ĐA HIỆU

CƠ QUAN NGÔN LUẬN CỦA TỔNG HỘI CỰU SINH VIÊN SĨ QUAN
TRƯỜNG VÕ BỊ QUỐC GIA VIỆT NAM



KỶ NIỆM 70 NĂM THÀNH LẬP TRƯỜNG VÕ BỊ QUỐC GIA VIỆT NAM (1948 - 2018)

113

TRÂN TRỌNG CÁM ƠN

Các Niên Trưởng, Các Sĩ Quan Quân Sự Vụ và Văn Hoá Vụ, cựu SVSQ, quý phu nhân, các anh chị Thanh Thiếu Niên Đa Hiệu, các Chiến Hữu, Thân Hữu, các Mạnh Thường Quân, đã đóng góp bài vở, tài chánh, và công sức để thực hiện

TẬP SAN ĐA HIỆU 113

***

Phát Hành Tháng 5 Năm 2018.

QUAN NIỆM VÀ QUY ĐỊNH CỦA ĐA HIỆU

* * *

A. **QUAN NIỆM**:

Đa Hiệu là cơ quan ngôn luận của Tổng Hội Cựu Sinh Viên Sĩ Quan TVBQGVN, là gạch nối giữa các cựu SVSQ, giữa các Hội Võ Bị địa phương, giữa thế hệ đi trước cha anh và những thế hệ kế thừa, đại diện là các Thanh Thiếu Niên Đa Hiệu, trên toàn thế giới. Đa Hiệu cũng là nơi để mọi người cùng chiến tuyến chia sẻ quan điểm, lập trường chống cộng đến các chiến hữu, thân hữu, các độc giả cùng chung lý tưởng.

B. **QUY ĐỊNH**:

Để thực hiện được mục tiêu kể trên, chúng tôi mong mỏi sẽ nhận được bài vở theo nhiều thể loại, như các bút ký, chiến trường xưa, nhất là liên quan đến Võ Bị. Khi chọn đăng, chúng tôi sẽ theo một số quy định cụ thể, như sau:

1. Không nhận những bài viết có nội dung tuyên truyền, cổ vũ cho chế độ và chủ thuyết cộng sản, đặc biệt là cộng sản VN

2. Không nhận các bài viết có nội dung đả kích hay bôi nhọ cá nhân trong hay ngoài tập thể Võ Bị, trừ lý do rất đặc biệt. Những bài này cần chính xác và có tài liệu dẫn chứng.

3. Xin ghi rõ bút hiệu, tên thật, địa chỉ email, số phone,… để toà soạn khi cần có thể liên lạc.

4. Khi gửi các sáng tác cho toà soạn, có thể đính kèm qua email, qua bưu điện, hoặc qua CD. Có thể dùng các nhu liệu tiếng Việt như: VNI, VPS, hay các nhu liệu dùng Unicode. Có thể đánh máy không dấu, hoặc viết tay.

5. Ban Biên Tập xin được phép cắt bỏ hay sửa chữa các bài viết, miễn không làm thay đổi nội dung.

6. Ban Biên Tập sẽ quyết định chọn đăng hay không những bài đã đăng ở báo khác, hay trên trang web.

TỔNG HỘI CỰU SINH VIÊN SĨ QUAN TVBQGVN ĐA HIỆU
CƠ QUAN NGÔN LUẬN CỦA TỔNG HỘI CSVSQ TVBQGVN

TỔNG HỘI TRƯỞNG, KIÊM CHỦ NHIỆM:

CSVSQ TSU A CẦU, K29
Email: jamesctsu@gmail.com

* * *

CHỦ BÚT:

CSVSQ ĐỖ MẠNH TRƯỜNG, K23

TRƯỞNG BAN TRỊ SỰ, KIÊM THỦ QUỸ:

CSVSQ TRẦN TRÍ QUỐC, K27
tran27147@yahoo.com

* * *

PHÁT HÀNH:

Hội CSVSQ TVBQGVN Nam California, Hoa Kỳ.
Hội Trưởng: CSVSQ NGUYỄN PHƯỚC ÁI ĐỈNH, K26

* * *

ĐỊA CHỈ TOÀ SOẠN:

DA HIEU MAGAZINE
P.O. Box 8628
Fountain Valley, CA 92728

E-mail Tòa Soạn Đa Hiệu: dahieu2016@gmail.com

* * *

WEBSITE CỦA TỔNG HỘI CSVSQ TVBQGVN
http://tvbqgvn.org

Group của Võ Bị Việt Nam:
vobivietnam@yahoogroups.com

Mục Lục

STT	Đề Tựa	Tác Giả	Trang
1	Phần đầu		1
2	Thư Tổng Hội	Tsu A Câu	7
3	Thư Mời Họp Tiền Đại Hội	Phạm Văn Thuận	11
4	Phượng Hoàng	Trần Châu Giang	12
5	*Thơ* 61 Năm Hội Ngộ	Dạ Thảo	21
6	Bằng Lăng	Tường Thúy	23
7	Cuộc Di Tản Cuối Cùng	Nguyễn Văn Dục	37
8	**Khóa 16 - Ấp Chiến Lược**		51
9	*Thơ* Cho Nhau	Kim Cao	54
10	Võ Bị Hành Phúc	Chirstina Cao	56
11	Phỏng Vấn Tổng Thống Thiệu	Đặng Kim Thu	63
12	Chiếc Áo Trận	Minh Nguyệt	74
13	Những Người Bỏ “Cuộc...	Trần Kim Bảng	81
14	Tiểu Đoàn 3 Nhảy Dù	Tố Quyên	91
15	Sư Đoàn 1 Bộ Binh	Trần Văn Trữ	113
16	*Thơ* Những Đóa Hoa…	Nguyễn Minh Thanh	123
17	Một Thời Để Quên	Song Vũ	126
18	Tiến Về Quảng Trị	Giang Văn Nhân	151
19	Bóng Thời Gian	Lê Văn Điền	163
20	**Hình Ảnh Hội Ngộ của các Khóa 14, 17, và 18**		169
21	Tình Võ Bị	Diễm Nga	177
22	*Thơ* Thành Phố Hoa Đào	Đặng Đức Ý	179
23	Tương Lai Nào cho VN	Nguyên Quốc Đông	180
24	Giờ Thứ 25	Nguyễn Văn Nam	189
25	Nói Với TTNĐH	Trần Cẩm Tường	196
26	*Thơ* Tiếng Đời Xưa	Lê Anh	199
27	Người Nhạc Trưởng	Phạm Văn Hòa	200
28	Xé Lá Thư Tình…	Tô Văn Cấp	204
29	*Thơ* Lời Góa Phụ	Khuyết Danh	218

29	Những Ngày Tháng Đó	Vi Vân	219
30	*Thơ* Sông Hàn	Nguyễn Đông Giang	233
31	Hành Trình West Point	Phạm Minh Tâm	235
32	Tr. Tướng Nguyễn Văn Toàn	Lê Quốc Toản	241
33	Vĩnh Biệt Trần Văn Loan	Phạm Văn Tiền	260
34	*Thơ* Khóc Bạn ...Loan	Hoàng Thạch	267
35	Ngày Về	Vương Mộng Long	269
36	Tiểu Đoàn Một Bốn	Võ Công Tiên	278
37	TQLC tại Quảng Trị...	Lê Quang Liễn	287
38	Hợp Tan	Ấu Tím	302
39	Đọc "Dấu Binh Lửa"	Võ Ý	307
40	Đọc "Thuyền Trôi Xứ Người"	Phạm Kim Khôi	315
41	**Học Bổng TTNĐH**		316
42	Báo Cáo Tài Chánh	Trần Trí Quốc	319
43	Trả Lời Thư Tín	Đỗ Mạnh Trường	331
44	Chia Buồn		335

ĐA HIỆU SỐ 113

Phát Hành Tháng 5- 2018

Kỷ Niệm 70 Năm Thành Lập TVBQGVN (1948-2018)

Đa Hiệu phát hành định kỳ, mỗi năm 3 số, vào cuối các tháng 1, 5, 9. Đa Hiệu số 113 đã phát hành vào tháng 5, 2018.

Rất mong quý cộng tác viên đóng góp bài vở cho Đa Hiệu số 114 trước ngày 1 tháng 8 năm 2018.



Ngày này 43 năm về trước, 30 tháng 4 năm 1975, tai ương đã giáng xuống toàn thể đất nước VNCH: cha mất con, vợ mất chồng, nhà nhà tang thương, xã hội điêu tàn vì cơn hồng thủy Cộng Sản Bắc Việt. Đất nước đột nhiên trở thành nhà tù lớn, giam giữ hàng trăm ngàn dân quân cán chính VNCH, khiến hàng trăm ngàn người chết hoặc mất tích trên biển Đông, trong rùng sâu vì đi tìm tự do, tha hương trên khắp thế giới.

Ngày này hôm nay, 30 tháng 4 năm 2018, Cộng Đồng Việt Nam trên toàn thế giới đã là những cộng đồng chính trị vững mạnh, kể cả vật chất và tinh thần. Họ vẫn giữ được văn hóa và tình yêu quê hương đất nước VN và vẫn luôn tranh đấu cho một VN độc lập, không lệ thuộc Tàu, thoát khỏi chế độ Cộng Sản độc tài được núp dưới chiêu bài "xã hội chủ nghĩa". Giờ đây, cùng đồng bào trong nước, họ đòi hỏi cho kỳ được quyền sống căn bản cho người VN và một chế độ không còn Cộng Sản cầm quyền.



LÁ THƯ TỔNG HỘI

Huntington Beach, ngày 15 tháng 4 năm 2018

- Thưa các NT cùng toàn thể CSVSQ, quý vị sĩ quan Văn Hoá Vụ và Quân Sự Vụ, quý phu nhân.
- Các anh chị thuộc Tổng Đoàn Thanh Thiếu Niên Đa Hiệu,
- Quý chiến hữu, độc giả, và thân hữu,

1. **Tháng Tư về, lại nhớ Tháng Tư Đen 1975**. Thấm thoát 43 năm đã trôi qua, đối với nhiều người, vết thương cũ vẫn chưa lành, càng ngày càng thêm nhức nhối.

Tháng Tư Đen! Mọi người Việt Nam gọi đây là ngày Quốc Hận, là ngày 30 tháng Tư, ngày Cộng Sản nhuộm đỏ Việt Nam. Hậu quả là thành phố Sài Gòn bị mất tên; hơn 100,000 quân cán chính VNCH bị giam cầm trong các trại tập trung "cải tạo"; hơn một triệu người bỏ trốn chế độ Cộng Sản, liều mình bỏ nước ra đi tìm tự do.

Thất bại trong tháng Tư năm 1975 không phải do sự lúng túng của chính quyền miền Nam và càng không phải do sự yếu kém trên chiến trường của Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa. Chúng ta đã từng đẩy lùi những cuộc tấn công của Công Sản miền Bắc hồi Tết Mậu Thân 1968, Mùa Hè Đỏ Lửa 1972, và đã có nhiều chiến thắng nhưng ít được biết tới trong giai đoạn 1973-1975.

Lý do gốc rễ của sự thất bại của miền Nam là việc cắt giảm trợ giúp của Quốc Hội Hoa Kỳ trong năm 1974. Thêm vào đó là sự kiện dân thường di tản với số lượng lớn đã ảnh hưởng đến khả năng chiến đấu và là một trở ngại rất lớn đến kế hoạch tái phối trí của QLVNCH. Hành động khủng bố của Bắc Việt giết hại những người không cầm súng trong hai biến cố "Thảm Sát Mậu Thân" và "Đại Lộ Kinh Hoàng" khiến

người dân hoảng sợ và họ đã tràn ra các ngả đường rút theo các đơn vị của QLVNCH.

Tháng Tư Đen, tháng Tư buồn, ngày Quốc hận. Chúng ta còn nhớ hay đã quên?

2. **Kỷ Niệm 70 Năm Thành Lập TVBQGVN (1948-2018)**

Một lần nữa, Đại Hội XXI của Tổng Hội TVBQGVN lại được tổ chức tại Nam California, Hoa Kỳ từ ngày 22 đến 24 tháng 6 năm 2018.

Về tham dự đại hội lần này, chúng ta sẽ có dịp cùng nhau "Kỷ Niệm 70 Năm Thành Lập TVBQGVN", qua bao nhiêu thăng trầm cho dù trong hoàn cảnh trái ngang.

Trong hơn ¼ thế kỷ, TVBQGVN đã đào tạo được khoảng 6,000 sĩ quan hiện dịch với 29 Khóa tốt nghiệp TVBQGVN vẫn luôn hiện diện trong tâm tưởng mỗi người. Trước 1975, những sĩ quan tốt nghiệp từ đây, đã là rường cột của chế độ VNCH và quân đội, là niềm tin của dân chúng miền Nam, là mũi nhọn luôn phá tan mộng xâm lăng của CSBV một thời gian dài, mà sự đóng góp xương máu của họ luôn được đồng bào Việt Nam vẫn còn đang nhắc tới.

Sau Tháng Tư Đen, trong lao tù cũng như tại hải ngoại, các CSVSQ vẫn tiếp tục nêu cao danh dự và ý chí bất khuất trước nghịch cảnh. Qua những năm chịu đựng khổ cực và cố gắng, gia đình họ đã làm lại cuộc đời và tiếp tục tìm đến nhau để sinh hoạt trong một xã hội nhỏ riêng biệt trong cộng đồng tỵ nạn Cộng Sản, đó là Tổng Hội CSVSQ/TVBQGVN.

Năm nay đánh dấu 70 năm thành lập TVBQGVN, chúng ta hãy cùng hướng lòng về Trường Mẹ, cùng ôn lại những kỷ niệm đẹp, hào hùng và thương yêu của quá khứ để nhắc nhở nhau về những bất đồng hay dị biệt cần phải vượt qua trong hiện tại.

3. **Vấn đề của Tổng Hội**

Sau Đại Hội XX, Tập Thể Võ Bị đã bị phân hoá nghiêm

trọng, như bị những phong ba, bão táp. Nguyên nhân chính phát sinh từ những tranh luận liên quan đến việc thực hiện quyển sách "Trường Võ Bị Quốc Gia VN - Theo Dòng Lịch Sử".

Bị lôi kéo vào những tranh luận không dứt, BCH/TH đã và đang cố gắng lèo lái con tàu Võ Bị qua cơn giông bão. Còn một thời gian nữa, chúng tôi sẽ hoàn tất trách nhiệm điều hành sinh hoạt Tổng Hội, và nhất là tổ chức Đại Hội XXI cuối nhiệm kỳ đúng với Nội Quy, trước khi mãn nhiệm. BCH/TH 2016-2018, được ĐHĐ XX bầu ra, để điều hành sinh hoạt của TH trong nhiệm kỳ và đang thi hành triệt để Nội Quy của TH và quyết định của ĐHĐ XX là tổ chức ĐH XXI trước khi mãn nhiệm kỳ.

Theo thông lệ, tiến trình thảo luận của Đại Hội sẽ được thực hiện, như sau:

- BCH nhiệm kỳ 2016-2018, sau khi báo cáo công tác của BCH trong hai năm vừa, sẽ tuyên bố chấm dứt nhiệm kỳ, không còn giữ vai trò nào trong việc quyết định.

- Từ đây, việc điều hành hội thảo sẽ do một Đại Hội Đồng, do các đại biểu bầu lên. Trong đại hội, mọi CSVSQ nêu lên những ý kiến khác nhau, để cùng nhau thảo luận và quyết định.

- Cuối cùng, chúng ta sẽ bầu ra một Tổng Hội Trưởng và một Chủ Tịch Hội Đồng Tư Vấn & Giám Sát cho nhiệm kỳ 2018-2020, để thi hành những quyết định mà chúng ta vừa biểu quyết. Một BCH/TH mới sẽ được thành lập và tiếp tục điều khiển con tàu Võ Bị trong công cuộc đấu tranh cho một Việt Nam Tự Do, Dân Chủ, và Nhân Quyền.

Tổng Hội được xem như là cái nhà của Tập Thể Võ Bị. Không một cựu SVSQ nào lại không muốn có một Tổng Hội duy nhất, thống nhất từ trên xuống dưới như đã có được từ mấy chục năm nay.

Với tiến trình tổ chức đại hội như thế, mọi CSVSQ đều

bình đẳng, có cơ hội nêu lên những ý kiến khác nhau, và được quyết định công bằng và hợp lý. Với nhiệt tâm và tinh thần xây dưng, chắc chắn chúng ta sẽ vẫn duy trì được một tổng hội duy nhất, xứng đáng đại diện cho mọi CSVSQ VB trên toàn thế giới.

Đạt được ý định trên hay không tùy thuộc vào sự tham dự của mọi SVSQ. Rất mong quý vị NT, các CSVSQ, các anh chị Thanh Thiếu Niên Đa Hiệu, và quý phu nhân tham dự đông đủ trong đại hội lần này.

Xin cám ơn quý vị.

TM. Ban Chấp Hành Tổng Hội,

Tổng Hội Trưởng kiêm Chủ Nhiệm Tập San Đa Hiệu



CSVSQ Tsu A Cầu, K29

TRƯỜNG VÕ BỊ QUỐC GIA VIỆT NAM
TỔNG HỘI CỰU SINH VIÊN SĨ QUAN

Phone: (714) 902-3401
Email: Thuan <pthuan41@yahoo.com>

THƯ MỜI HỌP TIỀN ĐẠI HỘI

Ban Tổ Chức Đại Hội Võ Bị kỳ thứ XXI trân trọng kính mời quý vị:

- Cựu Chỉ Huy Trưởng Trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam.
- Cựu Tổng Hội Trưởng, Cựu Chủ Tịch Hội Đồng Tư Vấn & Giám Sát thuộc Tổng Hội CSVSQ/ TVBQGVN.
- Tổng Hội Trưởng, Liên Hội Trưởng, Hội Trưởng, Đại Diện Khóa thuộc Tổng Hội CSVSQ/ TVBQGVN.
- Cựu SVSQ/ TVBQGVN.

Vui lòng đến tham dự buổi họp Tiền Đại Hội được tổ chức:

Thời gian: 03:00 chiều ngày thứ Sáu 22 tháng 6 năm 2018.
Địa điểm: 10200 Bolsa Ave, Westminster, CA 92863

Để duyệt xét lại nghị trình sẽ được thảo luận trong hai ngày Đại Hội.

Trân trọng,

TM. Ban Tổ Chức Đại Hội XXI của TH/ TVBQGVN
Trưởng Ban Tổ Chức Đại Hội XXI

CSVSQ Phạm Văn Thuận, K18

Chi tiết xin liên lạc:

- CSVSQ Phạm Văn Thuận (714) 902-3401
- CSCSQ Diệp Quốc Vinh (949) 929-7202

PHƯỢNG HOÀNG, NGÀY THÁNG CŨ

Có lẽ điều khó khăn nhất đối với người chỉ huy đơn vị là phải báo với thân nhân thuộc cấp của mình là họ không còn nữa.

Trần Châu Giang, K22



Tình cờ, qua web, tôi đọc được một bài báo trong nước, nói về tình trạng các sân bay, có một phần nói về sân bay PHƯƠNG HOÀNG ở TÂN CẢNH, KONTUM. Bài báo còn kèm theo một số hình ảnh, từ tấm hình chụp tấm bảng khu quân sự cấm vào, tới tấm hình chụp dân trong vùng lợi dụng mặt sân bay bỏ hoang mang cafe, khoai sắn ra phơi phóng. Đặc biệt một tấm hình chụp những kẽ nứt, những hòn đá vương vãi chung quanh; với ghi chú, do thiếu bảo trì. Qua những bức hình này, lòng của tôi bỗng bâng khuâng một nỗi buồn, pha một chút ray rứt.

Đời mỗi người đi qua nhiều nơi chốn, ít nhiều ghi dấu đời mình. Những buồn vui chìm sâu trong tiềm thức, rồi một ngày bỗng bồi hồi khi chợt nghe một khúc hát thân quen, hoặc thoáng nhìn một vạt nắng ban chiều. Nhìn những bức hình này, tôi nhìn thấy tôi những năm tháng cũ. Hình ảnh bạn bè, đồng đội hiện về một cách linh động, chút ngậm ngùi, khi cách đây chỉ một vài tuần phải gạch đi số phone của một người từng gắn bó với tôi thời gian dài nơi đây, ra đi vĩnh viễn do tuổi già.

* * *

TÂN CẢNH là một thị trấn nhỏ cách thành phố KONTUM khoảng 40 cây số về phía Tây Bắc, theo đường chim bay. Thị trấn này, nằm ngay tại ngã ba giữa Quốc Lộ 14 và đường Liên Tỉnh Lộ 512. Từ đây, theo Quốc Lộ 14 đi về phía Bắc sẽ tới quận lỵ ĐẮC TÔ, theo con đường 512 đi về phía Tây - sẽ tới ngã ba biên giới VIỆT-MIÊN-LÀO. Đoạn cuối Đường 512 này chính là đôn biên phòng BENHET.

Năm 1959, CS miềm Bắc quyết định mở con đường mòn xuyên dãy TRƯỜNG SƠN, để đưa người và vũ khí vào miềm Nam, tiến hành chiến tranh. Con đường này đầu tiên mang tên Đường Dây 559, sau gọi là đường mòn HCM. Đây là hệ thống nhiều con đường ngang dọc, nhiều ngã rẽ. Quan trọng nhất là ngã rẽ vào vùng QUẢNG NAM, NGÃ BA BIÊN GIỚI VIỆT-MIÊN-LÀO. Năm 1973, con đường này vào tới tận LỘC NINH.

Năm 1962, nhận thấy CS xâm nhập càng ngày càng ồ ạt, Toán 5 Lực Lượng Đặc Biệt của Hoa Kỳ, đến lập căn cứ tại TÂN CẢNH, với mục đích để thám sát vùng ba biên giới và thả các toán với nhiều mục đích khác nhau. Tới năm 1967, vùng này chịu áp lực nặng nề của quân CS, nên Tư lệnh Sư Đoàn 4 của Hoa Kỳ đề nghị với cấp trên tăng cường lực lượng cho khu vục này. Lữ Đoàn 173 Không Kỵ đã được gửi tới đây. TÂN CẢNH địa thế nhỏ hẹp không thể đáp ứng về nhiều mặt cho một đơn vị lớn; vì vậy, họ đã thiết lập một căn cứ mới về phía Tây TÂN CẢNH khoảng 3 cây số, cùng với một sân bay mang tên PHOENIX AIRFIELD, mà sau này mình gọi là sân bay PHƯỢNG HOÀNG, hoặc còn goị là Dakto 2.

Sân bay này dài 1.180 mét, đủ sức cung ứng về nhiều mặt cho một đơn vị lớn. Sau khi Lữ Đoàn 173 Không Kỵ rút đi làm nhiệm vụ khác, lần lượt nhiều đơn vị thuộc Sư Đoàn 4 Hoa Kỳ trấn đóng tại đây. Nhiệm vụ của các đơn vị này là hành quân tìm diệt địch trong vùng, và hỗ trợ cho Lực Lượng Đặc Biệt.

TÂN CẢNH trở thành bộ chỉ huy của Trung Đoàn 42 Biệt Bập. Trung đoàn này về sau sát nhập vào Sư Đoàn 22.

* * *

Tôi được đưa tới căn cứ PHƯỢNG HOÀNG vào tháng 6 năm 1969, khi mặt trận BENHET đang ở vào giai đoạn gay cấn nhất. Tôi tới đây để bổ xung quân số cho Chi Đoàn 1 Chiến Xa thuộc Thiết Đoàn 14 Kỵ Binh và góp phần chỉnh đốn lại đơn vị này sau những tổn thất ban đầu. Chi Đoàn 1/14 CX chỉ mới được thành lập chưa được một năm. Trừ một số hạ sĩ quan trẻ, tương đối có học, binh sĩ phần đông từ quân dịch. Một số từ lao công đào binh; một số bị kỷ luật từ các đơn vị khác, với tâm trạng đã bị đưa tới vùng địa đầu này thì chẳng còn gì phải sợ, đã đưa tới không ít khó khăn cho các cấp chi đội trưởng.

Chi đoàn 1/14 CX lúc ấy phối hợp cùng với một đơn vị thuộc Thiết Đoàn 3, phải mở cho được một đoạn con đường 512, để đưa đạn dược, cùng các nhu cầu thiết yếu khác cho căn cứ BENHET, đang bị vây hãm. Vì vậy, đơn vị ngày nào cũng đụng trận, và đều có thương vong.

Để yểm trợ cho mặt trận BENHET, nhiều căn cứ được thiết lập. Do vậy, ban ngày chi đoàn hành quân chung, ban đêm thì phải phân ra để tăng cường phòng thủ cho các căn cứ này. Chi đoàn trưởng giữ một nửa chi đoàn nằm ở PHƯỢNG HOÀNG; tôi giữ một nửa tại căn cứ DAKMOT… Như thường lệ sau khi ổn định vị trí phòng thủ, tôi tập hợp các trưởng xa và các người có trách nhiệm, để biết tình trạng xe cộ, xem xét các đề nghị, giải quyết các sự việc trong phần trách nhiệm.

Vùng Bắc KONTUM núi rừng trùng điệp,mặt trời vừa khuất là khí lạnh đã lan ra. Một lần nhân còn một chai số 7, tôi mang ra cùng uống. Sau vài vòng, một hạ sĩ già tưng tửng,

- “Nghe nói ông cũng ở Phú Nhuận. Ở đó ông cũng nghe nói xóm ASAM. NĂM ASAM là tôi đây. Khi tôi còn ở ngoài lính, hết bọn anh chị nào, ở khu Phú Nhuận, lộn xộn thì tôi

truy tận ổ.”

Tôi im lặng không nói gì. Nhân nhắc đến một binh sĩ tử thương ngày hôm trước, một hạ sĩ quan lên giọng bất cần,

- “Súng đạn thì đâu chừa ai. Hôm qua thì hắn biết đâu mai đây sẽ tới mình.”

Có lẽ ở đâu cũng vậy, đây là các lão làng muốn bắt bài các sĩ quan mới về đơn vị. Nhưng dù có bạt mạng tới cỡ nào, đã là con người, vẫn có một yếu điểm là khi phải thực sự đối diện giữa sự sống chết.

Với những con người này, điều quan trọng nhất cho người chỉ huy họ là phải có một tấm lòng, đồng thời phải kiềm chế được bản thân mình, và theo thời gian sẽ ổn định được đơn vị. Khi đó sẽ thấy giang hồ cũng có luật của giang hồ: sòng phẳng, biết giữ chữ tín, và không chơi bẩn.

Trận BENHET rồi cũng tới hồi kết thúc. Chi đoàn về chỉnh trang lại đơn vị tại PHƯƠNG HOÀNG. Thời gian này, tôi mới nhìn thấy nhu câu tinh thần của người lính. Nơi đây, chung quanh toàn núi rừng. Ngoài TÂN CẢNH, cũng chỉ có vài quán ăn tầm thường, vài tụ điểm chị em ta, mà không phải người lính nào cũng đến đó được. Trong phạm vi chi đoàn, tôi cũng không biết làm sao để thoả mãn nhu cầu này. Duy nhất một lần, niên trưởng NGUYỄN ĐỨC BÔNG, Khóa 21, mang ban văn nghệ của Trung Đoàn 42 giúp vui cho một lần. Chứng kiến những điểm tập trung ăn chơi ở SAIGON, nhìn về những người lính nơi đây, thật đáng thương cho họ.

Có một thời gian ngắn, mấy người lính lâu lâu lại xin tôi mang xe ra suối rửa. Một con suối lớn bao quanh căn cứ PHƯỢNG HOÀNG, sau đó chảy ngang bìa một làng Thượng. Tôi muốn xem chuyện gì mà lính tráng lại siêng năng đến vậy. Con gái Thượng chuyên môn tắm truồng, lâu lâu lại đứng dậy, nhưng đặc biệt không bao giờ cho coi phía trước. Họ cũng biết tỏng ý định của lính mình nên thỉnh thoảng lại ngoái cổ lại, nhe mấy chiếc răng sún, cười nắc nẻ. Để thỏa mãn chút nhu

cầu tinh thần cũng chỉ tới đó. Đi xa hơn có khi phải đền con trâu, hoặc con bò.

Thời gian này, toán cố vấn MỸ của chi đoàn có một căn hầm riêng. Ngoài nhiệm vụ họ phân chia với nhau, cuộc sống riêng tư theo cách của họ - không xen vào chuyện riêng của người khác. Một hạ sĩ quan cố vấn đi PLEIKU mang về một cô gái trẻ. Ban ngày, cô ra khỏi hầm, thấy tôi ở đâu cô xà tới băt chuyện. Đôi khi cô còn mang cả bánh kẹo. Nhìn măt cô có một chút gì u uẩn. Người con gái này có thể từ một vùng quê, tìm về chốn an toàn, nhưng để tồn tại, phải chấp nhận mọi hoàn cảnh. **Chiến tranh đã cuốn theo nó biết bao phận người**. Nơi đây cô tìm đến tôi để có thể trông mong một chút an toàn Ngày mà người cố vấn trả cô về lại PLEIKU, cô cho tôi địa chỉ. Nhưng đời lính chiến vùng biên giới này biết nơi đâu mà hò hẹn.

Sau trận BENHET một thời gian, do nhu cầu tôi được chuyển qua giữ Chi Đoàn 2/14 Thiết Kỵ. Chi đoàn này trước thuộc Thiết Đoàn 3, là một trong vài chi đoàn M113 đâu tiên của Thiết Giáp khi loại xe mới này được trang bị cho quân đội VIỆTNAM, nên từ sĩ quan chi đội trưởng cho tới binh sĩ đều là các quân nhân thiện chiến. So với chi đoàn CX thì hỏa lực của chi đoàn Thiết Kỵ không bằng. Sức mạnh của chi đoàn TK là sự linh hoạt, có thể hoạt đông trên mọi loại địa hình và vùng hoạt động cũng rộng lớn hơn. Không chỉ ở PLEIKU, KONTUM, mà đôi khi còn được biệt phái dài ngày xuống vùng duyên hải. Tuy vậy PHƯỢNG HOÀNG vẫn không phải là địa chỉ xa lạ. Từ khi quân MỸ rời khỏi nơi này, sân bay PHƯỢNG HOÀNG vẫn là điểm xuất phát để thả hoặc bốc các toán Lực Lượng Đặc Biệt thuộc B15. Hàng ngày từ sáng tới chiều, luôn luôn túc trực một phi đội trực thăng H34, khoảng bốn hoặc năm chiếc. Tôi gặp nhiều niên trưởng Khóa 21 ở phi đội này.

Cuối năm 1971, tình hình vùng ngã ba biên giới đột nhiên sôi động trở lại. Tình báo ghi nhận chiến xa CS xuất hiện phía

Nam BENHET. Tôi lại được lệnh bàn giao chi đoàn thiết kỵ và về lại chi đoàn CX. Đầu năm 1972, tôi được lệnh ngay trong ngày di chuyển toàn bộ chi đoàn lên căn cứ BENHET. Căn cứ này do quân đội Mỹ thiết lập bao gồm ba ngọn đồi. Đồi phiá Đông ở dưới thấp, đồi trung tâm và đồi Tây cách nhau một yên ngựa. Từ trên đồi Tây có thể quan sát một vùng rộng lớn. Có thể Bộ Tư Lệnh Quân Đoàn ước đoán trận đánh sớm muộn sẽ diễn ra nơi đây; cho nên thỉnh thoảng từ tướng LAM SƠN, tới tướng NGÔ DU lần lượt đến thanh tra căn cứ.

Việc khẳng định càng có cơ sở khi Bộ Tư Lệnh Sư Đoàn 22 đang từ BAGI dưới QUI NHƠN di chuyển lên TÂN CẢNH, đồng thời điều động Trung Đoàn 47 từ PLEIKU lên căn cứ PHƯỢNG HOÀNG. Tình hình tương đối yên tĩnh cho tới tháng 3. Ít lâu sau, Lữ Đoàn 2 Dù cũng lên VÕ ĐỊNH. Các tiểu đoàn thuộc Lữ Đoàn chiếm các cao điểm hướng Tây Nam căn cứ TÂN CẢNH. Sau khi Tiểu Đoàn 11 Dù bị tràn ngập tại căn cứ CHARLIE và Lữ Đoàn 2 Dù di chuyển về SAIGON để nhận nhiệm vụ khác, tới đây có thể nhìn thấy trận đánh sắp tới sẽ diễn ra ở TÂN CẢNH, chứ không phải BENHET.

Ngày 22 tháng 4 -1972, một lực lượng lớn quân đội CS cắt đứt Quốc Lộ 14 tại phía Bắc VÕ ĐỊNH, chưa tới một cây số. TÂN CẢNH hoàn toàn đã bị vây hãm.

Trưa ngày 23 tháng 4. tôi được lệnh đưa chi đoàn về TÂN CẢNH. Do yêu cầu của BENHET, tôi phải để lại đây một chi đội. Khi tôi về tới căn cứ PHƯỢNG HOÀNG, không khí chiến tranh bao phủ khắp nơi. Gặp TRẦN ANH TUẤN, D22 nơi góc sân bay. Mệt mỏi và căng thẳng, chúng tôi chẳng nói chuyện được nhiều, vì cả hai đứa phải lo điều động đơn vị. Phía sau căn cứ PHƯỢNG HOÀNG là Căn Cứ 5, tương đối an toàn. Phía Bắc là một ngọn núi đã bị địch chiếm từ mấy ngày trước. Tới 6 giờ chiều, lại được lệnh xuất phái cho Trung Đoàn 47 một chi đội. Như vậy, chi đoàn, trên thực tế chỉ còn mấy xe, nhận nhiệm vụ phòng thủ kho đạn kế bên căn cứ TÂN CẢNH.

Khi được điều động về đây, tôi không hề được ai cho biết ý định của địch, cũng như tình hình lực lượng bạn như thế nào. Nhưng nếu suy theo cách bố trí thiết giáp của sư đoàn; tôi có thể giả định, thiết giáp địch sẽ di chuyển từ ngã ba biên giới theo đường 512 tiến về TÂN CẢNH. Thiết Giáp của ta được bố trí như thế để trì hoãn và tiêu hao thiết giáp địch.

Nhưng lực lượng Thiết Giáp của CS trong trận TÂN CẢNH đã tạo được bất ngờ. Được sự trợ giúp của Công Binh VC, lực lượng này đã vượt qua được các trở ngại địa hình, hướng ra quốc lộ 14 gần quận lỵ DAKTO, sau đó hướng về TÂN CẢNH. Suốt đoạn đường quốc lộ 14 từ DAKTO tới TÂN CẢNH, không có một lực lượng nào được bố trí để truy cản. Do khẩn cấp, một C-130 chống chiến xa được phái lên, nhưng không gây được thiệt hại đáng kể cho đoàn xe 18 chiếc CX T54 này.

Nửa đêm ngày 23-4, tôi ra lệnh tập trung chi đoàn để có đủ lực lượng chiến đấu. Điều mà tôi vẫn ân hận là đã không nghĩ đến sự an nguy của chi đội từ BENHET. Chi đội này muốn về phải đơn độc vượt qua một đoạn đường giữa núi rừng đầy nguy hiểm, phải qua con đèo của đồi 751, qua eo tử thần gần một nghĩa địa của người Thượng. Khi tôi chợt nghĩ đến thì chi đội đã di chuyển. Chi đội này đã vượt qua những điểm mà tôi nghi ngại. Khi về đến gần PHƯỢNG HOÀNG thì bị phục kích. Sau đó, Chuẩn Úy NGUYỄN THI, Chi Đội Trưởng bị bắt.

Tại TÂN CẢNH, khoảng 4 giờ sáng, đột nhiên hai chiếc PT 76, từ dưới trũng nhô lên chỉ cách vị trí phòng thủ chừng 700 mét. Khi các chiến xa này bắt đầu tấn công, thì lực lượng phòng thủ được lệnh khai hỏa. Chỉ mới bắn hạ được một chiếc, các hỏa tiễn AT-3, còn gọi là hỏa tiễn 9M14 chống chiến xa, bố trí sẵn trên các cao điểm, bắt đầu tham chiến. Thiếu úy TRẦN NHUẦN, Chi Đội Trưởng Chi Đội 1, tử trân ngay từ loạt đạn đầu. Chỉ trong khoảng hơn 30 phút, Chi Đoàn 1/14 CX bị loại khỏi vòng chiến. Tôi bị thương được số binh sĩ còn lại đưa vào

rừng. Mười ngày sau, khi đang tìm cách uống nước dưới một con suối gần VÕ ĐỊNH thì bị bắt. Sau đó, tôi bị đưa ra Bắc.

Cuối tháng ba 1973, tôi được thả. Có một thời gian ở trại an dưỡng tại Qui Nhơn, một người lính tìm đến tôi, cho biết về tình trạng của Chuẩn Úy NGUYỄN THI. THI bị giam ở Quảng Ngãi, tổ chúc trốn trại, bị bắt lại. Để khủng bố tinh thần những tù binh còn lại, CS đã mang Thi ra xử bắn. Gia đình của Thi có lẽ chờ mãi không thấy tin tức của con mình, người cha đã tìm đến tôi. **Có lẽ điều khó khăn nhất đối với người chỉ huy đơn vị là phải báo với thân nhân thuộc cấp mình là họ không còn nữa**. Người cha của Thi, bơ phờ, mệt mỏi có lẽ sau nhiều ngày tìm kiếm, nhìn tôi mong chờ một chút hy vọng. Tôi luôn nghĩ người đàn ông dù trong hoàn cảnh nào cũng giữ được bình tĩnh. Nước mắt có nhỏ xuống cũng cố dấu diếm phía sau, bởi vì họ luôn tự coi là chỗ dựa tinh thần cho một mái gia đình, khi phải đối phó với giông tố cuộc đời. Tôi lựa lời nói lại câu chuyện với ông. Mặt ông biến sắc giây lâu, sau đó ông thốt lên một câu,

- "Vậy là hết rồi."

Buồn bã ông cúi đầu hướng ra phía đường, sau khi chào từ biệt. Nhìn dáng ông đi, **tôi biết rằng những giọt nước mắt đang chảy ngược về tim.**

Khoảng thời gian không lâu sau, ông lại tìm đến tôi. Ông nhỏ nhẹ,

- "Bà nhà tôi bị bịnh nặng lắm, nghe nói bị ung thư sợ không qua khỏi. Bà cứ tỉnh một chút là gọi tên con. Tôi nhờ ông đến, nói có gặp em ở đâu đó. Nói dại, nếu không qua khỏi, bà ấy cũng được chút an lòng khi nhắm mắt xuôi tay."

Tôi theo ông đến nhà. Bà cụ nằm trong một căn phòng hơi tối, không biết bị bịnh gì, nhưng tôi thấy một bên tai, dưới hàm, bị sưng lớn. Bà cụ đang rên nhè nhẹ, có lẽ vì đau. Ông cụ lên tiếng

- "Đây là bạn của Thi. Anh ấy có gặp nó. Chắc rồi mai đây

người ta cũng thả thôi.”

Tôi ngồi xuống chiếc ghế nắm tay bà cụ. Bàn tay lạnh; những ngón tay gầy guộc bíu chặt bàn tay tôi, như tìm kiếm chút hơi hướng của con bà. Bỗng nhiên tôi như muốn ngộp thở. **Sao tôi lại mang một điều không thực đến đây, đối diện với nỗi khắc khoải nhớ thương con của người mẹ.**

Nhìn những tấm hình trong bài báo, tôi không khỏi không nhớ đến những giây phút tang tóc trong gia đình của Chuẩn Úy NGUYỄN THI năm nào. **Mà chẳng phải chỉ một mình NGUYỄN THI, còn biết bao nhiêu đồng đội khác đã hy sinh ngay tại sân bay PHƯỢNG HOÀNG, vào buổi sáng ngày 24 tháng 4 năm 1972. Trung Tá Trung Đoàn Trưởng, và phần lớn Bộ Tham Mưu của Trung Đoàn 47 đều tử trận. Sau đó, quanh họ chỉ còn lại những hòn đá vô tri. Những hòn đá ấy vẫn còn ở lại với họ cho đến tận bây giờ./.**





Dạ Thảo, K14/2
(Trưởng Nữ của CSVSQ Nguyễn Hữu Phương, K14)

Khóa mười bốn Sỹ **Quan** Nhân **Vị**
Tốt nghiệp Trường Võ **Bị** Quốc **Gia**
Tiêng tăm lừng lây gân **xa**
Bút nghiên ghi chép thành **thơ** tặng **người**

Tìm nhau lại khung **trời** năm **cũ**
Đà Lạt ơi nhung **nhớ** mùa **Xuân**
Chốn đây nối kết tình **thân**
Thông reo gió lộng theo **chân** núi **đồi**

Năm Mươi Bảy, tháng **Hai** còn **nhớ**
Ngày nhập trường lịch **sử** nào **ghi**
Chí trai dũng cảm oai **nghi**
Ba năm huấn luyện quyết **trì** niềm **tin**

Khóa Mười Bốn, sinh **viên** ưu **tú**
Là Sỹ Quan tuổi **có** đôi **mươi**
Lòng trai tâm huyết sáng **ngời**
Một lòng vì nước một **đời** hy **sinh**

Lòng cương quyết như **thành** kiên **cố**

Quét quân thù những **chỗ** gian **nan**
Nhọc nhằn nào có than **van**
Vào sinh ra tử chẳng **lờn** chí **trai**

Mười lăm năm vòng **trời** chinh **chiến**
Gom góp phần cuộc **chiến** miền **Nam**
Dù anh ngã gục yên **nằm**
Tên anh còn nhắc tiếng **thơm** muôn **đời**

Tình bạn đó sáu **mươi** mốt **tuổi**
Vẫn giữ gìn chớ **đổi** thay **đâu**?
Cùng nhau thăm viếng mộ **sâu**
Nén hương lòng gửi niệm **cầu** bình **an**

Giờ họp mặt hỏi **han** mừng **rỡ**
Biết bao giờ còn **có** gặp **nhau**
Cuộc đời cứ thế trôi **mau**
Tình thâm thắm thiết trăm **sau** vẫn còn

3/11/2018

Một lần gặp mặt đáng nhớ





BẰNG LĂNG

Nước mắt nhỏ xuống thương đau
Cho ta mãi mãi nhớ nhau trọn đời
Bằng Lăng, hoa tím một trời
Giờ anh chỉ có mình thôi, thật buồn!

(Viết cho một người bạn thân đã đi xa)

Tường Thúy, K20/1

Hình như những gì xảy ra trong cuộc sống thì những niềm vui người ta sẽ dễ mau quên hơn những niềm đau, nỗi buồn. Nhất là nỗi buồn càng sâu đậm, càng xót xa, cay đắng thì lại càng nhớ nhiều hơn. Chả vậy mà gần nửa thế kỷ rồi tôi vẫn không thể nào quên được những kỷ niệm đau buồn về thời gian còn sống trong vòng kìm kẹp của Cộng Sản. Hôm nay xin chia sẻ cùng quý vị một nỗi buồn không thể quên mỗi khi mùa Quốc Hận trở về.

* * *

Saigon đêm…

"Em đến bưu điện bỏ lá thư viết cho anh đêm qua. Vy ơi, hôm nay cũng như mọi lần, sau khi đi thăm anh về là em thấy buồn vô cùng, không còn hứng thú làm bất cứ gì ngoài việc bỏ ra lang thang trên đường. Đang đi, bông cảm thấy hơi đau đau nơi bụng, và cơn đau hình như càng lúc càng nhiều hơn. Em ngồi xụp xuống vỉa hè, lấy tay đè mạnh lên chỗ bị đau, nín thở lại. Một lúc sau cơn đau giảm dần, em lại đứng dậy, tiếp tục bước những bước chầm chậm. Một cánh hoa sao chợt vương trên tóc, gỡ xuống và cũng vừa nhận ra mình đang đi trên con đường ngày xưa Vy thường chở em tan học về.

Vào mùa hoa sao nở, từng loạt những cánh hoa rụng xuống và tung bay trong gió như một đàn bướm trắng thật đẹp. Anh còn nhớ không, anh hay dừng xe lại cho em xuống nhặt những cánh hoa sao đem về ép vào trong vở? Hôm nay, hoa sao cũng rụng, cũng tung bay trong gió như một đàn bướm trắng, nhưng có còn ai bên cạnh để cùng em chung ngắm những cánh hoa bươm bướm này đây. Vy ơi, bây giờ anh đang ở đâu, để em nhớ anh da diết như thế này, để em thèm có anh ở bên cạnh, thèm một nụ hôn nồng cháy, một vòng tay tha thiết của anh đây?

Anh biết không, cánh hoa sao đã gợi lại trong em hình ảnh lần đầu gặp gỡ của chúng mình:

Quả cóc được ném chuyền cho nhau, lại vô tình rơi trúng vào một anh lính trẻ, đang đứng trước cổng trường chờ bơm bánh xe Honda, làm cho bốn đứa tụi em: Lăng, Hạnh, Trâm, và Điệp tròn mắt lên, há hốc miệng ra sợ hãi vì sự việc bất ngờ xảy đến. Nhưng rồi trước nụ cười dễ mến, trước cặp mắt đa tình của anh, bọn em đã lấy lại bình tĩnh, đến nhận lỗi và xin lại quả cóc. Như là một định mệnh, một duyên số, tình yêu đã đến với em. Và rồi biệt danh "Hoàng Tử Cóc" đã được cả bốn đứa đã tặng cho anh đó, anh yêu.

Cuộc đời cứ tưởng rằng sẽ tươi đẹp mãi như trong mơ, nào ngờ biến cố 75 đã lấy đi tất cả những mộng đẹp của tụi em."

Người yêu Trâm (bạn em) đã tử trận trong khi chiến đấu bảo vệ vòng đai thành phố. Trâm như kẻ mất hồn, vẻ liến láu, hồn nhiên ngày xưa đã theo Du qua bên kia cuộc đời. Rồi Trâm cùng bố mẹ đi vượt biên.

Em mất liên lạc với bạn từ đó. Còn Điệp lập gia đình với Trình, một bác sĩ quân y. Trong lần vượt biên bằng tàu, tàu chìm, Điệp mất tích, còn Trình thoát chết, nhưng bị bắt lại, sau được đưa về làm tại bệnh viện Bình Dân vì thời gian đó các bệnh viện đã thiếu rất nhiều bác sĩ và các chuyên viên y tế, nên phải trưng dụng lại các bác sĩ của chế độ VNCH. Một

lần đi khám bệnh, tình cờ em gặp lại Trình, được biết tin về Điệp, em đã lặng người trước hung tin này. Hạnh về làm vợ của một Trung úy Võ Bị, tùng sự tại cục Tâm Lý Chiến và còn em, khi chúng mình lấy nhau được hai năm thì miền Nam lọt vào tay cộng phỉ.

Cũng như bao nhiêu sĩ quan khác trong quân lực VNCH, anh và chồng Hạnh, đều bị đánh lừa đưa vào tù mà CS gọi là những trại "học tập cải tạo".

Đầu tiên em được biết anh bị giam ở Kà Tum, sau đó là Suối Máu, rồi Tràng Bom, Xuyên Mộc. Căn nhà của hai vợ chồng mình đã bị cái gọi là "Uỷ Ban Quân Quản" xử dụng và chiếm luôn. Em phải dọn về ở với dì Minh. Hai dì cháu nương tựa lẫn nhau mà sống chờ ngày anh trở về.

Ngày ra trình diện, theo lời khuyến cáo của phường khóm, anh bảo với em chỉ mười ngày thôi, anh sẽ về không phải lo lắng gì cả, nhưng nay đã hơn một tháng mà anh vẫn như bóng chim tăm cá. Anh ở đâu? Bao giờ sẽ về? Em không hề hay biết, có lên phường khóm hỏi thăm thì câu trả lời luôn luôn là:

- "Các chị "no" gì. Mấy anh ấy được nhà "lước" đưa đi học tập "nà" nghĩ tốt cho các anh ấy. Khi "lào" học tập tốt, "cải tạo" tốt thì sẽ về."

- "Nhưng thế nào là tốt? Và khi nào sẽ về?"

- "Hỏi gì mà "nẩn" thẩn thế. Đã bảo bao giờ học tốt thì sẽ về mà. A! Các anh ấy có được về hay không "nà" xem vào thái độ của mấy chị ở địa phương "lày lữa" đấy nhé. "Niệu" mà ăn ở."

Có hỏi nữa cũng vô ích, em đành tìm tin tức qua những người đồng cảnh ngộ hoặc những người buôn bán liên tỉnh, để biết về các anh.

Buồn và lo cho anh thật nhiều Vy ơi!"

Saigon đêm….

"Vy ơi, đêm nay em lại nhớ đến anh thật nhiều, cho em

được tâm sự với anh về cuộc sống của mình nhe anh.

Hàng ngày lang thang ngoài chợ để kiếm sống, mua đi bán lại tất cả những gì có thể kiếm ra tiền, em đã cố gắng dành dụm để khi nào nghe tin ở đâu có bóng dáng "học tập", là hối hả đến đó tìm kiếm mong gặp được anh, người chồng yêu quý của em. Nào Tây Ninh, Cà Tum, Suối Máu, nào Long Khánh, Hàm Tân, Gia Rai…để rồi sau những lần tìm kiếm thất vọng, em đành lủi thủi trở vê trong niêm lo âu vô tận, trong sự đợi chờ, nhớ thương. Một thời gian dài, trời cũng còn rũ lòng thương. Em đã nhận được thơ chồng. Anh đang ở Kà Tum. Tuy không cho gặp mặt, nhưng cũng còn được gửi chút quà và còn được biết anh của em, vẫn còn đó.



Hơn một năm trôi qua với những gói quà đều đặn gửi từ Bưu Điện cho anh, nhưng rồi đột nhiên quà bị gửi trả lại vì không có người nhận. Em sợ quá, hối hả tìm tới nơi được biết trại đã chuyển đi nới khác. Còn chuyển tới đâu thì họ không cho hay. Em đã ngẩn ngơ lo lắng. Có thật chuyển trại không, hay anh đã gặp bất trắc gì mà không thể nhận quà của em? Vy ơi, anh có biết em lo cho anh lắm không? Em phải làm sao đây? Phải tìm anh ở chỗ nào đây? Anh ơi! Những tiếng kêu tha thiết cứ vang trong tim, như xé nát cõi lòng em. Em đành phải trở về với dòng nước mắt lo âu cho chồng. "Hoàng tử Cóc của em bây giờ ở đâu?"

Trong thời gian chồng bị bắt đi tù thì những người vợ cũng đâu có được yên, nay bị phường kêu lên hạch hỏi về người chồng, mai bị khóm dọa bắt phải dọn đi kinh tế mới. Em cũng là vợ lính nên cũng không thoát khỏi sự phiền nhiễu này, những hạch hỏi về những liên quan của chồng, và câu trả lời của em luôn luôn là:

- "Chuyện nhà binh làm sao tôi biết được mà anh hỏi."

- "Chị nói láo, chuyện chồng chị làm gì mà chị nói là không biết. Chị tưởng tôi ngu sao?"

- "Anh ngu thì anh tự biết. Còn tôi, tôi đã nói rồi, chuyện trong quân đội của anh ấy tôi chả bao giờ quan tâm đến, nên không biết gì. Anh có hỏi nữa cũng vô ích."

Biết không thể khai thác được gì nơi em, tên cán bộ phường đổi thái độ đem giọng dọa nạt:

- "Chị cứ ngoan cố như thế chẳng có lợi gì cho anh ấy đâu. Ngày về của chồng chị là tùy thuộc vào thái độ của chị tại địa phương này đấy."

Thế rồi sau những lần hạch hỏi, tên cán bộ đã đem lòng thương em. Lúc đầu không để ý, nhưng sau đó cứ thấy hắn ngọt ngào, không còn thái độ bẳn gắt như trước, hơn nữa hắn không gọi lên "làm việc" tại phường mà lại thường xuyên đến nhà. Nhiều khi hắn lấy cớ này, cớ nọ cứ ngồi lì ở trong nhà cả mấy tiếng đồng hồ, nói toàn chuyện vớ vẩn. Đã vậy hắn lại hay mang đồ đến bảo là biếu cho dì Minh, khi thì ký đường, lúc thì miếng thịt. em hiểu ra ngay, và rất sợ. lần nào em cũng quyết liệt từ chối:

- "Anh đem về đi, tôi không nhận bất cứ cái gì cả. Tôi không muốn mang tiếng móc nối với cán bộ, tội này tôi gánh không nổi đâu. Anh cũng đừng nên đến đây nhiều, ngoài phường để ý thì không tốt cho gia đình tôi."

- "Có gì mà chị sợ, Tôi đến đây là làm việc với chị mà."

- Làm việc thì anh có thể gọi tôi lên phường như trước kia. Còn nữa anh đừng mang thịt thà, đường sữa gì tới cho dì Minh tôi nữa, dì tôi ăn chay, kiêng ăn đồ ngọt vì bị tiểu đường."

Dù em có nói thế nào hắn cứ lì lì ra. Vì thế, mỗi lần thấy bóng hắn từ xa là em lại lẻn trốn ra ngoài chợ. Em không thể có hành động quyết liệt với hắn, vì sợ ảnh hưởng đến ngày về và cuộc sống của anh trong nhà tù, vì thật sự em không biết được sự liên đới giữa phường khóm với các trại "cải tạo" như thế nào. Một năm trời trôi qua, thật khổ sở và khó chịu vì tên công an vô liêm sỉ này. Em không biết làm thế nào để có thể thoát khỏi sự theo đuổi của hắn, thì đột nhiên nghe tin hắn

bị đổi đi xa. Hỏi ra mới biết vì chuyện phe đảng tranh dành quyền lợi, nên bọn chúng thanh trừng lẫn nhau, vô hình chung chuyện này đã giúp cho em thoát được một vấn đề nan giải.

Vy ơi, bây giờ anh đang ở đâu? Làm sao em gặp được anh đây hả trời? Em nhớ anh quá Vy ơi!!!!"

Saigon….

"Trong thời gian qua, em đã cố gắng bằng mọi cách để tìm tung tích của chồng, nhưng anh thì vẫn bặt vô âm tín. Đang lo lắng thì nhận được một lá thư, anh đang ở Suối Máu. Như bắt được vàng, em áp lá thư vào ngực, cười trong dòng nước mắt tuôn trào:

- "Còn sống, anh ấy còn sống. Dì Minh ơi, con nhận được thư anh ấy rồi nè, dì thấy không..?"

Lá thư của anh như đem lại cho em một sức sống mới, một niềm hy vọng tưởng như đã không còn, và một niềm vui to lớn hơn nữa là lá thư đã kèm theo một tờ giấy cho phép thăm nuôi.

Em đã phải mất cả tuần lễ để sửa soạn mọi thứ mang lên cho chồng. Nghĩ đến lúc gặp lại anh, em nghe lòng mình xao xuyến lạ, như lần đầu hò hẹn cùng anh.

Vì chỉ còn có Hạnh là đứa bạn thân nhất và cùng cảnh ngộ, nên mỗi lần có thăm nuôi là tụi em đều rủ nhau cùng đi.

Ngày thăm nuôi đã đến. Hạnh đến thật sớm, phụ em lo mọi thứ, sau khi kiểm điểm xong, em ra ngồi trước gương chải qua mái tóc. Đồ trang điểm đã cất kỹ từ ngày nào, giờ được em mang ra. Một chút phấn hồng trên đôi má gầy, một chút son mờ trên đôi môi tái, một đường kẻ bút chì cho mắt sâu hơn, long lanh hơn. Em ngắm mình trong gương, tự hài lòng:

- "Hạnh này, bồ trông mình có được không? Chỉ sợ anh ấy lo vì thấy mình quá hốc hác."

- "Còn xinh lắm, không sao đâu."

Em và Hạnh đón xe lam lên Suối Máu. Có một điều thật thần kỳ với tụi em cũng như với tất cả những người vợ tù

khác, là chỉ cần có địa chỉ trong tay, thì dù ở bất cứ đâu, nơi rừng sâu núi thẳm nào, mọi người cũng tìm đến được, dù rằng có những địa danh cả đời chưa hề được nghe nói đến. Tới nơi, tụi em xuống xe cùng nhau khiêng bao quà, từng bước, từng bước đi vào trại. Dọc đường gặp vài người cùng cảnh ngộ, đã trao đổi cho nhau những nụ cười thông cảm.

Con đường đi sao mà dài hun hút
Hai bên đường cây văng lặng, xác xơ
Những dãy nhà tôn, điêu tàn, hoang phế
Lòng thương anh dâng ngun ngút vô bờ.

Dù cho cái nóng cháy da của mùa Hè đang trút xuống tấm thân bé bỏng, gầy guộc của mình, dù cho bao quà trên tay cứ càng lúc như càng nặng thêm, em cũng không cảm thấy gì, bây giờ em biết mình chỉ nghĩ tới anh mà thôi. Những giọt nước mắt lặng lẽ chảy xuống hòa lẫn với những giọt mồ hôi lăn dài trên má, em đã xót xa gọi thầm tên chồng trên bờ môi,

- "Vy ơi, anh phải chịu đọa đày như thế này sao?"

Vào được tới trại, nào chúng đã cho gặp mặt ngay đâu. Nào còn phải làm thủ tục giấy tờ, nào còn phải nghe chúng lên mặt dạy dỗ hồi lâu. Nhưng nào có ai thèm nghe, muốn léo nhéo thì cứ việc, cái mà mọi người chờ đợi là cần gặp mặt người thân thế thôi. Cuối cùng rồi các anh cũng được dẫn ra.

Vy đây rồi, Vy của Lăng đây rồi. Em đã nắm tay anh thật chặt như sợ nếu buông ra anh sẽ biến mất. Nhưng chẳng được lâu, tiếng nói của tên cán bộ đã chia đôi chúng mình. Em kéo Hạnh ngồi ở một bên bàn, nhìn thấy anh, em thật xót xa,

- "Anh gầy quá, anh xanh quá, em nhớ anh, thương anh lắm, Vy ơi."

- "Em cũng vậy, nhớ giữ gìn sức khoẻ, chờ anh trở về nghe em."

Thời gian đi quá mau, lời yêu thương chưa trọn, anh đã phải quay trở vào. Em lặng lẽ đưa bao quà cho anh. Qua ánh

mắt buồn rời rợi của anh, em hiểu nỗi đau của anh, và em biết trái tim mình cũng đang vỡ thành trăm mảnh,

- "Vy ơi! Em yêu anh lắm. Bao giờ mình có lại nhau đây? Không lẽ hai đứa mình cứ phải xa nhau mãi như thế này sao, hả anh? Em thật nhớ anh lắm. Vy ơi! Vy ơi!"

Saigon…

"Đêm nay Saigon lại mưa rồi. Nằm trong căn phòng này một mình, em thấy cô đơn quá. Nghe tiếng mưa tí tách ngoài hiên mà em ngỡ tiếng lòng mình nức nở, thấy nhớ anh thật nhiều, thương anh thật nhiều. Không hiểu sao cứ mỗi lần đi thăm nuôi anh về là em lại không ngủ được, lại nhớ tới buổi thăm anh và nhớ anh. Đêm nay em lại thức trắng đêm mất thôi.

Vy ơi, em cứ tưởng rằng Suối Máu là trạm dừng chân cuối cùng của anh. Nhưng không, sau đó một thời gian anh lại bị chuyển lên Trảng Bom và cuối cùng là Xuyên Mộc.

Ở Xuyên Mộc, đường đi không dễ dàng như lần thăm nuôi ở Suối Máu, một lần đi là một lần cực khổ, gian nan.

Cũng như những lần thăm nuôi trước, tụi em phải dậy từ tờ mờ sáng để đón xe than.Tới nơi, sau khi xuống xe, bác tài tốt bụng căn dặn tụi em:

- "Đường đi từ đây vào trại còn xa lắm, đi đường rừng phải cẩn thận trông chừng vì rắn rết, vắt mòng nhiều lắm, nhớ nhe."

Rồi bác rồ máy xe cho chạy trong tiếng chép miệng, trong cái lắc đầu như ái ngại cho thân phận vất vả của hai cô gái trẻ như tụi em.

Con đường vào trại cũng có khúc dễ đi nhưng phần lớn thì gập ghềnh, cây leo chằng chịt chắn lối. Nhiều lúc hai đứa phải dùng cành cây để gạt những đám dây leo xà xuống trước mặt. Một vài con thằn lằn vụt chạy qua dưới chân làm cả hai hết hồn, nhẩy nhổm. Hạnh tiến lên phía trước, em còn đang dò dẫm theo sau thì nghe tiếng rú thất thanh của nó, em bước vội

lên ôm lấy bạn. Mặt Hạnh cắt không còn một giọt máu, đưa tay chỉ về phía trước miệng lắp bắp:

- "Con… con rắn kìa"

Nhìn theo hướng bạn chỉ, một con rắn lục đang treo mình trên một cành cây trước mặt. Em rùng mình, nhè nhẹ kéo bạn lùi lại đi tránh ra xa, mà tim vẫn còn đập thình thịch. Rắn là một loại động vật em sợ nhất, sau rồi tới thằn lằn, giun, trùng.

Rốt cuộc, rồi tụi em cũng vào đến nơi. Sau khi trình giấy tờ, em và Hạnh ra ngồi trước thềm chờ đợi tới giờ thăm nuôi. Nhìn khung cảnh hoang sơ của một miền rừng núi, em thấy thương và xót xa cho thân phận anh và các bạn anh thật nhiều, những con người của một thời văn minh mà giờ đây phải sống trong một cuộc sống còn thua những kẻ lạc hậu, bần khổ.



Giờ thăm nuôi đã đến, anh và các bạn được một tên cán bộ dẫn ra, đi theo hàng một và điểm danh từng người để gặp thân nhân. Từ xa em đã nhận ra anh, anh vẫn gầy guộc như lần thăm đầu tiên. Em đưa tay nhẹ vẫy anh, anh mỉm cười đáp lại. Khi nghe tên mình, anh bước ra đến gần em, ánh mắt anh thật vui, dù anh chưa nói với em một lời. Em nắm tay anh, đưa anh tới bàn Hạnh đã ngồi chờ sẵn. Rồi vẫn lại chồng một bên, vợ một bên và tên cán bộ với cặp mắt cú vọ, quan sát cử chỉ của mọi người. Những lời hỏi han, nhắn nhủ được vội vàng trao nhau.

Lúc này không hiểu sao, chợt tự dưng trong tim em có một cảm giác thật kỳ lạ, thật mơ hồ, em thấy là em sẽ vĩnh viễn phải xa anh, sẽ không còn được thấy anh nữa, em sợ lắm, cái cảm giác này. Em không dám nói điều này ra với anh, và không biết anh có linh cảm gì, mà sao anh đột nhiên nắm tay em thật chặt, không sợ tên cán bộ đang lom lom nhìn anh, giọng anh run run:

- "Lăng, anh thương em nhiều lắm. Em phải giữ gìn sức khỏe thật cẩn thận, phải thật khỏe đề chờ anh về. Em phải chờ anh về, nghe em. Hứa với anh đi, hứa đi, em sẽ thật khỏe để chờ anh về. Chúng mình còn phải sống với nhau thật lâu, em còn phải sinh con cho anh nữa đó. Nhớ nhe, nhớ phải thật khoẻ nghe em. Chờ anh về nghe em, hứa với anh đó."

Nước mắt đã chan hòa trên mặt, trên môi, em vội gật đầu:

- Em hứa, Vy ơi, em sẽ chờ anh về mà. Em yêu anh lắm.Vy ơi, anh cũng phải giữ gìn sức khỏe nghe anh…."

Thời gian đã trôi thật mau, thật tàn nhẫn. Thời gian đã cắt đứt tất cả những tình ý, những yêu thương mà những kẻ yêu nhau chưa kịp trao ra trọn vẹn, chỉ còn biết cuống quýt nắm tay nhau vội vã, nhìn nhau thiết tha, để rồi lại đôi đường chia xa.

Anh bóp nhẹ cánh tay em. Anh đã nhìn em với một ánh mắt đầy thương yêu, tha thiết và cũng thật buồn rời rợi, rồi vác bao quà ra xe cải tiến. Nhìn dáng anh xa dần, em nghe lòng mình chới với như mất mát một cái gì quý báu nhất trên đời. Vy ơi, em yêu anh lắm, em nhớ anh lắm. Em sẽ chờ anh trở về với em, chờ anh đến cuối cuộc đời của em. Em hứa mà Vy ơi.

- "Lăng ơi, về đi, người ta về hết rồi kìa. Tụi mình phải đi nhanh lên, không thì không kịp chuyến xe cuối đâu."

Tiếng nói của Hạnh đã đánh thức em. Lau vội những giọt nước mắt, em quay lại thấy chỉ còn hai đứa. Thế là cả hai vội vã ra về, vừa đi vừa chạy.

Ra tới đường, chờ mãi mà chẳng thấy bóng một chiếc xe nào chạy qua, em biết là mình đã lỡ chuyên xe cuối cùng. Tụi em còn đang lo sợ không biết làm sao, ở đâu qua đêm nay, thì Hạnh chợt nhớ, trước khi hai đứa xuống xe, bác tài tốt bụng có dặn:

- "Nếu không có xe về thì kiếm một nhà dân nào đó xin ngủ trọ qua đêm, còn không thì tới trạm kiểm lâm gần đây, xin

quá giang xe, họ thường chở gỗ về Saigon vào ban đêm. Họ sẽ cho đi nhờ."

Thế là cả hai dắt nhau tới trạm kiểm lâm. Đi xe than còn được ngồi trên những bao than. Nhưng đi xe chở gỗ, đâu có chỗ nào có thể ngồi được, hai đứa phải nửa nằm, nửa ngồi trên những cây gỗ, hai tay nắm chặt vào các xích sắt, chịu trận. Đã vậy qua khỏi Bà Rịa trời bỗng đổ cơn mưa, hai đứa ướt như hai con thằn lằn run lẩy bẩy, vừa lạnh, vừa đói. Biết làm sao, chỉ biết nuốt những giọt nước mưa, hòa nước mắt mà thấm thía cho thân phận bèo bọt của mình. Tới ngã ba Vũng tàu, xe ngừng lại cho tụi em xuống."

Saigon…

"Vy ơi, em lại nhớ anh rồi, nhớ quay quắt cả người. Bao giờ mình sẽ được sống cùng nhau hả anh? Câu hỏi vẫn luôn chỉ là câu hỏi và rồi vẫn chỉ còn mình em bơ vơ nơi này để thương nhớ anh thôi. Đêm nay cũng với cuốn nhật ký này, cũng với quả cóc khô khốc này, vật chứng tình yêu của chúng mình, sẽ cùng em tâm sự với anh qua đêm. Vy ơi, biết nói sao cho anh hiểu em yêu anh như thế nào, nhớ anh như thế nào, hả Vy?

Anh biết không, hôm nay dì Minh đã nấu một món đặc biệt do dì sáng chế. Dì quậy bột mì sền sệt, rồi múc từng muỗng bỏ vô nước sôi luộc lên, sau đó vớt ra, để ráo rồi ăn với rau sống chấm nước mắm chanh ớt. Ngon lắm anh ơi. Dì bảo ăn thế này em sẽ đỡ bị đau bao tử. Có lẽ dì nói đúng, cơn đau bụng của em là do ăn uống thất thường. Hơn nữa, em chỉ ăn toàn bo bo cứng, một thứ đồ ăn cho súc vật, trâu bò, mà trước khi ăn đã phải ngâm qua một đêm cho mềm. Khi vớt lên nấu, em thấy trên mặt nước cả đống những mảng bầy nhầy như cao su. Thức ăn như thế thì dạ dày nào tiêu hóa nổi mà chả đau.

Cả hơn tuần nay em không thấy bị đau nữa. Thuốc anh Trình cho em vẫn uống đều. Mai mốt anh về sẽ thấy em mập hơn anh cho coi. Thôi em phải đi ngủ đây vì sáng mai phải lên phường tập họp sớm để đi làm thủy lợi ở Tân Quý Đông.

Nhớ anh thật nhiều đó, Vy ơi. Đêm nay, em mong sẽ mơ thấy anh, anh yêu. Em sẽ chờ anh trở về. Nhớ nhe anh, em vẫn chờ anh đợi anh đến cuối cuộc đời, Vy ạ!!!!”

* * *

Tôi đang sửa soạn hàng để đem ra chợ bán, thì nghe tiếng đập cửa dồn dập, cùng với tiếng gọi hốt hoảng của di Minh vang lên ở ngoài cổng:

- Hạnh ơi, Hạnh, giúp dì với cháu ơi! Hạnh ơi, cháu có nhà không?

Tôi vội chạy ra, vừa mở cổng vừa hỏi:

- Có chuyện vậy dì, bộ Vy….

- Không phải thằng Vy, mà con Lăng. Cháu đi ngay với dì qua coi nó làm sao, dì sợ quá. Đi… đi…

Tôi chỉ kịp dặn với cô em trông nhà rồi vội vã theo chân dì.

Tới nơi tôi, thấy Lăng ngồi tựa vào thành giường, mặt xanh lét, mồ hôi đầm đìa, hai tay ôm cái gối, ấn vào bụng như muốn làm giảm cơn đau. Tôi lại gần ôm vai bạn:

- Đau lắm hả? Tao đưa mày đi bệnh viện nhe?

Lăng lắc nhẹ đầu:

- Đi bệnh viện tốn tiền lắm, tao nghĩ tao không sao…

- Vớ vẩn, không sao mà đau như thế này. Tao nghe dì Minh nói mày đi ngoài ra máu phải không? Không tốt rồi, phải đi bệnh viện ngay thôi.

Thế là tôi và dì Minh đưa Lăng vào bệnh viện. Trong khi ngồi đợi, tự dưng tôi bỗng thấy rờn rợn người. Cái cảm giác này xuất hiện y như lần tôi tới bệnh viện thăm mẹ tôi cách đây gần mười mấy năm về trước. Tôi nghĩ tới bệnh tình của mẹ tôi. Mẹ cũng bị xuất huyết dạ dày, cũng đi tiêu ra máu, trường hợp giống như của Lăng. Cuối cùng mẹ cũng không qua khỏi, mẹ đã bỏ chúng tôi. Tôi thật sợ cái cảm giác này lắm, tôi kín đáo làm dấu và cầu nguyện cho Lăng được bình yên.

Bác sĩ báo là Lăng cần phải giải phẫu gấp, nhưng vì Lăng quá yếu và huyết áp lại thấp, không thể thực hiện ca mổ ngay được, phải chích thuốc cầm máu và chờ cho huyết áp ổn định mới làm gì thì làm. Lúc này tôi thật sự là lo, cái cảm giác lạ kia như báo cho tôi một điều gì đó không lành.

Tôi và dì Minh được bác sĩ cho vào thăm Lăng. Lăng nằm đó, khuôn mặt xanh xao, cặp mắt nhắm lại. Tôi đến gần vén nhẹ những sợi tóc vương trên trán bạn, Lăng mở mắt ra nhìn chúng tôi, bờ môi khô hơi mỉm cười. Tôi cúi xuống:

- Mày còn đau không? Cứ yên tâm chữa bệnh đi, có gì tao lo tất cả. Khi nào mày khỏe về, thì tao sẽ tính với mày, được chưa? Bây giờ thì cấm suy nghĩ gì đó nhe, cứ lo dưỡng bệnh đi. Đừng làm dì Minh sợ đó.

Tôi và dì Minh ngồi với Lăng thật lâu. Lúc chúng tôi sửa soạn đi ra thì Lăng chợt nắm tay tôi, giọng yếu ớt, tha thiết,

- Hạnh ơi, tao nhờ mày nói lại với Vy… Tao yêu anh ấy lắm, nhưng tao không thể chờ anh ấy được như tao đã hứa. Xin lỗi anh ấy dùm tao. Tao biết bệnh của mình, chắc tao không qua khỏi. Mày giúp tao lo cho dì Minh, an ủi dì ấy, đừng để dì ấy buồn….

Tôi làm bộ giận, ngắt ngang lời Lăng:

- Vớ vẩn, con khỉ này, mày muốn nói với Vy thì mày đợi ông ấy về mà nói. Còn dì Minh là dì mày, mày có trách nhiệm phải lo cho dì ấy, không phải việc của tao. Đừng lấy cớ bệnh mà bán cái cho tao. Ráng mà tĩnh dưỡng đi, mày mổ xong là hết chuyện. Đừng có nói lăng quăng tao không nghe đâu.

- Hạnh… tao xin mày.

Lúc này nước mắt tôi đã tràn trề trên mặt, không dấu diếm:

- Lăng ơi, tao thương mày lắm. Mày sẽ không sao đâu, chiều nay sau khi mổ xong thì mọi việc sẽ êm đẹp. Nhưng bây giờ nghe tao, ngủ đi, đừng suy nghĩ gì để còn có sức cho ca mổ… Được rồi… được rồi... tao sẽ làm tất cả những gì mày

yêu cầu, yên tâm chưa? Con khỉ ạ, mày làm tao khóc rồi đó. Thôi nhắm mắt lại, ngủ đi nhe.

- Hạnh ơi, tao sợ khi nhắm mắt lại rồi, tao sẽ đi luôn. Tao sẽ không thấy anh Vy, không thấy mày, không thấy dì Minh nữa…

- Tầm bậy, nhổ nước miếng nói lại đi…

Tôi và dì Minh cố dỗ cho Lăng ngủ. Nhìn Lăng nằm đó, cặp mắt nhắm lại, một giọt nước lăn nhẹ trên khoé mắt. Tôi khóc, và quay đi mà nghe thương Lăng thật nhiều.



Quả nhiên cái linh cảm của tôi đã không đánh lừa mình. Lăng, đứa bạn thân nhất của tôi đã bỏ tôi**. Lăng đã ra đi một cách thật nhẹ nhàng, thật bình thản, bỏ lại tất cả những muộn phiền, lo âu, bỏ lại những đợi chờ mòn mỏi, những nhớ thương chất ngất cho một người đi xa.**

Đứng trước mộ Lăng, tôi nhìn những cánh hoa bằng lăng tím nhỏ đang rung rinh trong gió chiều. Gương mặt Lăng như ẩn hiện trong làn khói hương mờ nhạt đang tỏa nhẹ trong không gian và thoảng trong gió. Tôi nghe như tiếng Lăng thì thầm:

- Hạnh ơi, tao yêu anh ấy lắm. Tao nhớ anh ấy lắm. Tao sẽ chờ anh ấy trở về, tao hứa như vậy mà.

Nhưng bây giờ…, tôi xót xa nhìn Vy ngồi gục đầu trên cuốn nhật ký trước mộ Lăng với những dòng nước mắt tuôn trào. Tôi nghẹn ngào thầm nói với Lăng:

- Lăng ơi, mày hư lắm, mày nói mà mày không chịu giữ lời. Vy của mày đã về rồi đấy. Mày có biết không? Vậy bây giờ mày ở đâu, Bằng Lăng ơi!!!!!!

Tucson – Az



Cuộc Di Tản Cuối Cùng

Tình hình chung của TVBQGVN từ Đà Lạt về Long Thành, cuối tháng 3 và đầu tháng 4, năm 1975

Cùi Nguyễn Văn Dục, Khóa 17

Với tư cách là một sĩ quan Tiểu Đoàn Trưởng Tiểu Đoàn Sinh Viên Sĩ Quan Trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam, là người thi hành, là chứng nhân của cuôc di tản TVBQGVN từ Đà Lạt về Trường Bộ Binh Long Thành và từ Long Thành về Huấn Khu Thủ Đức, cho đến hết ngày 30-4-1975, tôi viết lại những dòng này. Sau 38 năm, tôi nhớ đến đâu viết đến đó. Những điểm chính đúng 100%, nhưng ngày, tháng, giờ giấc, cũng như tên các sĩ quan, sinh viên sĩ quan có thể quên.

Cựu Thiếu Tá Nguyễn Văn Dục, K17
Nguyên sĩ quan Cán Bộ Tiểu Đoàn Trưởng
Tiểu Đoàn 1 Sinh Viên Sĩ Quan TVBQGVN.

I. Tình hình chung tại Đà Lạt - Tuyên Đức:

Sau khi được tin Buôn Mê Thuột thất thủ, tình hình dân chúng ở Đà Lạt - Tuyên Đức giao động, hoang mang, lo sợ. Những người giàu có, các thương gia đã tìm mọi phương tiện để chuyển của cải và người về Sài Gòn. Đa số công chức đã rời bỏ nhiệm sở, thu xếp đưa gia đình vợ con về Sài Gòn.

II. Tình hình chung tại TVBQGVN:

Trong thời gian này, các Sinh Viên Sĩ Quan (SVSQ) bốn Khóa 28, 29, 30, và 31 đã tạm thời nghỉ học, thay phiên nhau canh gác, ứng chiến, phòng thủ trường, tu sửa lại hệ thống phòng thủ, sẵn sàng chiến đấu khi hữu sự.

A. Về sĩ quan Văn Hóa Vụ (VHV), Quân Sự Vụ (QSV), Bộ Chỉ Huy, và quân nhân cơ hữu:

Một số vẫn ở trường làm việc như thường lệ, nhất là các sĩ quan cán bộ của Trung Đoàn SVSQ luôn theo sát SVSQ trong công tác ứng chiến, phòng thủ trường. Cũng có một số sĩ quan VHV, QSV, tham mưu đã tự động nghỉ việc, tìm phương tiện đưa gia đình vợ con về Sài Gòn. Các khu cư xá sĩ quan, như khu Lý Thường Kiệt, khu Lâm Viên đã di tản gần hết. Mỗi nơi chỉ còn lại một vài gia đình.

B. Về SVSQ bốn Khóa 28, 29, 30, và 31:

Nhìn chung, tinh thần của các SVSQ bốn khóa vẫn bình tĩnh, nhờ đa số đều nhìn vào tác phong và thái độ của các sĩ quan cán bộ, từ cán bộ đại đội trưởng, tiểu đoàn trưởng, cho đến sĩ quan huấn luyện viên của QSV. Lúc này, các sĩ quan cán bộ các cấp luôn luôn sát cánh với SVSQ trong công tác ứng chiến, phòng thủ. Chúng tôi thường nói với sinh viên:

- "Nếu địch tấn công vào trường với áp lực nặng nề, nếu chúng ta chiến đấu đơn độc không có đơn vị nào tiếp ứng thì sinh viên bốn khóa của TVBQGVN sẽ noi gương dũng cảm của sinh viên Trường Võ Bị Saint Cyr, của Pháp trong chiến tranh Pháp-Đức. Tất cả SVSQ mặc đại lễ chiến đấu trên tuyến phòng thủ!"

Nghe câu nói này, nhiều SVSQ đăm chiêu suy nghĩ, nhưng cũng có nhiều SVSQ mỉm cười tự hào.

C. Chuẩn bị di tản:

Buổi họp cuối cùng của trường VB tại phòng họp QSV:

Trong thời gian này, tình hình Đà Lạt-Tuyên Đức rất căng thẳng. Đa số sĩ quan, công chức thuộc Tiểu Khu Tuyên Đức và Trung Tâm Huấn Luyện Cảnh Sát Dã Chiến đã đào nhiệm. Tuy nhiên, vẫn còn lại là một số của Trường Đại Học Chiến Tranh Chính Trị tiếp tục nhiệm vụ phòng giữ an ninh, phòng thủ trường.



Thiếu Tướng Lâm Quang Thơ, Chỉ Huy Trưởng TVBQGVN (1965-1966 và 1971-1975).

Nếu áp lực địch quá nặng, không có lực lượng trừ bị, tiếp ứng thì trường đành phải di tản để bảo toàn lực lượng, nhất là để bảo vệ sinh mạng của các SVSQ. Vì thế, Thiếu Tướng Chỉ Huy Trưởng ra lệnh triệu tập một buổi họp đặc biệt tại phòng họp QSV để nghiên cứu cách di tản khi cần thiết.

1. Nhân sự:

*Chủ tọa buổi họp: Thiếu Tướng Lâm Quang Thơ, Chỉ Huy Trưởng.

*Các sĩ quan tham dự gồm:

- Đại Tá Nguyễn Thúc Hùng - K5, Quân Sự Vụ Trưởng.
- Thiếu Tá Cao Yết - K16, Quân Sự Vụ Phó.
- Thiếu Tá Đặng Thiên Thuần - K16, Trưởng Phòng Điều Hành QSV.
- Thiếu Tá Quách Văn Thành - K17, Trưởng Khối Huấn Luyện Quân Sự.
- Thiếu Tá Trần Đạo Hàm - K17, Trưởng Khối Huấn Luyện Thể Chất.
- Thiếu Tá Nguyễn Văn Dục - K17, Tiểu Đoàn Trưởng Tiểu

Đoàn 1 SVSQ.
- Thiếu Tá Lê Diêu - K16, Tiểu Đoàn Trưởng Tiểu Đoàn 2 SVSQ.

2. Thảo luận:

Vì tình hình chiến sự căng thẳng, nhu cầu bảo toàn lực lượng rất khẩn cấp, do đó trường cần di tản. Tất cả nghiên cứu kỹ trên bản đồ để tìm lộ trình di tản an toàn, băng rừng từ Đà Lạt xuống Phan Rang.

Sau một lúc nghiên cứu rất cẩn thận và tỷ mỉ trên bản đồ, tất cả các thành viên đều nhận xét:

- Lộ trình băng rừng từ Đà Lạt - Phan Rang quá hiểm trở, địa thế rất nguy hiểm vì các thác nước cao và dốc.

- SVSQ phải mang theo vũ khí, đạn dược, và quân trang, quân dụng cần thiết. Do đó, không thể băng rừng được.

- Đề nghị Thiếu Tướng Chỉ Huy Trưởng cho di chuyển bằng quân xa cơ hữu của trường.

- Nếu di chuyển bằng quân xa, phải thiết lập an ninh lộ trình, tối thiểu từ Trạm Hành đến chân đèo Sông Pha, vì đoạn đường này rất nguy hiểm, VC có thể phục kích.

3. Quyết định:

Trong bầu không khí căng thẳng, tôi đưa tay xin phát biểu:

- "Tôi, Thiếu Tá Nguyễn Văn Dục, Tiểu Đoàn Trưởng Tiểu Đoàn 1 SVSQ, xin nhận trách nhiệm đưa 1 hoặc 2 Liên Đội SVSQ đi mở và giữ đường từ Trạm Hành đến gần chân đèo Sông Pha."

Sau đó, Thiếu Tướng CHT chấp nhận giải pháp di tản băng quân xa từ Đà Lạt tới Phan Rang.

D. Mở và giữ đường:

Hôm sau, ngày 30/3/75, tôi nhận lệnh đưa Liên Đội G-H SVSQ trên 3 chiếc GMC của trường về đến Trạm Hành, mở đường và giữ đường từ đây cho đến chân đèo Sông Pha. Vào

xế chiều, Liên Đội C-D cũng tới nơi. Trên lộ trình đã có một tiểu đoàn Địa Phương Quân (ĐPQ) của Tiểu Khu Phan Rang án ngữ các điểm trọng yếu, do một đại úy chỉ huy. Tôi đã phối hợp hành quân với đơn vị này. Các liên đội SVSQ giữ các cầu, các chốt gần trục lộ, trong khi tiểu đoàn ĐPQ trấn giữ các điểm trọng yếu xa và nguy hiểm. Tôi còn nhớ câu nói thật chân tình và nhân ái của vị đại úy này:

- "Lính của tôi quen nguy hiểm và chiến đấu, trong khi SVSQ của Thiếu Tá còn thụ huấn, chưa quen chiến trận. Như cái chén kiểng mới tinh bị vỡ thì uổng quá."

Đến giờ phút này, ngồi ghi lại những hình ảnh đã qua, tôi vẫn còn nhớ những lời nói ấy. Khi giữ đường, tôi căng võng nằm dưới gầm cầu, cạnh Đại Úy Y Sĩ Thân Trọng Minh. Tôi cũng vào tần số với Đại Úy ĐPQ để trao đổi các tin tức và thông báo các điểm phục kích của SVSQ.

E. Cuộc di tản:

Đêm 31-3-75, Liên Đội A-B, còn ở lại trường sau cùng, đi bộ rời trường mẹ. Tình hình rối ren quá mức vì làn sóng người di tản đổ dồn về hai quân Lạc Dương, Đơn Dương. Vì thế, quân xa không thể quay trở lại đón SVSQ. Trong lúc đó, vào khoảng 20-21 giờ, sau khi cho các SVSQ đi phục kích, an ninh các khu trọng yếu, tôi mở máy liên lạc với tiểu đoàn ĐPQ thì mới biết toàn trường VB đã di tản và đang bị chặn lại vì các chướng ngại vật và mìn bẫy trên đường.

Được tin này, tôi rất xúc động, cố nén và theo dõi cuộc đối thoại trong máy truyền tin giữa Thiếu Tướng Chỉ Huy Trưởng và Đại Úy Tiểu Đoàn Trưởng ĐPQ:

- Tôi, Thiếu Tướng Lâm Quang Thơ, CHT/ TVBQGVN đây.

- Xin lỗi, tôi không biết Thiếu Tướng. VC cũng có thể giả Thiếu Tướng được.

-Vậy, Đại Úy biết ai? Ông thầy của Đại Úy là Đại Tá Tự

đã đi rồi.

- Ở đây, tôi chỉ biết Thiếu Tá Nguyễn Văn Dục, Tiểu Đoàn Trưởng SVSQ Đà Lạt, đang cùng tiểu đoàn của tôi giữ đường.

- Cho mời Thiếu Tá Dục vào máy gặp tôi.

Nghe vậy, tôi vội vàng trả lời:

- "Thưa Thiếu Tướng! Tôi, Thiếu Tá Dục đây. Thưa Thiếu Tướng, trường đã di tản hết sao không cho tôi hay? Tôi còn một tiểu đoàn SVSQ đang phục kích, đóng chốt trên trục lộ. Xin Thiếu Tướng đợi cho tôi gom quân đã."

Tôi cũng liên lạc ngay với Đại Úy TĐT/ ĐPQ:

- "Đúng là Thiếu Tướng Lâm Quang Thơ, CHT/ TVBQGVN đó. Đại Úy cho mấy đứa con gỡ mìn và kéo các con ngựa sắt qua hai bên đường cho đoàn xe di chuyển. Cám ơn bạn. Rất vui về thời gian vừa qua đã làm việc với bạn. Tình hình chiến sự như vậy đó, bạn đã rõ. Bạn hãy lo cho các con của bạn. Tạm biệt."

Tôi nói mấy câu sau cùng trong nghẹn ngào. Các SVSQ đã ra trục lộ. Sau khi kiểm soát đủ quân số, tôi cho lệnh lên xe cùng trường di tản.

F. Đến Phan Thiết:

Đoàn quân xa của trường di tản đến Tiểu Khu Phan Thiết vào quá nửa đêm, nên tất cả ngủ trong khuôn viên của tiểu khu. SVSQ của bốn khoá và quân nhân cơ hữu của trường đánh một giấc ngủ ngon lành, quên cả đói sau một ngày vất vả. Trong đêm, cũng có một số sĩ quan QSV và Bộ Tham Mưu lẻn ra bờ biển, xé lẻ, thuê ghe về Vũng Tàu trước. Chuyến đi này của họ cũng khá vất vả, nhưng rất may họ đã đến Vũng Tàu an toàn.

Sáng hôm sau, khoảng 7-8 giờ sáng, tiểu khu bị pháo kích. Đạn nổ quanh tiểu khu, trên Quốc Lộ 1, và các trục lộ của thị xã. Trong lúc này, quân xa, xe dân sự, dân chúng, quân nhân các binh chủng khác chạy tán loạn. Một cảnh hỗn loan thật là

khó tả. Riêng SVSQ của bốn khoá đã an toàn ở trong khuôn viên tiểu khu. Lúc này, Thiếu Tướng CHT ở Lầu Ông Hoàng chỉ huy cuộc di tản.

Tôi đã gặp Thiếu Tá Quách Văn Thành - K17, Trưởng Khối Huấn Luyện Quân Sự, và Đại Úy Quách Tinh Cần, K20. Họ cho biết, lệnh của Thiếu Tướng là cho tất cả SVSQ ra bờ biển để tàu Hải Quân đến đón.

1. Di chuyển đến bờ biển Phan Thiết.

SVSQ đã đến bờ biển. Than ôi! Không có tàu Hải Quân nào cả. Trên bãi biển, có đủ quân nhân của các quân binh chủng trong cảnh hỗn loạn đang dành dật ghe thuyền của dân đánh cá để di chuyển…

Lại một lần nữa, tôi cho lệnh SVSQ quay trở lại Quốc Lộ 1 để tiếp tục di chuyển bộ về Bình Tuy. Được tin cầu Phan Thiết sẽ phải giật sập, tôi cho lệnh và hối thúc SVSQ bốn khóa di chuyển nhanh qua cầu. Trên lộ trình di chuyển, xe cộ, dân chúng, quân nhân các cấp đang hỗn loạn chen lấn. Một cảnh hỗn loạn chưa từng có. Tuy vậy, SVSQ trường Võ Bị vẫn di chuyển trật tự, súng đặt cầm tay sẵn sàng chiến đấu. Nhìn nét mặt cương nghị của họ, dân chúng an tâm, tin tưởng, di tản theo SVSQ. Nhiều bà cụ còn nhờ họ mang dùm xách tay, va li nhỏ chứa đựng đồ quý mà không sợ bị mất mát. Điều này chứng tỏ, trong tình cảnh hỗn độn nhất, SVSQ trường Võ Bị vẫn được tin tưởng và SVSQ luôn sẵn sàng phục vụ và bảo vệ dân chúng. Đang di chuyển, tôi gặp xe jeep của Đại Tá Nguyễn Thúc Hùng, QSV Trưởng. Đại Tá Hùng ra lệnh:

- "Anh cho SVSQ về Bình Tuy!"

Chiếc xe Jeep tiếp tục lao về phía trước. Tôi nghẹn ngào không nói được, nhìn theo.

2. Quá giang về Bình Tuy:

Từ địa điểm mà tôi gặp Đại Tá Hùng cho đến ngã ba vào Bình Tuy còn rất xa. Tuy SVSQ vẫn cố gắng giữ chặt kỷ luật

và di chuyển, nhưng thật sự họ rất mệt, đói, và khát. Tôi quyết định cho họ quá giang trên tất cả các loại xe có thể tìm được: xe đò, xe chở đồ đạc, xe chở súc vật, quân xa; cố gắng "đeo theo", "bám theo". Miễn sao, họ ráng giữ an toàn về đến ngã ba Bình Tuy, nhưng không được về Sài Gòn vì VC đã nằm đầy, phục kích ở Rừng Lá.

3. Ủi chốt VC gần Cầu Sắt - Ngã ba vào Bình Tuy:

Trước khi rẽ trái vào Bình Tuy, bên phải quốc lộ có một chiếc cầu sắt. Trên cầu một chiếc thám xa V100 bị cháy đen nằm bất động. Bên phải cầu có một ngọn đồi khá cao. VC đang đóng chốt ở đây để ngăn cản mọi di chuyển trên quốc lộ và ngã rẽ vào Bình Tuy. Toán SVSQ di chuyển đầu gặp một đơn vị Biệt Động Quân, thuộc Tiểu Đoàn 35 BĐQ do Thiếu Tá Trịnh Trân - K20 làm TĐT. Gặp niên trưởng, họ đã hăng hái nhập cuộc, cùng BĐQ "ủi" bay chốt của VC, giữ an ninh cho tất cả các đơn vị rẽ trái vào Bình Tuy, một cách an toàn. Nếu không "ủi" chốt này, con đường chính vào Bình Tuy sẽ bị VC chê ngự hoàn toàn.

4. Tạm giao nộp vũ khí trước khi vào Bình Tuy.

Được lệnh của Chuẩn Tướng Trần Văn Nhựt, K10, Tư Lệnh Chiến Trường Bình Tuy:

- "Tất cả các đơn vị vào Bình Tuy phải giao nộp vũ khí. Không ai được mang bất cứ một loại vũ khí nào vào thị trấn."

Lệnh này được đưa ra để đề phòng các quân nhân vô kỷ luật, làm loạn, mất an ninh trong thành phố.

Lúc đó, tôi gặp Trung Tá Ngô Văn Xuân, cùng Khoá 17 với tôi, đang chỉ huy cuộc hành quân ở đây. Tôi nói với Trung Tá Xuân rằng SVSQ/ TVBQGVN giữ đúng kỷ luật, không làm loạn, không cần giao nộp vũ khí. Trung Tá Xuân nói với tôi:

- "SVSQ Võ Bị phải làm gương cho các đơn vị khác noi theo."

Vũ khí của SVSQ được đưa lên một chiếc GMC riêng, và

được trả lại cho họ khi xe đến Trung Tâm Chiêu Hồi. Riêng các sĩ quan cán bộ của Trung Đoàn SVSQ vẫn được mang súng vào Bình Tuy.

5. Tạm nghỉ đêm tại Trung Tâm Chiêu Hồi Bình Tuy:

Bốn khoá SVSQ và một số quân nhân cơ hữu của trường nghỉ đêm tại trung tâm này, sau khi được Chuẩn Tướng Nhựt cung cấp lương khô và nước uống. Các SVSQ ăn uống no nê và bắt đầu ngủ, nghỉ ngơi. Trong khi đó, Chuẩn Tướng Trần Văn Nhựt và Thiếu Tướng Lâm Quang Thơ đã liên lạc về



Thiếu Tá Nguyễn Văn Dục, K17, Tiểu Đoàn Trưởng Tiểu Đoàn 1 SVSQ, 1975.

Phòng 3, Bộ Tổng Tham Mưu, xin phương tiện trực thăng, vận tải để di chuyển SVSQ và quân nhân cơ hữu của trường về Long Thành.

G. Di tản về Long Thành:

Đến khuya hôm đó, trong thinh lặng, các SVSQ và quân nhân cơ hữu được GMC của tiểu khu di chuyển ra phi trường Bình Tuy. Sáng sớm, trực thăng đến. Theo lệnh của phi hành đoàn, các SVSQ, chia thành từng toán đúng với trọng tải cho phép của máy bay trực thăng, tuần từ lên máy bay một cách

gọn gàng, nhanh chóng. Đó là một cuộc di tản trong trật tự, kỷ luật. Các phi công, tỏ lòng khâm phục, đã nhận xét:

- "Chúng tôi chuyên chở rất nhiều đơn vị, nhưng chưa có đơn vị nào có kỷ luật như các anh. Chúng tôi cố gắng "bốc" hết trong ngày hôm nay."

Điều này khiến chúng ta phải hãnh diện và tự hào là những SVSQ của trường VBQGVN. Dù trong hoàn cảnh bi đát, nghiệt ngã nào đi nữa, các SVSQ của bốn Khóa 28, 29, 30, và 31 vẫn duy trì kỷ luật thép của Trường Mẹ.

Gần đến chiều trong ngày, tất cả các SVSQ và quân nhân đều đã được di chuyển đến trường Bộ Binh Long Thành, nhận doanh trại, nhận khu vực canh gác, phòng thủ. Tất cả mọi việc từ ăn uống, sinh hoạt hàng ngày đều nhờ Trường Bộ Binh Long Thành. Trung Đoàn SVSQ/ TVBQGVN được bổ xung súng đạn và các quân trang, quân dụng cần thiết.

Đà Lạt - Trường mẹ đã xa rồi!

H. Mãn Khóa 28 và 29 tại Vũ Đình Trường Trường Bộ Binh Long Thành:

Cuộc chiến tự vệ càng ngày càng khẩn cấp trước đà tiến quân của CS Bắc Việt, đã càng ngày càng đè nặng lên quân đội VNCH. Bộ TTM đã quyết định cho hai Khóa 28 và 29 tốt nghiệp sớm để bổ xung sĩ quan chỉ huy cho các đơn vị tác chiến.

Trưa ngày 24-4-1975, lễ mãn khóa cho hai Khóa 28 và 29 được tổ chức tại Vũ Đình Trường Trường Bộ Binh Long Thành. Một buổi lễ mãn khoá thật đơn giản, trong bộ chiến phục, không kèn không trống. Chỉ có hai lá Quốc Kỳ và Quân Kỳ TVBQGVN mà nhà sản xuất Phước Hùng đưa lên từ hôm trước. Một lễ mãn khóa quá đơn giản như vậy chưa từng xảy ra trong lịch sử của Trường Mẹ. Trung Tướng Nguyễn Bảo Trị, Tổng Cục Trưởng Tổng Cục Quân Huấn, đại diện Tổng Thống Việt Nam Cộng Hòa, gắn các cấp bậc thiếu úy cho hai SVSQ Thủ Khoa. Sau đó, các tân sĩ quan tự động gắn cấp bậc

cho mình.

Trong khi đó, các xe GMC của các đơn vị tiếp nhận đã đợi sẵn để đưa các tân thiếu úy của hai Khoá 28 và 29 ra mặt trận. Tôi bước lên khán đài để nói mấy lời tạm biệt với hai khóa đàn em, đã rời khỏi vòng tay yêu thương của cùi đàn anh này; nhưng nghẹn ngào, nước mắt lưng tròng, không thốt nên lời.

Các tân sĩ quan không có được vài phút chia tay bố mẹ, người thân, người yêu,… trước khi lâm trận. Nhưng hai Khoá 28 và 29 phải hãnh diện và tự hào vì đã xung trận đúng vào lúc Tổ Quốc nguy nan và chế độ tự do đang bị đe dọa. Đó là ước nguyện của các SVSQ Khóa 28 và 29 từ ngày đầu tiên gia nhập TVBQGVN.

I. Di tản về Huấn Khu Thủ Đức:

Sau khi Trường Bộ Binh Thủ Đức rời về Long Thành, trường cũ được giao lại cho các trường Quân Cụ, Quân Nhu, Truyền Tin, Quân Vận,… và được gọi là Huấn Khu Thủ Đức. Sau khi hai Khoá 28 và 29 tốt nghiệp, TVBQGVN còn lại hai Khoá 30 và 31, nên thu hẹp khu vực phòng thủ. Một đêm, VC tấn công vào trường Thiết Giáp bên cạnh Trường Bộ Binh Long Thành. Trong trận này, Thiếu Úy Hoàng Văn Nhuận, Thủ Khoa Khóa 27, đã hy sinh đền nợ nước. Sáng hôm sau, SVSQ của Trường Bộ Binh và Trường VB được lệnh di tản về Huấn Khu Thủ Đức. Khoá 30 và 31 được ở các doanh trại từ cổng chính đi vào đến Cổng Số 9, cạnh trại gia binh của Thiết Giáp ở bên phải. Các SVSQ Võ Bị được phân chia khu vực phòng thủ cạnh SVSQ Thủ Đức.

Được lệnh của Tổng Cục Quân Huấn, TVBQGVN được đặt dưới quyền chỉ huy của Đại Tá Lộ Công Danh, Liên Đoàn Trưởng Liên Đoàn SVSQ của Trường Bộ Binh.

Trong thời gian ở Huấn Khu Thủ Đức, các sĩ quan đã sống với tôi, gồm có: Thiếu Tá Đinh Thành Linh, Đại Úy Nguyễn Hữu Thức - K22; cùng các sĩ quan cán bộ đại đội trưởng: Đại Úy Nguyễn Đình Thọ, Khoá 22; các sĩ quan của Khoá 23:

Phạm Ngọc Hiền, Huỳnh Văn Hoa, Huỳnh Hương, Tô Tài, Đào Mạnh Thường, Nguyễn Ngọc Tiên; và Thiếu Úy Phạm Minh Tâm, K25, sĩ quan cán bộ đại đội trưởng. (Người SVSQ duy nhất của trường VBQGVN tốt nghiệp từ Trường Võ Bị West Point, Hoa Kỳ (USMA, class 1974).) Ngoài ra, Trung Sĩ Nhất Bình, Khoa Vũ Khí, đã phụ giúp tôi việc ăn uống.

Trong số này chưa kể đến các sĩ quan VHV, được biệt phái cho Trung Đoàn SVSQ, thuộc khoá 23: Bùi Nguyên Hy, Nguyễn Xuân Nghị, Trần Xuân Phước, Dương Công Thơ, Trần Vĩnh Thuấn; và các sĩ quan khác còn ở lại cho đến những ngày cuối cùng.

Gia tài của Mẹ tôi giữ vào những giờ phút chót là hai lá cờ Quốc Kỳ VNCH và Quân Kỳ TVBQGVN, một xấp sự vụ lệnh, và con dấu của VBQGVN do Phòng Tổng Quản Trị giao cho tôi.

J. Bắn hạ chiến xa T54 của VC:

Sáng 30-4 1975, SVSQ Khóa 30 báo cáo là T54 của Việt Cộng đã di chuyển đến gần cổng chính của Trường Bộ Binh cũ. Hai chiếc T54 vào Huấn Khu từ cổng chính, chạy đến cổng số 9, bắn sập cổng này, chạy loanh quanh bắn phá một lúc, rồi lại chạy ra cổng chính. SVSQ của 2 Trường Bộ Binh và Võ Bị ra vị trí phòng thủ với M16 nên không thể bắn hạ các chiến xa này. Thấy xe T54 của Việt Cộng nguy hiểm quá, tôi cùng với mấy SVSQ Khóa 30 chạy đến kho vũ khí của trường Quân Cụ để tìm vũ khí.

May thay, còn tám khẩu M72 chống chiến xa nên SVSQ K30 mang về vị trí phòng thủ. 4 VB giữ, 4 giao cho SVSQ Thủ Đức. Các xe T54 của VC lại một lần nữa chạy qua cổng chính vào bắn phá các doanh trại gần đó. Trung Tá Ông Nguyên Tuyền của Trường Bộ Binh tử nạn. Một SVSQ Khoá 30, là cựu Thiếu Sinh Quân, đã bắn cháy một chiếc T54. SVSQ Trường Bộ Binh Long Thành cũng bắn hạ một T54 nữa.

Vào khoảng 10 giờ sáng, lúc hai chiến xa của địch còn

đang bùng cháy thì chiếc radio xách tay loan báo tin động trời: Tổng Thống Dương Văn Minh, Tổng Tư Lệnh Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa, ra lệnh đầu hàng và giải tán chính quyền, bàn giao cho Việt Cộng. Tim mọi người người lúc đó thắt lại. Họ nhìn nhau ngơ ngác, nước mắt chảy dài trên má... Thôi hết rồi! Đang chết lặng thì một SVSQ Khóa 30 mang máy đến bảo là lệnh của Đại Tá Lộ Công Danh, Chỉ Huy Trưởng:

- "Thiêu Tá hãy tập hợp tất cả SVSQ để chuân bị bàn giao…"

Tôi trả lời rằng tôi không bàn giao, không thi hành.

K. Chia tay:

Tôi vội vàng moi đất cát gần một ụ súng cối và chôn hai lá cờ và con dấu. Tập họp SVSQ lại, tôi nghẹn ngào tâm sự với hai khoá đàn em thân yêu trong giây phút nước mất, nhà tan này:

- "Thôi hết rồi. Tất cả đã ngoài tầm tay của tôi. Chia tay với các chú, mong các chú an toàn trở về với gia đình. Tôi không ngờ và rất ân hận vì việc xảy đến một cách nhanh chóng như thế này?!! Nếu biết vậy, tôi đã để các chú tự động rời trường sớm, để khỏi thấy cảnh đau xót này! Các chú ở Sài Gòn, Chợ Lớn, Gia Định tạm đưa các chú ở cao nguyên, miền Trung… về nhà tá túc một vài ngày, để họ tìm phương tiện trở về quê. Tạm biệt! Tạm biệt!

Nước mắt của tôi tự nhiên trào ra ướt má…

Ngoài cổng chính, Việt Cộng đã và đang phân loại… Tôi, ra khu tiếp tân cạnh Niệm Phật Đường, dừng chân vài phút, cùng niệm Phật với một SVSQ Khoá 30. Tôi hỏi một quân nhân của trường là khu tiếp tân này có gài mìn hay không? Anh ta bảo không có. Tôi và chú SVSQ Khoá 30 cùng chui hàng rào ra khu nhà dân chúng. Một trung sĩ an ninh của trường cho tôi một bộ áo quần dân sự, bảo tôi thay để tránh nguy hiểm trong lúc đi đường.

Hai thày trò thất thểu băng đồng, song song với xa lộ Biên Hòa, hướng về Sài Gòn. Trên lộ trình, tôi gặp một thanh niên mang trên mình hơn chục cái ruột bánh xe hơi. Tôi chặn lại xin hai cái. Chú K30 ngơ ngác hỏi tôi:

- "Ông thầy lấy ruột bánh xe làm gì?"

Tôi cười và đáp:

- "Từ đây về Sài Gòn phải qua cầu Xa Lộ, cầu Phan Thanh Giản. Nếu cầu bị phá xập, mình thổi ruột xe, vượt sông…"

Tuy vậy, hai thầy trò về tới đường Nguyễn Bỉnh Khiêm, rồi rẽ sang đường Tự Đức an toàn, vì cầu vẫn còn nguyên vẹn. Tôi ghé nhà người của bạn thân, Trung Úy Liên, mà vợ con tôi đang tá túc. Vợ tôi nấu cơm, mở hộp cá mòi. Hai thầy trò ăn uống qua loa cho qua cơn đói.

Chú SVSQ Khóa 30 xin từ giã để đi qua Gia Định, vì có người bà con ở bên đó. Tôi hỏi:

- "Em có tiền không?"

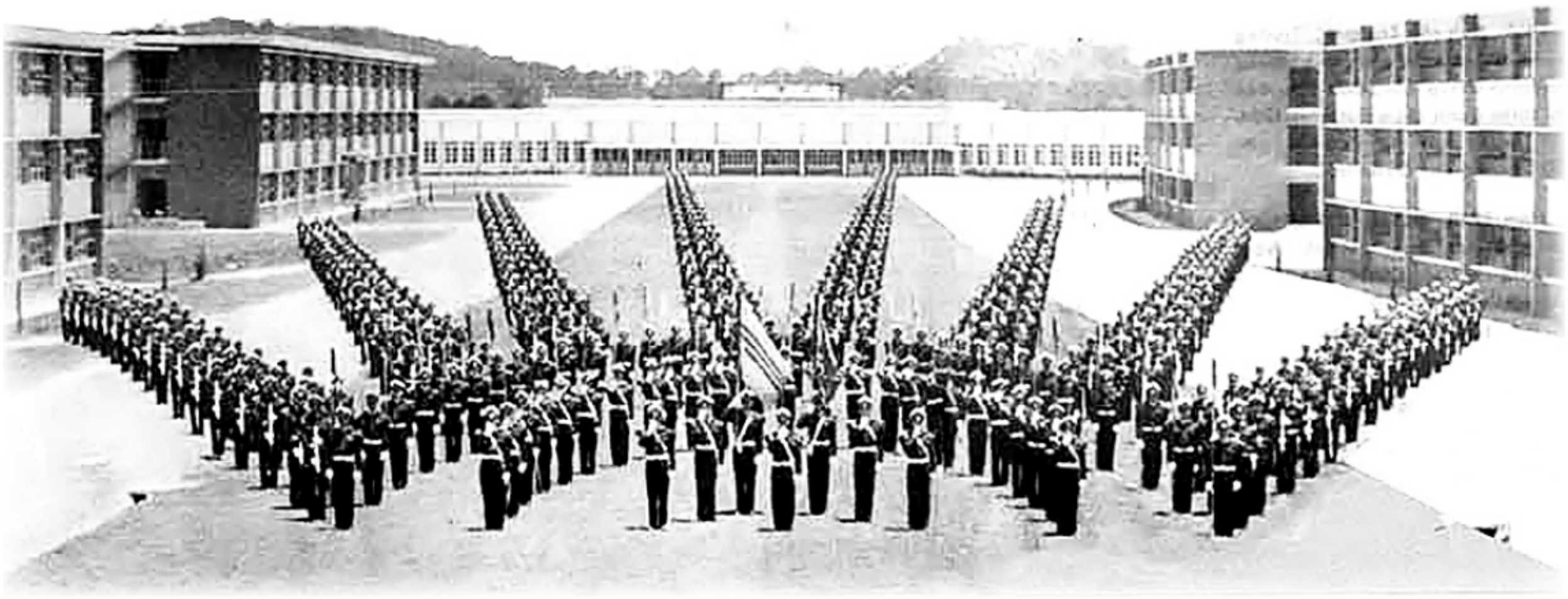
Chú lôi ra một cọc tiền và bộ đồ đại lễ mà chú vẫn còn ôm làm kỷ niệm. Chú nói:

- "Em, qua Gia Định, xem tình hình thế nào rồi về quê."

Tôi nghẹn ngào chia tay với người đàn em đã theo tôi và sống với tôi đến phút cuối cùng của vận nước điêu linh.

(Tới bây giờ, tôi vẫn không nhớ nổi chú sinh viên khóa 30 này tên gì? Đi về đâu và hiện ở đâu? Nhờ các chú Khóa 30 giúp tôi tìm lại và tin cho tôi biết. Cám ơn các chú.)

Những ngày cuối tháng 3 và 2013- Để nhớ lại những ngày qua, cách đây 38 năm, ngày mất nước.



70 Năm Thành Lập TVBQGVN (1948-2018)

Khóa 16 - Ấp Chiến Lược

Khóa 16 là khóa đầu tiên của Trường Vỏ bị Quốc Gia Việt Nam được tuyển chọn và huấn luyện theo đúng tiêu chuẩn của tinh thần sắc lệnh ngày 29-7-59 của Tổng thống VNCH về việc cải tổ trường VBLQĐLthành trường VBQGVN, một khóa chuyển tiếp và thí nghiệm để đặt những nền móng căn bản cho chương trình huấn luyện cũng như gây những tiền lệ thành tích cho các khóa sau. Khóa 16 đã trải qua nhiều giai đoạn thanh lọc thử thách cam go để tồn tại đến ngày mãn khóa với 226 SVSQ tốt nghiệp, trong số hơn 300 người nhập học.

Lý do đưa đến quyết định chọn Võ Nghiệp làm hướng đi cho đời mình tuy có khác nhau, song điều quan trọng đáng nói là họ đã xác định được một thái độ dứt khoát trước giai đoạn sinh tử của Quốc Gia: tồn tại trong tự do thực sự, hay chết trong bất khuất. Thái độ họ phải chọn và đã chọn là thái độ của kẻ đã ý thức được sự cấp thiết trong vai trò tiền phong của người Cán Bộ hiện tại, nghĩa là phải hăm hở xắn tay,vén áo tìm đến với khó khăn, gian khổ mà không ngửa trông đợi chờ.

Với một hướng đi rực rỡ đã vạch sẵn, một chí nguyện bất

khuất truyền thống, một tinh thần quyết thắng, thêm vào đó một căn bản học vấn, một quan niệm học tập đứng đắn, họ đã khắc kỷ khép mình vào những mục tiêu phải đạt để tạo cho bản thân một khả năng trưởng thành toàn diện về mọi mặt, xứng đáng tự hào là lớp người đại diện cho Trường và cho Quân Đội. Vì lẽ đó, mọi ý thức tự hèn trước những vấn đề phi quân sự không còn lý do để tồn tại. Họ đã dám nhìn thẳng vào mọi khó khăn gian khổ với đôi mắt lạc quan và nụ cười tự tin.

Mặc dầu tính trạng khẩn trương của dất nước, vì nhu cầu cấp bách của chiến trường, thời gian thụ huấn bị rút gọn bớt gần một năm. Họ phải đốt cháy giai đoạn, làm việc ngày đêm không cần biết đến ngày thứ Bảy và Chủ Nhật, cũng như ngày lễ để thâu nhận đầy đủ và nhập tâm chương trình văn hóa, quân sự 4 năm của khóa học. Thời gian quá eo hẹp, chương trình quá nặng nề, cũng như sự thanh lọc quá khắt khe, làm cho họ quên đi sự quan thiết và yếu tố quyết định: "Muốn tồn tại phải có thực tài, thực lực". Trái lại, họ còn hãnh diện vì đã có đất đứng dưới mái Quân trường này.

Như lời Trung Tá Chỉ Huy Trưởng đã nói: **"Người Cán bộ ấy phải là thành phần của một quân đội Cách Mạng. Cách mạng không những trong quan hệ về nhiệm vụ, cách mạng trong sự đào luyện, mà lại còn cách mạng trong tinh thần và ý chí thế hệ tiềm lực đa hiệu của người cán bộ" thì họ xứng đáng là người Cán bộ mà Quốc Dân và Quân Đội đang trông chờ.**

Các giai đoạn huấn luyện

Nhằm mục đích đương đầu một cách hữu hiệu với tình trạng khẩn trương của nước nhà và nhất là các chiến thuật mới của Việt Cộng, chương trình quân sự đặc biệt chú trọng đến phần thực tập, luôn luôn đặt SVSQ trước một không khí chiến trường thực sự để họ nêu lên những khó khăn gặp phải rồi giải đáp và rút ra những ưu khuyết điểm của giải pháp. Do đó, ngoài các ban khoa chuyên môn như: truyền tin, vũ

khí, địa hình, chương trình tác chiến được xem như là trọng tâm của khóa học và được chia ra các giai đoạn:

* Tiểu đội
* Trung đội
* Đại đội

Mặt khác chương trình còn có những phần bổ túc khá quan trọng về tham mưu, binh chủng, phương pháp huấn luyện, dẫn đạo, chỉ huy...



Trung Tá Trần Ngọc Huyến, Chỉ Huy Trưởng TVBQGVN. (Đứng giữa)

Niên học bắt đầu bằng một mùa Quân Sự kéo dài trong 10 tuần lễ từ hạ tuần tháng 11 đến trung tuần tháng 2 Dương Lịch. Thời kỳ này là mùa khô ráo tại Đà Lạt.

Trong suốt mùa Quân Sự, sĩ quan cũng như sinh viên sĩ quan luôn luôn sống trong bầu không khí hành quân. Việc huấn luyện, vấn đề ăn, ngủ đều ở ngoài trời để SVSQ quen với cuộc sống ở chiến trường, không có những ngày nghỉ định kỳ, thứ Bảy, Chủ Nhật, hay ngày lễ trong mùa này.

Mùa Quân Sự kết thúc bằng cuộc thao dượt kéo dài 2 hay 3 ngày. Mục đích để trắc nghiệm thực hành sự học hỏi và thâu thập của SVSQ sau mười tuần quân sự.

Ngoài ra trong suốt mùa Văn Hóa, các SVSQ được huấn luyện tu dưỡng quân sự mỗi tuần 1 ngày. Trong ngày đó, SVSQ học ôn những môn đã giảng dạy, hoặc được huấn luyện bổ túc những thiếu xót, hay tác xạ tu dưỡng.

Trong năm cuối cùng của khóa học, họ được gửi đi học nửa tháng về Biệt Động Quân tại Trung Tâm Huấn Luyện BĐQ ở Dục Mỹ, để có một ý niệm thực tế hơn trước khi rời trường ra lĩnh nhiệm vụ ở đơn vị.

Trích đăng từ:

http://k16vbqgvn.org/k16/vobi16/vainet.htm



Cho Nhau

Kim Cao, K25

Cho nhau tuổi chớm đôi mươi
Tình trong đáy mắt, môi cười trao duyên
Cho nhau chốn ấy Lâm Viên
Ôm mơ ấp mộng nặng riêng lời thề
Cho nhau tình luyến đê mê
Thương chàng alpha đỏ Jaspe một thời
Tình vương phút ấy trao môi
Duyên trao nghĩa kết nên đôi trọn đời

Cho nhau chia cách xa rời
Chiến trường bom đạn đầy vơi nỗi sầu

Đêm đêm khấn lạy nguyện cầu
Biên cương bom lặng tuyến đầu súng êm

Cho nhau ngày tháng chênh vênh
Tù đày "cải tạo" còn đâu lối về
Đường dài vạn dặm quẻ quê
Gót son thân hạc sơn khê thăm chồng

Cho nhau mòn mỏi đợi mong
Thuỷ chung son sắt còn trong lời thề
Nhớ thương xót dạ ủ ê
Gối xưa hương cũ lê thê giọt sầu

Cho nhau nuối phút ban đầu
Ngày về tuổi đã vượt mầu thời gian
Da nhăn tóc bạc ngỡ ngàng
Chỉ còn bước lạc dấu hoang sơ tàn

Cho nhau xế bóng chiều lam
Áo xưa nay đã phôi pha võ vàng
Còn cho nhau nỗi cơ hàn
Sáng chia dưa muối, chiều san mắm cà

Một thời chinh chiến xông pha
Một lần ôm mộng kinh kha ê chề
Cho nhau sớm tối vỗ về
Giông to sóng lớn yên bề vững neo

Cho nhau tuổi chất chồng theo
Thân già nghiêng ngả cheo neo về chiều
Chỉ còn ánh mắt thương yêu
Cho nhau như thể chưa nhiều cho nhau.



Cảm Nghĩ của Người Hậu Duệ về
"Võ Bị Hành Khúc"

Cao Xuân Thanh Ngọc (Christina Cao)
Hậu Duệ Khoá 14 TVBQGVN

Lần đầu tiên tôi có được vinh hạnh gặp cựu Trung Tá Lê Như Hùng, tác giả của bản "Võ Bị Hành Khúc" là vào khoảng năm 1992, vào ngày họp mặt của khoá 14 Trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam. Thân phụ của tôi và bác Lê Như Hùng cùng thụ huấn và ra trường cùng khoá. Đó là khoảng thời gian gia đình tôi và gia đình của bác được định cư tại Hoa Kỳ theo diện HO. Vào thời gian này, năm nào Ba tôi cũng cho tôi đi tham dự những buổi họp mặt của khoá; vì thế, tôi có cơ hội để biết thêm về lịch sử của ngôi trường Võ Bị Quốc Gia, những vị anh hùng hào kiệt của trường, thời gian huấn luyện của những cựu Sinh Viên Sĩ Quan Trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam (SVSQ/ TVBQGVN)... Nhưng, điều đặc biệt mà tôi luôn khắc ghi trong thâm tâm là bài "Võ Bị Hành Khúc". Và càng ngạc nhiên và hãnh diện hơn nữa là tác giả của ca khúc để đời này lại là do bác Lê Như Hùng, người cùng khoá Nhân Vị (Khoá 14) với thân phụ của tôi! Thật hãnh diện vô cùng...

Trải qua gần 20 năm, tôi chưa có dịp gặp lại bác vì bận rộn

với học hành, gia đình và công việc... Cơ duyên được gặp lại bác hôm nay thật là tình cờ. Tôi đang ngồi nói chuyện với ba mẹ bỗng nhiên ba hỏi,

- "Con có muốn đi thăm bác Lê Như Hùng với ba mẹ không? Bác nhắc con hoài!"

Tôi đồng ý liền! Thế là tôi chở ba mẹ tôi đến thăm bác! Vừa gặp bác, tôi không khỏi chạnh lòng, bác đã quá già yếu so với gần 20 năm trước. Tuy vậy, bác vẫn rất minh mẫn, chuyện gì ngày xưa bác cũng nhớ! Được dịp, tôi liền hỏi bác một câu hỏi mà tôi đã ấp ủ cả mấy chục năm nay!

"Hoàn cảnh nào, cảm hứng nào và vào thời gian nào mà bác đã sáng tác bản Võ Bị Hành Khúc? Và bài Võ Bị Hành Khúc được duyệt xét, chấp thuận như thế nào từ Bộ Chỉ Huy Trường Võ Bị Đà Lạt?"

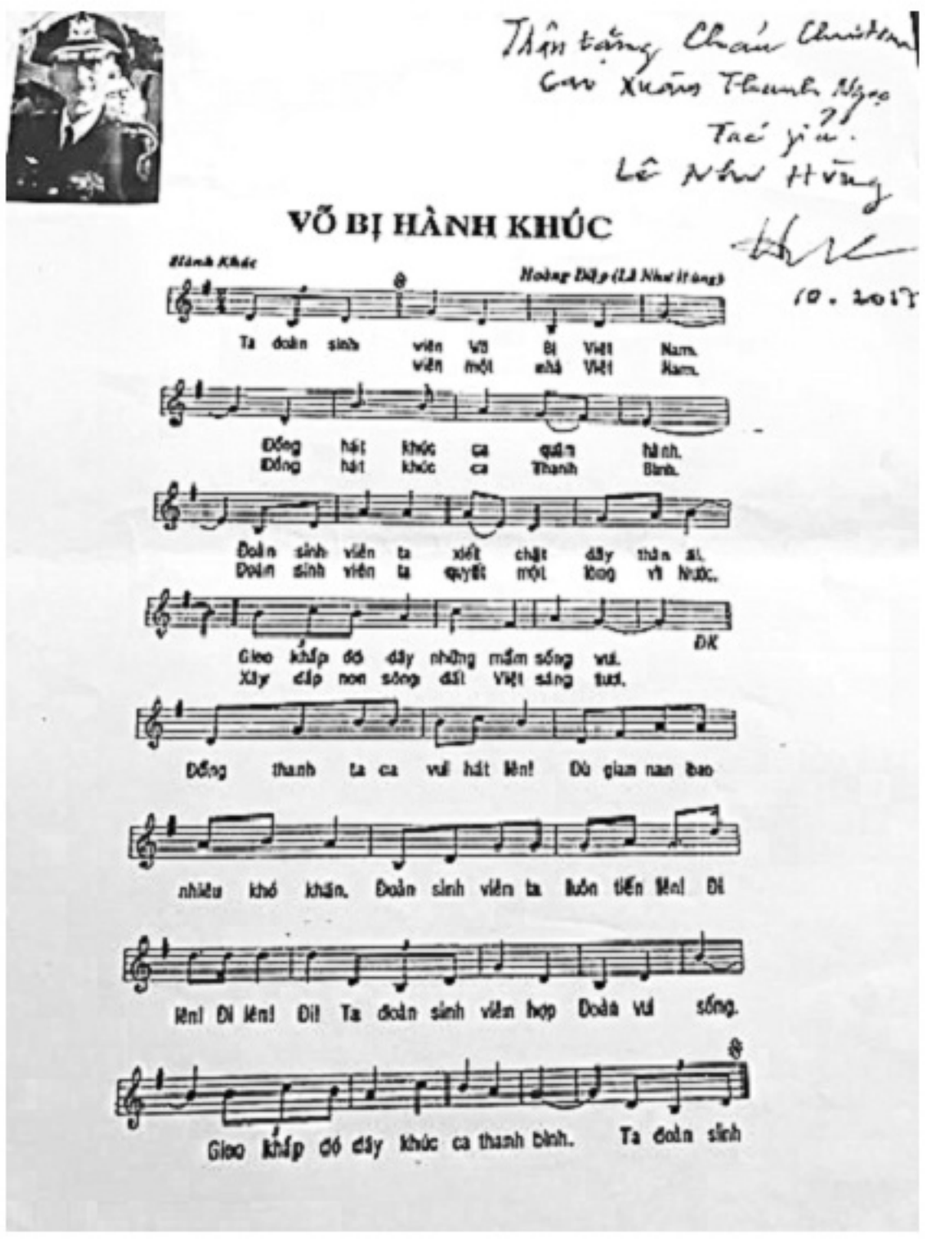
Với vóc người nhỏ nhắn, chất chứa niềm hãnh diện, bác từ từ chia sẻ:

- "Suốt tám tuần lễ sơ khởi, kể từ khi bước chân vào Trường Mẹ, hàng ngày trong thao dượt, các bác được hát rất nhiều bản quân hành như Xuất Quân, Quyết Tiến, Lục Quân Việt Nam, Không Quân Việt Nam,... Tự nhiên, bác băn khoăn suy nghĩ là tại sao không có một khúc quân hành chỉ riêng cho Trường Võ Bị Đà Lạt? Những ý nghĩ này cứ ám ảnh, đeo đuổi bác mãi. Chờ cho chinh phục đỉnh Lâm Viên xong, chờ cho được gắn Alpha xong, chờ cho được lột xác từ Tân Khoá Sinh thành SVSQ, bác lò dò lên thư viện tại phòng Chiến Tranh Tâm Lý của Trường để tìm hiểu, tra cứu xem đã có niên trưởng nào viết bản nhạc về Trường Mẹ chưa? Qua các tập san Võ Bị Đà Lạt được lưu trữ, bác thấy có đôi bản nhạc được viết cho Võ Bị. Bác nhẩm hát, nhưng cảm thấy là chưa có bản nhạc nào "đạt" tới đúng ý nêu cao khí thế Võ Bị. Thảo nào mà Trường Mẹ vẫn chưa có một Khúc Quân Hành truyền thống!"

Từ đó mà bác nghiền ngẫm, suy nghĩ, những ý nhạc, quyết tâm viết nên một Hành Khúc Võ Bị Đà Lạt. Sự nghiền ngẫm

này hình như đã nhập tâm. Vào một đêm năm 1957, bác nằm mơ thấy rõ mình đang ngồi xem một dàn quân nhạc đang diễn hành, tấu lên một khúc quân hành rất hùng tráng, diễn rất nhịp bước của Sinh Viên Sĩ Quan (SVSQ) Đà Lạt. Bác vội vàng vùng dậy, vội vàng ghi lại ý nhạc.

Hôm sau, nhẩm lại ý nhạc thì thấy rất thích, rất vừa ý, nên bác nghĩ đến phần viết lời. Một hôm, ở sân bắn sau đồi 1515, trong khi chờ tới lượt ra thêm băn, bác bắt gặp ngay được cảm hứng và chỉ trong mười lăm phút là viết xong lời ca cho Võ Bị Hành Khúc!



Bản nhạc này dĩ nhiên được chuyển gởi đến các SVSQ cán bộ trong hệ thống Tự Chỉ Huy, rồi đến Sĩ Quan cán bộ, qua Phòng Tâm Lý chiến của Trường. Không lâu sau đó, chính vị Chỉ Huy Trưởng, lúc bấy giờ là Thiếu Tướng Lê Văn Kim, đã công bố chấp nhận bài Võ Bị Hành Khúc của bác là bài ca chính thức của SVSQ/ TVBQGVN!"

Bác cũng chia sẻ là,

- "Từ lúc khoá 14, khai giảng ngày 7 tháng 2 năm 195,7 đến lúc bác sáng tác bài hát chỉ sau tám tuần, trường Võ Bị lúc bấy giờ còn mang tên **Trường Võ Bị Liên Quân Đà Lạt**. Do đó, tên nguyên thủy của bài hát là **Võ Bị Liên Quân Hành Khúc**, và câu thứ nhất của bài hát là, "**Ta đoàn sinh viên Võ Bị Liên Quân**...". Cho đến lúc cơ sở mới của Trường đã được xây cất xong, tọa lạc trên đồi 1515, và được chính thức mang trên là **Trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam** thì bản nhạc nói trên được đổi thành là **Võ Bị Hành Khúc**, và lời ca đầu của bài hát cũng được sửa lại thành, "**Ta đoàn sinh viên Võ Bị**

Việt Nam...” chứ không còn là “**Ta đoàn sinh viên Võ Bị Liên Quân**” nữa.

Sau khi bản nhạc này được Bộ Chỉ Huy trường chấp thuận và trở thành bài ca truyền thống chính thức của SVSQ/TVBQGVN, bản nhạc cũng đã được dùng để làm nhạc hiệu mở đầu cho chương trình phát thanh của trường Võ Bị Đà Lạt vào mỗi tối Thứ Tư hàng tuần, dài 30 phút, trên làn sóng của Đài Phát Thanh Đà Lạt. Bản “Võ Bị Hành Khúc”, qua chương trình phát thanh vừa nói, mau chóng trở thành phổ thông, quen thuộc với thính giả, được phổ biến đến khắp nơi. Mặt khác, chương trình phát thanh Võ Bị Quốc Gia từ đó đã là một trong những phương tiện quảng bá rất hữu hiệu, đem hình ảnh Trường Võ Bị Đà Lạt với những đổi thay nhanh chóng, từ trường ốc, cơ sở, cho đến chương trình đào tạo, huấn luyện, đến với mọi tầng lớp dân chúng, nhất là với thanh niên sinh viên học sinh.

Bác cũng muốn nhắc lại ở đây một chút ghi nhận về Ban Phát Thanh được phụ trách chuyên tiếp từ khoá 13 qua khoá 14, và với khoá 14, Ban Phát Thanh đã trở thành hoàn chỉnh, mẫu mực. Ban Phát Thanh với nhạc hiệu mở đầu cho chương trình là Võ Bị Hành Khúc, cũng là một hồi tưởng kỷ niệm đáng được trân trọng. Ban Phát Thanh đó với thành phần SVSQ khoá 14 được chọn lựa đúng khả năng văn nghệ gồm Hoàng Điệp (bút hiệu của bác); Lê Như Hùng làm trưởng ban, phụ trách chọn nhạc, viết hoà âm; với các tiếng hát Võ Tín, Tôn Thất Hoàng, Lê Chí Thiện, Lê Hữu Thạnh, Nguyễn Cao Đàm, Trần Đình Giao; phối hợp cùng các giọng ca nữ sinh Đà Lạt như Huyền Thu, Thuỳ Hương, Thu Hương, Thạch Thảo... Trong khi đó, bác Duy Năng Nguyễn Đình Trí, Thê Hoài Trần Hoài Châu phụ trách soạn bản tin, viết bình luận, viết chapeau cho các bản nhạc được trình bày: và do bác Trần Đức Luận làm xướng ngôn viên....”

Ngoài “Võ Bị Hành Khúc”, bác cũng có sáng tác thêm một số nhạc khúc nữa như “**Lâm Viên Ca**”, “**Mừng Ngày**

Quốc Khánh", "**Về Làng**", "**Hẹn Ngày Tái Ngộ**"... nhưng bác không ưng ý mấy, dù rằng bản "**Về Làng**" rất được ưa chuộng và được hát nhiều lần trên Đài Phát Thanh Đà Lạt trong chương trình phát thanh **của Ban Văn Nghệ Cảnh Sát Quốc Gia Đà Lạt-Tuyên Đức.** "Về sau này, khi được về phục vụ tại Sài Gòn, bác có viết cho Trường Quốc Gia Âm Nhạc một số nhạc giáo khoa để các nhạc sinh trường này dùng làm bài thực tập.

Về bút hiệu Hoàng Điệp, dĩ nhiên là có mang một ý nghĩa riêng tư! Bút hiệu này được dùng từ năm 1953, khi bác làm trưởng ban nhạc Sóng Vàng, một ban nhạc học sinh tài tử gồm những giọng ca rất thành danh về sau như Minh Đỗ, Thanh Hằng, Ngọc Bảo, Thanh Hiếu... Ban nhạc Sóng Vàng phụ trách một chương trình văn nghệ 30 phút phát thanh hàng tuần trên làn sóng của đài phát thanh Hà Nội lúc bấy giờ. Trong ban nhạc có Hoàng Điệp là bạn gái của bác, vốn là một tài năng về đàn Hạ Uy cầm nổi tiếng lúc đó. Tuy nhiên, hoàn cảnh đất nước chia đôi vào tháng 7, năm 1954 đã tạo nên hoàn cảnh kẻ ở người đi. Gia đình bác di cư vào Nam trong khi bác Hoàng Điệp và gia đình đã ở lại Bắc. Bác chọn bút hiệu Hoàng Điệp để nhớ mãi một người bạn gái đã cùng tham gia những buổi văn nghệ thuở đầu đời..." Bác của tôi sao mà lãng mạn quá!



Thiếu Tá Lê Như Hùng và gia đình, 1970.

Bác bây giờ tuổi đã cao, sức khỏe đã yếu nhiều, nhưng bác cũng mong những việc làm của bác (trong suốt một thời gian dài, bác đã từng đảm trách phần vụ Phó Chủ Tịch Hội Cựu Chiến Binh Việt Nam Cộng Hoà Nam California) góp được phần nào cho hoài bão chung của chúng ta trên bước đường luân lạc tha phương là giải thể chế độ cộng sản, quang phục lại quê hương Việt Nam.

Ngồi nghe bác kể lại đầy đủ chi tiết, và nhất là bác cứ nhắc đi nhắc lại với thân phụ tôi là làm sao để các niên đệ khoá đàn em biết về lịch sử của bản nhạc, nhớ đến người cha đẻ của bản nhạc là ai, là bác vui mừng lắm rồi!

Trước khi chào tạm biệt bác, tôi mạo muội hứa với bác là tôi sẽ làm mọi cách để đứa con tinh thần này của bác sẽ không bị phôi phai hoặc bị quên lãng theo thời gian. Tôi cũng hứa là tôi sẽ ghi lại cuộc nói chuyện thật quý báu hôm nay để truyền lại cho các hậu duệ của trường Võ Bị.

Trên suốt đoạn đường lái xe về nhà, tôi đã lẩm nhẩm hát bài **Võ Bị Hành Khúc, của Hoàng Điệp (Lê Như Hùng).** Một ca khúc tuyệt vời từ lời ca đến ý nhạc:

Ta đoàn sinh viên Võ Bị Việt Nam.
Đồng hát khúc ca quân hành.
Đoàn sinh viên ta xiết chặt dây thân ái.
Gieo khắp đó đây những mầm sống vui.

Đồng thanh ta ca vui hát lên!
Dù gian nan bao nhiêu khó khăn.
Đoàn sinh viên ta luôn tiến lên!
Đi lên đi lên! Đi!

Ta đoàn sinh viên hợp đoàn vui sống...
Gieo khắp đó đây khúc ca thanh bình

* * *

Ta đoàn sinh viên một nhà Việt Nam.
Đồng hát khúc ca Thanh Bình.

Đoàn sinh viên ta quyết một lòng vì Nước.
Xây đắp non sông nước Việt sáng tươi

Đồng thanh ta ca vui hát lên!
Dù gian nan bao nhiêu khó khăn.
Đoàn sinh viên ta luôn tiến lên!
Đi lên đi lên! Đi!

Ta đoàn sinh viên hợp đoàn vui sống...
Gieo khắp đó đây khúc ca thanh bình

Về sau, các CSVSQ thường chỉ hát lời một, được lập lại hai lần, nhưng ý nghĩa vẫn đầy đủ ý và dễ nhớ.

SVSQ đang diễn Hành tại Vũ Đình Trường Lê Lợi



Anh Quốc, 1979

Phỏng Vấn
Tổng Thống Nguyễn Văn Thiệu

Đăng Kim Thu, K19 (sưu tầm)

Ký giả Von Johannes của tuần báo Spiegel nước Đức đã phỏng vấn ông Thiệu hồi năm 1979, lúc ông Thiệu còn cư trú tại nước Anh, do dịch giả Nguyễn Viết Kim chuyển ngữ ra tiếng Việt.

Nguyên tác đăng trong số 50 tuần báo "Der Spiegel" năm 1979 với tựa đề "Ông Nguyễn Văn Thiệu tuyên bố: Người Mỹ đã phản bội chúng tôi."



Tổng Thống VNCH Nguyễn Văn Thiệu (1967-1975)

- Ký giả: Thưa ông, trong cuốn hồi ký, ông Henry Kissinger cho biết là trong khoảng thời gian tứ 1968 đến 1972, Hoa Kỳ cố gắng hòa đàm để chấm dứt chiến tranh tại Việt Nam, một cuộc chiến kéo dài nhiều năm với hàng triệu nạn nhân, làm nát vụn quả tim Hoa Kỳ. Lúc đó, ông Kissinger là trưởng đoàn và ông là Tổng Thống VNCH. Ông đã gây trở ngại cho hòa đàm. Xin ông cho biết lý do khiến ông làm như vậy.

- Ông Thiệu: Hoàn toàn vô lý với những cáo buộc đó. Nếu tôi gây trở ngại thì đã không có thỏa ước hòa bình năm 1973, dù mọi người đều biết, đó không phải là một thỏa ước hòa bình

tốt đẹp, công bằng mà hậu quả đã rõ ràng. Ông Kissinger đại diện của Hoa Kỳ, còn tôi với cương vị Tổng Thống VNCH, tôi có nhiệm vụ bảo vệ quyền lợi thiết yếu của nước tôi.

Tôi đã nhiều lần nhấn mạnh với Tổng Thống Nixon và ông Kissinger rằng đối với một cường quốc như Hoa Kỳ thì việc rút bỏ một số vị trí trong một quốc gia nhỏ bé như Việt Nam thì không có gì là thiết yếu. Nhưng đối với chúng tôi thì đó là việc sống còn của đất nước.

- Ký giả: Ông Kissinger cho biết rằng sau cùng thì ông cũng đồng ý với thỏa thuận hòa bình, nhưng ông ta cũng nói thêm là vì sự cản trở của ông nên cuộc hòa đàm kéo dài rất lâu. Sở dĩ ông chấp nhận đề nghị của Hoa Kỳ, với suy nghĩ thầm kín của ông là chắc Hà Nội cũng sẽ từ chối.

- Ông Thiệu: Không đúng! Với một cuộc chiến kéo dài gần 30 năm, cuộc thương thảo để kết thúc cần nhiều hơn vài ba tháng. Tôi hiểu là đối với Hoa Kỳ, đến để trợ giúp chúng tôi. Đây là thời gian tham chiến lâu nhứt trong lịch sử Hoa Kỳ, vì thế, Mỹ muốn kết thúc mau lẹ. Song chúng tôi cần một nền hòa bình bền vững.

- Ký giả: Ông Kissinger cho rằng ông không muốn hòa bình và thầm kín mong là phái Hà Nội cũng vậy. Vì thế, ông chỉ đồng ý ngoài mặt và tin chắc là sẽ không có một hiệp ước. Phải chăng ông hay thay đổi, không thật lòng, với hy vọng không bao giờ phải đưa ra ý kiến thật của mình?

- Ông Thiệu: Không thể nói là một dân tộc phải chịu đựng đau khổ vì chiến tranh gần 30 năm lại muốn kéo dài chiến tranh. Ông Kissinger muốn có thỏa hiệp thật nhanh để rút quân và tù binh Mỹ được trao trả. Có thể đó là chính sách rút chạy cấp tốc của Mỹ. Người Mỹ đến rồi đi, chúng tôi ở trên xứ sở của mình. Chúng tôi có quyền đòi hỏi một nền hòa bình lâu dài, chứ không phải chỉ vài năm rồi là nối tiếp vài mươi năm chiến tranh nữa.

- Ký giả: Ông Kissinger cho biết là trong cuộc họp thượng

đỉnh vào tháng 6 năm 1969 tại đảo Midway, ông đề nghị Hoa Kỳ rút quân?

- Ông Thiệu: Trước cuộc họp thượng đỉnh, tin tức báo chí cho biết chính phủ Mỹ sẽ cho rút một phần quân số tại VN. Lúc đó, tôi nghĩ là chính phủ Mỹ muốn thăm dò dư luận, tiết lộ tin tức trước đó để đặt chúng tôi vào một việc đã rồi.

- Ký giả: Như thế, ông đã hình dung ra các diễn tiến sắp xảy ra?

- Ông Thiệu: Đúng như vậy. Hội Nghị Thượng Đỉnh Midway có 2 mục tiêu:

1. Gặp gỡ giữa 2 tổng thống để thảo luận về tình hình VNCH.

2. Đi sâu vào một vấn đề then chốt, là việc Mỹ rút quân.

Tôi nắm vững tình hình, không có cái nhìn sai lệch hay hốt hoảng.

- Ký giả: Khi đề nghị việc rút quân, ông có thực sự nghĩ là ông có thể đơn độc chiến đấu đến chiến thắng cuối cùng? Đây là một cuộc chiến tranh với sự tham dự của hơn 500 ngàn quân Mỹ, với bộ máy chiến tranh khổng lồ mà còn không tạo được chiến thắng.

- Ông Thiệu: Tôi không hề đưa ra đề nghị rút quân, chỉ chấp thuận mà thôi. Tổng Thống Nixon giải thích cho tôi hiểu rằng đây chỉ là một việc tượng trưng. Ông ta chỉ cần có sự ủng hộ của quốc hội, của dân chúng Mỹ vì các khó khăn quốc nội. Tôi khuyến cáo là đừng để Hà Nội coi đây là nhược điểm của Hoa Kỳ.

- Ký giả: Ông không nghĩ đây là sự bắt đầu của một cuộc rút quân toàn diện của Hoa Kỳ?

- Ông Thiệu: Tôi cứ nghĩ đây chỉ là sự bắt đầu giảm thiểu quân số tham chiến của Mỹ, chứ không bao giờ nghĩ là Hoa Kỳ sẽ rút quân ra và bỏ rơi VN.

Tôi bày tỏ với Tổng Thống Nixon là song song vời việc giảm quân số Hoa Kỳ, quân lực VNCH sẽ được tăng cường. Với viện trợ kinh tế và quân dụng, chúng tôi sẽ lần lần tự lập được. Tôi đòi hỏi phía Hà Nội phải có thái độ tương ứng lại việc rút quân. Tổng Thống Nixon đồng ý với tôi là rút quân từ từ và song song (Hoa Kỳ và Bắc Việt).

- Ký giả: Và có tính cách tượng trưng?

- Ông Thiệu: Tôi hiểu là chiến tranh VN tạo ra khủng hoảng ngay trong nước Hoa Kỳ. Tổng Thống Nixon giải thích thêm là ông ta cần nhiều hành động có tính cách tượng trưng để đối phó với tình hình trong nước. Một tuần trước đó, tại Hán Thành và Đài Bắc, khi thảo luận với Tổng Thống Pak Chung Hy và Tổng Thống Tưởng Giới Thạch, tôi bày tỏ với nhị vị này, hy vọng của tôi là sau khi thảo luận với Tổng Thống Nixon tại đảo Midway, ông sẽ chỉ tượng trưng rút quân mà thôi. Nhưng tôi cũng ý thức rằng khi muốn thì Hoa Kỳ sẽ rút toàn bộ quân tham chiến tại VN và vì thế sẽ hợp lý khi Mỹ giúp đỡ tăng cường quân lực VNCH tương ứng với việc rút quân Mỵ. Tôi không bao giờ có ý nghĩ là quân đội Mỹ sẽ ở lại VN mãi mãi.



Tổng Thống Hoa Kỳ Richard Nixon (1969-1974)

- Ký giả: Cần lưu ý là Mỹ có đóng quân ở Nam Hàn và Tây Đức.

- Ông Thiệu: Dân tộc chúng tôi là một dân tộc kiêu hùng chỉ cần sự giúp đỡ về vũ khí. Chúng tôi không thiếu nhân lực.

- Ký giả: Nhìn lại thì ông phân tích ra sao về tình hình? Lúc

đó, Bộ Trưởng Quốc Phòng Melvin Laird phát biểu một nhóm từ ngữ mới: "Việt Nam Hóa Chiến Tranh". Vậy phải chăng ông ta ám chỉ rõ ràng là Hoa Kỳ muốn rút lui thật nhanh?

- Ông Thiệu: Khi ông Nixon thăm Saigon vào tháng 7 năm 1969, ông ta nhắc lại với tôi là ông ta rất cần sự ủng hộ của dân chúng Mỹ ở trong nước. Ông ta nhấn mạnh đến sự khó khăn tại Mỹ và sự giúp đỡ của tôi rất cần thiết. Ông ta không hề nói đến sự rút quân theo kế hoạch đã có săn của Mỹ. Tôi thông cảm. Chúng tôi đồng ý cộng tác để giúp đỡ lẫn nhau và chỉ nói đến việc rút quân từ từ.

- Ký giả: Chứ không phải theo một kế hoạch mà Mỹ đã định sẵn sao?

- Ông Thiệu: Không. Ông Nixon lại hứa là việc rút quân có kèm theo những biện pháp buộc Hà Nội phải có hành động tương ứng. Đi đôi với quân viện sẽ kèm theo viện trợ kinh tế để giúp chúng tôi đứng vững.

- Ký giả: Ông có nghi ngờ là khi cần thiết Hoa Kỳ sẽ rút quân đơn phương?

- Ông Thiệu: Tôi cũng có hoài nghi, song lúc đó vẫn tin tưởng vào lời hứa của Tổng Thống Nixon, của một nước siêu cường, là đồng minh thiết yếu của VNCH.

- Ký giả: Ông có lý, vì trong cuốn Hồi Ký của ông Kissinger có viết là không thể chấm dứt chiến tranh dễ dàng như thay đổi đài truyền hình, vì đây là một việc có liên quan đến 2 chính phủ, 5 quốc gia đồng minh, và đã có khoảng 31.000 người Mỹ bị thương vong (vào lúc đó). Hoa Kỳ muốn có thỏa thuận. Vậy ông có đặt điều kiện nào trong cuộc thương thảo giữa Mỹ và Bắc Việt Nam?

- Ông Thiệu: Chúng tôi đã chán ngấy chiến tranh và quyết tâm chấm dứt qua việc thương thảo. Chúng tôi chỉ có một đòi hỏi là những người xâm nhập từ miền Bắc phải rút hết về Bắc.

- Ký giả: Ông Kissinger viết trong hồi ký là ông đã biết chắc

là quân đội Bắc Việt sẽ ở lại miền Nam, nhưng ông không hề phản đối, cho tới tháng 10 năm 1972.

- Ông Thiệu: Đây là một sự dối trá trắng trợn của ông Kissinger. Nếu tôi đồng ý về việc quân đội miền Bắc ở lại miền Nam thì đã không quyết liệt phản đối khi trong văn bản dự thảo không có điều khoản buộc quân đội Bắc Việt rút quân về Bắc. Đây là điều thiết yếu nhất, mà tôi kiên định tranh đấu cho tới phút chót. Tôi cho là ông Kissinger biết là sẽ không có hiệp định nếu không có điều khoản quân đội Bắc VN rút quân về Bắc.



Thủ Tướng Trần Thiện Khiêm (1967-1975)

Sau nhiều lần thảo luận gay gắt, ông Kissinger mới thú nhận là điều này đã được đưa ra ba năm trước đây, nhưng Liên Sô không chấp nhận. Bấy giờ, tôi mới vỡ lẽ ra là Mỹ đã chịu thua Liên Xô. Tôi thất vọng vô cùng.

- Ký giả: Người Nga có thể phản ứng khác. Tuy nhiên, Bắc Việt không quan niệm Nam Việt Nam là một quốc gia khác. Trong suốt một thời gian dài, họ luôn chối cãi là không có sự hiện diện của quân đội Bắc Việt, tại miền Nam.

- Ông Thiệu: Với trên 20 năm kinh nghiệm, chúng tôi học được một điều là không bao giờ tin những tuyên bố của Liên Xô và Bắc Việt. **Ngay cả một người mù cũng nhận thấy là có quân đội Bắc Việt tại Lào, Cambodge, và Nam Việt Nam.** Chúng ta phải nhìn vào dữ kiện, thay vì tin vào những gì địch quân nói.

-Ký giả: Ông có tranh luận với ông Kissinger về điều này chứ?

- Ông Thiệu: Dĩ nhiên là có, và ngay cả với Tướng Haig,

phụ tá của ông Kissinger. Tôi đặt câu hỏi với ông ta: "Ông và tôi đều là tướng lãnh, xin ông cho biết là có bất cứ một hiệp định hoà bình nào đã được ký mà quân xâm lăng không phải rút ra khỏi nơi mà họ đã xâm chiếm?" Tôi cũng hỏi thêm: "Giả dụ, khi Liên Xô xâm chiếm và đóng quân trong lãnh thổ Hoa Kỳ, chắc ông không thể nói là có hiệp định hòa bình với Liên Xô?"

- Ký giả: Ông Kissinger trả lời ông ra sao?

- Ông Thiệu: Ông ta không có câu trả lời. Làm sao trả lời được khi không có một luận cứ vững chắc nào?

- Ký giả: Ông Kissinger viết trong hồi ký: "Không thể bắt buộc Bắc Việt rút quân về Bắc, vì không ai đưa ra hội nghị bàn thảo để bỏ bớt đi những gì đã đạt được trên chiến trường." Ông ta viết thêm: "Có một điều khoản trong Hiệp Định Paris không cho xâm nhập." Rồi ông ta đi đến một kết luận là: "Lực lượng Bắc Việt sẽ bớt đi dần dần, rồi không còn nữa theo thời gian vì không còn được xâm nhập."

- Ông Thiệu: Dưới cái nhìn của tôi, chính phủ Hoa Kỳ, đặc biệt là Tiến Sĩ Kissinger, không thông hiểu cách thức thương thảo với Cộng Sản; dù đã trải qua những kinh nghiệm đau thương lúc hòa đàm với CS năm 1954 và trong chiến tranh Triều Tiên. Khi hội đàm về Lào và Cao Miên, họ cũng không rút ra được kinh nghiệm và không biết cách thương thảo với CS, cũng không có khái niệm về chiến thuật và chiến lược của CS. Chúng tôi gặp khó khăn vì Kissinger, đại diện một siêu cường và có tiếng là một nhà thương thuyết thượng thặng, lại tin tưởng rằng quân đội Bắc Việt sẽ ngưng xâm nhập miền Nam. Lý do nào khiến ông ta tin tưởng như vậy? Làm sao kiểm soát được họ? Làm sao có thể canh chừng, kiểm soát biên giới của miền Nam với Lào và Cambodge? Ngay cả khi với giả thuyết có một triệu kiểm soát viên, cũng không thể quả quyết là không có sự xâm nhập. Không hiểu sao ông ta có thể tin vào các điều Bắc Việt tuyên bố?

Ông ta có thể tin CS, nhưng chúng tôi không thể nào tin họ được. Do đó, tôi cứng rắn đòi hỏi việc rút quân của Bắc Việt. Nếu thật sự họ muốn có hòa bình, tại sao họ lại muốn quân đội của họ lưu lại miền Nam? Để làm gì? Câu trả lời là không ngoài mục đích xâm chiếm miền Nam.

* * *

*** Bình luận về Tổng Thống Nguyễn Văn Thiệu:**

Henry Kissinger viết trong hồi ký của ông: "Cho đến hôm nay, tôi kính trọng ông Thiệu như một gương hào hùng của một người cương quyết chiến đấu cho nền tự do dân tộc của ông. Một người sau này đã chiến bại vì những hoàn cảnh ngoài tầm tay cá nhân ông, đất nước ông, và ngay cả ngoài vòng quyết định của chúng ta…"

(Henry Kissinger: Years of Upheaval, 1981)

(Xuân Khuê chuyển ngữ)



Ngoại Trưởng Hoa Kỳ Henry Kissinger

Khi mà hòa bình đã đạt được bằng sự phản bội dân tộc VN, Kissinger mới hồi tâm thú thật cảm nghĩ của ông ta về người anh hùng lãnh đạo miền Nam, trong thời gian gây cấn nhứt lịch sử chiến tranh.

Kissinger viết: "Sau khi ngưng bắn, quân đội chúng ta rút về bên kia bán câu, còn quân đội và dân tộc của ông vẫn còn cảnh một đoàn quân tiếp tục hy sinh cho những hy vọng mong manh vì nền độc lập, tự do.

Chúng ta đã chắc chắn rằng biện pháp của chúng ta sẽ kềm hãm được tham vọng của Hà Nội. Nhưng dưới mắt của ông Thiệu thì ông chỉ quan ngại vào những điều thiếu bảo đảm sau

này?”

Kissinger củng thú thật là vì không còn cách lựa chọn nào khác, cho nên Mỹ đành phải hy sinh VNCH. Cũng vì vậy, Kissinger đành phải đóng vai là kẻ thù nghịch của ông Thiệu. Nhưng trong sâu thẳm của đáy lòng, ông ta vẫn khâm phục ông Thiệu. Kissinger viết: “Như một phép lạ, xuất phát từ lòng dũng cảm, ông Thiệu đã cố gắng lèo lái quốc gia trong giai đoạn cam go chiến đâu chông lại kẻ thù cô tâm xâm lăng, đồng thời làm an tâm đồng minh nào chưa hiểu ông. Về riêng tư, tuy tôi dành ít cảm tình cho ông, nhưng tôi rất khâm phục ông, vì ông là một người chiến đấu kiên cường trong nỗi cô đơn ghê gớm (terrible loneliness), sau cuộc rút quân của Hoa Kỳ. Ông chấp nhận những tiếng “thị phi” và thiếu cảm thông dành cho ông. Điều đó không làm phẩm chất của ông bị hao mòn.”

(Xuân Khuê dịch)

Ngày 22 tháng 10 năm 1972, ông Thiệu đã nổi giận khi Kissinger ép buộc ông phải chấp nhận bản dự thảo hiệp định đình chiến, mà Kissinger đã cùng Lê Đức Thọ soạn thảo tại Paris.

Ông cảnh cáo Kissinger: “Tôi không đồng ý về việc một số viên chức của quý vị rêu rao khắp nơi là tôi đã ký hiệp định. Tôi chưa ký kết gì cả. Tôi không phản đối hòa bình, nhưng tôi chưa nhận được trả lời thỏa đáng nào của quý vị về thắc mắc của tôi cho nên tôi sẽ không ký.”

Kissinger mất bình tĩnh với tuyên bố của Tổng Thống Thiệu. Ông nói ông đã thành công ở Bắc Kinh, ở Moscow, ở Paris, mà bây giờ ông phải thất bại ở Saigon… Kissinger viết tiếp: “Nếu ngài không ký, chúng tôi sẽ xúc tiến một mình.”

Nghe Kissinger nói như vậy, ông Thiệu càng nổi giận thêm. Ông buộc tội Kissinger là đã thông đồng với Bắc Kinh và Moscow để bán đứng VNCH.

Trong hồi ký của Kissinger, có ghi lại lời ông Thiệu nói với

ông như sau:

"Là một quân nhân thì lúc nào cũng phải chiến đấu. Nếu tôi không phải là một quân nhân, thì tôi đã từ chức, khi Hoa Kỳ yêu cầu tôi từ chức và còn mặc cả với tôi về ngày, giờ từ chức. Tôi chưa hề nói với ai là người Mỹ đã đòi tôi từ chức vì như vậy là nhục… **Cho nên tôi đã làm như tự mình chọn lấy quyết định đó…**

(Kissinger: White House Years, trang 1385)

Kissinger đáp lại: "Tôi cảm phục đức tính hy sinh và lòng can đảm của ngài qua lời phát biểu vừa rồi. Tuy nhiên, là một nhà ngoại giao của chính phủ Hoa Ký, tôi không khỏi phiền lòng khi ngài cho rằng chúng tôi thông đồng với Liên Xô và Trung Quốc. Làm sao ngài có thể nghĩ như vậy**? Khi Tổng Thống Nixon quyết định thả bom Hà Nội và phong tỏa hải cảng Hải Phòng, là đã liều cả tương lai chính trị của mình để giúp cho ngài.** Chúng tôi điều đình với Liên Xô và Trung Quốc là để buộc họ phải làm áp lực với Hà Nội. Nếu như chúng tôi muôn bán đứng đất nước quý ngài thì đã có nhiều cách dễ dàng hơn để hoàn thành việc đó.

(Kissinger: White House Years, trang 1385, 1386.)

Rồi tới phiên Đại Sứ Bunker mất bình tĩnh: "Vậy thì, thưa Tổng Thống, lập trường chót của ngài là không ký. Có phải vậy không?"

Tổng Thống Thiệu đáp:

- "Vâng! Đó là lập trường cuối cùng của tôi. Tôi sẽ không ký. Xin ngài thông báo cho Tổng Thống Nixon biết như thế. Xin quý ngài trở lại Washington nói với Tổng Thống Nixon rằng tôi cần được trả lời những vấn đề tôi thắc mắc."

Tổng Thống Thiệu nói tiếp: "Có gì quan trọng khi Hoa Kỳ để mất một quốc gia nhỏ bé như VNCH? Đối với các ngài, chúng tôi không hơn gì một chấm nhỏ trên bản đồ

thế giới.

Nhưng đối với chúng tôi, đó là sự lựa chọn giữa sống hoặc chết. Đặt bút ký vào một hiệp ước bất bình đẳng tương đương với sự đầu hàng, là chấp nhận một bản án tử hình.

Nhận định của ký giả Bùi Mạnh Trinh:

Sau năm 1975, người Mỹ muốn lái lòng oán hận mất nước của dân chúng miền Nam VN vào ông Nguyễn Văn Thiệu và quân đội VNCH, để khỏa lấp hành động **"bán đứng đồng minh" của Mỹ, mà đại diện là Kissinger.**

Họ vận động các phương tiện truyền thông kết án ông Thiệu làm mất nước. Họ kết án quân đội VNCH tham nhũng, hèn nhát, không chịu chiến đấu, v..v…

Họ dập tắt tiếng nói "thông minh và sáng suốt" của ông Thiệu và của những quân nhân quân đội VNCH.

Cũng vì chưa rõ nguyên do thất thủ của miền Nam VN, vẫn còn mập mờ không biết có phải do Mỹ phản bội hay do VNCH quá yếu kém, tham nhũng mà miền Nam thất thủ, do đó, mãi đến hôm nay, danh dự của ông Thiệu và quân lực VNCH chưa được chính thức phục hồi.

Người Mỹ vẫn muốn thế hệ mai sau của người Việt, vẫn coi ông Thiệu là một người hiếu chiến, luôn cản trở hòa bình, và làm mất nước.

Buồn thay cho thân phận của một quốc gia nhược tiểu, ngửa tay xin viện trợ của các "siêu cường", phải chấp nhận "số phận"./.



CHIẾC ÁO TRẬN

Minh-Nguyệt K17/1
Nam Sinh Tín

Đã mấy mươi năm xa cách, đến bây giờ tôi mới tìm liên lạc được Hà, người bạn cố tri, và cũng là bạn cùng khoá trong trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam. Hà đã mời tôi đến tham dự Đại Hội Cựu Sinh Viên Sĩ Quan của Trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam sẽ được tổ chức trong ba ngày ở một thành phố rất xa chỗ tôi đang cư ngụ. Tối hôm nay, Hà đã điện thoại dặn dò kỹ lưỡng là sẽ đón tôi tại phi trường. Kỳ này là lần đầu tiên tôi đi tham dự Đại Hội, nên tôi đã chuẩn bị dành cả một tuần lễ để có nhiều thời gian hàn huyên với Hà và các bạn cùng khoá. Lòng tôi rất nôn nao vì sẽ có dịp về hội tụ với các anh em, chia sẻ niềm vui nỗi buồn trong cuộc sống hàng ngày, và nhắc nhở lại đời binh nghiệp của một thời chinh chiến.

Ngồi trong phi cơ, tôi nhắm mắt lại để hồi tưởng dần dần thời gian từ ngày đầu của những người thanh niên xếp bút nghiên, tình nguyện vào Trường VBQGVN, đứng bỡ ngỡ trên sân cỏ, bên nhau sẵn sàng theo binh nghiệp kiếm cung. Nhớ

lại tám tuần sơ khởi của Tân Khoá Sinh phải đối diện với các thử thách gay go kham khổ, nỗi vui mừng khi chinh phục được Đỉnh Lâm Viên, những kỷ niệm tuyệt vời của các Sinh Viên Sĩ Quan được nghỉ phép đi dạo phố, hẹn hò trên đồi thông vủng cao nguyên Đà Lạt, bách bộ bên hồ Xuân Hương, hồ Than Thở, thác Cam Ly, nhà Thuỷ Tạ. Nhớ đến ngày hãnh diện nhận An-pha của Sinh Viên Sĩ Quan, và cuối cùng, ngày mãn khoá, nguyện thề với non sông làm Người Trai Võ Bị, Tự Thắng Để Chỉ Huy. Tất cả như một cuốn phim mang đầy kỷ niệm đã diễn lại trong tiềm thức của tôi.

Sau chuyến bay quá dài, cuối cùng tôi đã tới phi trường vào buổi trưa. Nơi đây, tôi đã được đón về ở tạm tại tư gia của Hà và được gia đình bạn Hà tiếp đãi rất ân cần. Ngay buổi chiều hôm đó, Hà đã chở tôi đi dự Tiền Đại Hội. Gặp lại các bạn cùng khoá, tôi ôm từng người, tay bắt mặt mừng thật là cảm động. Có nhiều bạn đã thay đổi quá nhiều nên tôi không thể nhận ra. Tối đến, ban tổ chức thực hiện Lễ Truy Điệu tại Tượng Đài Chiến Sĩ Việt Mỹ. Không ngờ đã lâu lắm rồi tôi mới lại được nhìn thấy toán Quốc Quân Kỳ và lễ nghi quân cách của Việt Nam Cộng Hoà.

Hình ảnh những người cựu chiến sĩ VNCH trước mắt tôi vẫn còn oai nghi như thuở nào, mặc dù tuổi đã xế chiều, nhưng tác phong vẫn còn đó. Sáng hôm sau, Hà đưa tôi đi tham dự buổi Họp Khoáng Đại. Các CSVSQ thuộc các khóa, các chị Phụ Nữ Lâm Viên, và các Thanh Thiếu Niên Đa Hiệu đã đến tham dự khá đông. Bàn tiếp tân luôn bận rộn ghi danh khách đến tham dự. Mọi người vui vẻ chào hỏi nhau thật thân thiết vì họ đã từng sinh hoạt và liên lạc với nhau thường xuyên. Buổi Họp Khoáng Đại kéo dài trong hai ngày. Việc bầu Ban Chấp Hành nhiệm kỳ mới đã được hoàn tất tốt đẹp. Tất cả đã vui vẻ hẹn gặp nhau ở Dạ Tiệc bế Mạc Đại Hội.

Vừa bước vào phòng dạ tiệc bế mạc Đại Hội, tôi thấy quang cảnh rất náo nhiệt đối với tôi, người đến từ một nơi xa xôi hẻo lánh. Có một số khách thân hữu cựu chiến sĩ VNCH đã mặc

những bộ quân phục của các binh chủng Hải Lục Không Quân VNCH, hoặc những bộ Jaspé của Trường VBQGVN, trông rất chỉnh tề và đẹp mắt. Bạn Hà đã nhắn tôi nhớ mang theo quân phục để mặc, nhưng vì tôi không có bộ quân phục nào, nên tôi chỉ khoác trên người một 'chiếc áo trận' đã sờn vai và bạc màu theo thời gian. Nhìn dáng điệu của tôi trong chiếc áo rộng thùng thình lúc đó, có một bạn cùng khoá choàng vai tôi và nói đùa trước anh em:

- Áo của bạn có vẻ đặc biệt đấy nhe, kiểu áo này bây giờ không kiếm ra đâu. Nhưng tôi thấy áo hơi lớn với bạn.

Tôi đã mỉm cười trả lời:

- Đây là áo kỷ niệm rất quý của tôi.Nếu các bạn muốn biết rõ chuyện về 'chiếc áo trận' này, tôi sẽ kể cho các bạn nghe sau, trước khi tôi đi về.

Trong lúc chờ đợi buổi tiệc bắt đầu, tôi đã có dịp gặp và chào hỏi các thầy huấn luyện trong TVBQGVN năm xưa. Khai mạc buổi tiệc là lễ Chào Quốc Kỳ. Khi bài quốc ca Việt Nam trổi dậy*: "Này Công Dân ơi, đứng lên đáp lời sông núi..."*, tôi đã xúc động hát cùng mọi người với niềm tự hào trước lá Cờ Vàng Ba Sọc Đỏ. Giữa không khí trang nghiêm của phút mặc niệm, tôi mũi lòng thầm tưởng niệm tới các chiến hữu và tiền nhân đã hy sinh xương máu để bảo vệ tổ quốc. Phần nghi lễ truyền thống, y như thời trong Trường Võ Bị, đã khiến tôi nhớ lại cảnh Vũ Đình Trường năm xưa. Bài điếu văn và tiếng chiêng trống vang dội trong không gian yên lặng, lời thơ ngâm réo rắt, khiến tôi cảm thấy thấm thía tâm can.

Tiếp tục là phần giới thiệu bàn giao Ban Chấp Hành mới, lời cảm tạ của ban tổ chức và phát biểu cảm tưởng của Đại Diện Khoá, Thanh Thiếu Niên Đa Hiệu và một vài vị quan khách. Điều tôi chú tâm nhất là các Thanh Thiếu Niên Đa Hiệu/Thế hệ Hai và Ba đã biểu hiện chí cương quyết tiếp tục con đường dấn thân của cha ông, đấu tranh cho quê hương Việt Nam thoát khỏi ách độc tài cộng sản, cho dân tộc Việt

Nam sớm được tự do dân chủ, no ấm, nhân quyền và bác ái.

Chương trình văn nghệ phụ diễn mở đầu bằng bài đồng ca Võ Bị Hành Khúc. Các CSVSQ đều thuộc lòng bài VBHK nên đã hát rất đều theo nhịp điệu quân hành. Khoác 'chiếc áo trận' cũ kỹ, tôi đứng ở ngay chính giữa hàng đầu trên sân khấu, hăng say cất cao tiếng hát, mà trong lòng vừa hân hoan vừa xúc động. Sau đó, là những tiết mục văn nghệ cây nhà lá vườn của gia đình Võ Bị. Tôi đã được thưởng thức những màn biểu diễn xuất sắc và công phu, những ca khúc rất hay do các thân hữu trình bày. Những tà áo tha thướt và những bộ đồng phục tuyệt đẹp liên tục xuất hiện trên sân khấu.



Bàn tiệc nào cũng có các món ăn chọn lọc rất ngon, vui nhộn với những tràng pháo tay, những lời chào hỏi và tiếng cười rộn rã. Máy quay phim chiếu sáng và nhiếp ảnh gia nháy không ngừng khiến tôi bị choá mắt. Các bạn cùng khoá đã đến tận bàn nâng ly chúc mừng tôi từ phương xa tới, khiến tôi cảm động vô cùng. Tôi dự tiệc cho đến giờ phút chót, và khi tôi tạm biệt mọi người, ban tổ chức đã tặng cho tôi một tấm hình chụp chung với các bạn cùng khoá và các thầy để lưu niệm và một CD quay lại cả buổi dạ tiệc. Tôi ra về với niềm vui khôn xiết mà lòng còn lưu luyến.

Buổi dạ tiệc bế mạc Đại Hội đã được thành công mỹ mãn. Trong mấy ngày nghỉ phép còn lại, Hà đã đưa tôi đi thăm viếng thành phố. Những khu sinh hoạt của cộng đồng người Việt Nam ở hải ngoại thật sung túc. Tôi đã có dịp thưởng thức những món ăn thuần tuý Việt Nam như phở, bún rươu, bò bảy món, chả cá. Điều tôi chú ý nhất là những Lá Cờ Vàng Ba Sọc Đỏ được treo trên cao ở trước cửa các nhà hàng và khu buôn bán. Những lá Cờ Vàng bay phất phới dọc theo hai bên các con đường, khiến tôi có cảm tưởng như đang đi giữa thành

phố Saigon, Việt Nam. Lúc này, tôi thầm nghĩ rằng phải chi tôi được thấy cảnh này trên quê hương của mình thì tốt biết mấy. Sau đó, gia đình Hà đã đưa tôi đi thăm những nơi thắng cảnh nổi tiếng trong vùng. Ngày cuối, một anh bạn cùng khoá đã mời chúng tôi đến nhà để hàn huyên tâm sự, và mọi người, vì hiếu kỳ, đã yêu cầu tôi kể chuyện về 'chiếc áo trận'.

Thực ra 'chiếc áo trận' này là của Sơn, một người bạn đồng đội trẻ tuổi hơn tôi, một chiến sĩ bộ binh nay không còn trên thế gian này nữa. Chúng tôi đã từng sát cánh bên nhau trong các trận mạc, chia sẻ tâm sự và đã từng bảo vệ nhau trong những lúc thập tử nhất sinh. Chúng tôi đã coi nhau là anh em kết nghĩa. Đã có một lần tôi bị thương rất trầm trọng, Sơn đã cố gắng cõng tôi trên vai mà đưa tôi về căn cứ để kịp trị liệu vết thương. Nghĩa cử này khiến tôi mãi ghi khắc trong lòng. Trước đây, tôi thường đến nhà của Sơn ăn uống chuyện trò, nên gia đình của Sơn xem tôi như là người thân. Sau này, chúng tôi thuyên chuyển sang đơn vị khác nhau, mải miết với đời sống hàng ngày, hành quân nay đây mai đó, nên chúng tôi không còn liên lạc thường xuyên nữa.

Có một lần tôi được về nghỉ phép, đến thăm gia đình của Sơn; bác Hai, mẹ của Sơn, đã cho tôi biết là Sơn đã tử trận từ một năm trước rồi. Lúc đó tôi đã quá bàng hoàng trước hung tin, và thương tiếc một người bạn đã ra đi không từ biệt. Thắp nén hương trước bàn thờ của Sơn, mà lòng tôi quặn thắt.

Bác Hai đã than với tôi:

- Em Sơn nó chưa có vợ con mà đã chết sớm, bác thật đau lòng. Vì bác chỉ có Sơn là con một, nên bác không có cháu nào.

Tôi nghe vậy rất thương bác Hai, bèn nói:

- Chú Sơn đã nói với con là chú ấy có bạn gái rồi. Không biết chú ấy có cất giữ gì liên quan đến cô bạn gái không.

Nghe tôi nói thế, bác Hai đã vội vàng đi nhanh vào phòng trong tìm va-li đựng quần áo của Sơn mà bác đã cất kỹ từ bao

lâu nay. Bác xách va-li ra và nhờ tôi giúp bác lục hết trong va-li, nhưng rất tiếc đã không tìm ra được gì. Bác Hai đã đứng im lặng nản lòng nhìn đống quần áo ngổn ngang, đôi mắt buồn vời vợi, nhưng rồi bác Hai chợt nhớ ra điều gì nên lại trở vào phòng, mang ra một 'chiếc áo trận' đã bám bụi và nhờ tôi xem xét kỹ lưỡng. Khi tôi vừa thò tay vào túi áo trên, ngón tay tôi chạm phải một vật gì hơi cứng, tôi vội lấy ra, thì đó là tấm hình của một cô gái ẵm em bé. Tôi xem phía sau tấm hình và đọc chữ viết trên đó cho bác Hai nghe:

- *Con của chúng ta đã 9 tháng rồi Xuyến (địa chỉ ghi bên dưới).*

Tôi và bác Hai đã rất ngạc nhiên và vô cùng mừng rỡ vì nghĩ rằng đã tìm được một tia hy vọng.

Chiều hôm đó, không để chậm trễ, tôi đã đưa bác Hai đến địa chỉ ghi trên tấm hình, đó là một căn nhà nhỏ nằm trong một khu chung cư. Tôi gõ cửa, có một cô gái chạc hai mươi mấy tuổi ra mở cửa. Sau khi chào hỏi, cô gái đã mời chúng tôi vào nhà. Nhìn chung quanh, tôi thấy một cậu bé khoảng ba tuổi đang ngồi trên giường, khung hình của Sơn mặc quân phục để ở trên bàn. Sau khi trò chuyện, cô gái cho biết cô tên là Xuyến, là vợ chưa cưới của Sơn, và cậu bé là con của Sơn. Cô còn mang khoe những tấm hình chụp chung với Sơn cho chúng tôi xem. Cô Xuyến nói là đã tìm kiếm Sơn mấy năm qua mà không có kết quả gì, cô ở vậy nuôi con, và không dám rời chỗ ở, vì mong có ngày Sơn sẽ trở về kiếm mẹ con cô.

Khi nghe tin là Sơn đã tử trận, cô Xuyến đã ôm con vào lòng và khóc nức nở. Bác Hai vừa khóc theo vừa vỗ về cô Xuyến, khiến tôi cũng mủi lòng. Sau đó, thê theo lời yêu cầu, cô Xuyến đã đồng ý đem con về ở với bác Hai ngay ngày hôm đó. Thật là vô cùng may mắn và phúc đức cho bác Hai đã tìm được con dâu và cháu nội. Tôi nghĩ rằng có lẽ đây là nguyện vọng cuối đời của Sơn là vợ con được về đoàn tụ với gia đình. Sau khi đã thu xếp mọi việc cho bác Hai xong, tôi từ giã ra về,

bác Hai nói:

- Bác cảm ơn con rất nhiều. Nhờ con đã giúp bác tìm ra vợ con của Sơn, bác sẽ được an ủi phần nào trong cuộc sống còn lại. Bác tặng con chiếc áo của Sơn để làm kỷ niệm.

Tôi cầm chiếc áo trên tay, lòng thương tiếc một chiến hữu mà tôi hằng quý mến. Tôi còn nhớ hai câu hát trong ca khúc Biệt Kinh Kỳ của nhạc sĩ Minh Kỳ mà Sơn thường hay nghêu ngao trong những lúc hành quân:

Bạn ơi mai này ai hỏi đến tên tôi,
Bạn ơi hãy nói: 'khoác chiến y' rồi...

Nay 'chiếc áo trận' mà Sơn đã từng mặc trở thành một kỷ vật đặc biệt riêng tặng cho tôi, và tôi tiếp tục *'khoác chiến y'* này để luôn tưởng nhớ đến một đồng đội đã hy sinh vì tổ quốc. Tôi đọc lên bốn câu thơ mà tôi đã sáng tác cho các bạn nghe:

Áo trận bạn mặc thời chiến chinh
Tôi luôn cất giữ ở bên mình
Khoác lên kỷ vật lòng tưởng nhớ
Người bạn đồng đội đã hy sinh

Trời bắt đầu tối khi tôi vừa kể xong chuyện 'chiếc áo trận' của Sơn. Hà nhắc nhở tôi đứng lên chào từ giã mọi người vì sáng sớm ngày hôm sau tôi phải ra phi trường.

Tôi cảm ơn bạn Hà đã mời tôi đi tham dự Đại Hội kỳ này. Tôi rất vui mừng vì đã có rất nhiều kỷ niệm đầy thú vị với các bạn đồng môn và được gặp lại các sĩ quan huấn luyện của TVBQGVN năm xưa. Khi phi cơ bắt đầu từ từ cất cánh, tôi ngả lưng ngồi thoải mái, lòng nhủ thầm rằng, "kỳ Đại Hội CSVSQ/TVBQGVN lần tới, tôi nhất định sẽ đi tham dự để gặp lại các anh em vui vẻ trong Tình Tự Võ Bị."

Hình đầu bài: Các phu nhân tham dự lễ chào cờ trong Đại Hôi Võ Bị Lần Thứ XX.



Những Người Bỏ "Cuộc Chơi"!

Trần Kim Bảng, E-20

Chưa lần nào Hoàng Xuân Đạm bỏ sót buổi họp mặt với bạn bè Khóa 20. Anh vẫn thường đi chung với Phạm Văn Hồng như hình với bóng; cả hai người cùng nặng tình 'Alpha đỏ', đã tự nguyện chia nhau trách nhiệm trang hoàng, tô điểm những nơi hội họp của đại Gia Đình Võ Bị, sao cho phù hợp với ý nghĩa truyền thống và hình ảnh năm xưa, mỗi khi có yêu cầu. Phải nói, cả hai bạn là những chuyên viên ăn cơm nhà, vác ngà voi rất tận tình và bền vững; rất đáng ngưỡng mộ. Thế mà, buổi họp mặt của K20, tháng 9-2017 vừa qua, ở San Jose, đã không có Đạm, làm tôi nghĩ đến chuyện chẳng lành từ căn bệnh ngặt nghèo mà anh đang phải ra sức chống đỡ.



CSVSQ Hoàng Đình Đạm và phu nhân, 2017.

Vợ chồng tôi đến thăm anh không lâu trước khi anh qua đời. Mặc dầu bệnh trạng lúc ấy rất trầm trọng, anh chị Đạm vẫn vui cười trò chuyện với khách, không quan tâm tới những gì đang xảy ra. Tôi không dám nói với ai về những điều mình đang suy nghĩ, vì biết, chẳng giúp ích gì cho Đạm mà còn làm những người chưa biết chuyện, thêm buồn. Dĩ nhiên là cũng có một số bạn biết chuyện chẳng lành đang đến với Đạm như tôi, và cùng giữ im lặng. Chẳng ai nói với ai, có lẽ vì cùng chung ý nghĩ, cùng hiểu được lẽ 'vô thường' ở đời, 'sinh lão

bệnh tử', nay còn mai mất chỉ là chuyện bình thường. Có nói hay không cũng thế thôi.

Nhiều tôn giáo đã gọi cuộc đời này là 'cõi tạm', mong manh, ngắn ngủi! Cuộc hành trình của mỗi con người ở 'cõi tạm' dài, ngắn khác nhau, không thể tiên liệu, cũng chẳng do mình định đoạt. Con người tuy khác nhau về hình hài, về ý nghĩ, về nhân sinh quan, về địa vị xã hội, v.v…, nhưng chung cuộc giống nhau, đều trở về với cát bụi!

Ngày Hoàng Xuân Đạm bỏ cuộc chơi ở 'cõi tạm' để về 'tiên cảnh' thì trước đó, K20 cũng đã có năm người, và sau đó lại có thêm một người nữa liên tục xa rời 'cõi tạm'. Người này chỉ cách nhau với người kia trong vòng một vài tháng, nhưng vì đường xá xa xôi, không ở gần nhau, cũng không ở gần 'trung tâm tỵ nạn cộng sản' như Hoàng Xuân Đạm, cho nên rất ít người đưa tiễn.

Những lúc gần đây, khóa 20 cũng như nhiều khóa khác, sĩ số tham dự họp mặt theo định kỳ cứ vơi dần. Chắc hẳn thời gian dành cho thệ hệ của chúng ta ở 'cõi tạm' không còn nhiêu nữa. Vậy thì chúng ta đang nghĩ gì và phải làm gì trước sự phân hóa xẩy ra trong tập thể Võ Bị đã gần 2 năm nay? Có cần phải chấm dứt tệ trạng này không? Và phải làm gì để những ngày còn lại ở 'cõi tạm' được yên ổn? Thật khó!

Hôm đến chào vĩnh biệt Hoàng Xuân Đạm, trong phòng nghi lễ, Trần Đức Tuấn ngồi gần tôi nói nhỏ,

- *'Không biết thằng nào sẽ là thằng kế tiếp đây?'*

Anh có ý nói cho bớt thảm sầu để một mình tôi nghe, nhưng tôi không trả lời câu hỏi của anh vì sợ gây ôn ào trong không khí trang nghiêm. Tuy vậy tôi vẫn suy nghĩ và nếu ở ngoài thì tôi đã nói,

- *'Cuộc chơi' dưới trần thế dành cho thế hệ của tụi mình đã đến lúc phải chia tay nhau nhưng chưa thấy 'ban tổ chức' tuyên bố, lúc nào sẽ là lúc 'bế mạc'. Thì thôi, cứ kiên nhẫn ở*

lại với nhau cho vui.

Thật sự thì chẳng có cách nào để biết trước *thằng nào sẽ là thằng kế tiếp.* Cứ nhìn bệnh trạng của Nguyễn Lạn (cùng ở đại đội E với tôi và Hoàng Xuân Đạm) từ nhiều năm trước cho đến nay, đã ra vào bệnh viện như cơm bữa -- mà người thường xuyên đến thăm hỏi Nguyễn Lạn không ai khác hơn là Trần Lương Tín (cũng đại đội E) -- thì ai cũng đoán, Lạn sẽ là người ra đi trước. Thế nhưng, ít nhất là tính cho đến ngày hôm nay, thì Nguyễn Lạn vẫn là người đi sau, đi sau Hoàng Xuân Đạm, đi sau cả Bùi Cao Thăng vì Thăng là người vừa mới nối bước sau Đạm cách đây chưa đầy 1 tháng, mà chẳng ai tiên đoán được. Đấy là 'cuộc đời'! Vẫn có những bất ngờ, khó hiểu, khó đoán, ngay cả khi *"Mình dù đã quyết, Trời nào đã cho"*, theo như lời cụ Nguyễn Du cho biết.

Bùi Cao Thăng là 1 trong 7 người về trình diện Lực Lượng Đặc Biệt do Phạm Tuấn làm trưởng toán sau ngày K20 mãn khóa 20-11-1965. Từ ngày đó cho đến nay đã 53 năm, thời gian lướt nhanh trong nháy mắt, với biết bao vật đổi sao rời. Nhìn lại mới thấy, chúng ta đã mất quá nhiều bạn hữu! Trong số 7 người này, bây giờ chỉ còn gặp được 2, đó chính là: Trần Đức Tuấn và Phạm Tuấn. Tôi xin chúc 2 bạn được bền vững.

Hôm vừa rồi, Phạm Tuấn có hỏi tôi về hoàn cảnh của Bùi Cao Thăng. Tôi trả lời anh qua những gì Nguyễn Mạnh Chinh cho tôi biết, vì mỗi lần Thăng đến San Jose thường tá túc tại nhà Chinh; nhưng chắc chắn cách đây hơn 2 tháng, nghĩa là trước khi đám tang của Đạm xảy ra, thì Chinh, Thăng và tôi đã cùng đi ăn phở với nhau ở Grand Century Mall, San Jose. Tôi còn nhớ, hôm ấy khi 3 thằng rời tiệm phở, đi ngang qua Cà-phê Paloma, Hoàng Văn An bất chợt ra ngăn tôi lại. Chúng tôi trao nhau đôi lời thăm hỏi. Tôi nói với An là tôi đi chung với Chinh và Thăng nhưng có lẽ vì đông người cho nên anh không nhìn thấy 2 bạn đang đi trước tôi. An cho biết là anh đang ngồi tán gẫu với mấy người bạn Thủ-Đức, họ đang khen sự *đoàn kết* của Đà-Lạt làm anh cảm thấy nhức nhối vô cùng. Nghe An

nói thế, tôi cũng cảm thấy nhức nhối, nhưng không muốn đề cập đến chuyện 'đoàn kết!' này nữa, nên tôi giữ im lặng.

An bảo tôi, có thằng Thăng ở đây sao không kêu thằng Tuấn nó đi với cho vui, tụi nó cùng Lực Lượng Đặc Biệt với nhau mà. Tôi nói là tôi biết như thế, nhưng để khi khác vì Tuấn lúc này không được khoẻ. Có ngờ đâu, kể từ nay chúng ta sẽ chẳng còn khi nào gặp được Thăng nữa!

Tôi chợt nhớ lại, lúc ngồi ăn phở với Thăng và Chinh -- thời gian trước ngày Đạm vĩnh viễn xa rời bạn hữu -- tôi không nhớ rõ ngày nào; Thăng thổ lộ tâm tình như một lời thông báo, trước khi anh ra đi sẽ không trở lại. Nhưng ngay lúc đó tôi chẳng để ý, mà có lẽ ngay cả chính Thăng cũng chẳng để ý lời nói cuả mình. Vì lúc ấy không có dấu chỉ nào về thể chất cho thấy là Thăng sẽ ra đi không trở lại. Tôi chỉ nghĩ là Thăng nói một câu nói bâng quơ cho có chuyện, anh phát biểu như sau:

- *"Bây giờ, lớp tuổi của tụi mình gặp nhau được phút nào hay phút ấy, chẳng để ý đến ngày mai làm gì; ngày mai biết có hay không!"*

Hôm vừa rồi, khi nói chuyện với Chinh, sau khi biết tin Thăng mất, tôi mới nghĩ ra, có thể đây là câu nói 'gỡ' sau cùng của Thăng trước khi anh vĩnh biệt bằng hữu. Mà đáng lẽ ra là anh phải nói như lời của một người nào đó đã nói, được Nguyễn Mạnh Chinh diễn dịch lại, với đại ý: *Chúng ta là những thằng Bắc-kỳ -- đầu thai lầm thế kỷ, đã bị Hồ quốc tặc đuổi vào miền Nam. Rồi sau đó các đồng chí của hắn lại đuổi chúng ta ra khỏi miền Nam -- đến nay đã chết gần hết.*

Hôm Hoàng Xuân Đạm mất, tôi từ miền Bắc California, quá giang xe của anh chị Trần Hữu Bảo xuống miền Nam cùng với Vũ Quý Ánh và Nguyễn Mạnh Chinh. Chúng tôi lặng lẽ đứng xếp hàng vào dòng người, lần lượt tiến đến chỗ Hoàng Xuân Đạm đang nằm để chào anh lần cuối cùng, trước khi nắp quan tài đóng lại. Chị Đạm đứng ở đầu và sát với quan tài để tiếp đón mọi người, thấy tôi tiến đến gần. Thái độ

của chị vẫn vồn vã nhiệt tình mỗi khi gặp bạn, nhưng không còn vui nhộn như trước; chị nhỏ nhẹ đăm chiêu, cất tiếng giới thiệu tôi với chồng chị đang nằm bất động:

-*"Anh Bảng cùng đại đội E với anh đó."*

Dù hiểu được lẽ 'vô thường', dù biết trần gian chỉ là 'cõi tạm', với ba mươi năm định cư ở San Jose, đã nhiều lần đi *viếng xác chết* tương tự như hôm nay, tôi vẫn cảm thấy cay mắt. Tôi đặt tay lên lồng ngực giá băng của Đạm, một phút suy tư về con người điềm đạm giống như tên 'Đạm' của anh, và anh cũng vừa mới hoàn tất cuộc hành trình dài 75 năm. Tôi lẩm bẩm cầu chúc anh đi bình an, sớm về cõi Niết-Bàn, rồi bước nhanh ra cửa.

Ra khỏi cửa, bầu trời California hôm nay trong xanh, nắng nhẹ sau nhiều ngày sụt sùi giông bão. Nhờ đám tang của Hoàng Xuân Đạm mà K20 chúng tôi có dịp gặp nhau khá đông đủ, mặc dù chẳng ai mong gặp nhau trong hoàn cảnh như hôm nay. Lại có thêm một số niên trưởng và các bạn khóa khác cùng hội tụ về đây, cũng khá đông; tôi thâm nghĩ, dù sao thì người bạn quá cố của tôi cũng có diễm phúc hơn nhiều bạn đã đi trước. Có nhiều bạn đồng môn và đông khách thăm viếng, chắc chắn Đạm còn may mắn hơn cả những bạn sẽ đi sau.

Cũng phải kể thêm, ngoài đức tính hiền hoà, nhiệt tình của Đạm, anh còn có tài vẽ vời, in ấn, trình bày các trang sách, báo của tập thể Võ Bị rất đẹp mắt, anh giao tiếp rộng rãi và giúp đỡ nhiều người. Khi ra đi, anh đã để lại khá nhiều kỷ niệm đẹp. Cho nên đây cũng chính là dịp để nhiều người quen biết, đến tỏ lòng thương tiếc, mến mộ. Những đặc điểm riêng này, vừa được Phạm Văn Hồng và Hoàng Mão giới thiệu rất chi tiết với quan khách trong phòng nghi lễ.

Còn về phần tôi, nhân tiện đây, tôi cũng xin mạn phép được phát biểu đôi lời thô thiển, cầu mong các bạn vừa mới đi xa, quan tâm giúp đỡ:

Thưa các bạn rất thân mến

Các bạn đã ra đi, các bạn đã không nói lời tạm biệt, cũng không trở lại. Trước khi ra đi, các bạn đã để lại nhiều kỷ niệm đẹp cho chúng tôi, như thế cũng đã quá đủ cho chúng tôi, những người còn ở lại 'cõi tạm' sẽ nhớ đến các bạn. Gia đình các bạn sẽ nhớ đến các bạn nhiều hơn. Dù sao, chúng tôi cũng xin cám ơn các bạn, ít nhất là trong khoảnh khắc này, sự ra đi của các bạn đã giúp chúng tôi đoàn tụ lại với nhau. Tôi đoán, ngoài ý nghĩa cao siêu, còn có thể vì những khoảnh khắc hiếm hoi như hôm nay mà một vài bậc chân tu đã nhận định về sự chết, *"…cái chết chính là chìa khóa dẫn đến hạnh phúc…"*, trong đó có ngầm một ý: *chết để người khác được sống hạnh phúc*. Nhưng theo thiển nghĩ nông cạn của tôi thì hạnh phúc ở đây, lúc này chính là những phút hàn huyên tâm sự, thăm hỏi nhau về bản thân và gia đình, trao cho nhau những nụ cười thoải mái, chân tình… mà chính là nhờ sự ra đi của các bạn đã đem đến cho chúng tôi.

Khi xưa, các bạn đã cùng chúng tôi vạch ra một biên giới với kẻ thù. Biên giới ấy chính là dòng sông Bến Hải, dòng sông khổ nhục đã hơn hai mươi năm chia cắt quê hương chúng ta và ngay cả thê hệ cha anh chúng ta đã không trực tiếp nhúng tay vào sự chia cắt này, mà là do Thực Dân và Cộng Sản chủ xướng. Chúng ta đã đương nhiên chấp nhận nó và đã chọn lựa đứng về một bên bờ sông, để tranh đấu cho lẽ phải của người dân ở bờ bên kia, vì phía bờ bên kia không được phép tranh đấu như chúng ta, điển hình như đồng bào Quỳnh Lưu - Nghệ An của chúng ta năm 1956 đã bị dìm trong biển máu khi đi tranh đấu cho lẽ phải**. Ngay bây giờ cũng chẳng khác gì!**

Ngày nay, dòng sông chia cắt kia đã bị xóa nhòa, nhưng khốn nỗi sự hận thù, sự chia rẽ giữa những người cùng dòng máu, cùng chủng tộc với nhau vẫn cứ tăng lên mãi, ngoài ý muốn của chúng ta. Chỉ vì dân tộc chúng ta đã và đang bị đồng hóa từng bước bởi giặc Phương Bắc bằng những âm mưu cực kỳ thâm độc. Âm mưu đó lại được sự bao che, khuyến khích và đồng lõa của bạo quyền đang cai trị đất nước, và đáng nói

là trước sự thờ ơ, không cảm xúc của người dân trong, ngoài nước. Chúng ta đang bất lực đứng nhìn tệ trạng kinh hoàng này!

Thế nhưng, theo thiển ý của tôi thì nguy cơ đáng nói hơn nữa chính là sự chia rẽ, mỗi ngày một trầm trọng, đã và đang hình thành ngay trong hàng ngũ Võ Bị chúng ta, mà dường như bây giờ không có giải pháp nào hàn gắn được! Bởi đâu? Vì đâu? Thật bất hạnh! Thật đáng xâu hổ!

Khi xưa, chúng ta đã ngầm thỏa thuận, ngầm kết ước với nhau bằng lời thề long trọng ở Vũ Đình Trường trên đồi 1515 rằng, chúng ta sẽ sánh vai nhau, sẵn sàng hy sinh cho Tổ Quốc Việt Nam, trước sự chứng kiến của hồn thiêng sông núi, của hương linh các bậc đàn anh đã hy sinh dẫn lối chỉ đường cho chúng ta trong đêm 'Truy Điệu', chiêu hồn Tử Sĩ. Tôi tin rằng chúng ta chưa quên. Kế đến, chúng ta đã nhận lãnh trách nhiệm 'bảo quốc an dân', một trách niệm vô cùng lớn lao; và chúng ta đã tỏa ra khắp bốn phương trời của đất nước đê thực hiện lời thê và trách nhiệm ấy. Bên nhau chúng ta đã chiến đấu hết mình cho lẽ phải, nhưng sau cùng chúng ta đã chiến bại. Cuộc chiến khốc liệt năm xưa cũng đã nhanh chóng đi qua, chúng ta đã mất tất cả, nhưng lời thề thì vẫn còn đó.

Và đã bốn mươi ba năm qua, trên vùng đất mới, chúng ta đã ôm ấp lời thề ấy. Chúng ta hy vọng là chúng ta không quên. **Mà chỉ có sự đoàn kết, trùng phùng đứng chung dưới một ngọn cờ duy nhất, một Tổng Hội Cựu Sinh Viên Sĩ Quan Trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam duy nhất, một quân lệnh duy nhất, thì mới có thể giữ vững được lời thề năm xưa**. Tôi thiển nghĩ như vậy.

Các bạn đã rời bỏ 'cuộc chơi' nơi trần thế nhiều tục lụy này. Hôm nay các bạn đang ở vùng trời miên viễn xa xăm. Nơi 'tiên cảnh' ấy chắc hẳn các bạn đã không quên chúng tôi, những người đi sau và sẽ có ngày chúng ta gặp lại nhau; chúng

tôi tin rằng ngày ấy không còn xa. Nhưng các thệ đi sau chúng ta thì còn xa lắm, họ đang nhìn vào bức tranh chúng ta đang vẽ ra trong 'cuộc chơi' hôm nay. Tôi muốn xin các bạn cũng như các bậc đàn anh đi trước các bạn đang ở trên ấy, hãy dẫn lối đưa đường cho chúng tôi, để cho bức tranh chúng tôi đang vẽ được hoàn chỉnh, đẹp mắt. Nó sẽ không trở thành *"Bức tranh vân cẩu vẽ người tang thương"* như thời đại của chúng ta đã và đang chứng kiến.

Chúng tôi đang đặt niềm tin vào thế hệ đi sau, và có thể ngược lại, ví dụ như 'Đoàn Thanh Thiếu Niên Đa Hiệu' tương tự như rất nhiều đoàn thanh thiếu niên khác nữa trong cộng đồng chúng ta. Thế nhưng niềm tin phải được hun đúc từng ngày, phải được tô điểm bằng những hành động tích cực, và nhất là đừng để cho sự chia rẽ bám sâu vào tổ chức chúng ta. **Lòng hận thù nhỏ nhen, tiền bạc phù du, danh dự hão huyền, sự đố kỵ cũng chính là những kẻ thù rất nguy hiểm, nó sẽ phá nát niềm tin này**. Thực sự thì nó đã và đang hành động để đạt được mục đích đó. Nếu không ngăn chặn kịp, thì thế hệ đi sau chúng ta sẽ mất phương hướng, dẫn đến nản lòng, nản chí, bỏ cuộc.

Cuộc chiến trên quê hương chúng ta hiện nay cũng vậy, cũng đang trông chờ vào sức bật của tuổi trẻ trong và ngoài nước. Sức bật nào thì cũng cần phải có niềm tin, có đoàn kết. Sức bật sẽ bị bỏ dở, không có lối thoát nếu không có niềm tin, và thiếu sự đoàn kết. Sự chia rẽ trong hàng ngũ chúng ta chính là giấc mơ muôn đời của giặc Phương Bắc. Hàng ngàn năm trước, ông cha chúng ta đã bẻ gãy giấc mơ này của địch, giữ vững được bờ cõi bằng sự **đoàn kết toàn dân**. Thế còn bây giờ thì sao, nguyên nhân gì đưa đến chia rẽ, thì chắc mọi người đều nhìn thấy cả. Các bạn ở trên cao càng nhìn thấy rõ hơn, vì vậy tôi mong các bạn giúp sức để cứu lấy tổ chức và đất nước chúng ta; lấy lại sự đoàn kết.

Chúng tôi thực sự bất lực trước những tệ trạng đang diễn ra hiện nay, nhưng chúng tôi biết đặt niềm tin vào các bạn. Các

bạn đã rời xa vòng tục luỵ, và đang ở trong vùng chan hòa ánh sáng. Nơi ấy không có tiền tài nhỏ nhen, không có danh vọng hão huyền, chỉ có tình yêu đích thực. Chính vì những tố chất đó, các bạn rất dễ dàng giúp chúng tôi -- phá tan vùng tăm tối ở 'cõi tạm' còn chứa đựng quá nhiều sân si -- bằng cách soi rọi ánh sáng vào mỗi con người chúng tôi để có thể nhìn thấy hướng đi đúng, để chúng tôi có thể hàn gắn những đổ vỡ hiện nay đang gây nguy hại cho sự tồn vong của tổ chức, dân tộc và đất nước.

Thật sự thì tổ chức Võ Bị của chúng ta cũng chỉ là một trong hàng ngàn tổ chức khác ở hải ngoại. Thế nhưng đây là một tổ chức đã mang nhiều đặc tính truyền thống lâu đời của Quân Lực Việt Việt Nam Cộng Hòa, mà mỗi người trong tổ chức này có trách nhiệm phải gìn giữ, trong đó, ý thức về kỷ luật không thể bỏ qua. Mặc dầu quân đội chúng ta đã không còn trên thực tế, nhưng ý thức và danh nghĩa thì vẫn còn nguyên. Chúng ta cần phải tự nguyện tôn trọng ý thức này. Và còn phải tôn trọng những nguyên tắc mới trong hoàn cảnh mới, trong đó có ý thức Dân Chủ, tức là dùng phương pháp bầu chọn qua Đại Hội, chứ không thể xé rào, nếu không vừa lòng vừa ý mình thì cứ tự ý đi ra khỏi tổ chức cũ, rồi tuỳ tiện thành lập một tổ chức mới theo định kiến riêng.

Chúng ta phải chịu khó, kiên nhẫn chờ đợi, đi theo một thủ tục đã quy định từ trước, nếu muốn vô hiệu hóa một vấn đề nào đó xét ra có hại, thì phải lồng vấn đề đó vào trong một ý thức cao độ, đó là mong muốn xây dựng tổ chức của chúng ta mỗi ngày một hoàn hảo hơn, tuân hành mọi thủ tục, thì chúng ta sẽ tránh được sự 'chia rẽ' đưa đến sự tan rã ngoài ý muốn.

Cũng đừng quên rằng, mỗi hành động bừa bãi là một kẽ hở mà kẻ thù của chúng ta đang mong đợi, một cơ hội ngàn vàng để nó chui vào, khai thác triệt để. Kẻ thù ấy đôi khi không ở đâu xa, nó nằm sẵn trong tiềm thức của mỗi người, chỉ một

tích tắc thiếu suy nghĩ, chiều theo nhận định sai lạc nhất thời, hành động trong bất mãn hay trong lúc nổi nóng bất chợt, thì sẽ đưa đến hậu quả rất xấu. Một chút lợi lộc nhỏ, vô tình cũng sẽ làm hỏng cả một tổ chức lớn. Lỗi tại mình trước, lỗi tại địch sau.

Rồi đây chúng tôi, những người đi sau các bạn, cũng sẽ rời bỏ cuộc chơi ở 'cõi tạm' này, và sẽ để lại cho các thế hệ đi sau một di sản như các bạn đã để lại cho chúng tôi. Di sản ấy là **Tình Võ Bị**.

Xin các bạn và các bậc đàn anh đi trước các bạn đang cùng vui hưởng ánh sáng với các bạn. Xin tất cả, hãy ban ánh sáng ấy đầy đủ cho tình Võ Bị ở 'cõi tạm' này được nở hoa mãi mãi, nếu thấy thiển ý của tôi nêu ra đây, cũng là lời cầu xin phù hợp với hoàn cảnh hiện nay.

Xin cám ơn và xin tạm biệt các bạn.

Tháng 3-2018

Trước khi được gắn cấp bậc thiếu úy, các SVSQ luôn thề trung thành với tổ quốc.



TIỂU ĐOÀN 3 NHẢY DÙ tại NGOK WAN
(CHIẾN DỊCH KHAM ZEI 180)

Tố Quyên, K16

Chân thành cảm tạ:

- Giáo sư Jay Veith và Tiến sĩ Nguyễn Đức Phương đã cung cấp bản đồ khu vực Dakto.

- Các chiến hữu đã trực tiếp gặp, hoặc qua điện thoại và điện thư tường thuật thêm nhiều chi tiết quí báu, để tôi có thể kể lại diễn biến của trận đánh này:



- Trung Tá Phạm Kim Bằng, Tiểu Đoàn Trưởng TĐ16 ND.

- Trung Tá Bùi Đức Lạc, Cựu Tiểu Đoàn Trưởng TĐ1/ PBND

- Thiếu Tá Ngô Tùng Châu, Tiểu Đoàn Trưởng TĐ1ND.

- Đại Úy Nguyễn Cẩm Mậu, SQ Phụ Tá Hành Quân cho Đại Tá Nguyễn Mạnh Tường, Tiểu Khu Phó Bình Định.

Xin độc giả cùng tôi thắp một nén tâm hương tưởng niệm những quân nhân Nhảy Dù và của các quân, binh chủng khác đã hy sinh xương máu cho đất nước tại đây.

<u>Tình hình chiến sự trước trận giao tranh:</u>

<u>Ngày 3/11/1967</u>: Từ sáng sớm, địch từ dẫy núi Ngok Bơr Beang ở phía Tây Nam sân bay (2) pháo kích vào sân bay này. Một TĐ của Lữ đoàn 1/SĐ 4 Bộ Binh Hoa Kỳ được trực thăng

đổ xuống dẫy núi Ngok Tang ở phía Đông Bắc dẫy núi Ngok Bơr Beang, để tìm diệt mấy khẩu pháo địch. Đơn vị này bị các chốt địch trên các cao điểm chặn đứng. Dù được tăng viện cũng như được không pháo yểm trợ, trong hơn một tuần lễ các lực lượng của Lữ Đoàn 4 vẫn không diệt được các chốt này và bị thiệt hại đáng kể.

Ngày 6/11/1967: Trong khi các trận giao tranh vẫn tiếp diễn ác liệt tại khu vực quanh dây núi Ngok Bơr Beang thì Hoa Kỳ bắt đầu mở màn chiến dịch Coronado-IX bắt đầu từ buổi trưa. Lữ Đoàn 173 ND Hoa Kỳ bắt đầu trực thăng vận TĐ1/ Trung Đoàn 503 ND xuống một số cao điểm của dẫy núi Ngok Kom Leat ở phía Tây Bắc dẫy núi Ngok Bơr Beang, khoảng 12km, để hình thành thế gọng kìm bao vây và chận địch rút sang bên kia biên giới. Tại đây lực lượng của Lữ Đoàn 173ND đang chạm mạnh.

Ngày 11/11/1967: Hoa Kỳ sử dụng hai phi xuất B52 để hỗ trợ cho chiến dịch. Tuy vậy, các trận giao tranh vẫn tiếp diễn cho đến ngày 15/ 11/ 1967 với mức độ thương vong của hai phía khá cao. Báo chí Hoa Kỳ với một số cây bút thiên tả bắt đầu chỉ trích quân đội VNCH thiếu tinh thần chiến đấu khiến quân đội Mỹ phải đảm đương nhiệm vụ chính yếu này, tại chiến trường Việt Nam.

Ngày 15/11/1967: Từ sáng sớm, địch lại pháo kích dữ dội vào phi trường Dakto (2) khiến nhiều cơ sở bốc cháy, kho đạn phát nổ, và 2 phi cơ vận tải C130 bị thiêu hủy. Sau lần pháo kích thứ 7, ước lượng hơn 1100 tấn đạn dược và TNT tại đây đã bị hủy diệt.

Trong ngày, TĐ4 của Trung Đoàn 42 Biệt Lập Bộ Binh chạm địch nặng, tại sườn phía Đông đỉnh núi Ngok Wan 1416m.

Ngày 16/11/ 1967: Quân đoàn II tổ chức hành quân cấp trung đoàn (Chiến Dịch Kham Zei 180 tại Đông Bắc Dakto). Tại Sài Gòn, Trung Tá Nguyễn Khoa Nam, Chiến đoàn

Trưởng Chiến đoàn 3ND (gồm TĐ2 ND, TĐ3 ND và PĐB/ TĐPB/ ND) nhận lệnh chuẩn bị tham dự cuộc hành quân này. Chiến đoàn sẽ được không vận lên Vùng II vào ngày hôm sau.

Vì Thiếu Tá Lê Quang Lưỡng TĐT/ TĐ2 ND và Thiếu Tá Trần Quốc Lịch TĐT/ TĐ3ND lúc đó đang du hành quan sát tại Okinawa, Nhật Bản nên Đại Úy Trần Kim Thạch, TĐP/ TĐ2 ND, được chỉ định xử lý thường vụ TĐT. Riêng TĐ3 ND thì vì Đại Úy TĐP, Nguyên Chí Hiêu, cũng đang theo học khóa Chỉ Huy Tham Mưu tại Đà Lạt nên Bộ Tư lệnh SĐND chỉ định Thiếu Tá Nguyễn Viết Cần, TĐT/TĐ11 ND tân lập, còn đang trong giai đoạn thành lập và huấn luyện, sang chỉ huy TĐ3 ND, trong chiến dịch này.

Thiếu Tá Cần đến trại Phạm Công Quân, hậu cứ TĐ3 ND, lúc 1030g và họp các SQ tham mưu và ĐĐT để ban hành lệnh chuẩn bị hành quân cho ngày hôm sau.

Ngày 17/11/1967: B52 tiếp tục dội bom quanh khu vực đang giao tranh. Cũng trong ngày này lúc 1330g, lực lượng của Trung Đoàn 8/ Lữ đoàn 1 Hoa Kỳ tân công TĐ6/ TrĐ24/ SĐ10 Cộng Sản chốt giữ cao điểm 1338m (988-154) của dẫy núi Ngok Kon Kring.

Sau khi chúng rút chạy, lực lượng Hoa Kỳ tìm thấy tại đây rất nhiều hầm hố, hệ thống điện thoại (chế tạo tại Anh quốc) cùng nhiều súng đạn bỏ lại.

Trung Tá Nguyễn Khoa Nam, CĐT/ CĐ/ 3ND cùng toàn bộ chiến đoàn được không vận từ Sài Gòn xuống sân bay Phượng Hoàng nằm ngay sát Liên Tỉnh Lộ 512, ở phía Tây Nam thị xã Tân Cảnh, khoảng 2km.

Lúc 1600g, ngay khi xuống sân bay, VC đã nghênh đón chiến đoàn bằng một loạt pháo kích. Đạn nổ tại khúc đầu của phi đạo và một ít trái rơi vào trại Dakto (1) của Lực Lượng Đặc Biệt, nằm ngay phía Nam sân bay. Sau đợt phản pháo của ta và khi một số trực thăng của Mỹ cất cánh, bay quần trên khu vực phía Tây Nam phi trường thì không thấy VC pháo

kích nữa.

TĐ2 ND nhanh chóng rời sân bay đi tiếp nhận vị trí của TĐ9 ND của Th/Tá Nguyễn Thế Nhã để TĐ này về nghỉ dưỡng quân tại Sài Gòn, còn TĐ3 ND được quân xa chở ra vị trí đóng quân đêm tại dẫy đồi cao phía Đông Nam Tân Cảnh (067- 223). BCH/CĐ và Pháo đội B/ND nằm tại căn cứ 42.

Khoảng 1645g, VC lại bắt đầu pháo kích phi trường Phượng Hoàng và thị xã Tân Cảnh.

Trong thời gian từ ngày 15/11/1967, TĐ3/42 của Thiếu Tá Mã Văn Nông, vẫn tiếp tục giao chiến với địch tại khu vực sườn phía Đông của dẫy Ngok Wan (1416m), tại vị trí cách đỉnh núi khoảng 600m.

Ngày 18/11/1967 Khoảng 0500g, BCH/Chiến đoàn 3 ND được BCH/Tr.Đ 42 Biệt Lập, thông báo là thành phần còn lại của TĐ3/42 sau trận đánh đêm qua đã rút được lên trên cao điểm 1469m (141- 308) nằm ở phía Đông Nam và kế cận Ngok Wan. Hiện họ đang phối hợp cùng TĐ23 BĐQ giữ cao điểm này. Chiến đoàn 3/ND được yêu cầu hành quân tiến chiếm ngọn Ngok Wan (133-315) và giao tiếp với 2 đơn vị này.

Tóm lược Lệnh Hành Quân

Tình hình

Địch: Mặt trận B3 của Thiếu Tướng CS Hoàng Minh Thảo nằm tại mật khu 609 trong khu vực B. Tasseng trên đất Lào gần "Ngã ba biên giới". Bộ chỉ huy B3 lúc đó ngoài Tướng CS Hoàng Minh Thảo còn có Đại Tá CS Trần Thế Môn, Chính Ủy; Đại tá CS Cao Văn Khánh, Tư Lệnh Phó; Thượng Tá CS Bùi Nam Hà, Tham mưu trưởng; và Thượng Tá CSĐặng Vũ Hiệp, Chủ Nhiệm Chính Trị.[1]

---

1 - Trận liệt của Phòng 2 Quân đoàn II (1967)
- "Từ Điện Biên Phủ tới Sài Gòn" Phạm Duy Dương, 288
- "Ký Ức Cao Nguyên" Thượng Tướng Đặng Vũ Hiệp, tr. 104, 135, 143, 144, 235, 236, 245, 247

Dưới quyền Hoàng Minh Thảo là 2 SĐ chủ lực:

- SĐ10 (F10), còn gọi là Nông trường 10 (tức SĐ 325B từ Bắc vào đây khoảng đầu tháng 6/1966), của Thượng Tá CS Vương Tuấn Kiệt, gồm các Trung Đoàn 24, 95, 101B.

- SĐ1 cuả Thượng Tá CS Nguyễn Hữu An với các Trung CS Đoàn 66, 174, 320.

Trong chiến dịch đánh Daktoo kỳ này, Hoàng Minh Thảo sử dụng SĐ1, được tăng cường trung đoàn 24 của SĐ 10, làm nỗ lực chính để tìm cách nhử SĐ4 Bộ Binh và Lữ đoàn 173 Nhẩy Dù, vừa được Tướng Westmoreland điều động lên vùng này, vào khu vực trận địa VC đã chuẩn bị sẵn. Kế đó VC dùng chốt trên các cao điểm để cầm chân đơn vị tấn công, rồi dùng trận địa pháo và vận động chiến để tiêu diệt lực lượng Hoa Kỳ.

Các đơn vị Cộng Sản được bố trí như sau:

◆Sư Đoàn 1 đặt BCH tại dẫy núi Ngok Lang Grang. BCH tiền phương[2] tại dẫy núi Ngok Tang (963-170). Các trung đoàn trực thuộc đều năm trên các dây núi ở phiá nam liên tỉnh lộ 512.

* Trung đoàn 66 của Trung Tá CS Lê Tiến Hòa nằm trên các cao điểm của dẫy núi Ngok Kom Leat cao 826m (833-211) và dẫy núi Ngok Kring 889m (825-182) Hai dẫy núi này cách biên giới Lào - Miên từ 7km đến 9km.và cách sân bay Dakto(2) khoảng 17km về phía Tây- Tây nam .

* Trung đoàn 174 của Trung Tá CS Đàm Văn Ngụy nằm tại cao điểm 882m (799- 158) phía Tây Nam dẫy Ngok Kring gần 4km và cao điểm 875m (796- 136) ở phía Nam của ngọn 882m khoảng 2km5 và phía Tây Bắc của dây núi Ngok Lang Grang khoảng hơn 4km. Hai cao điểm này nằm cách biên giới Việt Mên khoảng từ 6km đến 8km

* Trung đoàn 320 của Trung Tá CS Tô Đình Khản (?) tại

---

2 "Chiến trường mới" Hồi ức của Thượng Tướng Nguyễn Hữu An, tr. 63-81.

dẫy núi Ngok Ring Rua 1001m (935- 188) và trên khu đồi 758 (885-179) ở phía Tây Nam làng Polei Lang Lô Kram (894-186). Dẫy Ngok Ring Rua ở Tây Nam sân bay Dak To (2) khoảng hơn 8km.

◆Sư đoàn 10 (Nỗ lực phụ - Hỗ trợ và Nghi binh) không rõ vị trí Bộ Chỉ Huy.

* Trung đoàn 24 (-) SĐ10 của Trung Tá CS Phùng Bá Thường và TĐ 304 Kon Tum nằm tại khu vực Đông Bắc Dak To. Các TĐ của Tr.Đ được phân công như sau:

- TĐ5/24 của Tr.Đ 24 bố trí tại khu vực dẫy Ngok Wan 1416m (133- 315).

- TĐ 6/24 được Trung Đoàn Pháo 40 tăng cường cho 2 khẩu sơn pháo 75mm, 2 khẩu DKZ75mm, và 6 khẩu súng cối 82mm bố trí tại các cao điểm của dẫy núi Ngok Bơr Beang 1262m (975- 149) và dẫy Ngok Tang1124m (978- 172) [Dẫy Ngok Bơr Beang và Ngok Tang nằm tại phía Nam liên tỉnh lộ 512 và cách sân bay Phượng Hoàng chừng non 8km] để khống chế căn cứ Dak To(2) và sân bay Phượng Hoàng Dakto (1).

- TĐ 4/24 trừ bị.

* Trung Đoàn 95/SĐ10 của Trung Tá CS Lê Khắc Cần tại địa bàn của tỉnh Plei Ku (không rõ vị trí).

* Trung Đoàn 101B/SĐ10 của Trung Tá CS Ma văn Minh tại địa bàn của tỉnh Darlac (không rõ vị trí).

◆Trung Đoàn 40 Pháo của Thiếu Tá CS Nguyễn Đức Giá phối trí trong vùng dẫy Ngok Kom Leat phía Tây - Tây Nam căn cứ Dak To (2), khoảng 17km.

Bạn:

Trung Đoàn 42 Biệt Lập (-) cuả Trung Tá Đinh Thế Thoại với BCH tại Trại Lai Văn Chu tức căn cứ 42 (053- 217) nằm ở phía Nam Liên Tỉnh Lộ 512, cách Tân Cảnh khoảng hơn 1km.

Hai tiểu đoàn của trung đoàn này đang hành quân tại khu

vực các dẫy núi ở phía Đông và Đông Bắc quận Dak To (059-266).

SĐ4BB (-) Mỹ hành quân khu vực phía Nam Liên Tỉnh Lộ 512. BCH nhẹ của Thiếu Tướng William R. Peers tại căn cứ Dak To (2) (004- 215).

Lữ Đoàn 173 ND Mỹ của Chuẩn Tướng Leo H. Schweiter hành quân trong khu vực phía bắc liên tỉnh lộ 512 và khu vực Ben Het (795- 243).

SĐ1 Không Kỵ Mỹ của Chuẩn Tướng Harry W. O. Kinnard tại An Khê, Qui Nhơn. Lữ Đoàn 3 Không Kỵ của Đại Tá Thomas W. Brown là lực lượng trừ bị tại Dak To 2.

Cả 3 đơn vị trên đều đã chạm nặng với các lực lượng của VC từ ngày 6/11/67 tại các cao điểm của dẫy Ngok Tang, Ngok Bơr Beang; cao điểm 823m (853- 188) của dẫy Ngok Kom Leat và cao điểm 875m (796- 136) nằm ở phía Tây cao điểm 889m của dẫy Ngok Kring khoảng hơn 5km, gần biên giới Miên trong khu vực hành quân, ở phía Nam Liên Tỉnh Lộ 512.

Địa thế:

Dakto (060-265) là một quận lỵ nhỏ bé nằm trên QL14 ở Bắc thị xã Tân Cảnh chừng 4km. Bao quanh quận lỵ là những trảng cỏ tranh lơ thơ cây nhỏ cùng một con suối nhỏ Dak Ronin chẩy vòng từ phía Đông lên phía Bắc trong khi ở phía Tây là con suối lớn Dak Ta Kan. Có 2 bản nhỏ nằm ở phía Tây con suối Dak Ta Kan cách quận lỵ chừng 1km500 và 2 bản nhỏ khác, nằm ở phía Bắc con suối Dak Ronin cũng chỉ cách quận lỵ non 1km.

Từ Kon Tum theo Quốc Lộ 14 ngang qua Võ Định, Tân Cảnh rồi đến Dakto, đoạn đường này dài 54km. Sau đó chạy thêm một đoạn độ hơn 2km thì gập ngã ba Kon Bring; tại đây Quốc Lộ 14 rẽ sang hướng Tây Bắc rồi lại chuyển sang bắc ngang Dak Sut, Dak Pek, Bến Giàng rồi vào Thượng Đức, Đại Lộc, Quảng Nam.

Từ ngã ba Kon Bring rẽ về hướng Đông Bắc là 1 con lộ nhỏ hơn len lỏi giữa những dẫy đồi, núi thấp hơn. Con lộ trải nhựa này dài khoảng 10km đưa ta tới Dak Mong, một bản khá lớn của người sắc tộc Gia Rai, sau đó là con đường đất để đi Tou Morong nằm khoảng 25km phía đông bắc Dakto.

Ngay tại ngã ba Tân Cảnh một con lộ trải nhựa khác, Liên Tỉnh Lộ 512, chạy vòng vèo về hướng Tây chừng hơn 1km ngang cây câu trên con suối Dak Ta Kan là tới căn cứ 42 rồi tới sân bay Phượng Hoàng (045- 225) tức Dakto (1) nằm ở phía Bắc phi lộ 512. Đi thêm khoảng 2km là tới căn cứ Dakto (2) (013- 216). Nơi đây có phi đạo dài gần 2km nằm về phía Bắc con sông Krong Poko và phía Nam Lộ 512.

Đi thêm khoảng 20km nữa ta tới Ben Het (873-258). Đi thêm chừng 14km là tới biên giới Việt-Lào. Từ đây là khu vực Muong Tasseng nơi đặt Bộ Chỉ Huy của mặt trận B3 của VC. Nói chung, hai bên những con đường ở vùng Dakto đều là các triền đồi của các rặng núi cao. Trên núi là rừng già rậm rạp với loại cây thân mộc lớn và rất cao.

Ngok Wan (133-314) là tên một ngọn núi nằm khoảng 9km đường chim bay về hướng Đông Bắc của quận Dakto của tỉnh Kon Tum. Với cao độ 1416m, Ngok Wan là một trong mấy ngọn núi tương đối cao nhất của vùng quận lỵ hẻo lánh này. Tại đây qua ống nhòm ta có thể nhìn thấy toàn cảnh hoạt động quân sự ở bên dưới, không những của vùng Dakto mà còn của cả thị xã Tân Cảnh. Thị xã này nằm ở phía nam Dak To khoảng 4km.

Dân cư nơi đây là sắc dân Gia Rai và Sê Đăng sống trong các xóm làng (Plei hay Pơ lei). Các làng này thường năm rải rác trong các thung lũng ven suối (Dak) hay nằm dưới chân các ngọn núi (Ngok). Họ sinh sống bằng nghề săn bắn và làm rẫy. Người Kinh (VN) sống tập trung tại thị xã Tân Cảnh, đa số là công chức và gia đình cùng các nhà buôn nhỏ.

Nhiệm vụ :

Chiến đoàn 3ND tiến chiếm Ngok Wan (133-315) do VC trấn giữ, sau đó giao tiếp với lực lượng bạn tại đỉnh 1469 (141-308) ở phía Đông Nam đỉnh Ngok Wan khoảng 1km.

Phân công:

Giai đoạn I: TĐ3 ND, được trực thăng vận xuống bãi đáp



Phối trí lực lượng hai bên

(115-300), sau khi đổ quân, lo an ninh bãi đáp cho TĐ2 ND xuống sau.

Giai đoạn II: Từ phía Nam dẫy Ngok Wan, hai TĐ tiến quân theo hai hướng giáp công vị trí địch chiếm giữ. TĐ3 ND nỗ lực chính sẽ tiến lên mục tiêu từ hướng Nam. TĐ2 ND nỗ lực phụ, sẽ bọc vòng theo sườn Tây rồi tiến chiếm mục tiêu từ hướng Bắc.

Giai đoạn III: TĐ đảm nhận nhiệm vụ giao tiếp với đơn vị bạn sẽ được ấn định sau khi hai TĐ hoàn tất chiếm giữ mục tiêu.

Pháo Binh: Pháo Đội B của Trung Úy Hà Minh Phương trách nhiệm cung cấp hỏa tập dọn bãi cho trực thăng đổ quân trong giai đoạn I. Trong 2 giai đoạn sau, theo lệnh CĐ di

chuyển pháo đội đến vị trí thích ứng để yểm trợ hai TĐ 2 ND và 3 ND.

Không Quân: Không pháo yểm trợ sẽ do Trung Tâm Phối Hợp Hỏa Lực Việt-Mỹ cung cấp khi đơn vị xin, qua hệ thống Chiến Đoàn.

BCH nhẹ CĐ3 ND sẽ đi với TĐ2 ND. Thành phần còn lại đóng tại căn cứ 42.

Diễn tiến trận đánh:

Ngày 18/11/1967

Đúng 0800g, TĐ3 ND được trực thăng vận xuống khu trảng trống phía Tây Nam ngọn núi này (115-300) Ngay khi xuống bãi đáp, TĐ3 ND đã bị VC pháo kích khiến một số quân nhân bị thương trong đó có Thiếu Úy Lê Xuân Trạch, Trung Đội Trưởng Trung Đội 1/34.

Th/Tá Cần cho lệnh TĐ3 ND chia 2 cánh theo sườn Tây Nam tiến quân lên đỉnh. ĐĐ 34 của Đ/Úy Bùi Quyền cùng ĐĐ 32 của Trung Úy Nguyên Viết Thanh đi cánh trái TĐ. Còn cánh phải BCH/TĐ đi với ĐĐ 31 cuả Tr/Úy Lê Viết Tùng và ĐĐ 33 do Tr/Úy Trương Văn Vân xử lý thường vụ ĐĐT, thay cho Tr/Úy Nguyễn Đức Cần nghỉ phép kết hôn.

Trong khi đó, Đ/Úy Trần Kim Thạch dẫn TĐ2 ND tiến quân theo sườn phía Tây của dẫy Ngok Wan.

Khoảng 1200g khi ĐĐ 34 còn cách đỉnh Ngok Wan (1416m) khoảng 500m (130-310) thì bắt đầu chạm địch. Hỏa lực địch từ phía trên bắn xuống rất mãnh liệt. Lợi dụng những thân cây lớn hai người ôm mới hết, 2 trung đội của ĐĐ34 vừa băn vừa tìm cách bọc lên. Phi cơ được gọi đến oanh kích lên trên các vị trí VC trên sườn núi gần đỉnh, song không đạt được kết quả mong muốn vì các hầm của địch được đào phía dưới các tàng cây lớn và được tổ chức rất kiên cố. ĐĐ 32 được Tr/Úy Thanh dẫn bọc theo phía phải để tiến lên song cũng không nhúc nhích được bao xa.

Khoảng 1330g, TĐ 2 ND từ sườn phía trái ĐĐ 34 ào ạt xông lên trong tiếng kèn thúc quân xung phong của TĐ. VC bắn trả. Đồng thời tại hệ thống phòng thủ của địch ở phía bên trên vang rền tiếng nổ của những trái mìn Claymore của Trung Cộng chế tạo.

Từ phía trên, vài quân nhân của TĐ2 ND bị thương được dìu xuống phía bên trái ĐĐ34. Đ/Úy Phạm Kim Bằng ĐĐT/ ĐĐ24, một người bạn cùng khóa 16, đang từ phía cụm rừng bên trái đi lại hướng ĐĐ34 vừa đi vừa chỉ trỏ ra lệnh cho mấy binh sĩ của TĐ2 ND đang vừa nấp sau mấy tảng đá lớn vừa tác xạ lên hướng phía bên trên.

Thấy tôi đứng sau một thân cây lớn đang ngó lên trên, anh Bằng cười và nói

- "Quá trời! May mà tao không rỗ mặt với chúng nó."

Chuẩn Úy Nguyễn Cẩm Mậu, Trung Đội Trưởng Trung Đội 2/34 cũng cho biết Th/Úy Trần Tấn Hòa và một số quân nhân của ĐĐ 24 từ phía trái đang dạt về phía trung đội anh.

Tôi cho lệnh đưa các thương binh, tử sĩ của 2 ĐĐ 32 và 34 về phía sau để bác sĩ và các y tá của Trung Đội Quân Y TĐ chăm sóc và để ĐĐ30 lo xin trực thăng tản thương.

Khoảng 30 phút sau, ĐĐ 24 theo lệnh của Đ/Úy Thạch rút xuống bên dưới, để cùng với TĐ bọc theo sườn phía tây tiến chiếm mỏm đồi phia Bắc dẫy Ngok Wan (135-321) rồi từ đó đánh thẳng lên đỉnh 1416m.

Khoảng 1410g, Binh Nhất Hoàng, đeo máy truyền tin ĐĐ đứng sau lưng tôi nói

- "*Mặt trời* (TĐT) muôn nói chuyện với đích thân".

Qua máy Thiếu Tá Cần cho biết Tr/Tá Nam đang hối thúc TĐ3 ND phải thanh toán mục tiêu cho nhanh. Tôi chuyển lệnh cho Tr/Úy Thanh và hai anh em cùng đồng loạt cho 2 ĐĐ vừa yểm trợ cho nhau vừa tiến lên.

Vì địa thế thì quá dốc và trống trải mà mấy cây thượng liên

của VC ở trên chặn tất cả các đường tiến sát của cả 2 ĐĐ nên cả 2 ĐĐ cũng chỉ lên thêm được khoảng 30m.

Ít phút sau, Binh Nhất Hoàng lại đưa ống liên hợp của máy truyền tin cho tôi và nói:

- "*Đại bàng* (Chiến Đoàn Trưởng) muốn gặp đích thân".

Đầu bên kia là tiếng Tr/Tá Nam. Ông nói:

- "Tô Quyên, anh ráng lên. Sài Gòn gọi tôi bảo phải thanh toán mục tiêu này càng nhanh càng tốt. Báo chí Mỹ số ra ngày hôm nay dè bỉu mình, họ viết trên báo nói quân đội mình là "Thỏ đế"*, chỉ có quân đội Hoa Kỳ mới chịu đánh thôi. Sài Gòn nói rằng vì danh dự chung của quân đội, anh em Nhẩy Dù phải tỏ cho phía Mỹ biết quân đội mình đánh đâu có thua kém ai."

Nghe xong, tôi chỉ biết hứa là sẽ đánh hết mình. Hai ĐĐ lại tiến lên được thêm 10m nữa song cũng bị thương thêm một số binh sĩ.

Lúc đó có một chiếc L19 của Phòng Chiến tranh tâm lý Quân đoàn II bay vòng vòng thực cao trên đầu và một giọng nói qua chiếc loa trên phi cơ đang oang oang vọng xuống:

"*Các bạn cán binh trung đoàn 24! Mới đây trong cuộc đụng độ với 1 TĐND, các bạn đã để lại trên 250 xác. Hiện nay các bạn đang bị Nhẩy Dù bao vây. Các bạn nên ra hồi chánh để được hưởng chính sách nhân đạo của chính phủ Việt Nam Cộng Hòa và được về đoàn tụ với gia đình. Nếu không các bạn sẽ bị lực lượng Nhẩy Dù tiêu diệt*"

Tiếng loa được các vách núi chung quanh dội qua lại như xoáy vào tai những người bên dưới và chắc chắn là gây hoang mang không ít cho đơn vị địch nằm đâu đó trên đỉnh.

Khoảng 1500g, qua máy truyền tin hệ thống TĐ-CĐ tôi nghe tiếng Th/Tá Cần đang nói với Thiếu Tướng Nguyễn Cao Kỳ, Chủ Tịch Ủy Ban Hành Pháp Trung Ương, đang bay thị sát trên đầu. Tôi thực sự sửng sốt không tin ở tai mình về

những lời ông Kỳ nói với ông Cần. Đại khái ông Kỳ bảo Thiếu Tá Cần hãy vì danh dự quân lực VNCH mà ráng chiếm cho được mục tiêu này.

Khoảng 1600g, Tr.Úy Thanh, ĐĐT/ĐĐ 32, bị thương ở mặt. Thiếu Tá Cần chỉ định Tr/Úy Ngô Tùng Châu ĐĐT/ ĐĐ 30 lên nắm ĐĐ 32.

Vì rừng cây quá rậm rạp nên lúc đó tuy mới khoảng 5 giờ chiều mà trời đã tối. Từ chỗ tôi đứng, nhìn lên phía trước chừng hơn 20m là không thấy rõ cảnh vật. Vì vậy, tôi đề nghị với Th/Tá Cần cho để lại vài chốt trấn giữ chỗ này, còn cho phép 2 ĐĐ rút về phía sau độ hơn 100m để bố trí phòng thủ đêm. Sáng mai, TĐ sẽ xin thêm ít phi tuần oanh kích rồi sẽ đánh lên tiếp. Hơn nữa, binh sĩ của 2 ĐĐ cũng đã đuối rồi. Th/Tá Cần đồng ý song bảo tôi là chờ ông xin lệnh của Chiến Đoàn.

Khoảng 15 phút sau, tôi được lệnh rút 2 ĐĐ về với TĐ. Sau khi bố trí ĐĐ trong tuyến phòng thủ của TĐ ngay tại hướng tiến quân, tôi được Tr/Uy Lê Hồng, SQ phụ tá Ban 3 TĐ mời về BCH họp với Th/Tá Cần.

Sau khi nghe tôi thuật lại cặn kẽ tình hình và cách bố trí hỏa lực của địch cùng với địa thế dốc đứng của khu vực, Th/Tá Cần suy nghĩ một lúc và hỏi tôi,

- "Bây giờ anh tính sao vì Tr/Ttá Nam hối thúc tôi quá đi. Ông Nam nói là Bạch Long (danh hiệu của Thiếu tướng Dư Quốc Đống, Tư lệnh SĐND) và cả Trung Tướng Tổng Tham Mưu Trưởng Cao Văn Viên cũng gọi máy hối thúc. Tướng Kỳ cũng nói chuyện và thúc tôi hồi chiều."

Trong đầu tôi một ý nghĩ chợt nẩy ra, là nếu trực diện không được thì mình thử làm một màn *đột kích* đêm nay xem sao. Tôi bèn nêu ý kiến này với Th/Tá Cần. Sau khi hỏi kỹ tôi về kế hoạch này, Th/Tá Cần đồng ý và nói sẽ thông báo cho Tr/Tá Nam rõ vụ đột kích đêm nay của tôi.

Sau khi được cấp trên chấp thuận đề nghị cho đột kích, tôi

yêu cầu các ĐĐT chọn trong mỗi ĐĐ 10 người trong đó có 1 HSQ tình nguyện theo tôi đi đột kích đêm nay. Trang bị phải thật gọn nhẹ để không gây tiếng động trong lúc di chuyển, đầu trần, mặt xoa than, và mang tối đa lựu đạn. Thẻ bài cất trong túi áo và những vật có thể phản chiếu ánh sáng đều để lại ở vị trí đóng quân; các ĐĐT cho họ trình diện tôi lúc 2100g.

Đến giờ đã định tôi tập họp toán đột kích và kiểm soát trang bị của họ cũng như giải thích cho họ kế hoạch chi tiết. Th/Tá Cần, Tr/Úy Hồng cùng các ĐĐT và đám cố vấn Mỹ đều đứng gần đấy nghe tôi ra lệnh cho toán đột kích.

Kế hoạch đột kích: *Đại khái toán đột kích sẽ do Chuẩn Úy Nguyễn Cẩm Mậu,* Trung Đội Trưởng Trung Đội *2/34 dẫn toán 4 của ĐĐ 34 đi đầu. Tôi cùng 1 trung uý cố vấn Mỹ sẽ dẫn 3 toán 1, 2 ,và 3 của 3 ĐĐ 31, 32, 33 bám theo sau toán 4. Sau khi tới khu vực chạm địch trưa nay, Chuẩn Úy Mậu sẽ ép trái và di chuyển thẳng hướng Bắc khoảng 300m thì dừng lại và bố trí anh em thuộc toán 4 hướng lên đỉnh 1416 (cách chỗ đó khoảng 500m ở trên cao). Địa thế chỗ đó nhiều chỗ dốc đứng phải bám vào vách đá mà leo lên. [Sở dĩ tôi chọn hướng này là vì VC sẽ canh gác lơ là khu vực này vì vách núi gần như dựng đứng.] Các HSQ chỉ huy 3 toán 1, 2, 3 sẽ bố trí toán mình tại các vị trí tôi sẽ chỉ định sau.*

Toán đột kích sẽ lặng lẽ theo 4 lộ trình tương đối nhìn thấy nhau để leo lên đỉnh. Trong khi leo, nếu địch có nghi ngờ bắn xuống thì cũng giữ im lặng, ẩn mình vào vách đá hay lùm bụi nào đó và tuyệt đối không nổ súng. Nếu có bị thương thì nằm tại chỗ và HSQ trưởng toán sẽ chỉ định một người trong toán nằm lại chăm sóc. Khi gần tới đỉnh núi, các toán nằm lại quan sát và ráng tìm cho ra được vị trí lính gác của địch.

Khi tôi xin BCH/TĐ dùng súng cối 81 bắn đạn soi sáng trên khu vực đóng quân của TĐ thì lúc đó là lệnh xâm nhập và diệt lính gác địch bằng dao găm hay lưỡi lê. Ngay sau đó, các toán nhanh chóng chiếm các hầm và giao thông hào của

địch ở trước mặt mình.

Chắc chắn là địch từ các mặt khác sẽ kéo tới phản công, vì thế kể từ lúc đó bắn vào mọi người di chuyển trên mặt đất về phía mình. Tất cả sẽ bám chắc vị trí đã chiếm được như một đầu cầu để yểm trợ cho 2 ĐĐ 32 và 34 của TĐ đang ứng trực tại vị trí đóng quân đêm sẽ sẵn sàng tiến lên đây khi tôi gọi máy báo là đầu cầu đã chiếm xong.

Trong khi các toán di chuyển từ đây tới lúc gần tới đỉnh núi, pháo binh sẽ bắn nhỏ giọt 15 phút một trái đạn nổ trên đỉnh Ngok Wan để tiếng đạn pháo binh nổ sẽ khỏa lấp các tiếng động khi các toán di chuyển, và nhất là lúc các toán đang leo lên mục tiêu khiến địch không phát giác được. Tiếng đạn nổ cũng khiến địch không dám rời hầm của chúng và nhất là toán 4 của Chuẩn Úy Mậu không đi lạc lộ trình trong đêm tối.

Khi vừa chiếm được tuyến phía Tây của địch thì pháo binh từ Tân Cảnh và trại Dakto sẽ tập trung vào hai phía Đông và Bắc của mục tiêu. Chuẩn Úy Mậu sẽ lợi dụng lúc vị trí địch đang hôn loạn này nhanh chóng lợi dụng giao thông hào của địch áp sát và triệt hạ ngay 2 cây thượng liên của địch bố trí trên đầu con dốc ở phía Nam đỉnh Ngok Wan (đầu dốc này nằm ở phía tay mặt hướng tấn công). Hai khẩu thượng liên này đã chặn hướng tiến quân của anh Mậu lúc trưa nay.

Đêm nay là ngày 17 âm lịch, trăng trung tuần sẽ soi sáng khu vực từ chập tối cho đến gần rạng sáng. Giờ xuất phát sẽ là 12giờ đêm. Dự trù khoảng 2 giờ 30 sáng là toán đột kích bắt đầu tấn công để chiếm tuyến phía Tây và một phần tuyến phía Tây Nam của địch. Hai ĐĐ 32 và 34 vì đã quen thuộc địa thế khu vực chạm địch lúc trưa sẽ do Tr/Uy Châu điều động để nhanh chóng tấn công lên núi và nhanh chóng thọc sâu vào khu vực phía Đông của mục tiêu ngay khi tôi gọi máy về.

Hỏa tập bắn quấy rối phòng thủ đêm của TĐ vẫn như thường lệ để VC khỏi nghi, song chừa khu vực phía Tây của mục tiêu là vùng dành riêng cho toán đột kích hoạt động.

Riêng về truyền tin, tôi nói sơ qua với Tr/Úy Lê Hồng, SQ Ban 3/ TĐ, là hạn chế liên lạc truyền tin tối đa. Khi thực cần thiết hãy gọi máy và kể từ lúc bắt đầu leo núi đột kích, tôi sẽ chỉ trả lời bằng cách thổi vào ống liên hợp mà không dùng âm thoại. Tôi ấn định khi tôi thổi vào máy một lần nghĩa là đáp nhận, hai lần là đã hoàn thành hay là đồng ý hoặc trả lời có, và ba lần là chưa hoàn thành hay không đồng ý hoặc trả lời không. Chỉ khi nào kẹt lắm tôi mới sử dụng âm thoại. Dĩ nhiên là khi toán đột kích bắt đầu khai hỏa liên lạc bằng âm thoại sẽ không hạn chế.

Sau khi giải thích kế hoạch xong, tôi cho anh em nghỉ tại chỗ để lấy sức cho đêm nay.

Th/Tá Cần, các ĐĐT, và Tr/Úy Lê Hồng đứng quanh nghe tôi nói đều tỏ vẻ hài lòng với kế hoạch này. Đại Úy Wayne Andrews**, Cố vấn Trưởng TĐ, sau khi nghe tôi dùng tiếng Anh giải thích đã vội ghi chép vào quyển sổ nhỏ bìa mầu xanh của ông ta và sau đó gọi máy cho đám cố vấn của chiến đoàn, chắc để báo cáo. Tôi nói với Th/Tá Cần là cho dù trinh sát địch có bám sát TĐ cũng vẫn thấy đầy đủ vị trí các ĐĐ và sẽ không ngờ có toán đột kích xuất phát đêm nay.

Ngày 19/11/1967:

Đúng 00giờ sáng, toán đột kích lặng lẽ rời vị trí đóng quân. Trên đường đi vì cận thị nên Tr/Úy Wesley B Taylor***, cố vấn phụ tá Đại Úy Andrews, đi theo toán đột kích đêm nay, đôi lúc suýt ngã vì vấp phải mấy rễ cây bò nổi trên mặt đất.

Lúc 1giờ sáng, cả toán đã tới nơi dự trù (129- 314) vô sự. Sau khi chỉ cho các HSQ trưởng toán lộ trình phải theo, tôi cho họ thời gian quan sát trận địa. Dưới ánh trăng mờ tỏ, họ quan sát con đường tiến quân, chỉ cho binh sĩ những lùm bụi hay mô đá từ chỗ họ đứng lên tới mặt bằng của đỉnh núi.Tôi cho họ biết phải lợi dụng lúc có đám mây bay qua che lấp mặt trăng hay đạn pháo binh nổ trên đỉnh núi mà cho anh em trong toán họ leo nhanh. Lúc nào cần thu hình sau bụi cây hay tảng

đá sao cho từ xa không phân biệt được dó là người hay cảnh vật tại chỗ đó.

Khoảng 1giờ 20 sáng, các toán bắt đầu leo. Trên đường leo lên, lâu lâu mọi người lại giật mình vì một con hoẵng vụt chạy từ một bụi cây gần chỗ đang leo và tên địch gác phía trên lại ơi ới gọi một tên khác tới nhìn xuống. Chúng nói chuyện và chỉ trỏ đâu đó phía dưới rồi lại chạy vội về hầm của mình vì tiếng đạn nổ đâu nòng (tiếng départ) của pháo binh đang câm canh trên đỉnh.

Trong khi leo, thỉnh thoảng tôi lại phải thổi vào máy truyền



tin để trả lời cho Tr/Uý Hồng đang theo dõi tình hình. Tr/Úy Taylor, cố vấn Mỹ, bám sau người hiệu thính viên của tôi mặt có vẻ rất căng thẳng. Nhìn anh tôi thấy thương cảm, anh do nhiệm vụ mà lặn lội ở đây, cách xa đất nước anh cả nửa vòng trái đất, sống chết chưa biết ra sao. Tôi nhớ trước đây, có lúc anh móc ví cho tôi xem hình ảnh vợ con ở quê nhà và cho tôi biết anh cũng chỉ còn có mấy tháng nữa là đến ngày mãn nhiệm kỳ để về nước.

Khi tôi ước lượng còn cách khu vực bằng phẳng trên đỉnh khoảng hơn 200m và đang vừa vui vì sắp tới phút quyết định, vừa hồi hộp vì chưa đoán được diễn biến sẽ ra sao, thì bỗng

nhiên không biết vì sao tên địch gác ở trên bắn xuống dưới một loạt AK47 và lại ơi ới gọi nhau. Sau đó là địch ùa ra tuyến phòng thủ của chúng ở phía trên rồi một số tên quăng lựu đạn xuống.

Tất cả toán đột kích gần như nín thở ráng áp sát mình vào vách núi. Tiếng lựu đạn lăn lóc cóc trên sườn núi rồi sau đó nổ tung văng đất đá xuống phía chúng tôi rào rào. Cũng may nhờ khoảng cách ngoài tâm lựu đạn nên có vài anh chỉ bị đất đá văng trúng.

Từ dưới ngó lên, các bóng đen lố nhố của đám VC ở trên đang chạy qua chạy lại và tiếng một tên nào đó cho lệnh bọn chúng báo động trực chiến tại chỗ. Nhìn đồng hồ lúc đó đã gần 2 giờ sáng, tôi chưa biết tính sao vì kế hoạch dự trù là 2 giờ hay chậm lắm là 2 giờ 30 sáng phải nằm tại tuyến tấn công mà giờ này còn nằm chịu trận ở đây chưa biết đến lúc nào mới có thể tiếp tục. Nằm đây đợi sáng đồng nghĩa với nằm đây đợi Tử Thần tới rước. Đúng lúc đó tiếng Tr/Úy Lê Hồng trong máy rối rít hỏi tôi.

- "Tango (Tấn công) rồi có phải không?"

Có lẽ vì nghe tiếng lựu đạn nổ nên anh tưởng toán đột kích đã xâm nhập được vào vị trí địch. Tôi lặng lẽ thổi 3 lần vào máy. Thất vọng, anh Hồng lập lại câu hỏi một lần nữa và một lần nữa tôi lại thổi vào ống liên hợp 3 lần. Sau khi thổi tôi dùng ám danh đàm thoại nói nhỏ cho anh Hồng nghe là địch đang báo động trên tuyến nên toán đột kích phải nằm bất động ở đây. Tôi bảo anh Hồng tạm ngừng liên lạc để tôi suy tính.

Nhận thấy rằng địch chắc chắn chưa phát giác được toán đột kích vì nếu chúng đã phát giác được thì chỉ hơn chục quả đạn súng cối giã xuống, chúng tôi đang nằm giữa trời, không hầm hố, sẽ bị thương vong gần hết. Tuy nhiên, yếu tố thời gian đã mất.

Cứ cho rằng lệnh báo động được địch hủy bỏ khoảng nửa giờ sau, ai cấm địch tăng cường thêm các vọng gác. Hơn nữa

với thời gian còn lại, tôi không tin là toán đột kích có thể bò lên sát được tuyến tấn công dự trù. Nếu may mắn không bị lộ thì ít nhất cũng phải mất gần 2 tiếng đồng hồ tức là khoảng 0400g sáng.

Qua cung từ trước đây của nhiều tù binh VC khi được hỏi về thời khắc biểu sinh hoạt khi chúng hành quân thì 4 giờ sáng hoặc có khi sớm hơn, là giờ bọn VC thường thức dậy lo cơm nước chè lá đê chuân bị cho cả ngày hành quân khởi sự vào lúc rạng đông. Sau khi cân nhắc tôi quyết định sẽ đề nghị TĐ cho rút về để mọi người dưỡng sức cho trận đánh sắp tới dự trù vào lúc 0800g, nếu như không có kế hoạch đột kích này.

Tôi nói cho Tr/Úy Taylor biết ý kiến của tôi với các lý do tại sao tôi muốn hủy bỏ kế hoạch đột kích. Ông ta gật đầu lia lịa vì thấy tôi phân tích hữu lý. Tôi thổi vào ống liên hợp của máy PRC25 và có tiếng trả lời của Tr/Úy Lê Hồng. Tôi dùng ám danh đàm thoại nói sơ qua lý do đưa đến quyết định này để xin lệnh TĐ cho lui quân. Chưa kịp nghe anh Hồng trả lời thì đã thấy tiếng ông Cân cho biết là ông vân thức theo dõi tôi suốt thời gian từ lúc toán đột kích rời TĐ và qua tình hình tôi vừa báo lên ông rất đồng ý cho lui quân. Song lệnh lui quân bây giờ nằm ngoài thẩm quyền của ông, vì ông phải xin lệnh Sài Gòn qua hệ thống chiến đoàn. Ông bảo tôi ráng chờ trong khi ông liên lạc với Tr/Tá Nam.

Tôi rất xúc động khi nghe ông nói vì tôi không ngờ các cấp trên của tôi nặng lòng theo dõi và kỳ vọng vào cuộc đột kích bất thành này như thế. Tôi thực sự đã phụ lòng tin của quý vị ấy. Khoảng gần nửa giờ sau tôi nhận được lệnh lui quân.

Tôi cho một binh sĩ có tiêng là lanh lợi trong ĐĐ bò sang các toán 1, 2, 3 để cho lệnh rút xuống dưới theo thứ tự từ toán ở xa tôi nhất. Khi đến lượt toán 4, Chuẩn Úy Mậu bảo tôi dẫn toán 5 người của BCH/ĐĐ xuống trước. Anh nói với tôi cứ yên tâm, anh sẽ là người đoạn hậu. Khi cả toán xuống đầy đủ đến khu vực an toàn phía dưới, tôi cho lệnh nhổ neo lặng lẽ

về vị trí đóng quân, lúc đó là 3 giờ 30 phút sáng ngày 19/ 11/ 1967.

Vừa về đến nơi tôi được lệnh lên gặp Th/Tá Cần ngay. Tại đây đã có đủ mặt các ĐĐT và cố vấn Mỹ. Viên cố vấn trưởng, Đại úy Andrews đang nói chuyện với Tr/Úy Taylor, vị cố vấn đi theo toán đột kích, thấy tôi đến thì tiến lại xiết tay tôi rất mạnh. Tôi chỉ biết nói, "I'm sorry!" (Tôi rất tiếc) rồi đến chào Th/Tá Cần. Ông Cần bắt tay tôi rồi chỉ xuống tấm bản đồ hành quân đang đặt trước mặt.

Ông cho biết khoảng từ 0530g sáng, pháo binh các loại của Mỹ và của VN từ các nơi trong khu vực này sẽ nối tiếp nhau sử dụng hỏa tập tiêu diệt (T.O.T.-Time on target) bằng các loại đạn chạm nổ và nổ chậm lên khu vực mục tiêu, trong vòng nửa tiếng đồng hồ. Sau đó là một đợt oanh kích của không lực Mỹ bằng bom tọa độ (Sky Spot). Phía Mỹ đã đồng ý theo yêu cầu của VN dùng loại bom nặng, dư sức hủy diệt các công sự kiên cố trên mục tiêu Ngok Wan.

Theo lệnh của Tr/Tá Nam thì ngay khi vừa dứt đợt hỏa lực oanh pháo kích thì TĐ3ND bằng mọi giá phải tiến quân lên mục tiêu ngay. Ông Nam cho biết trưa hôm nay TĐ7 ND sẽ có mặt tăng cường cho chiến đoàn và lệnh của Bạch Long là chiến đoàn phải chấp nhận tổn thất để thanh toán Ngok Wan cho thật lẹ.

Nhìn chung quanh một lượt các ĐĐT, ông Cần nhỏ nhẹ nói,

- "Tôi không phải là TĐT thực sự của các anh, song vì danh dự của TĐ3 ND và của binh chủng, các anh phải ráng hết mức sáng nay. Hai ĐĐ 32 và 34 vẫn như ngày hôm qua dẫn đầu TĐ, Đại Úy Quyền điều động 2 ĐĐ này cho tôi. Hai ĐĐ 31 và 33 sẽ do tôi điều động theo sau. Thôi bây giờ các anh về chuẩn bị lệnh lạc cho con cái."

Trước khi về, Th/Tá Cần nói nhỏ với tôi,

- "Tôi biết anh rất mệt suốt cả ngày và đêm qua, song TĐ chỉ có anh là Đại úy. Tôi tin ở anh. Ngày hôm nay mà không

xong là tôi ***Kẹt*** (bị khiển trách) với Bạch Long đấy."

Về đến ĐĐ, tôi họp các trung đội trưởng để cho lệnh sẵn sàng tiến quân vào lúc 0600g. Các trung đội trưởng sẽ cho toán tiền dồn của trung đội rút về trước 0500g. Nhìn vẻ mệt mỏi của Chuẩn úy Mậu, tôi hỏi liệu còn sức cho trận sắp tới không. Mậu trấn an tôi bằng câu nói,

- "Đích thân đừng lo. Tôi đã quen thức trắng hai ba đêm rồi, ngày hôm sau nhẩy trận ngay mà vẫn đánh đấm như mọi người".

Sau khi các trung đội trưởng quay về trung đội của mình, nhìn đồng hồ đeo tay đã hơn 0400g sáng, tôi chui vào lều poncho và ngả lưng trên chiếc cáng tải thương của ĐĐ để chợp mắt ít phút. (Nhiều người kiêng việc nằm trên cáng tải thương, song tôi nghĩ rằng còn nằm trên cáng là chỉ bị thương còn có thuốc chữa. Trái lại nằm poncho mới là tử thương là hết thuốc. Đối với lính chiến làm sao tránh được không bị thương khi đi trận.)

Đang chập chờn nửa ngủ, nửa thức thì Binh Nhất Hoàng lớn tiếng gọi tôi,

- "Đích thân, VC tới đánh".

Tôi nhỏm người ngồi dậy thì thấy Hạ Sĩ Nhất Ba thuộc toán tiền đồn của Trung Đội 1 đang đứng cạnh Hoàng. Ba vừa thở vừa nói,

- "Trình đích thân, VC nhiều lắm. Chúng nó đang từ trên núi tiến xuống chỗ mình. Em vừa tính ra phía trước đi vệ sinh thì trên phía đầu dốc lố nhố tụi nó xuống. Em vội chạy về báo đích thân. Em đã cho toán em rút về đây rồi."

Tôi vội chui ra khỏi lều thì thấy Chuẩn Úy Mậu chạy đến nói,

- "Đích thân, con cái tôi đã ra hố hết rồi. Mấy trung đội kia cũng vậy".

Tôi bảo anh Mậu về ngay vị trí của anh đồng thời gọi máy

báo ngay cho Th/Tá Cần tin này. Lúc đó là 0515g.

Chừng 15 phút sau thì tiếng đại liên M60 và súng cá nhân M16 của 2 ĐĐ 32 và 34 nổ vang. Ngay trước tuyến của 2 đại đội, tiếng la hét xen kẽ với tiếng AK 47 cũng như B40 của địch vang dội. Trong bóng đêm lờ mờ, từng chùm lá cây lao tới và ngã lăn lóc trước tuyến các ĐĐ. Qua máy truyền tin các trung đội trưởng liên tục báo cáo số địch ngã phía trước rất nhiều. Tôi chưa kịp gọi hỏi TĐ sao chưa thấy pháo binh yểm trợ thì sau những tiếng đạn rời nòng ít giây là hàng loạt tiếng nổ vang rền trước tuyến của 2 ĐĐ 32 và 34.

Trước mặt tôi tiếng la hét của VC gọi nhau ầm ĩ trong khi những tia chớp lóe lửa của các tràng đạn pháo binh khi chạm mục tiêu vẫn liên tục chớp nháy trong bóng đêm. Thời gian như đông lại trong cơn bão lửa đạn này. Tiếp sau những tia chớp lóe lửa của các tràng đạn pháo binh, thì lại một cơn địa chấn nữa tiếp nối.

(còn tiếp)



Trung Tướng Ngô Quang Trưởng
và
Sư Đoàn 1 Bộ Binh

Trần Văn Trữ, K19



Tháng 6/66, khi phong trào Phật Giáo ở miền Trung đòi ly khai khỏi chính quyền trung ương xảy ra, có một phần sĩ quan, hạ sĩ quan, và binh sĩ thuộc Đại Đội Hắc Báo đã bị lôi cuốn theo phe chống đối. Trung Úy Phạm Văn Đính -ĐĐT Đại Đội- đã phải lẩn tránh một thời gian, vì ngay từ đầu anh không theo phe của Phật Giáo. Sau một đêm cố đương đầu với lính Nhảy Dù, đại đội như rắn mất đầu và thấy tình hình không ổn nên tất cả tự động tan hàng.

Chưa biết làm gì thì ngay sáng hôm sau, chúng tôi nhận được công điện của Bộ Tư Lệnh SĐ1. Nội dung công điện là ra lệnh tất cả các sĩ quan của Đại Đội Hắc Báo trình diện tại Bến Thương Bạc, trước Phú Văn Lâu, lúc 12 giờ trưa.

Thường ngày mỗi khi tôi đi hành quân, mẹ tôi thường ra sân nhìn lên đoàn trực thăng đang bay qua mà nghĩ rằng con của mình đang ngồi trên đó. Rồi bà chỉ biết cầu nguyện và đến chiều lại tựa cửa đứng trông. Khi thấy mặt tôi, mẹ tôi nở một nụ cười khổ, sung sướng lẫn chút thở dài. Tôi biết sẽ gặp rắc rối, dữ nhiều mà lành thì ít, vì có thể bị giữ lại lâu để điều tra

cũng nên. Vì thế, tôi bèn thưa với mẹ,

- "Chuyến đi nầy hơi lâu. Mẹ đừng trông con nghe."

Mẹ tôi chỉ biết im lặng, mắt nhìn theo con với nỗi ngậm ngùi. Tôi hướng ra cửa bước đi mà lòng thương mẹ vô biên.

Tôi cùng 4 sĩ quan khác là Th/Úy Nguyễn Đức Vy - Đại Đội Phó, Th/Úy Lê Văn Đức, Th/Úy Huỳnh Văn Cầm, Th/Úy Nguyễn Côn đến nơi trình diện đúng giờ. Hơn 20 phút sau, một chiếc trực thăng UH1B hạ cánh. Khi đoàn người bước xuống, tôi thấy Đại Tá Thiết Giáp Nguyễn Văn Toàn, (sau này ông là Trung Tướng Tư Lệnh Quân Đoàn II, rồi QĐ III); Trung Tá Trần Văn Cẩm, sau này là Chuẩn Tướng Tư Lệnh/ SĐ 23; và rồi Tham Mưu Trưởng QĐ II bước xuống. Khi thấy chúng tôi đứng nghiêm chào, Đại Tá Toàn hỏi,

- "Ai chỉ huy đây?"

Tôi chỉ anh Vy. Đại Tá Toàn nói,

- "Tụi bây đừng có lộn xộn. Về chỉnh đốn lại đại đội, chuẩn bị đi hành quân!"

Nói xong, ông quay qua tùy viên bảo đưa một xấp bạc (khoảng 5.000 đồng, hơn tháng lương của tôi), rồi đưa cho chúng tôi. Tôi chưa kịp hoàn hồn thì Trung Tá Cẩm nói với anh Vy rồi chỉ vào tôi,

- "Tôi sẽ rút anh này."

Khoảng 2 tháng sau, trong lúc Đại Đội đang tấn công vào làng Bích La Đông thi tôi nhận công điện bảo về trình diện Bộ Tư Lệnh Sư Đoàn trong ngày. Tôi bàn giao trung đội của mình cho Thượng Sĩ Thuyên và lên xe về Huế với nỗi ngậm ngùi, và lo lắng vì xa đơn vị cũ.

Về Bộ Tư Lệnh, tôi vào gặp Trung Tá Cẩm đang là Tham Mưu Trưởng Sư Đoàn. Ông Cẩm bảo tôi làm Văn Phòng Trưởng cho đến 1970, thời của Đại Tá Phạm Cao Đông. Sau đó, tôi xin đi học Bộ Binh Cao Cấp tại Mỹ.

Mặc dù đã được Trung Tá Cẩm khuyến khích và hướng dẫn, tôi vẫn không cảm thấy yên tâm, vì tôi chưa có kinh nghiệm về tham mưu. Tôi đã trình bày điều này với Tr/T Cẩm thì ông bảo,

- "Chú cứ làm đi rồi sẽ quen. Vả lại chú còn mẹ già phải nuôi nữa đó, không được suy nghĩ khác."

Thật ra, tôi với Trung Tá Cẩm là chỗ bà con thân thuộc, nhưng không phải ai cũng được anh chiếu cố như tôi. Ngay cả người em ruột của anh là Trung Úy Trần văn Hiển cũng phải đi ra tác chiến. Chính cái quyết định đầy ân nghĩa này mà hôm nầy tôi có thể ngồi đây viết những giòng chữ,

- Anh Cẩm ơi! Xin cám ơn anh.

Hàng ngày trong chức vụ (sau này kiêm luôn Sĩ Quan Quân Sử), tôi có nhiệm vụ:

- Đọc và trình tất cả các văn thư lên Tham Mưu Trưởng. Cố gắng nhớ để phòng khi được hỏi.

- Săp xếp phòng họp hàng ngày, hàng tuần. Điện thoại các đơn vị trường để mời về họp.

- Lo chỗ ăn ở cho phái đoàn trung ương.

- Gom góp tài liệu để viết về Quân Sử.

Công việc tuy nặng nhọc, vì hàng ngày phải đọc nhiều hồ sơ chất đống; nhưng tôi rất vui, nhất là khi đã quen dần với công việc. Sau một thời gian, tôi đã hiểu khá rõ về cách vận hành của Bộ Tham Mưu SĐ I, cũng như những sự việc đã xảy ra, nhiều khi khá bí mật nữa.

a. **Tướng Trưởng với Võ Bị Đà Lạt.**

Năm 1966, Đại Tá Ngô Quang Trưởng (sau này là Trung Tướng Tư Lệnh QĐ IV và rồi Tư Lệnh QĐ I), được cử giữ chức Tư Lệnh SĐ1 BB, sau biến cố Phật Giáo. Trước đó, tôi được biết là Đại Tá Nguyễn Văn Toàn được đề nghị, nhưng sau cùng Đ/T Trưởng được Trung Ương chọn. Đại Tá Trưởng

xuất thân từ Nhảy Dù, khóa 4 Sĩ quan Trừ Bị Thủ Đức.

- Tư Lệnh Phó: Đại Tá Nguyễn Văn Toàn.

- Tham Mưu Trưởng: Trung Tá Trần Văn Cẩm.

Về Sư Đoàn không được bao lâu, Đại Tá Trưởng được vinh thăng chuẩn tướng. Tướng Trưởng đã bút phê trong phiếu trình của Phòng Tổng Quản Trị, lúc đó là Đại Úy Hồ Thục, Trưởng Phòng, như sau:



Trung Tướng Ngô Quang Trưởng, Tu Lệnh Quân Đoàn I và Quân Khu 1, 1974.

"Lập một danh sách các sĩ quan từ khóa 16 đến khóa 20 của Trường Võ Bị Quốc Gia Đà Lạt." Vài ngày sau, một danh sách đã được trình lên Tư Lệnh SĐ. Lúc đó, thú thật tôi chưa biết được ý của Tướng Trưởng như thế nào? Nhưng về sau nhìn vào cái dàn tiểu đoàn trưởng của Sư Đoàn, tôi mới giật mình thấy Tướng Trường đã là con người nhìn xa, thấy rộng; nhất là vấn đề Lãnh Đạo Chỉ Huy.

Vào thời đó, chiến trận chỉ được giải quyết ở cấp tiểu đoàn.

Vào cuối năm 1968, theo trí nhớ hạn hẹp của tôi, có lúc có đến 16 sĩ quan xuất thân từ Võ Bị, (trừ anh Phạm Văn Đính - Khóa 9, Trừ Bị), làm tiểu đoàn trưởng, trong số 17 tiểu đoàn BB.

* Trung Đoàn 1 BB:

- Tiểu Đoàn Trưởng Tiểu Đoàn 1: Thiếu Tá Vĩnh Dác, Khóa 16 Võ Bị. (Sau là Đại Tá Trung Đoàn Trưởng Trung Đoàn 1.)

- Tiểu Đoàn Trưởng Tiểu Đoàn 2: Thiếu Tá Hoàng Mão, Khóa 20 Võ Bị. (Sau này là Trung Tá Trung Đoàn Trưởng Trung đoàn 3 BB.) Thiếu Tá Lê Khắc Kha, Khóa 19 Võ Bị, thay thế. (Sau này là Trung Tá Quận Trưởng Quận 2 Đà Nẵng.)

- Tiểu Đoàn Trưởng Tiểu Đoàn 3: Th/Tá Võ Toàn, Khóa 17 Võ Bị. (Sau là Đại Tá Trung Đoàn Trưởng Trung Đoàn 1.

- Tiểu Đoàn Trưởng Tiểu Đoàn 4: Thiếu Tá Lê Huấn, Khóa 18 Võ Bị. (Sau này, ông hy sinh trong trận Hạ Lào 1971.)

* Trung Đoàn 2 BB:

- Tiểu Đoàn Trưởng Tiểu Đoàn 1: Thiếu Tá Huỳnh Ngọc Chất, Khóa 16 Võ Bị. (Sau này, ông là Trung Tá Tiểu Khu Phó.) Thiếu Tá Lê Văn Định, Khóa 19 Võ Bị, thay thế. (Ông đã hy sinh trong trận Hạ Lào.)

- Tiểu Đoàn Trưởng Tiểu Đoàn 2: Thiếu Tá Hà Thúc Giác, Khóa 17 Võ Bị. (Sau này, ông là Trung Tá TTHL/ Đống Đa.) Thiếu Tá Trương Thành Hưng, Khóa 18 Võ Bị, thay thế và bị tử trận. Thiếu Tá Trần Ngọc Huế, Khóa 18 Võ Bị, thay thế và bị bắt trong trận Hạ Lào.

- Tiểu Đoàn Trường Tiểu Đoàn 3: Thiếu Tá Nguyễn Hữu Thông, K16 Võ Bị. (Sau này, ông là Đại Tá Trung Đoàn Trưởng Trung Đoàn, tự sát sau 1975.)

- Tiểu Đoàn Trưởng Tiểu Đoàn 4: Thiếu Tá Vũ Văn Phao, Khóa 18 Võ Bị, tử trận. Thiếu Tá Huỳnh Văn Kiên, Khóa 18 Võ Bị, thay thế, cũng tử trận sau đó.

- Tiểu Đoàn Trưởng Tiểu Đoàn 5: Thiếu Tá Nguyễn Phú Thọ, Khóa 16 Võ Bị. (Sau này, ông là Trung Tá Tiểu Khu Phó Tiểu Khu Định Tường.) Thiếu Tá Nguyễn Thanh Thiên, Khóa 16 Võ Bị thay thế.

* Trung đoàn 3 BB:

- Tiểu Đoàn Trưởng Tiểu Đoàn 1/3: Thiếu Tá Phan Ngọc Lương, Khóa 17 Võ Bị. (Ông bị thương nặng phải giải ngũ. Sau 75, ông bị VC xử bắn.)

- Tiểu Đoàn Trưởng Tiểu Đoàn 2/3: Thiếu Tá Nguyễn Đăng Thục, Khóa 16 Võ Bị. (Sau, ông làm Quận Trưởng Phú Thứ.) Thiếu Tá Phạm Văn Đính, Khóa 9 SQTB Thủ Đức, thay thế. (Sau, ông, là Trung Tá Trung Đoàn Trưởng Trung Đoàn 56.)

- Tiểu Đoàn Trưởng Tiểu Đoàn 3/3: Thiếu Tá Bửu Bình, Khóa 17 Võ Bị. Thiếu Tá Nguyễn Văn Bình, Khóa 19 Võ Bị. (Sau, ông là Trung Đoàn Trưởng Trung Đoàn 54 BB và bị VC xử bắn trong tù.)

- Tiểu Đoàn Trưởng Tiểu Đoàn 4/3: Thiếu Tá Tôn Thất Việt, Khóa 16 Võ Bị. Sau đó, là Thiếu Tá Huỳnh Như Xuân, Khóa 19 Võ Bị. (Sau, ông là Trung Tá Trung Đoàn Phó Trung Đoàn 3 BB, rồi bị chết trong tù "cải tạo".)

* Trung đoàn 54 BB:

- Tiểu Đoàn Trưởng Tiểu đoàn 1/54: Thiếu Tá Trương Đình Khá, Khóa 16 Võ Bị. (Sau này, ông là Trung Tá thuộc Trường Cao Đẳng Quốc Phòng.)

- Tiểu Đoàn Trưởng Tiểu Đoàn 2/54: Thiếu Tá Lê Trực, Khóa 20 Võ Bị.

- Tiểu Đoàn Trưởng Tiểu Đoàn 3/54: Thiếu Tá Nguyễn Thanh Thiên, Khóa 16 Võ Bị, sau khi rời Tiểu Đoàn 5/2.

- Tiểu Đoàn 4/54: Thiếu Tá Trần Công Đài, Khóa 13 Võ Bị.

Bị Chú: Thỉnh thoảng cũng có những sĩ quan trừ bị thay vào, nhưng không nhiều lắm.

Ý định của Tướng Trưởng coi như hoàn thành.

Khi Tướng Trưởng về nắm Tư Lệnh Quân Đoàn I có lúc:

* Trung Đoàn Trưởng Trung Đoàn 1: Đại Tá Võ Toàn, K17 VB, sau do Trung Tá Nguyễn Văn Diệp, K19 VB, đảm trách.

* Trung Đoàn Trưởng Trung Đoàn 3: Trung Tá Hoàng Mão, K 20 VB

* Trung Đoàn Trưởng Trung Đoàn 51: Trung Tá Trần Kim Đức, K19 VB

* Trung Đoàn Trưởng Trung Đoàn 54: Trung Tá Nguyễn Văn Bình, K19 VB

Về sau khi chiến cuộc leo thang, phải ở cấp độ cao hơn,

như trung đoàn hay sư đoàn, mới giải quyết nổi xung đột ở các mặt trận, Tướng Trưởng vẫn chọn hầu hết dân Võ Bị làm trung đoàn trưởng.

Trên đây tôi đã nói qua về việc chọn các sĩ quan ưu tú của Trường VBQG Đà Lạt làm sĩ quan chỉ huy chính cho các đơn vị chiến đấu của Tướng Trưởng.



Đại Đội Hắc Báo là Đại Đội Trinh Sát tinh nhuệ nhất của Sư Đòan 1 Bộ Binh VNCH, Vùng 1 Chiến Thuật, tại Huế 1966.

b. Riêng các trưởng phòng, ban của Bộ Tư Lệnh Sư Đoàn thì ông lại chọn theo cách khác. Ông không phân biệt xuất thân từ quân trường nào, không cần bằng cấp chuyên môn, hay ám số chuyên nghiệp; mà chỉ cần khả năng, tinh thần trách nhiệm, và đạo đức. Tôi xin kể ra đây vài trường hợp:

- Thiếu tá Bửu Nhơn (sau là trung tá), Phụ Tá Trưởng Phòng 3/ SĐ đi làm Trưởng Phòng 4/ SĐ1.

- Thiếu Tá Nguyễn Xuân Lộc (sau này là Đại Tá Chỉ Huy Trưởng Cảnh sát Vùng 1 CT), Trưởng Ban Hành Quân Phòng 3/SĐ đi làm Trưởng Phòng Nhì /SĐ.

- Đặc biệt là Đại úy Nguyễn Hữu Ngật (sau này là thiếu tá), Trưởng Toán TTHQ /SĐ làm Đại Đội Trưởng Tổng Hành

Dinh, kiêm luôn Trưởng Phòng An ninh Quân Đội /SĐ1.

Cũng xin nhắc, những việc bổ nhiệm như thế này, phải trình qua các đơn vị trưởng thuộc Bộ Tổng Tham Mưu, rất là khó khăn vì không đúng nguyên tắc bổ nhiệm. Riêng đối với Tướng Trưởng thì bất chấp. Việc bổ nhiệm các sĩ quan như trên đã làm cho một số anh em thắc mắc. Riêng cá nhân tôi thì xin bảo đảm, Tướng Trưởng không lấy một xu. Cứ 3 tháng, Tư Lệnh có quỹ đen khoản 70 ngàn. Tướng Trưởng đã chia làm 3 trong đó Tư Lệnh Phó và Tham Mưu Trưởng hết hai phần. Tôi đã thấy Thiếu Tá Bảo Thọ Chánh Văn Phòng Tư Lệnh trao cái phong bì cho Tham Mưu Trưởng một lần.

c. **Tướng Trưởng và lòng nhân ái**:

Với nước da ngăm đen, ít nói, không cười nên trông ông đến lạnh lùng. Nhưng khi biết rõ về ông thì mới hiểu Tướng Trưởng sống rất nhiều về nội tâm. Hàng ngày, sau khi hợp tham mưu xong là lên trực thăng bay đến chiều tối. Ông thường đi thăm các tiền đồn hẻo lánh, hoặc các nơi đang đụng độ địch, tận đến vùng Phi quân Sự, hay dọc theo dãy Trường Sơn hiểm trở. Mưa cũng như nắng, chương trình không bao giờ thay đổi. Đôi chút rảnh việc là ông cùng vợ và phái đoàn xã hội đi thăm các Quân Y Viện, nơi các thương binh đang điều trị, hoặc đến các gia đình có con em đã hy sinh vì Tổ Quốc.

Theo lời kể của Đại Úy Lương Khánh Xiêu, hiện ở Austin Texas với tôi, như sau: Vào thời gian Xiêu dạy kèm con của Tướng Trưởng tại tư dinh của ông, một bữa anh đến trễ. Khi trời đang mưa, thì anh gặp Tướng Trưởng. Xiêu nói dối là đi thăm mộ ông già về vì anh nghe nói bị mưa bão gây hư hại. Tưởng là nói dối cho qua cơn nguy, ai ngờ khoảng hơn tuần sau có người đem đến 20 bao xi măng cho anh, bảo là của Tỉnh. (Tỉnh trưởng lúc đó là Đại Tá Lê Văn Thân. (Sau này ông lên chuẩn tướng.)) Sau này, khi xuất viện, Xiêu cũng được Tướng Trưởng cho về phục vụ tại tư dinh ở Đà Nẵng. Ngay lúc qua Mỹ, cũng đã hai lần đích thân Tướng Trưởng

gọi điện thăm Xiêu. Theo lời kể của Tướng Cẩm, hiện ở tại San Antonio, thì Tướng Trưởng và vợ đã hai lần ghé thăm gia đình ông ta.

Một buổi chiều năm 1969, vừa bước chân ra khỏi phòng thì tôi gặp Thiếu Tá Bảo Thọ, Chánh Văn Phòng Tư Lệnh. Anh Thọ bảo tôi

- "Anh chuẩn bị chiều mai đúng 7 giờ, sang tư dinh thiếu tướng ăn cơm."

Cùng lúc đó có Đại Tá Phạm Cao Đông, Tham Mưu Trưởng. Đại Tá Đông hỏi,

- "Thiếu Tướng có mời ai nữa không?"

- "Thưa là chỉ có mời anh Trữ mà thôi. Thiếu Tá Thọ trả lời.

Quay qua tôi Đại Tá Đông nói,

- "Hãnh diện cho anh lắm đó."

Riêng tôi hãnh diện đâu không thấy, hay chưa nhận ra sự hãnh diện này mà lòng đầy hoang mang lo lắng, khi nghĩ đến nét mặt lạnh như tiền, như sắt đá của vị Tư Lệnh. Đúng 7 giờ kém 15, tôi có mặt tại tư dinh của ông, gần Bệnh Viện Nguyễn Tri Phương. Ngó xung quanh, tôi chẳng thấy ai, kể cả Thiếu Tá Thọ, cũng như Đại Úy Nguyễn văn Hoá - Khóa 19, và Đại Úy Tôn Thất Khôi. Hai anh vốn là hai sĩ quan tùy viên của Tướng Trưởng. (Ba anh nầy hiện đang sống tại California.) Đúng 7 giờ, Tướng Trưởng mặc thường phục đi ra. Sau khi tôi đứng nghiêm chào, ông bảo tôi ngồi xuống rồi nói,

- "Em uống gì thì cứ tự tiện lấy mà dùng."

Thấy tôi ngồi yên lặng, Thiếu Tướng Trưởng bèn rót một ly nước cam cho tôi, rồi tự rót cho mình một ly Johnny Walker nhãn đen. Đây là sở thích đặc biệt của ông. Lúc đó, tôi không biết nói gì vì không biết rõ mục đích tại sao ông cho gọi tôi. Vì thế tôi chỉ biết ngồi im lặng. Tệ quá, đến bây giờ tôi vẫn cảm thấy xấu hổ vì thái độ của mình. Tôi chỉ nghe ông nói,

- "Quê qua ở Bến Tre. Qua mong sau này bình yên trở về quê vui cảnh ruộng vườn."

Cùng lúc đó, tôi thấy có một thanh niên khoảng 20 tuổi bước ra. Chưa kịp chào thi Tướng Trưởng đã búng tay bảo rời khỏi nơi này. Anh kia lủi thủi quay mặt đi khỏi. Sau này tôi được biết anh này là em họ của bà Trưởng, bị đổi ra đây, và được Tướng Trường cho ra trung đoàn giới tuyến. Một người em họ của Tướng Trưởng là Thượng Sĩ Ngô Quang Hiếu ở TTHL/ SĐ. Theo lệnh của Chỉ Huy Trưởng, ông này phải lánh mặt khi có Tướng Trưởng xuất hiện. (Th/Tá Hoàng Trai - K19 VB - Chỉ Huy Phó, đã kể với tôi.)

Sau khoảng một tiếng, tôi thấy không khí yên lặng quá nên đứng dậy cám ơn ông và xin phép ra về. Cho đến giờ phút này tôi lòng vẫn tự hỏi tại sao mình lại có được một đặc ân như thế này mà chưa tìm được giải đáp? Trước khi nhậm chức Tư Lệnh Quân Đoàn IV, Tướng Trưởng còn bảo Th/Tá Thọ qua nói cho tôi cùng đi với ông một lần nữa. Tôi viện cớ xa nhà xin ở lại. Th/T Thọ bảo nếu tôi không đi thì anh ta cũng không.

Một tuần lễ sau, khoảng 9 giờ tối, Th/T Thọ báo cho tôi biết rằng anh vừa nhận được điện thoại của Tướng Trưởng, từ Cần Thơ. Ông bảo sắp xếp mà vào. Tôi, một lần nữa lại phụ ơn ông. Thay vào chỗ của hai chúng tôi là Th/Tá Trần Thái Bửu, Trung Tâm Trưởng TTHQ/ SĐ và Trung Úy Nguyễn Văn Thuận, thuộc văn phòng Tham Mưu Trưởng. Thật ra mà nói, tôi rất ngại làm việc với Tướng Trưởng. Một lý do khác là thầy trình độ ngoại ngữ của tôi không đủ, nên tôi chỉ muốn đi học Anh Văn, rồi đi học khóa Bộ Binh Cao Cấp (Infantry Officer Advanced Course) tại Mỹ mà thôi./.



Những Đoá Hoa Trong Cơn Bão Lửa (1954 - 1975)

Nguyễn Minh Thanh, K22

"Kiếp người ôi dang dở
Đời đời thương nhớ nhau!!"

ĐP*

Chiến tranh, ôi chiến tranh!!
trùng trùng... chung khổ nạn
Xót xa những đoá hoa tàn
đang độ phơi phới Xuân sang...

Những Goá Phụ vô danh
Những ngậm ngùi tuổi xanh
Những phòng không gối chiếc
Những trăng khuyết lẻ loi
Những bóng đêm cô đơn
Những đồng không mông quạnh
Những dòng sông lạnh lùng
Những muà Thu lá vàng...
Những mùa Đông tuyết trắng...
Những đớn đau chất ngất cao vời Trường Sơn
Những dòng nước mắt dằng dặc tủi hờn
lặng lẽ chảy vào tim
như sông Dakbla** chảy ngược
Nhưng,
Có mấy ai quan tâm:
Những hy sinh thầm lặng và vô biên can trường...!

Hỡi,
Những người chưa bao giờ nhận huy chương tưởng lục
một lần tôn vinh
Song,
Vẫn âm thầm dựng mộ bia trong tâm đời đời
Những Goá Phụ trung trinh
vạn lần quí kính...

Chiều chiều thơ thẩn bên hiên
Màu Thu ấp ủ cõi riêng ngùi ngùi!!
Chập chờn di ảnh mồ côi
Đèn chong trắng tóc... bóng ngồi hắt hiu!!

Tại những chiến trường xưa...
Bây giờ đã biến thành rừng
biết bao lần hoa nở
Nhưng lòng Goá Phụ không bao giờ nở hoa
mà hoá đá
Những Hòn Đá Vọng Phu

Ôi !
Những Góa Phụ với cõi lòng tan nát:
Chồng hy sinh nơi biên cương:
Những tiền đồn Côn Thiên, Ben Hét, Đắc Tô...
Những chiến trường:
Chương Thiện, An Lộc, Bình Giã, Hạ Lào...
Nơi Hoàng Sa hải đảo...
Trên những vùng trời cao...
Chồng bị thảm sát trong Biến Cố Mậu Thân:
Tại Gò Cát, Đá Mài, Bãi Dâu...
Chồng chết dấp trong các trại tù khổ sai:
Thanh Chương, Thanh Cẫm, Nam Hà...
Chồng những viên chức ấp, xã... bị sát hại
Chồng vượt biển chui vào bụng cá
Chồng vượt biên thân đã rã rừng...
Vẫn âm thầm nuôi dạy

các con thơ
có đứa chưa lọt lòng Mẹ
cho đến lớn khôn, học hành thành đạt
Họ,
Những mạch nước ngầm
đã âm thầm
thấm sâu vào lòng đất
cho hoa lá xinh tươi...
Họ,
Những hạt sương mai dịu dàng
ươm mát những cánh phong lan
cho mượt mà hương hoa toả sáng.



Hỡi,
Những viên ngọc quí vô giá
Những đoá hoa tàn hương không tan
Những ánh sao ngoài biển cả
Những trăng rằm sáng toả muôn phương
Xin nghiêm mình kính cẩn dâng:
Những vòng Nguyệt Quế
quàng lên những Hòn Đá Vọng Phu.

Lửa binh dù đã lâu rồi
Vô vàn khổ nạn...
còn ngồi quanh đây!!!

Chú Thích:

* "*Nhân sự đa thác ngỗ*
Vĩnh quân dữ tương vương "
Trong bài Tân Hôn Biệt, Đổ Phủ

** Sông Dakbla dài 157 km khởi nguồn rặng Trường Sơn, không như những dòng sông khác chảy từ Tây sang Đông. Ngược lại, dòng Dakbla chảy từ Đông sang Tây, ngang qua thị xã KonTum, rồi đổ ra sông Sê San vòng vèo sang Campuchia, và hoà mình vào Cửu Long Giang ra biển Đông.



Một Thời Để Quên

Song Vũ

Năm nào cũng thế, chừng sau tết Dương Lịch hai ba tuần anh Long lại kêu tụi tôi tới nhà ăn tất niên. Nói tụi tôi cho có vẻ đông, nhưng từ hai ba năm nay, số bạn bè bỏ cuộc chơi giữa chừng ngày càng nhiều. Trong đám bè bạn chúng tôi, gồm 8 người, chỉ riêng hai năm 14 và 15 đã giã từ vũ khí hết ba. Có điều lạ, những tay ngất ngư nhất lại cứ sống nhăn răng, trong khi Hải mới tháng trước đưa tờ giấy thử máu cho mọi người xem ai cũng trầm trồ,

- "Tên này thọ ít nhất cũng phải hai bó nữa chứ chẳng chơi!"

Đùng một cái sau ngày Giáng Sinh, mọi người chưng hửng nghe tin Hải một đi không trở lại. Hải chết ở VN. Lý do sau này người nhà cho biết thật là lãng nhách: Hắn đi nhậu cùng đám bạn người nhà bên VN. Hai bên không biết có hiềm khích gì từ trước không, chỉ biết chầu nhậu còn dang dở thì bên kia

xông vào ẩu đả với bên Hải. Đứng xớ rớ quơ chân múa tay can ngăn thì bị ngay một chai bia đánh giữa đỉnh đầu! Hải được chở đến binh viện cấp cứu; hơn một tiếng sau, bác sĩ ra chia buồn cùng gia đình! Vợ Hải, nghe tin rụng rời, ngày hôm sau được công an Sài Gòn kêu lên hỏi thêm tin tức để điều tra. Nhưng tay công an sau khi hỏi loanh quanh xong kết luận một câu xanh rờn:

- "Vụ việc này phức tạp lắm, đòi hỏi thời gian để điều ta chứ không thể có kết luận sớm được. Vả lại băng Tư Cá kèo là băng khét tiếng ở đây, chắc là hai bên phải có gì xích mích từ trước thì mới xảy ra nông nỗi này!"

Vợ Hải chỉ kịp nói,

- "Chồng tôi là người có ăn học, chứ đâu có phải là thứ lưu manh côn đồ đâu mà xích mích với xã hội đen!"

Tên công an cười đểu,

- "Chị nói vậy thì tôi biết vậy thôi, chứ vụ việc phải làm có trình tự rôt ráo. Chị cứ yên tâm chúng tôi sẽ tìm ra nguyên nhân vụ này."

Vợ Hải sau khi lo ma chay cho chồng xong trở lại San Jose. Khi gặp chúng tôi tới chia buồn, vợ Hải nói:

- Cũng tại em. Khi nghe tin cháu đích tôn của ba em cưới vợ, anh Hải bảo: "Thôi, gởi tiền mừng cho nó là được rồi, tiền vé máy bay dồn lại cho nó còn nhiều hơn là hai vợ chồng mình về dư đám cưới." Em lúc đầu cũng tính như vậy. Kẹt cái gần 10 năm nay rồi, vợ chồng em chưa về thăm hai bên họ hàng, nhân dịp cưới hỏi này các chú bác anh em đều về dự nên em năn nỉ ảnh chiêu em một lần. Bây giờ mọi sự xảy ra như một cơn ác mộng, thậm chí em không còn tin vào cái chết của anh ấy nữa!

Chúng tôi nghe vợ Hải kể chuyện mà buồn não cả ruột.

Nhớ ngày nào còn trong quân ngũ, Hải có biệt danh là Hải "húc", vì cứ mục tiêu nào khó chơi là tiểu đoàn trưởng lại

giao cho Hải. Tính điềm đạm lầm lì ít nói, nhưng khi đã quyết định làm điều gì là Hải làm cho bằng được. Khi sang định cư tại Cali cuối năm 1991, hai vợ chồng mang theo hai đứa con: một trai, một gái, ngoài mấy bộ đồ quần áo cũ, chẳng một xu ten dính túi. Hải nhờ bạn bè dạy lái xe, rồi xin được một chiếc Celica cũ mèm chạy vật vờ suốt ngày trên xa lộ tìm kiếm công việc. Năm đó kinh tế Mỹ đang lao đao, hãng xưởng thải thợ thuyền hàng loạt, trong khi tuyển vào lại rất ít và điều kiện là phải có tay nghề. Cả bọn tôi liên lạc báo tin cho nhau đủ mọi thứ công việc, hãng xưởng khóa học… cách kiếm ra tiền phụ vào với số tiền trợ cấp 8 tháng của chính phủ. Ngày tháng trôi vùn vụt mà công việc lại khó tìm. Cuộc sống truy bắt tương lai hun hút như chui trong đường hầm. Sau cùng đúng lúc gần hết trợ cấp, hắn cũng kiếm ra được chân đẩy xe chở đồ part tới các bàn lắp ráp trong một hãng điện tử với số lương $4.25/giờ. Hải tính lo xa hơn, hắn sau giờ đi làm còn ghi danh một khóa học technician của một trung tâm dậy nghề người Việt tổ chức được chính phủ trợ cấp tài chính. Sau sáu tháng học hành chăm chỉ, hăn đậu. Khi gặp chúng tôi, Hải khoe,

- ”Tôi có bằng cấp đàng hoàng rồi đây nè!”

Hãng Selectron cho hắn lên làm sửa chữa board hư từ các hãng gởi tới. Từ đây lương hắn được trả $8.50/giờ rồi năm sau lên 10 đồng.Vợ Hải cũng đảm đang không kém. Thời gian Hải đi tù, chị học được nghề làm bánh giò và bánh bao. Sang bên này ngoài việc lo dọn dẹp, cơm nước trong nhà, chị xin được một chân làm bánh tại một nhà hàng fast food. Dần dần khi đầy đù kinh nghiệm, năm năm sau đó chị đứng ra thuê, làm chủ tiệm và mướn người phụ giúp. Công việc ổn định dần. Hai con của Hải cũng học xong đại học cộng đồng rồi chuyển qua San Jose State University, học tiếp hai năm. Một đứa ra kỹ sư, một đứa ra kế toán.

Từ năm 2000 trở đi, kinh tế gia đình của Hải có thể nói là vững vàng.

Đã tưởng sau cái họa tháng 4/75 cả nước đi tù, cuộc đời còn lại chút thời gian sau đó sẽ êm ả hơn, bù đắp một phần cho những người như Hải. Nào hay, ông trời hình như có đôi lúc vẫn đối xử bất công với đám chúng sinh cùng khổ của mình.

Hải với tôi có rất nhiều kỷ niệm buồn vui đời lính. Hải là trung đội trưởng xuất sắc và được tin tưởng nhất không chỉ ở đại đội mà còn có tiếng trong cả tiểu đoàn. Khi tôi rời đơn vị và sau đó chuyên ra Sư Đoàn 23, Hải lên năm đại đội trưởng rồi tiểu đoàn phó, chức vụ sau cùng là tiểu đoàn trưởng. Đi tù gần 10 năm, Hải sang Hoa Kỳ trước tôi nửa năm. Tình cờ trong một lần đi dự Kỷ Niệm Ngày Quân Lực 1993 ở San Jose, hai đứa gặp lại nhau. Từ đó Hải là thành viên trong đám anh em chúng tôi.

Hai

Cuộc họp hành quân bắt đầu lúc hai giờ chiều tại BCH/ TrĐ. Trung tá Lộc, Trung Đoàn Trưởng, sau khi nghe xong phân trình bây của các sĩ quan quân báo và hành quân, đứng lên hướng về phía chúng tôi ra chỉ thị. Ông bảo,

- "Như các anh đã được nghe phần tin tình báo, có thể nói khá chính xác. Mỗi khi hành quân vùng Bắc Cai Lậy, chúng ta có thói quen từ trước đây, thường di chuyển bằng xe tới quận lỵ rồi từ đó xuất phát vào vùng hành quân. Các cơ sở nằm vùng của địch sẽ đoán ra được ý định và vùng hành quân của chúng ta. Lần này, tôi quyết định ngày N, di chuyển tiểu đoàn 1 lên ngã ba Cái Bè như thể chúng ta sẽ làm ăn vùng mật khu Xuân Sơn, Cẩm Sơn. Sáng ngày N+1, BCH /TrĐ Sẽ di chuyển tới quận Cai Lậy và thiết lập Bộ Chỉ Huy Hành Quân tại đây. Một hợp đoàn trực thăng 12 chiếc sẽ có mặt tại bãi đáp lúc 8giờ 30. Tiểu Đoàn 1 là nỗ lực chính. Tiểu Đoàn 3, sẽ có mặt tại sân bay Tân Hiệp lúc 9 giờ, là lực lượng trừ bị, cùng với hai Đại Đội Trinh Sát 7 và 11. Yểm trợ trực tiếp cuộc hành quân có 3 trung đội Pháo Binh 105 ly bố trí tại Tân Hiệp, Long Định, và Cai Lậy. Ngoài ra, còn có hai phi tuần khu trục

"stand by" sẵn sàng yểm trợ khi có lệnh. Vì tính cách đặc biệt của cuộc hành quân nên tôi đã triệu tập các cấp chỉ huy từ đại đội trưởng trở lên, để tất cả các anh biết rõ tình hình.Có ai cần hỏi gì không? Nếu không có câu hỏi gì, các đơn vị có thể trở về chuẩn bị."

Trong không khí trang nghiêm của cuộc họp, tôi có linh cảm về một cuộc đụng độ lớn sẽ xảy ra. Từ nhiều lần trước đó, trong thời kỳ chỉ huy của các vị trung đoàn trưởng cũ, hâu như chỉ có tiểu đoàn trưởng lên nhận lệnh miệng rồi ghé qua Ban 3 Trung Đoàn lấy phóng đồ hành quân và lệnh hành quân, rồi trở về đơn vị họp các đại đội trưởng để phân chia nhiệm vụ là xong. Từ ngày Trung Tá Lộc về trung đoàn, việc điều hành có vẻ quy củ và bài bản hơn. Nhưng suy cho cùng với đám sĩ quan tác chiến chúng tôi, tháng nào cũng lặn lội, di chuyển miệt mài tìm diệt địch theo nhịp độ cứ đi ba bốn ngày, về nghỉ một hai ngày, rồi lại đi tiếp thì mọi thứ thủ tục trở nên có cũng tốt mà không có cũng chẳng sao!

Rạch Ba Rài bắt nguồn từ sông Mỹ Tho chảy ngược lên hướng Bắc. Khi băng qua Quốc Lộ 4, rạch cặp theo Liên Tỉnh Lộ 29 tiếp tục đổ về hướng Bắc chừng 5 cây số đụng Rạch Nàng Chưng. Từ đây được đào thành hai con kinh chẻ ra hai hướng khác nhau. Một chảy vào Mỹ Phước Tây, còn nhánh kia theo hướng Đông Bắc gặp Kinh Tổng Đốc Lộc. Điểm giao này có một xóm nhỏ tên Xóm Làng Biển. Phía Bắc của Kinh Sáng là cả một vùng đồng nước mênh mông thuộc Đồng Tháp Mười. Hành quan trong những khu vực thuộc khu chiến Tiền Giang trong mùa nước lũ rất vất vả. Các đơn vị bộ binh trong các năm 63, 64, khi hành quân khu vực này thường được xe chở tới Cai Lậy, sau đó di chuyển theo Liên Tỉnh Lộ 29 chừng ba cây số, rồi băng đồng lội ruộng suốt cuộc hành trình về hướng Bắc hoặc hướng Đông tìm diệt địch. Cho mãi tới từ cuối năm 1964 trở đi, khi có phương tiện trực thăng để đổ bộ, các đơn vị bộ binh mới bớt mệt nhọc đi nhiều. Thông thường, địch nghỉ dưỡng quân, bổ sung vũ khí đạn dược từ các hậu cứ bên

Căm Pu Chia. Sau thời gian chờ mùa mưa và nước lũ khi thời tiết hạn chế tầm quan sát của Không Quân, chúng kéo trở về chiến trường nội địa để đánh chiếm, hoặc quấy phá xóm làng, quận lỵ.

Các đơn vị thuộc Sư Đoàn 7 lúc đó mang tiếng là bộ binh, nhưng lội nước không thua gì các đơn vị TQLC chuyên nghiệp, quần áo trận chỉ xanh từ đầu gối trở lên, hai ống quần luôn có màu vàng nhạt vì nước phèn. Suốt ngày đội nắng dầm mưa và lội nước. Những cuộc hành quân trung bình kéo dài từ hai đến ba ngày tùy theo tình hình trận địa. Nếu có đụng độ nặng, có thể kéo dài thêm một hai ngày. Cuộc đời chinh chiến, chai sạn cùng chiến trường, đã làm cho người lính trở nên có thói quen coi cực nhọc và nguy hiểm như một trò đùa.

Ba

Tiểu đoàn được trực thăng vận vào mục tiêu lúc 8 giờ sáng. Đại đội của tôi, được phân công nhảy về hướng Bắc của Kinh Tông Đôc Lộc, từ ngả ba Xóm Làng Biên lục soát dọc theo kinh tiến về hướng Đông, để đi vào mục tiêu cuối là ngã tư Ấp Mỹ Điền. Tiểu đoàn trừ còn lại do Đại Úy Trí, tiểu đoàn trưởng, chỉ huy hành quân song song theo phía Nam của con kinh.

Bốn chiếc trực thăng vũ trang bay vần vũ bắn dọn bãi đáp, sau đó thả trái khói. Kế tiếp, hợp đoàn trực thăng chở quân nối đuôi nhau hàng dọc bay là là trên mặt nước để đơn vị chúng tôi nhảy xuống mục tiêu. Khu xóm bỏ hoang đã lâu không có dấu vết sinh hoạt. Sau khi lục soát ra tới sát bờ kinh, tôi cho dừng quân để chờ đợi tiểu đoàn đang được trực thăng đổ quân xuống phía bên kia con kinh.

Theo kế hoạch bàn bạc từ trước, trung đội của Hải sẽ là đơn vị lục soát dọc theo kinh.Trung đội 2 của Chuẩn Úy Khôi sẽ đi song song cùng Hải cặp theo bìa làng. Tôi, cùng Trung Đội Súng Nặng và Trung Đội Ba, đi theo sau Hải.

Cuộc đổ bộ xong lúc 8 giờ 45. Đại Úy Trí, tiểu đoàn trưởng, ra lệnh tiến quân theo kế hoạch. Phi cơ quan sát bay vần vũ trên đầu.

Mười hai giờ, cả tiểu đoàn dừng quân tạm nghỉ và ăn trưa, sau khi vượt tuyến xuất phát hơn hai cây số. Máy bay quan sát cũng rời vùng trở về Mỹ Tho đổ xăng.

Một giờ, khi máy bay quan sát lên vùng, tiểu đoàn được lệnh tiếp tục di chuyển. Tôi cho Trung Đội Ba của Thiếu Úy Trung lên thay vị trí của Hải trở về sau trừ bị. Đại đội thận trọng lục soát. Lác đác có những dấu hiệu của hầm hố địch,



Một đơn vị Bộ Binh đangh di chuyển trên sông trong một cuộc hành quân ở Vùng 4 Chiến Thuật.

đào dang dở cách đó không lâu, tôi gọi máy báo các tin tức này cho tiểu đoàn. Cùng lúc tiểu đoàn cũng cho biết có dấu đơn vị địch di chuyển về hướng Nam.

Trời bắt đầu mưa lắc rắc. Pilot L19 chợt đảo nhiều vòng ở mục tiêu phụ phía Nam như thể đã phát giác ra chuyện gì. Chừng hai mươi phút sau trong hệ thống truyền tin, tôi nghe tiếng phi công quan sát báo địch đang bố trí trong các hầm hố tại khu xóm Chùa, nằm kẹp giữa rạch Đường Nước và Bà Bèo. Tiểu đoàn ra lệnh dừng quân để đổi hướng. Đại đội tôi

được lệnh vượt Kinh Sáng trở về với tiểu đoàn.

Chiếc phi cơ quan sát đảo một vòng tròn rồi xà xuống khá thấp để liệng trái khói báo hiệu vị trí địch. Tôi theo dõi trong máy truyền tin giọng viên phi công nói chuyện với Trung Úy Tự, sĩ quan hành quân của tiểu đoàn. Sau đó tôi nhìn thấy màu khói đỏ tỏa lên từ một ven ruộng nằm về hướng hai giờ của trục tiến quân của tôi. Cùng lúc Đại Đội Hai của Duẩn báo cáo,

- Đã nhìn thấy khói đỏ.

Đại úy Trí ra lệnh dừng quân để sắp xếp đội hình tấn công. Tính từ vị trí chúng tôi đứng đến bìa xóm chừng khoảng gần 400 mét. Hai Đại Đội Hai và Ba lên thành hàng ngang. Đại đội tôi sau khi vượt sông trở thành lực lượng trừ bị cho tiểu đoàn. Trời bắt đầu mưa nặng hạt hơn. Đại Úy Trí cho sĩ quan tiền sát pháo binh liên lạc trực tiếp với phi cơ quan sát để điều chỉnh Pháo Binh. Sau một thời gian liên lạc và chỉ điểm, trái đạn khói trắng đánh dấu mục tiêu nổ sát bìa làng. Sau hai ba lần điều chỉnh lông khung, các đợt tác xạ hiệu quả bắt đâu.

Tiếng đạn Pháo Binh bắn đi từ Nhị Quý, Nhị Bình, và Cai Lậy dồn dập đổ vào mục tiêu. Bụi và khói bay mịt mù, có những mái rạ bốc cháy và những thân cậy bị phạt ngang gẫy đổ. Tiếng nổ thưa dần rồi chấm dứt, một màn khói mỏng bay che bìa làng. Đại đội tôi được lệnh bọc vòng qua phía trái mục tiêu cùng hướng với Đại Đội 2 để đánh vào hông địch. Tiếng đạn bay vun vút trong không gian xuyên qua màn mưa từ trong làng bắn ra và tiếng đạn dòn rã từ đủ loại vũ khí từ phía ngoài bắn vào**. Chiến trường ngập ngụa khói và mùi tử khí**. Đơn vị chúng tôi bị câm chân khi còn cách bìa làng chùng hơn trăm thước. Đại Úy Trí ra lệnh bám sát bờ ruộng trồng cây so đũa để chuẩn bị tấn công đợt hai.

Bốn giờ chiều, bốn phi tuần khu trục AD6 từ Biên Hòa lên tham gia trận đánh. Những trái bom nổ được thả trước, tiếp theo là napalm (bom lửa). Sau hơn hai mươi phút vần vũ bắn

phá, các phi tuần rời vùng. Thêm một đợt oanh kích khác… tiếp nối…

Sáu giờ, tiểu đoàn được lệnh xung phong lần thứ hai. Lần này đại đội tôi, sau khi thay thế Đại Đội Hai của Duẩn, bám vào được tuyến phòng thủ của địch.Vì bị tổn thất nên Đại Đội 2 được lệnh dừng tại vị trí chạm địch bắn yểm trợ cho hai đại đội còn lại. Đại Đội Ba cũng nhanh nhẹn tiến sát mục tiêu. **Màn luân vũ chém giết truy đuổi sắp bắt đầu.**

Bốn

Trời về chiều, vạt nắng cuối cùng cũng chìm dần vào góc chân trời. Mưa lất phất rơi. Hai phi tuần AD6 cuối cùng cũng đã rời mục tiêu. Tiểu đoàn trưởng ra lệnh các đại đội chuẩn bi vào mục tiêu, sau một đợt pháo binh cuối cùng và một đợt pháo phủ màn khói. Tôi lên ngang chỗ Hải nằm và gọi máy cho Trí, Trung Đội Trưởng Trung Đội 2, sẵn sàng xung phong. Từ hàng cây so đũa nơi chúng tôi nằm còn cách bìa làng chừng năm chục mét. Từ đây tới ổ kháng cự của địch là một khoảng ruộng nước trắng xóa ngập ngang đầu gối, trở ngại rất lớn cho đại đội. Chếch phía trái mục tiêu là căn nhà lá có hàng cây ăn trái. Trước đó, trung đội của Hải thấy có một cây trung liên bắn quét ngang đường tiến quân. Giờ đây căn nhà đã đổ xập và còn ít khói đen cháy dang dở, nhưng chiếc hầm hình như vẫn còn nguyên vẹn. Hải bảo tôi,

- Hy vọng là đợt pháo binh và bom vừa qua đã diệt được ổ kháng cự này. Còn nếu chưa thì cũng kẹt lắm đấy, anh Hai.

Tôi gật đầu đồng tình và bàn với Hải.

- Bây giờ, tôi sẽ cho trung đội của Trí vào mục tiêu trước ở bên cánh phải. Hải sẽ dùng M79 bắn vào vị trí của cây súng này. Đồng thời trong lúc Trí vào mục tiêu, cây đại liên M60 của đại đội sẽ nhắm vào căn nhà, để tiêu diệt các ổ kháng cự của địch nếu chúng còn cô thủ ở đó. Sau đó tùy theo tình hình, trung đội của Hải sẽ tiến thẳng vào căn nhà.

Hải gật đầu,

- "OK, anh Hai."

Đợt pháo cuối cùng vừa dứt, một màn khói do đạn pháo binh rải dọc theo ven bờ kinh bắt đầu và cả đơn vị chúng tôi nương theo màn khói tiến vào trong xóm.

Như dự đoán, cây trung liên im tiếng nhưng tiếng AK47 lại vang lên xé nước. Cây đại liên của Trung Sĩ Giới nhắm thẳng vào vị trí địch, cùng 2 cây M79 của Trung Đội 1 tập trung vào mục tiêu có hầm địch bố trí. Những tiếng nổ chát chúa, những lằn đạn lửa tóe sáng vang dội. Thỉnh thoảng một viên đạn đi thấp lao thẳng vào ruộng nước nghe một tiếng xẹt, xủi bong bóng trắng xóa.

Trung đội của Trí bám được ven làng. Tôi mừng thầm và cho lệnh Trí quay hỏa lực sang phía trái tiêu diệt ổ kháng cự địch nằm ngay trước mặt chúng tôi.

Đại Đội Ba của Sơn cũng vào đến bìa làng. Địch có dấu hiệu bỏ vị trí, "chém vè" (Tiếng lóng của Việt Cộng thay cho "rút chạy").

Tôi ra lệnh cho Hải tiến vào mục tiêu.

Loạt đạn cầu âu trước khi tháo chạy từ căn nhà nằm cách xa phía bên trái làm một binh sĩ Trung Đội 1 bị thương cùng với Hải. Tôi chỉ kịp chạy lên đỡ Hải để khỏi bị chết ngộp vì nước. Cả đại đội tràn vào mục tiêu. Tôi dìu Hải tới bờ đất sát bìa làng để y tá đến băng bó. Vết đạn xuyên qua hông may không chạm xương, máu thấm đỏ hông quần. Hải bình tĩnh,

- Anh Hai cứ để tôi ở đây được rồi.

Trời tối rất nhanh, mưa ngày càng nặng hạt hơn. Khi Trung Đội Một lục soát căn hầm chữ A có cây súng máy, Hạ Sĩ Quý lôi hai xác chết cùng cây trung liên nồi và một cây AK47. Vì trời vừa mưa vừa tối nên trực thăng tản thương đã không thể tới được. Những người đã hy sinh và bị thương được đặt dọc theo ven kinh dưới những chiếc poncho treo tạm thành lều.

Đêm đó, tôi đã nằm bên cạnh Hải. Thấy Hải rên, tôi gọi tiểu đoàn xin trợ y tới để tiêm thuốc giảm đau. Chừng nửa tiếng sau Hải thiếp đi. Lâu lâu tôi lại rờ trán Hải xem Hải có mệnh hệ gì không.

Không khí chiến trường vẫn còn đậm đặc mùi thuốc súng. Lâu lâu lại vang lên những rên la của một vài thương binh. Tôi nằm bên hè nhà, cả người ướt sũng nước phèn từ sáng nên cơ thể ngứa ngáy khó chịu. Mùi hăng hắc của mồ hôi và nước sình tạo nên một thứ mùi rất kỳ lạ.

Chiến tranh, những trận đánh, chết chóc, sống sót… lâu dần, hình như những người lính chiến quen thuộc với trận mạc cũng chẳng còn mấy quan tâm tới điều này nữa. Sinh mạng của họ luôn được gắn chặt với nguy hiểm và gian khổ. Suy cho cùng đời lính chiến không phải là môt thứ nghề nghiệp mà là một định mệnh.

Trời hừng sáng. Mặt trời đỏ như máu nhô lên sau ngọn cây. Xóm Chùa xác xơ, tung tóe như một bãi tha ma. Đại đội thuộc "Tiểu Đoàn Chủ Lực Tỉnh 514 Mỹ Tho" bị xóa sổ. Tiểu đoàn chúng tôi chịu một số tổn thất, đặc biệt là Đại Đội Hai của Trung Úy Duẩn, trong đợt xung phong đầu tiên. Duẩn bị thương nhẹ. Những thương binh và tử sĩ được gom lại trên một khu đất trống chờ trực thăng đến bốc đi.

Cách Tây Nam Xóm Chùa hơn hai cây số là Ấp Tân Thới. Từ đây đi bộ khoảng hơn cây số là Ấp Bắc, một địa danh đình đám thời gian Khóa 17 chúng tôi khi ra trường. Đơn vị Cộng Sản tham chiến trong trận đánh này là "Tiểu Đoàn 261 Chủ Lực Miền" và "Tiểu Đoàn 514 Chủ Lực Tỉnh Mỹ Tho". Còn trận đánh hôm nay, hơn hai năm sau trận Ap Bắc ngày ấy chúng tôi gặp lại đối thủ cũ, "Tiểu Đoàn 514". Một đại đội của tiểu đoàn này đã bị chúng tôi xóa sổ.

Sau này chúng tôi mới biết "Tiểu Đoàn 514" của CS còn lại đóng tại Mỹ Điền cách đó 4 cây số án binh bất động. Nếu hôm đó phi cơ quan sát không phát giác ra dấu vết địch bố

trí tại Xóm Chùa, chắc hẳn tiểu đoàn chúng tôi sẽ gặp "Tiểu Đoàn 514" trừ (-) một đại đội bố trí tại đây. Ấp Mỹ Điền nằm cạnh ngã tư giữa 2 con kinh Sáng, Kinh Bà Bèo, và Kinh Mỹ Tho. Tôi nghĩ thầm trong bụng, **chiến tranh là một hỗn hợp giữa tình cờ và may mắn cộng chung lại với nhau.** Chỉ có điều, những tình cờ may mắn đó luôn đem đến một kết quả thảm khốc cho bên này hoặc bên kia, giả dụ như đại đội tôi cứ tiếp tục theo trục tiến quân theo phóng đồ hành quân hôm ấy, cuộc đụng độ sẽ gay cấn hơn nhiều và chẳng hiểu kết quả sẽ ra sao.

Mười giờ trưa, tiểu đoàn 3/11 được trực thăng vận vào Mỹ Điền. "Tiểu Đoàn 514" trừ (-) một đại đội đã bỏ đi trong đêm. Đồng Tháp Mười mênh mông nước không để lại dấu tích của chúng.

Năm

Tính xởi lởi và chân chất của một anh dân quê Nam Bộ hiện rõ qua ba má Lộc, vốn là chủ điền vào loại khá giả ở Vĩnh Long, vùng Vũng Liêm. Ông già có tới ba bà chính thức và hai ba bà khác không chính thức! Con cái cũng khá đông, cộng chung gần hai chục. (Sở dĩ tôi không dùng con số 16 như Lộc nói, vì có thể còn sót đâu đó 3 hoặc 4 mạng rải rác ở nơi khác ông từng đi qua.) Lộc là con bà Ba. Ông ngoại Lộc vốn dĩ là tá điền của ông nội, nên khi cậu Hai Thạc -tên của ba Lộc- bị vẻ đẹp mộc mạc chân chất của má Lộc thì ông nhất định cưới cho bằng được. Giòng họ nhà Nguyễn tới đời ông nội của Lộc chỉ có mình hai Thạc là con trai, tiếp sau đó bốn cô em gái. Thành ra ba của Lộc gần như được khuyến khích càng nhiều con càng tốt! Đó là lý do ba của Lộc đông vợ, nhiều con là vậy. Sau khi ông nội mất, Pháp trả lại độc lập cho Việt Nam. Dưới chế độ của Tổng Thống Diệm, chế độ đa thê chấm dứt. Trong khi đó, phong trào Cộng Sản nổi lên khắp nơi. Ruộng đất sau khi bị trưng mua còn lại không nhiều, ba cùng má lớn, anh chị em của Lộc tỏa đi tứ hướng lập nghiệp, học hành làm

ăn; chỉ còn lại hai chị em Lộc còn ở lại quê với má ruột. Cho tới năm 60 khi cộng sản tác oai tác quái chịu không nổi nữa, cả nhà Lộc mới rời quê ra tỉnh. Học xong trung học, cũng đúng tuổi động viên, Lộc gia nhập quân đội, năm 64.

Ra trường Thủ Đức, Lộc về Trung Đoàn 10 Sư Đoàn 7. Lúc này trung đoàn đang hoạt động và trú quân tại Kiến hòa.

Tôi chỉ thực sự biết Lộc sau cuộc hành quân ở Đồng Tháp tháng 8 năm 67, khi cả hai đứa đều bị thương nhẹ và được trực thăng chở về nằm điều trị tại Quân Y Viện 7 tại Mỹ Tho, cùng nằm chung một phòng, sát giường nhau. Tôi bị thương vào đùi, còn Lộc bị đạn bắn xuyên thủng bàn tay trái, văng mất ngón tay út. Nằm bệnh viện hơn 2 tuần, sau khi lành vết thương, hai đứa cùng xuất viện và được nghỉ dưỡng thương 2 tuần, tái khám. Mặc dù thời gian nằm bệnh viện không lâu, nhưng tính tình chân chất và giọng nói đặc sệt miền Nam của Lộc làm tôi có cảm tình ngay từ lúc gặp mặt. Tính hắn có hơi chút nóng nẩy.

Tôi còn nhớ một kỷ niệm vui. Vì vết thương của tôi bị ngấm sình và nước qua đêm không tản thương được nên vết thương bị nhiễm trùng sưng tấy. Khi về tới quân y viện, các bác sĩ hội chẩn không muốn mổ banh vết thương mà chọn giải pháp "thông nòng!" (Có nghĩa là dùng cây kẹp nhồi băng xuyên qua vết thương rồi kéo qua kéo lại làm sạch bên trong vết đạn xuyên.) Điều này khiến cho tôi đau đến sút mồ hôi hột và xanh máu mặt mỗi buổi sáng khi y tá đẩy xe tới từng phòng để chích thuốc, thay băng! Có lần nhìn tôi quằn quại đau đớn khi bị "thông nòng", Lộc ngồi bật dậy khỏi giường lớn tiếng la viên ý tá,

- "Các anh làm ăn kiểu gì, không thấy ông ấy đau đớn sút mồ hôi kia à? Sao không chích thuốc giảm đau, hay cho ông ấy viên thuốc ngủ?"

Lời qua tiếng lại khiến Đại Úy Bác Sĩ Chánh, trưởng khu, phải chạy tới giải thích. Sau đó, Lộc quay qua nói với tôi,

- "Cũng may mà tôi bay mất ngón tay nên không chịu cảnh làm sạch vết thương như đại úy. Tôi chịu đau dở lắm. Tôi mà bị như đại úy thì chắc tôi đạp vào mặt thằng y tá, có cái mặt lạnh lùng khó thương ấy, coi cái đau của người khác như thể chẳng có liên quan gì tới hắn."

Tôi cười nói đùa với Lộc:

- Nó "thông nòng" mình chứ có phải nó tự thông đâu mà biết đau.

Rồi thêm một tai nạn nữa xảy đến cho tôi. Đó là sau khi



Tải thương

chích 12 ống trụ sinh Peniciline trong 2 tuần mỗi ngày một ống, đến ống thứ 13, sau khi rút kim, tôi bất tỉnh vì sốc thuốc! Tôi chỉ kịp nghe tiếng vo vo trong đầu, mắt tôi tối xầm, ngực như đang bị đá tảng đè nghẹt thở. Tôi loáng thoáng nghe tiếng Lộc kêu, tiếng chân người chạy rầm rập nơi hành lang. khi mở mắt tôi thấy bác sĩ Chánh đứng bên cạnh giường, tôi biết tôi vừa thoát chết. Hôm xuất viện nghỉ ở nhà chờ tái khám, khi chia tay nhau, Lộc tâm sự,

- "Tuần trước nhìn đại úy bị sốc thuốc, tôi nghĩ, nếu hôm ấy đại úy đi luôn thì đúng là cuộc đời này trớ trêu thiệt, vào

sinh ra tử không chết mà lại chết một cách lãng nhách vì tiêm thuốc.”

Tôi cười nói với Lộc, sống chết có số mà lo gì.

Lộc trở về nhà cô bồ ở bến phà Rạch Miễu. còn tôi trở về căn cứ Trại Trinh Sát 11. Trong hai tuần nghỉ, hai đứa cũng có lần rủ nhau đi nhậu. Một hôm về nhà cô bồ của Lộc trên chiếc nhà gỗ dựng trên các cây cọc đóng sát bên sông Mỹ Tho, chúng tôi vừa ngồi uống bia, nhậu với tôm khô củ kiệu; vừa ngắm sông nước, thuyền bè qua lại trên sông. Khung cảnh thanh bình quá khiến cả hai đứa mơ mộng nhiều điều.

Khi tái khám lần chót, hai đứa nhậu thêm một tăng nữa rồi chia tay. Sau đó tôi thuyên chuyển khỏi sư đoàn nên hai đứa cũng chẳng có dịp gặp lại nhau.

Mãi đến khi đi tù ngoài Bắc, có một lần đi lãnh gạo tại Cẩm Nhân, tôi bất ngờ gặp lại Lộc. Hai đứa mừng hết biết, hàn huyên chưa được bao nhiêu thì Trại 4 của Lộc tập họp ra về. Rồi lại biệt vô âm tín; chỉ kịp mừng là trong cơn bão tố loạn lạc dầy đặc đạn reo, tên bắn ấy mà còn sống sót để gặp lại nhau thôi.

Tính tôi vô tâm và lười giao tiếp. Sau ngày mãn hạn tù “cải tạo” trở về, tôi bỏ được hai thói quen có hại: nhậu nhẹt và hút thuốc. Nói bỏ cho sang vậy thôi, chứ suốt thời gian trong tù khoai sắn còn không có mà ăn nói chi đến tù làm gì có rượu, có thuốc mà nhậu, mà hút! Cho tới lúc qua định cư tại đây, lại cắm đầu vào tìm việc làm. Công việc bù đầu, lái xe lang thang giao hàng, chạy việc cả ngày làm sao mà nhậu? Vả lại, phổi tôi có vết nám, tôi từng phải điều trị suốt ba tháng trước khi lên máy bay, cũng là một lý do khiến tôi sợ thuốc lá.

Năm 2010, một người bạn cùng khóa báo tin con trai cưới vợ. Khi hai vợ chồng tôi đến tham dự, tôi gặp lại Lộc. Lúc này hắn là sui gia với bạn của tôi. Tôi cười nói với Lộc, quả đất đúng là xoay vòng tròn. Kể từ đó Lộc trở thành một thành viên trong nhóm bạn thân quen của chúng tôi.

Lộc qua Mỹ trước tôi một năm. Hắn chịu thương, chịu khó theo bạn phụ làm nghề plumbing. Dần dần, hắn ghi danh vào college học luôn được bằng cấp hẳn hoi. Sau đó, hắn mua xe, lên chức ông chủ chạy long rong suốt ngày ngoài đường. Trong đám anh em chúng tôi, Lộc là tay căn cơ nhất và khá giả nhất. Chúng tôi thường kêu hắn là "Lộc đại gia"! Có lần hắn bực bảo:

- Đại gia cái con khỉ, long rong cả ngày. Có môi thì không cống rãnh cũng phòng vệ sinh, đại gia cái nỗi gì?

Sau đó hắn lại dịu giọng ngay,

- Nói cho vui thế thôi. Chứ làm nghề này lâu năm nên cũng quen mùi. Bữa nao không được hít chút xú uế lại thấy nhớ; giống như ngày xưa, lâu lâu không lội ruộng lại thèm mùi nước phèn!

Sáu

Trong anh em chúng tôi, Thành là người ít nói nhất. Vốn là một sĩ quan Pháo Binh, trước khi đi lính là một giáo sư dạy toán trung học, Thành tính cẩn thận đến độ chúng tôi chê là chậm chạp. Bị thương khi Thành đi theo đơn vị bộ binh làm tiền sát viên rồi được chuyển về làm việc tại tiểu khu lúc anh Long làm tỉnh trưởng. Thầy giáo Thành được anh cất nhắc làm thư ký riêng. Sau ngày 30 tháng Tư, Thành đi tù hơn 3 năm thì được thả. Vượt biên năm 1980, qua Hoa Kỳ bỏ công sức đi học lại, tốt nghiệp computer science đi làm cho hãng HP. Anh Long thường bảo chúng tôi, anh chị quý Thành như em trai vì trong suốt thời gian lận đận khi còn ở trong nước, Thành là người thân duy nhất giúp đỡ gởi tiền nuôi anh cho tới lúc anh chị sang định cư, năm 93. Có lúc anh tâm sự khi không có mặt Thành,

- Cậu biết không, tính Thành hiền lành chất phác, đúng mẫu nhà giáo. Ba má của Thành cũng là nhà giáo nên từ lời ăn, tiếng nói, cho tới công việc lúc nào cũng cẩn thận từ tốn.

Cậu ấy không thích hợp với nghề lính. Khi tôi về nắm tiểu khu trưởng, cậu ấy đang làm sĩ quan huấn luyện của Phòng 3. Tôi coi hồ sơ thấy có bằng cử nhân toán và đã dậy học được mấy năm nên lấy về ngồi làm chánh văn phòng tỉnh trưởng cho mình. Nhiều lần có người chạy chọt, biếu xén tiền nong nhờ cậu ấy nói tốt cho họ, cậu thẳng thừng từ chối còn méc lại làm tôi càng thêm quý. Ở với tôi được gần hai năm, biết tính tôi thẳng thắn, cậu ấy có lần bảo,

- "Em nghe đồn nhiều người chạy chức tỉnh trưởng mất vài chục triệu không biết thế nào?"

Tôi cười trả lời,

- "Tôi được ông tướng vùng cho về tiểu khu này là do tình hình chiến sự ở đây khó nhai, lợi lộc tài nguyên lại không có nhiều, nên bị chê. Chứ cậu biết, tôi làm gì có tiền mà chạy với chọt. Vả lại, tính tôi cậu biết, cầm đồng tiền bất nghĩa là điều tôi không làm được. Từ ngày tôi về, chấn chỉnh lại tổ chức của tiểu khu, tình hình an ninh đã khá lên rất nhiều rồi. Mai mốt đây tôi chắc là sẽ khăn gói lên đường, nhường lại cho người khác. Tôi vẫn muốn trở về quân đội hơn là ở đây. Ngoài lo công việc, còn lo đấu đá làm vừa lòng đủ mọi cấp, thậm chí có cả quý vị phu nhân trung ương nữa, tôi chịu không nổi."

Năm 1972, tôi bàn giao tỉnh lại cho một vị đại tá từ Sài Gòn ra. Trước khi đi, tôi biết Thành sẽ gặp khó nên tôi đưa Thành qua làm chỉ huy phó Trung Tâm Chiêu Hồi của tỉnh - là nơi ít ai nhòm ngó. Thành vui vẻ trong nhiệm vụ mới, cho đến ngày đơn xin thuyên chuyển trở về ngành giáo dục được phê chuẩn vào cuối năm 1973. Tôi trở về ầu ơ ví dầu tại Bộ Tư lệnh Quân Đoàn IV, hết phòng thanh tra đến phụ tá hành quân tiếp vận, cho đến tháng 4/75. Lâu lâu về Sài Gòn công tác, hoặc nghỉ phép, tôi có ghé qua thăm Thành cùng gia đình. Từ đó, chúng tôi coi nhau anh em.

Anh Long ngồi trầm ngâm rồi nói tiếp:

- Sau tháng Tư 75, **Cộng Sản đã làm được một việc mà**

trước đó không chế độ nào làm được: chúng biến mọi người làm mặt lạ với nhau. Anh chị em ruột, cha con, chồng vợ, hàng xóm láng riềng sống trong nghi kỵ, ích kỷ chưa từng có. Cuộc sống khó khăn về vật chất đã đành nhưng cộng vào đó là sự khuyến khích hận thù, cổ võ cách sống rình mò, tố giác lẫn nhau đã làm cho cả một xã hội vốn dĩ xộc xệch trong chiến tranh trở thành băng hoại.

Anh đã trải qua biết bao cay đắng, xót xa do chính người nhà, trong họ mang tới. Anh thường kết luận, chúng ta tuy có những chênh lệch về tuổi tác, **nhưng có chung một mẫu số là khoác áo lính trong lúc đất nước có chiến tranh. Chúng ta chiến đấu có lý tưởng và dốc hết nhiệt tình cho cuộc chiến này. Cống hiến cả tuổi thanh xuân và thậm chí cả mạng sống của mình.** Rốt cuộc là gì? Khi tiếng súng chấm dứt, nhìn lại đoạn đường mình đã đi qua. Những sự thật phơi bầy ra, bầy hầy tởm lợm. Những phản bội, lọc lừa trong đủ mọi ngóc ngách của cuộc sống… Cũng may là chút tình chia sẻ trong hiểm nguy giữa những người lính còn đọng lại khiến chúng ta còn một chút an ủi để sống. Đó là lý do tôi thường coi các cậu như những người bạn tâm giao, lâu lâu muốn gặp lại các bạn để thấy rằng **cuộc đời dù có một dĩ vãng của một thời đáng quên, vẫn có một hiện tại nên nhớ.**

Bảy

Lộc cầm lon bia lên uống một hơi rồi dõng dạc tuyên bồ,

- Em xin thông báo các đàn anh. Ăn xong tết này, em đóng cửa tiệm và chính thức nghỉ hưu.

Thành là người lên tiếng trước,

- Sao bạn đang làm ăn khấm khá quá mà nghỉ ngang xương vậy?

Lộc đủng đỉnh cắt nghĩa,

- Cả đời, anh em mình vào sinh ra tử, rồi sau đó là bầm dập trong tù đầy. Tiếp đến là gần hai chục năm lăn lộn kiếm

sống và làm quen với cuộc sống mới. Nói tóm gọn lại là hết hai phần ba cuộc đời là sống chẳng ra làm sao cả, phải không các anh? Thời gian còn lại, theo em nghĩ, cũng chỉ chục năm nữa là nhiều. Nói thực với các anh, em chưa hiểu được ý nghĩa đích thực của cuộc đời em ra sao? Sống để mà sống, hình như mình đang sống cho người khác chứ chưa được sống cho chính mình. Giờ này con cái em đã lớn, gia đình cũng tạm gọi là ổn định. Giàu có cũng chẳng đến phần mình. Công danh, sự nghiệp cũng không có tên trong sổ bộ đời. Thành ra thôi thì cố hưởng chút tuổi già trong bình lặng, không còn ưu tư đủ mọi chuyện thiên hạ sự nữa. Mai mốt đây khi ra đi, mình cũng không ân hận nhiều vì cái tật ham hố đua chen suốt cả đời.

Thành ngồi im khá lâu sau đó mới lên tiếng:

- Ông nói cũng phải, đời người luôn có những giới hạn không thể vượt được. Lúc tuổi trẻ, chúng mình nghĩ và mơ mộng bết bao nhiêu chuyện, để rồi khi buông súng xuống, chúng mình lại vỡ lẽ ra biết bao nhiêu cay đắng. Cuộc sống như thế cái ông lật úp lại. Mọi giá trị bị đảo ngược, thế thái nhân tình đổi thay. Cũng may mà chúng mình còn sống đến hôm nay. Nhìn về quê hương đất nước, dân tộc, suy ngẫm về thân phận của những người thân quen bạn bè… Biết bao nhiêu điều luôn làm chúng ta day dứt bồn chồn để cuối cùng nghĩ ra một điều hết sức đơn giản này: giầu sang, danh vọng, hay nghèo hèn cuối cùng khi nhắm mắt xuôi tay cũng chỉ là một nắm tro than.

Anh Long ngồi dựa ngửa hẳn ra phía sau, tay xoay quanh ly rượu vang trên bàn không nói một lời. Thấy không khí bỗng dưng chùng xuống đột ngột quá, tôi lên tiếng,

- Còn Thành thì sao, tính bao giờ nghỉ hưu đây?

- Chắc cũng sắp rồi anh. Tôi chờ cho cô gái út vào đại học là về nhà đuổi gà cho vợ ngay. Hắn cười.

- Khi nào con nhỏ vào đại học? Tôi hỏi.

- Cũng sắp rồi anh, cháu đang học lớp 11, sang năm là

xong trung học rồi. Vả lại tôi nghe department của tôi cũng đang rục rịch có xếp mới và tái tổ chức để giảm nhân viên, nên trước sau gì thì tôi cũng có cơ hội nghỉ ngơi thôi.

Bàn tiệc lại một lần nữa chìm vào im lặng, hình như mỗi người lại đang thả hồn mình vào những suy tư riêng.

Tôi lặng lẽ quan sát lại từng người. Anh Long lớn tuổi nhất, đàn anh trong đám chúng tôi. Anh là một vị tỉnh trưởng liêm khiết và tài năng vùng Hậu Giang, một thời nổi tiếng với những chiến công trong khu chiến thuật Tiền Giang thập niên 60. Nét uy nghiêm, trang trọng của một vị chỉ huy trưởng ngày nào từng làm tôi mến phục; giờ đây, là khuôn mặt mỏi mệt, với mái tóc bạc trắng như cước, trĩu nặng những suy tư. Lứa tuổi 85 của anh đã lấy mất những sắc sảo thời trai tráng.



Nhìn qua Lộc rồi Thành, **những người từng xông pha lửa đạn, cuộc sống của họ chỉ là những cống hiến, chưa kịp nhận đãi ngộ thì mất nước. Cuộc chiến tranh đã tước đi của chúng tôi cả tuổi thanh xuân nồng cháy sống, để lại cho chúng tôi tất cả những cay đắng, ngậm ngùi.** Điều đau thương càng tăng gấp bội, khi nhìn về quê hương ngày càng chìm đắm trong vòng lệ thuộc của kẻ thù truyền kiếp của dân tộc, Trung cộng. **Cái tội lỗi tầy đình mà Cộng Sản Việt Nam, đã làm cho dân tộc, sẽ còn nhân lên gấp bội khi họ phát động cuộc chiến xâm lăng Miền Nam, làm suy kiệt mọi khả năng đề kháng và bảo vệ đất nước, chống lại kẻ thù chung.**

Tám

Chai rượu vang thứ hai được chuyền tay nhau đổ vào ly. Tôi ra hiệu không uống nữa. Lộc và Thành chuyền tay rót đầy hai chiếc ly đã cạn. Anh Long lên tiếng:

- Này, tôi hỏi thật các cậu điều này. Các cậu có tin rằng đời

con các các cậu sẽ có dịp trở về quê hương mừng ngày đất nước sạch bóng Cộng Sản hay không?

Thành uống một ngụm rượu rồi bỏ chiếc ly xuống bàn, trả lời hững hờ,

- Chắc là không, anh ạ

- Em cũng nghĩ vậy. Lộc gật đầu đồng tình.

- Còn Vũ thì sao? Thấy tôi im lặng không lên tiếng, anh hỏi.

- Có lẽ còn lâu hơn thế, anh ạ. May mắn lắm thì đời cháu đời chit anh em mình. Tôi bảo.

- Cậu bi quan đến thế sao? Anh vặn lại.

Tôi bảo,

- Mong là em đã có những ý nghĩ quá bi quan về tương lai dân tộc, đất nước. Anh thử suy nghĩ về tình hình hiện tại, Thế giới trong thế quan hệ chằng chịt trắng đen bất phân; các nước mang danh CS, thực sự như Tàu, như Nga, như Bắc Hàn, có thực sự là mô hình Cộng Sản của thế kỷ 20 không? Nó mang danh cộng sản, nhưng là một thứ hầu lốn trộn lộn giữa cộng sản và tư bản hoang dã dưới một thể chế phong kiến toàn trị. Các nước mang danh tư bản cũng không phân minh hơn. Vì lợi nhuận của các tập đoàn tư bản, nó sẵn sàng đồng lõa với CS để làm giàu, bất chấp những lý tưởng công bình bác ái, nhân quyền do chính nó rao giảng. **Thế giới không còn hai phe hắc bạch đối đầu, mà là một cuộc tranh giành trong hợp tác giữa hai khối xám xịt**. Khoa học kỹ thuật ngày càng tiên tiến, sự độc ác của con người cũng tăng bén gót. Kẻ thù đa dạng hơn. Nào là cộng sản, khủng bố, tôn giáo quá khích cực đoan… thứ nào cũng thuộc loại "vô ác bất tác" cả.

Trong cái màn sương mù dày đặc hỗn mang ấy, mọi thứ đồng minh chỉ là tạm thời, mọi mục tiêu đều có thể thay đổi chớp nhoáng, hôm qua là bạn hôm nay thành thù. Nhìn về quê hương, suy ngẫm cung cách cai trị của đám đầu đảng **CS Việt Nam; chúng ta nhìn thấy một nét nổi bật, quyền**

lợi Đảng của chúng trên hết, dân tộc chỉ là phương tiện cho chúng nô dịch thôi. Một đất nước mà "giầu thì chúng ghét, nghèo chúng khinh, tài giỏi thông minh chúng đem đi nhốt." Trong khi đó Trung Cộng ngày càng mạnh hơn, thâm độc hơn. Anh thử nghĩ xem trong một tình hình như thế, chúng ta có hy vọng gì không?

Anh ngồi im không nói. Lộc gợi ý,

- Còn anh Long nghĩ sao?

Anh bảo,

- Hình như Vũ bi quan quá. Đồng ý là CSVN đã chọn sai một con đường khiến cho dân tộc điêu linh, đất nước chìm trong nô lệ. Cha ông chúng ta cũng đã từng chịu lệ thuộc tới gần 10 thế kỷ. Nhưng theo tôi nghĩ, chế độ nào cũng vậy, nó giống như một sinh vật, chịu quy luật hữu sinh hữu diệt. Việc xụp đổ của miền Nam của chúng ta, mà nhiều người nói là bất ngờ, là không chính xác. Chúng ta, những người cầm súng trực tiếp chiến đấu với cộng sản, hơn ai hết, nhìn ra sự thất bại ấy từ rất lâu trước ngày 30 tháng Tư. Các cậu có đồng ý không?

Không chờ chúng tôi trả lời, anh nói tiếp,

- Chậm nhất cũng là từ sau khi chính phủ chúng ta chấp nhận ngồi vào bàn hội nghị Paris với đám giặc CS nằm vùng Miền Nam. Rõ ràng, bất cứ nhìn từ một góc độ nào đó, từ một đám giặc, chúng trở thành một thực thể ngang hàng với chúng ta. Anh bạn đồng minh của chúng ta, vốn là dân thực dụng và cao ngạo, quá tin vào sức mạnh quân sự của mình nên khi thấy khó nhai là buông xuôi. Trong đó cũng phải cộng thêm yếu tố lãnh đạo cuộc chiến của các cấp lãnh đạo miền Nam cũng có rất nhiều vấn đề. Nói gọn lại, **chúng ta thất bại vì chúng ta không thực sự làm chủ được cuộc chiến. Những tên đầu sỏ cầm chịch khi thấy mục tiêu của mình đã đạt thì buông tay. Chúng ta chỉ là những con chốt trên bàn cờ chiến lược của chúng.**

Giờ đây tình hình đã ngã ngũ, Liên xô sụp đổ năm 1991, Tầu nhẩy lên đóng vai trò thay thế. Cộng Sản VN, bị đàn anh Trung Quốc đánh cho tỉnh cơn mơ ngủ thế giới đại đồng, thấy rõ thân phận tay sai đánh thuê và sau đó dâng đất nước cho Tầu. Vì những quyền lợi chia chác giữa hai khối Mỹ/ Tầu, với thói ranh ma căn cốt, Tầu chịu lép vế chờ đợi thời cơ. Óc Đại Hán chẳng bao giờ bứt ra khỏi sự suy nghĩ của Tàu, cũng tương tự như sự tham lam sát phạt là đặc tính của khối tư bản vậy. Thành ra sẽ có một lúc nào đó, một cuộc thư hùng không thể tránh khỏi giữa hai khối này. Bởi vì sinh mạng đất nước chúng ta bị cộng sản đem gắn liền vào vận mệnh của Cộng Sản Tàu, cho nên sự tồn vong của dân tộc phụ thuộc vào sự tồn vong của Trung cộng.

Ngày xưa, các sử gia Việt Nam chúng ta thường dùng câu "thừa cơ bên Tàu có loạn" -chắc các cậu còn nhớ- lúc đó là cơ hội dân tộc quật khởi, rũ sạch bóng ma cộng sản, đất nước sẽ tự do thanh bình trở lại. Tôi không tin là đời con các cậu sẽ nhìn thấy tương lai này, nhưng đời cháu thì có nhiều triển vọng. Dấu hiệu của sự đụng độ ấy đang hiện ra ngày càng rõ ràng hơn với một Tập Cận Bình ngày càng độc tài, tập trung mọi quyền hành vào trong tay theo kiểu Hitler; bên kia là một Trump tính ngã mạn và nhiều tham vọng, không giống bất cứ tổng thống nào trong lịch sử Hoa Kỳ. Cho nên theo tôi nghĩ, sự đụng độ ấy chắc không còn bao xa.

Chúng tôi ngồi im nghe anh say sưa nói. Chờ anh nói xong, tôi nêu những suy nghĩ của mình,

- Suy luận của anh rất có thể xảy ra. Duy có điều này, trong cuộc xung đột ấy, CS Việt Nam sẽ chọn đứng về phía nào, theo tôi nghĩ là quan trọng. Xác xuất chọn theo Trung Cộng là rất cao, và như thế đất nước chúng ta sẽ bị xóa sổ vì tác hại của các loại vũ khí hạt nhân. Còn chọn trung lập thì sẽ ăn đạn cả hai phía Mỹ Tầu. Xu hướng chọn phía Mỹ đòi hỏi một lãnh đạo sáng suốt và được lòng dân, điều này vượt quá tầm của đám chop bu cộng sản hiện tại. Cộng Sản Việt Nam đã bỏ qua

biết bao vận may để "quay đầu là bờ". Những sai lầm họ gây ra luôn được lập lại, lần sau tệ hại hơn lần trước. Họ trốn tránh thực tại, mà luôn sống trong ảo giác hoang tưởng, do chính sự tham lam tàn bạo của bản thân họ tạo nên. Mong rằng trong tình hình dầu sôi lửa bỏng như thế, dân tộc ta sẽ có đủ hồng phúc để sản sinh ra một lãnh tụ thực sự yêu nước thương dân đưa đất nước đến bờ tự do dân chủ.

Anh Long nghe tôi nói xong, gật gù quay lại hỏi Thành.

- Thành nghĩ sao?

Thành từ tốn,

- Thôi thì cứ hy vọng như anh nói mà sống đi. Một cá nhân chọn sai con đường để đi sẽ không đi tới đâu hoặc có thể mất mạng. Một lãnh tụ chọn sai con đường phát triển của đất nước sẽ dẫn dân tộc tới diệt vong. Thú thật với anh, con đường mà những người CSVN đưa dân tộc chui vào trong đó là con đường hầm không có lối ra. Những cuộc chiến tranh liên miên đã hủy đi khả năng đề kháng để tồn tại của dân tộc. **Nhìn về quê nhà, cuộc sống ồn ào, huyên náo bên ngoài che đậy sự dửng dưng chấp nhận thân phận cam chịu bên trong**. Em nghĩ, chỉ trừ một phép lạ mới mong cứu thoát dân tộc ra khỏi thảm họa diệt vong. Quân hèn, tướng lo vơ vét làm giàu, lãnh tụ lo an toàn cho bản thân, gia tộc.

Trong vòng 30 năm nay, đất nước trải qua chiến tranh liên tiếp, chưa kịp nghỉ ngơi thì Cộng Sản lại bóc kiệt sức dân qua sưu cao thuế nặng. **Đàn áp người dân bằng mọi thủ đoạn gian manh côn đồ, biến con người thành một đám cừu non để dễ dâng cho sói lang ngoại bang. Biển mất, đất mất, lòng người cũng mất. Tầu không cần đánh, Việt Cộng cũng hàng. Chưa bao giờ trong lịch sử đương đại, một đất nước giầu tài nguyên và có truyền thống chống xâm lăng lại bị một nhóm bần cố, vũ phu, ngu si, thất học kìm kẹp đến ngẹt thở như bây giờ**. Cái xác xuất để có một phép lạ lật ngược tình thế như anh Vũ vừa nói thấp lắm. Tuy nhiên, đã

gọi là phép lạ thì cái tỷ lệ ấy càng thấp, khi xẩy đến càng mầu nhiệm. Thôi thì cứ hy vọng như thế mà sống.

Tất cả chúng tôi ngồi im lặng, mỗi người đuổi theo ý nghĩ riêng tư của mình. Bữa tiệc tất niên năm nay vắng Hải càng làm cho không khí u buồn hơn. Hải là người luôn biết khuấy động không khí mỗi khi chùng xuống.

Bữa tiệc tất niên năm nay không có Hải để làm việc đó nữa.



(2017)

Tiến Về Quảng Trị

Giang Văn Nhân, K22



Vào dịp Lễ Phục Sinh năm 1972, sáng ngày 30 tháng 3 CSBV bất thần từ sông Bến Hải tấn công vùng hỏa tuyến trách nhiệm của Sư Đoàn 3 BB từ các căn cứ A2 Dốc Miếu, A4 Cồn Thiên, Fuller, và các căn cứ dọc theo thung lũng Ba Lòng của Lữ Đoàn 147/TQLC, căn cứ Sarge, Holcomb, Ba Ho.

Ngày 1 tháng 5 năm 1972, Chuẩn Tướng Vũ Văn Giai, Tư Lệnh Sư Đoàn 3 Bộ Binh, cùng Bộ Chỉ Huy rời khỏi Cổ Thành Quảng Trị. Các đơn vị tham chiến như Biệt Động Quân, Thủy Quân Lục Chiến, Sư Đoàn 3 BB, Thiết Giáp, Pháo Binh, Địa Phương Quân và Nghĩa Quân thuộc Tiểu Khu Quảng Trị phải tự động triệt thoái về sông Mỹ Chánh, phòng tuyến tạm thời do Lữ Đoàn 369 TQLC thiết lập gồm các đơn vị của TQLC, Địa Phương Quân tiểu khu Thừa Thiên, Thiết Giáp, Biệt Động Quân…. Địch quân nhiều lần cố gắng chọc thủng phòng tuyến Mỹ Chánh nhưng bị bẻ gãy.

Ngày 13 tháng 5 năm 1972, Lữ Đoàn 369 với TĐ3/TQLC và TĐ6/TQLC được trực thăng CH53 và CH46 của TQLC Hoa Kỳ đổ bộ đột kích vào Hải Lăng, với TĐ9/TQLC vượt sông Mỹ Chánh chiếm mục tiêu ở hướng Bắc.

Ngày 21 tháng 5 năm 1972, trung đoàn chiến xa CSBV và bộ binh thuộc Trung Đoàn 27 càn quyét tuyến phòng thủ của Tiểu Đoàn 105 Địa Phương Quân Quảng Trị. Tiểu đoàn này

mới hoàn tất khóa học bổ túc ở Trung Tâm Huấn Luyện Đống Đa, được tái trang bị và vừa hoán đổi xong vị trí cho Liên Đội 4 Địa Phương Quân Thừa Thiên, chiều hôm trước. Toàn bộ thiết giáp của CSBV bị TQLC bắn chạy, và bị F4 Phantom triệt hạ ở Chính An, rải rác ở Cầu Chùa, dưới dốc cầu Vân Trình.

Ngày 24 tháng 7, TĐ7/TQLC được Thủy Vận Xa đổ bộ vào bờ biển Mỹ Thủy, trong lúc trực thăng CH53, CH46 chuyên quân của TĐ4/TQLC và TĐ6/TQLC xuống khu vực "Dãy Phố Buồn Thiu".

Những cuộc đổ quân nhằm mục đích đột kích, tấn công thăm dò lực lượng của CSBV, nên các tiểu đoàn TQLC sau khi hoàn tất nhiệm vụ rút trở về phòng tuyến Mỹ Chánh.

Ngày 23 tháng 6 năm 1972.

Đại Úy Phạm Tuấn Anh (Khóa 21 ĐL), Đại Đội Trưởng Đại Đội 1, nhận nhiệm vụ tấn công thăm dò thôn Phước Điền, ở bờ Bắc sông Mỹ Chánh, tỉnh Quảng Trị; trong khi Đại Đội 2, tại xã Phú Kinh, ứng chiến sẵn sàng tại vị trí. Từ 7 giờ sáng, Đại Úy Anh bắt đầu điều chỉnh pháo binh bắn vào mục tiêu, trong lúc đó Trung Úy Nguyễn Ngọc Trà (Khóa 26 TĐ), Đại Đội Phó, điều động 2 trung đội vượt qua Kinh Mai Lãnh. Sau những tràng pháo binh bắn tê liệt mục tiêu, đơn vị dàn hàng ngang tiến vô mục tiêu. Khi cách bìa làng một khoảng trong tầm tác xạ hiệu quả, địch bắt đầu khai hỏa khiến một số binh sĩ bị thương nằm bám sát mặt đất. Phi cơ chiến đấu lên vùng và oanh tạc phía sau mục tiêu, có những tiếng nổ phụ rất lớn cùng cụm khói đen bốc lên. Sau khi phi cơ rời vùng, pháo binh tiếp tục tác xạ vào mục tiêu. Tuy nhiên, vì sự an toàn quân bạn sát vị trí địch, pháo binh không thể tác xạ đạn nổ gần hơn nữa. Địch trong bìa làng cây cối che kín vẫn tiếp tục bắn nên cánh quân của Đại Đội 1 không thể nào tiến lên, sau cùng phải tạo ra màn khói giúp đem thương binh về vị trí an toàn.

Chiều hôm đó, Đại Úy Anh điều chỉnh pháo binh bắn vào

mục tiêu, một quả đạn nổ gần làm Đại Úy Anh bị thương, Trung Úy Trà được lệnh tiểu đoàn tạm thời thay thế. Có người bảo rằng địch pháo kích vào vị trí Đại Đội 1, cũng có người cho rằng do tản đạn của pháo binh bạn yểm trợ.

Sáng ngày 24 tháng 6.

Đại Úy Nguyễn Văn Thạch (TSQ) dẫn Đại Đội 3 lên Hội Điên hoán đổi vị trí của Đại Đội 1. Đại Đội 2 của Thảo phòng thủ tại Phú Kinh, có một tiểu đội bố trí quanh nghĩa địa, khi màn đêm buông xuống, toán tiền đồn, được trang bị máy PRC.25 của trung đội súng nặng, sẽ di chuyển lên ngã tư sông. Khu vực này rất trống trải không một bóng cây chỉ có đồng ruộng. Thiếu Tá Trần Kim Đệ (Đệ Đức), Tiểu Đoàn Phó, dự phòng hỏa tập tiên liệu được đánh số căn cứ vào phương giác từ điểm quan sát của tiền đồn.



Lộ trình chuyển quân của Đại Đội 2, TD93 TQLC ngày 25/6/72.

Chiều ngày hôm đó, Thiếu Tá Lê Bá Bình (Bắc Giang), Tiểu Đoàn Trưởng, đến Phú Kinh giao nhiệm vụ cho Đại Đội 2 phải chiếm thôn Phước Điền, vào sáng ngày hôm sau. Đại đội tự phác họa kế hoạch, điều động đơn vị tấn công mục tiêu, chỉ thông báo cho BCH Tiểu Đoàn để chuẩn bị Pháo Binh và Không Quân sẵn sàng yểm trợ khi cần thiết.

Trải bản đồ ra trước mặt, Thảo, nhìn chăm chú địa hình từ vị trí tiền đồn đến mục tiêu, cố hình dung lộ trình mà đại đội đã đi qua đó trong cuộc đột kích Hải Lăng ngày 13 tháng 5

năm 1972. Buổi họp tại bộ chỉ huy đại đội vào lúc hoàng hôn, Thiếu Úy Nguyễn Văn San (K 4/69 TĐ) chỉ huy trung đội toán tiền đồn hướng về thôn Phước Điền cho biết:

- Địch quân trong mục tiêu chờ đợi Đại Đội 1 tiến gần sát mới khai hỏa, thật vất vả cho những anh em bị thương đang ở giữa cánh đồng, họ phải cố gắng bò ngược về phía sau.

Thiếu Úy Lê Văn Môn (SQĐB) nhận xét:

- Hôm mình đột kích Hải Lăng rút quân ngang qua nơi này, địa thế trống trải, dàn hàng ngang tiến vô sẽ bất lợi cho ta nếu có địch trong đó.

Thiếu Úy San đưa thêm dữ kiện:

- Tôi quan sát thấy có những ngôi mả rải rác, mình có thể bám vào đó để tiến sát mục tiêu.

Thiếu Úy Nguyễn Văn Lãm (K 6/68 TĐ) và Thiếu Uý Nguyễn Văn Nhái (K 24 ĐL) cùng một ý nghĩ:

- Đại Đội 1 theo đúng phương pháp "bắn dọn đường" chẳng khác nào giúp địch đề cao cảnh giác và phòng thủ, mất đi yếu tố bất ngờ.

Thảo góp thêm âu lo:

- Kinh đào Mai Lãnh rất sâu, kinh nghiệm mỗi lần làm bè vượt sông sẽ không tránh khỏi sự tập trung với âm thanh ồn ào, địch nghe ngóng và có thể pháo kích gây thương vong.

Thượng Sĩ I Võ Lách, Thường Vụ Đại Đội sinh quán gần sông ở Ninh Hòa (Nha Trang), nảy ra ý định:

- Ở khẩu đội súng cối có chiếc ghe. Hay là mình dùng ghe chở anh em qua kinh Mai Lãnh, vừa nhanh và giữ được yếu tố bí mật.

Qua ý kiến của Thượng Sĩ Võ Lách, Thảo phác họa kế hoạch cho ngày hôm sau. Ngay lập tức Hạ Sĩ Nguyễn Văn Đẹp, Hiệu Thính Viên, truyền lệnh các trung đội phó tìm xem có thêm chiếc ghe nào trong khu vực của mình nữa không.

Sau khi nhận báo cáo tổng kết được 3 chiếc ghe, Thảo trình bày:

- Tôi sẽ dùng xuồng chở đại đội qua kinh Mai Lảnh, và không xin pháo binh bắn dọn đường trước.

Bổ túc toàn bộ ý kiến của các sĩ quan và thường vụ đại đội, Thảo quyết định, phân chia tỉ mỉ nhiệm vụ từng trung đội. Sau đó Thảo trình bày với Bắc Giang kế hoạch điều quân của mình, đồng thời thông báo cho Đại Úy Thạch biết để tránh ngộ nhận khi thấy có sự chuyển quân của Đại Đội 2 trong đêm tối.

Hiện tại chắc chắn trong mục tiêu có CSBV, vì Đại Đội 1 thất bại do thói quen xuất quân lúc ban ngày, nên Thảo chọn giải pháp mới là nhờ bóng đêm hỗ trợ yếu tố ngụy trang. Dùng ghe chuyển quân qua kinh vừa an toàn, nhanh chóng, vừa giúp người lính được khô ráo, tránh ướt toàn thân gây nhiều khó khăn khi di chuyển, âm thanh do quân phục ướt cọ sát vào nhau. Thảo xin tiểu đoàn trưởng chuẩn bị các hỏa tập của Pháo Binh sẵn sàng bắn phủ đầu khi hữu sự.

Đại đội chuẩn bị ngày cơm vắt từ tối hôm trước, lều võng gọn gàng trên ba lô, dây TAB thắt chặt, các túi đạn nhét cho đầy tránh gây tiếng động khi di chuyển. Xuất phát lúc 5 giờ sáng, tất cả âm thầm nối bước hướng về vị trí tiền đồn, giống như những bóng ma trong đêm tối. Nhờ ánh trăng rằm, tiểu đội tiền đồn của Trung Đội 21 vẫn tiếp tục quan sát cảnh vật bên ngoài, yểm trợ cho đợt đầu tiên qua kinh. Một toán khác bơi xuồng qua lại chở hết cả đại đội, sau khi hoàn tất Trung Đội 21 neo chặt các chiếc ghe lại.

Vượt qua kinh, Thiếu Úy Lãm, Đại Đội Phó, điều động Trung Đội 22 của Thiếu Úy Lê Văn Môn dàn quân bên phải, Thiếu Úy Nguyễn Văn Nhái và Trung Đội 23 bên trái. Đồng loạt các tiểu đội trưởng chia tiểu đội thành từng toán, bám vào các ngôi mả dời để ẩn núp, liên lạc bằng thủ lệnh. Đại đội bố trí xong xuôi, Hạ Sĩ Lê Văn Lượm, Hiệu Thính Viên tần số nội bộ, bấm liên tục 3 lần vào ống liên hợp, mật lệnh cho các

trung đội tiến quân.

Khinh Binh Thạch Rong, người Việt gốc Miên, da ngâm đen nhanh nhẹn bám vào làng. (Được biết Thạch Rong có xử dụng "Bùa Miên" đặc biệt là cái nón sắt, Rong yêu cầu đừng ai đụng đến, ngay cả anh cũng không bao giờ ngồi lên nó.) Anh ra thủ lệnh cho tiểu đội của Hạ Sĩ Dư Minh Chiếu nối tiếp theo sau. Toán này dùng lưỡi lê thanh toán 2 tên địch chểnh mảng việc canh gác. Thiếu Úy Môn và trung đội tiên sâu vào mục tiêu.

Hạ Sĩ Nguyễn Minh Chánh, cùng tiểu đội lần lượt chiếm bờ tre, thanh toán gọn gàng 1 tên địch bằng lưỡi lê, trong khi Thiếu Úy Nhái điều động trung đội ập vào rồi cùng tiến ngang với Thiếu Úy Môn. Ba căn nhà trước mặt họ, cả hai trung đội trưởng dàn quân phối hợp hỏa lực và yểm trợ từng nhóm xông vào. Mấy loạt đạn M16 phá tan không khí tĩnh mịch trong mục tiêu lúc tờ mờ sáng, rồi trả lại sự im lặng ở nơi này. Vài phút sau Thiếu Úy Môn cho biết đã hạ sát 5 tên địch, tại khu vực của Thiếu Úy Nhái có 4 tên nằm bất động. Cả 2 trung đội bình an vô sự.

Đại Đội 2 hoàn thành nhiệm vụ lúc 8 giờ sáng, lần lượt Trung Đội 23 báo cáo tịch thu 2 khẩu K54, 3 AK47, 1 B40, "cờ đỏ sao vàng" của Hà Nội, cờ Mặt Trận Giải Phóng Miền Nam. Thiếu Úy Nhái với giọng nói khôi hài:

- Trình Nguyên Thảo, địch không thể ngờ là mình đã vào vị trí của chúng, một thằng đang tháo rời từng bộ phận khẩu K54 để lau chùi, thằng chỉ huy (căn cứ vào 2 lá cờ) ở đây vẫn nhởn nhơ. Bất thình lình mình xuất hiện, bọn chúng không kịp phản ứng thì tất cả bị băn hạ.

Thiếu Úy Môn với âm thanh vui mừng từng chữ chậm rãi thoát ra bờ môi:

- Báo Nguyên Thảo, con cái lục soát tịch thu được 6 hỏa tiễn giống như mình tìm thấy ở Chính An.

Thảo hiểu ngay Thiếu Úy Môn nói đến Hỏa Tiễn SA7 của

Nga Sô mới đem xử dụng năm 1972. Thời gian ở Chính An, các phóng viên đến chụp hình chiến lợi phẩm, nhưng còn thiếu bộ phận kích hỏa của nó, mặc dù đại đội trở lại chiến trường lục soát thật kỹ nhưng vẫn không tìm thấy.

- 22 (ngụy thoại của Thiếu Úy Môn) xem lại có bộ máy cò và hỏa tiễn không?

- Tất cả còn mới tinh, đầy đủ trọn bộ, 6 AK47 và 1 B40.

Thảo biết BCH Tiểu Đoàn đang hiện diện trên tần số nội bộ của đại đội để theo dõi mọi diễn tiến cũng như đàm thoại, tuy nhiên Thảo phải báo tình hình cùng kết quả thu lượm được tại mục tiêu và xin tiểu đoàn cho người đón nhận tất cả chiến lợi phẩm. Đại đội lục soát xong toàn bộ thôn Phước Điền, Trung Đội 21 bố trí hướng Đông Bắc, Trung Đội 22 hướng Tây Bắc, và Trung Đội 23 hướng Tây Nam. Khoảng 10 giờ sáng, Thiếu Úy San cho biết có hai tên địch đeo súng AK trên vai, đang từ bờ sông Tân Vĩnh Định ung dung thẳng vào vị trí trung đội. Hai đứa nhởn nhơ tưởng vùng đất này hoàn toàn của chúng. Thiếu Uy San nhận định:

- Chắc chắn đơn vị CSBV bị tiêu diệt gọn ghẽ, chẳng ai sống sót chạy thoát, nên bọn này không hay biết gì cả. Báo cho Nguyên Thảo tất cả con cái của tôi đã sẵn sàng.

Khoảng cách dần dần thu ngắn lại, hai tên địch bước trên con đường quen thuộc, khi chúng vừa khuất hẳn vào trong bìa làng.

- Đứng lại! Giơ tay lên!

Quá bất ngờ, hai tên này tay vội vã nắm khẩu AK, chân xoay ngang định lủi vào lùm cây.

- Bằng! Bằng!

- Bằng! Bằng!

Giọng nói của Thiếu Úy San vang lên trong loa khuếch đại âm thanh:

- Hạ sát 2 tên và 2 AK47, đang lục soát trong người bọn chúng.

Một phút sau anh cho biết thêm:

- Tìm thấy mảnh giấy với dòng chữ nguệch ngoạc: "bọn Ngụy phát động tiến công, đồng chí cùng chiến sĩ phải kiên cường bám trụ bẻ gãy kế hoạch của bọn chúng", hàng bên dưới là chữ và số.

Trung Sĩ I Thành trên đường đem mảnh giấy cùng vũ khí cho Nguyên Thảo…



Hỏa tiễn SA7 của Liên Sô.

Thảo trình bày với Bắc Giang

- Hai tên liên lạc viên (giao liên) này chuyển lệnh của một giới chức cao hơn đang hiện diện ở kinh Tân Vĩnh Định, xin Bắc Giang cho pháo binh tác xạ dọc theo con kinh.

Vài phút sau pháo binh thỏa mãn yêu cầu, Thiếu Úy San điều chỉnh hàng chục tràng bắn hiệu quả phủ trùm con kinh. Thiếu Úy Nguyễn Văn Hào, Trưởng Ban An Ninh Tình Báo, muốn có mảnh giấy để sưu tra đơn vị CSBV, nên Hạ Sĩ I Ngô Văn Đáo phải bơi xuồng giao tận tay Ban An Ninh tại Phú Kinh. Tổng kết tại mục tiêu Phước Điền: hạ sát 14, tịch thu 6 hỏa tiễn SA7, 2 K54, 2 B40, 11 AK47, cờ CS Hà Nội và MTGPMN.

Xế chiều, tiểu đoàn ra lệnh đại đội phòng thủ tại Phước Điền. Thiếu Tá Trần Kim Đệ, Tiểu Đoàn Phó, lưu ý theo tin tình báo một đơn vị cấp tiểu đoàn CSBV di chuyển qua vị trí này đêm nay, đại đội phải nghiên cứu địa thế, hầm hố chiến

đấu vững chắc, ông sẽ bắn các hỏa tập để dự phòng, nếu trở ngại cho ông biết ngay.

Trước các trung đội trưởng, Thảo quan tâm việc hổ trợ hỏa lực lẫn nhau, súng M79 dễ dàng chuyển hướng tác xạ vào đường tiến sát địch nếu di chuyển theo sông Cựu Hà, hay từ kinh Tân Vĩnh Định. Trăng sáng tỏ lúc nửa đêm giúp sự quan sát dễ dàng, rất tốt cho đơn vị phòng thủ, tuy nhiên phạm vi quá rộng đại đội không có khả năng đê bô trí quân. Giả thuyết nếu địch di chuyển theo kinh Tân Vĩnh Định, chắc chắn sẽ đi thẳng về Vân Trình, tuy nhiên địa thế trống sẽ không thuận lợi cho đoàn quân dù đêm tối. Dọc sông Cựu Hà đầy đủ yếu tố ngụy trang mà CSBV tận dụng tiến sát tuyến Mỹ Chánh.

Phân tích địa hình trên bản đồ cùng tin tức tình báo đã nhận được, Thảo tập trung hỏa lực vào hướng tiến quân chính mà địch xử dụng là sông Cựu Hà. Thiếu Úy Môn trách nhiệm toán tiền đồn bố trí hướng Tây Bắc nơi có ký hiệu trường học, bên ngoài đồng trống. Xử dụng máy truyền tin PRC 25 của Trung Đội 24, khi phát giác địch quân, toán này liên lạc rồi rút lui (được hướng dẫn vào tuyến), một toán tiền đồn hướng Đông Bắc do Thiếu Úy San phụ trách. Tại vị trí phòng thủ, tất cả Claymore, mìn chiếu sáng được giăng ra, súng và lựu đạn chuẩn bị xử dụng khi hữu sự. Đại đội báo động lúc 8 giờ tối, mọi người sẵn sàng tại vị trí chiến đấu, nhận diện rõ cảnh vật phía trước phòng tuyến. Đệ Đức bắn hai hỏa tập tiên liệu và hỏa châu soi sáng giúp toán tiền đồn quan sát, lệnh giải tỏa sau 30 phút trong vị thế tác chiến. Nửa đêm đại đội lại báo động, bóng trăng lung linh theo con nước triều đang dâng lên, ánh sáng mờ ảo phủ trên cánh đồng, cảnh vật chung quanh im lìm bất động. Hai ánh lửa hỏa tập tiên liệu bùng lên rồi tắt ngấm. Lệnh giải tỏa, toán tiền đồn tiếp tục dõi mắt quan sát.

Bình minh ửng hồng ở biển Đông, mọi người đều thở phào qua một đêm trằn trọc đợi chờ trận chiến, lực lượng đôi bên tuy không ngang sức, nhưng đại đội có lợi thế vị trí phòng thủ vững chắc, mìn Claymore, lựu đạn, cùng 6 khẩu pháo binh với

yếu tố sẵn sàng tác xạ. Sau khi báo cáo tình hình trong đêm vô sự, đại đội nhận lệnh tiểu đoàn trở về thôn Phú Kinh. Thiếu Úy Nhái thay thế vùng trách nhiệm của Thiếu Úy San.

Tờ mờ sáng hôm sau (khoảng 4 giờ ngày 27), toán tiền đồn Trung Đội 23 thấy nhiều bóng người từ Phước Điền đang tiến về vị trí Đại Đội 3. Cùng lúc đó trên tần số tiểu đoàn, tiếng gọi có vẻ khẩn cấp của Đại Úy Nguyễn Văn Thạch:

- Bắc Giang, đây Thạch Sanh!

- Xin Sao Mai chờ một chút! Danh Bu Di, hiệu thính viên, trả lời.

Giọng nói của Thiếu Tá Lê Bá Bình:

- Bắc Giang, tôi nghe anh đây!

- Xin Bắc Giang cho Nguyên Thảo (Đại Đội 2) lên tiếp ứng tôi ngay lập tức.

- Anh trình bày tình hình hiện tại con cái anh ra sao?

- Trình Bắc Giang, tiền đồn chạy về báo cáo địch quân rất đông đang chuẩn bị lội qua kinh Mai Lãnh để tấn công vào đại đội.

Bắc Giang bình tỉnh, giọng quả quyết ông ra lệnh:

- Anh và con cái nằm tại chỗ chiến đấu, tôi sẽ lo liệu tất cả hỏa lực yểm trợ ngay cho anh.

Chỉ một thời gian ngắn, pháo binh nổ bên kia bờ kinh Mai Lãnh. Toán tiền đồn quan sát thấy đạn pháo binh nổ ngay giữa đội hình địch. Hạ Sĩ Nguyễn Minh Chánh, trưởng toán tiền đồn Đại Đội 2, cho biết quân địch hỗn loạn, hầu hết chạy ngược trở về Phước Điền, vài đứa lạc hướng chạy qua trước mặt tiền đồn của anh và bị bắn hạ. Một số qua kinh đi vào tuyến phòng thủ Đại Đội 3, súng M16, M79 và M60 nổ vang rền. Pháo binh tiếp tục tác xạ truy đuổi dọc theo sông Cựu Hà đến khi bình minh ló dạng.

Tình hình yên tĩnh, Hạ Sĩ Chánh bơi xuồng qua bờ sông đối

diện thu lượm chiến lợi phẩm, gồm 1 đại bác 82 không giật, 1 B40 và 2 AK 47. Đại Đội 3 bắt sống 2 tù binh (bị thương), 12 xác địch nằm trước tuyến phòng thủ và bờ kinh Mai Lãnh. Vũ khí, cùng tù binh được chuyển về bên kia bờ sông Mỹ Chánh đối diện thôn Phú Kinh. Tại đây, các phóng viên ngoại quốc, đài truyền hình Mỹ, Pháp, Nhật chụp và thâu hình chiến lợi phẩm, tù binh, đặc biệt là đại bác 82 không giật của Nga Sô.

Đây là đơn vị CSBV mà Thiếu Tá Trần Kim Đệ lưu ý Thảo. Căn cứ lời khai của tù binh, họ từ miền Bắc mới đến Quảng Trị rồi vào đây. Vì họ không am tường địa thế cũng như bố trí quân của Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa, nên họ chỉ biết đi đến bờ sông Mỹ Chánh. Có thể do yếu tố này mà Đại Đội 2 phải bố trí phòng thủ đêm tại Phước Điền, với ưu thế về pháo binh, hầm hố vững chắc, mìn Claymore, lựu đạn chờ đợi, nhưng đơn vị này xuất hiện đêm hôm sau. Hạ Sĩ Chánh quan sát thấy họ di chuyển như đi trong vùng an toàn do quân đội CSBV kiểm soát, nên bị pháo binh tác xạ, họ hốt hoảng tháo chạy. Những đứa đi vào tuyến Đại Đội 3 do không biết có đơn vị TQLC phòng thủ ở đây vì thế chỉ nghe tiếng súng M16, M79, và M60 tác xạ vào địch mà thôi.

Buổi chiều họp tại BCH, Tiểu Đoàn nhận lệnh. Vào 8 giờ sáng ngày 28 tháng 6 năm 1972, các đơn vị phải đồng loạt vượt tuyến Mỹ Chánh xuất phát phản công. Thiếu Tá Trần Kim Đệ, Tiểu Đoàn Phó, chỉ huy Cánh B theo trục tiến quân sông Cựu Hà. Bắc Giang, chỉ huy Cánh A, theo sông Tân Vĩnh Định. Sau đợt oanh tạc của B52 lúc 7 giờ rưỡi sáng, bom rơi rít gió, anh em bị sức nổ ép mạnh lòng ngực, màn bụi khói dựng lên cao, Đại Đội 2 nhận lệnh từng toán nhỏ bám các ngôi mả trở lại thôn Phước Điền. Địch không còn hiện diện tại đây, chỉ có xác chết từ mấy ngày qua đã bốc mùi. Đại Đội 2 tiếp tục đánh dọc theo sông Cựu Hà tới nhà thờ Hội Yên.

Các tiểu đoàn TQLC và Thiết Đoàn 18 KB xông xáo cùng tiến hướng về Hải Lăng, những đơn vị tinh nhuệ của quân đội CSBV cũng không thể nào chống trả nổi. Ngày 30 tháng 6,

TQLC đã cùng tiến qua "tuyến vàng" (con đường 602 từ ngã ba Diên Sanh đến Mỹ Thủy). Đại Đội 2 chiếm được bìa làng thôn Cu Hoan. Phòng tuyến địch bị phá vỡ, chúng tháo chạy hiện rõ trên bãi cát trắng làm bia bắn cho đủ loại súng cùng đại bác không giật 106 ly trên Chi Đội M113/Thiết Đoàn 18 KB. Cánh quân TĐ8/TQLC bên trái, bên phải là Cánh A Tiểu Đoàn 3 TQLC. Đường về thị xã Quảng Trị đầy chông gai, CSBV bám chặt vào làng mạc, hầm hố kiên cố cầm cự, nhưng các đơn vị TQLC được hỏa lực Thiết Đoàn 18 KB yểm trợ, người này ngã xuống, người khác tiến lên đánh địch tan tác, từng bước tiến đến Thôn Trà Lộc, Ngô Xá Đông, đường vào thị xã Quảng Trị từ hướng Đông.

Hồi Ký "Người Lính Tổng Trừ Bị"

Chú thích:

Tại chiến trường Cổ Thành, Đại Úy Phạm Tuấn Anh và Thiếu Úy Lê Văn Môn hy sinh. Thiếu Úy Nguyễn Văn Nhái ra hội đồng phân loại, Thiếu úy Nguyễn Văn San bị thương.

Từ ngày vượt tuyến Mỹ Chánh đến lúc chiếm xong Cổ Thành Quảng Trị, Đại Đội 2 tổn thất 60%. (Quân số đại đội tham chiếm 160 quân nhân.)



Tạp bút

BÓNG THỜI GIAN



Lê Văn Điền K.25

01-THẢ MÂY VỀ NÚI.

Ngồi đọc lại những bài viết rải rác trong các số Đa Hiệu 109, 110,111,112, tôi thấy văn chương của mình không giống ai. Lối viết điên điên khùng khùng, phóng đãng như thằng học sinh đệ nhị ngày xưa, đạp xe chạy thục mạng để theo kịp một tà áo trắng vừa khuất nẻo cầu gỗ bắt nhịp qua sông Phan Thiết. Những quyển Đa Hiệu với bìa màu xanh lơ, hy vọng, chan chứa những câu chuyện thời gian, những vết đạn hãy còn nằm đâu đó trong tâm thức của những chiến binh gốc Alfa Đỏ. Xoa tay tìm kiếm cho mình một trang báo nhỏ để biết rằng đời vẫn còn hạnh phúc, an vui. Vẫn còn màu thời gian đóng ghì trong trí nhớ về chiều của một nhóm người đi "đốt lò hương cũ".

Nhận lời của niên trưởng chủ bút viết bài cho Đa Hiệu, tôi có một chút ái ngại, vì lối viết văn chương của mình có thích hợp với "mảnh đất Đa Hiệu hay không!"

Thôi thì, năm bảy cũng liều. Các niên trưởng đã từng truyền đạt cho mình khi còn là SVSQ tò te, điều tâm niệm thứ 8 (Điều này nói về cái gì? Quí vị tự nhớ lấy!) Tôi viết như võ sĩ đánh "túy quyền", và cũng không khác gì cựu SVSQ Võ Bị trong lần khiêu vũ đầu tiên tại Hội Quán Trung Đoàn, dìu đào đi theo điệu Pasodoble. Rồi cũng đâu vào đấy thôi! Mà thật vậy! Văn chương và ngôn ngữ của mình đã rất cô đơn, nửa thật, nửa đùa. Khi còn là SVSQ, tôi thuộc loại người "nghiêm nghị". Nhưng khi ra phục vụ đơn vị pháo binh Tiểu Đoàn 221 thuộc Sư Đoàn 22 BB, thì tôi tự nhận ra bản thân đang bị thẩm thấu một loại ký sinh trùng "tếu tếu" để cho đời thêm vui.

Ngày làm sĩ quan liên lạc pháo binh cho Trung Đoàn 40, trận tấn công Núi Chéo ở Bồng Sơn, đứng trên đỉnh Lai Khang, qua viễn vọng kính, tôi nhìn thấy một tên VC đang ngồi "xả xú bắp". Máu nghịch nổi lên, tôi gọi đại bác bắn ngay đỉnh Núi Chéo. Khi khói bụi tan dần, tôi không thấy bóng dáng tên VC này đâu nữa. Hắn chết hay nhảy thọt vào hầm, với quần dính đầy phân! Không biết, không hề biết. Tôi đã ngó sang anh hiệu thính viên và cười khoái chí.

Ai cũng mong mỏi một ngày về. Nhưng về đâu, về lại Sài Gòn, đồi 1515, hay một bến sông Miền Nam Việt, lê thê với mái tóc hai màu, để mơ màng một quảng đời xa xưa nào đó? Về lại quê hương trong tan vỡ tột cùng, với tâm trạng của một tráng sĩ Đặng Dung ngồi mài gươm mà than thở:

"Nợ nước chưa xong, đầu đã bạc!"

Báo Đa Hiệu đăng tải khá nhiều lời phân ưu cho những cựu SVSQ vĩnh biệt cõi đời. Chấm dứt nợ người và nợ non sông. Như những áng mây trở về với núi, như những giọt nước chìm vào bể cả, văn chương của tôi man man vô định. Tôi rất nhớ quê hương, tôi vô cùng nhớ trường Võ Bị, nhớ đường vòng Alfa chạy sáng, nhớ sân cỏ Trung Đoàn, phạn xá. Ngày xưa: *"Một đoàn trai đi khi xuân tới,"* để rồi những năm sau, họ lần lượt đi vào lãng quên với nỗi ngậm ngùi!!

02- MÀU SẮC CỦA THƠ

Vẫn biết thơ là một loại văn xuôi thu gọn, mang theo một ít vần điệu điểm trang như người đàn bà cần son phấn. Thơ vẫn được cho là sản phẩm của trí tuệ, của đỉnh cao ngôn ngữ, mang hương hoa của một tình yêu muôn thuở, hay nỗi xót xa của những nghịch cảnh đời người. Thơ làm được mọi thứ. Từ tình yêu cho đến hận thù, từ sự vinh quang cho đến niềm tuyệt vọng. Không có thể loại thơ, ngôn ngữ sẽ nghèo đi rất nhiều. Chẳng vì thế mà những thế kỷ trước đây, từ Đông sang Tây, từ Âu sang Á, người xưa đã viết thơ nhiều hơn viết văn xuôi. Người làm thơ được đời tôn vinh là thánh nhân, là đại sĩ. Văn

tự càng thu ngắn mà mang được nhiều ý tưởng sâu xa, thì sự vinh quang càng to lớn.

Bài thơ "*Phong Kiều Dạ Bạc*" của Trương Kế đời Đường, với đoạn thơ chỉ với 07 chữ đã diễn tả được nét sinh động của một bức tranh thiên nhiên:

"Nguyệt lạc, ô đề, sương mãn thiên!" (Trăng lặn, quạ kêu, sương đầy trời).

Hoặc trong dòng văn học Nhật Bản thế kỷ 17, nhà thơ Basho đã cho ra đời loại thơ Haiku, với ngôn từ cô đọng, nhưng đã diễn đạt được một ẩn dụ vô cùng phong phú.

"Vắng lặng, u trầm
Thấm sâu vào vách đá
Tiếng ve ngâm"
"Lệ trào nóng hổi
Tan trên tay, tóc mẹ
Làn thu sương"

Tôi không phải là nhà phê bình văn học, càng không phải là kẻ sính làm thơ. Tôi chỉ yêu thơ như yêu cuộc đời này, và đã từng dựa vào thơ mà sống, đứng lên để bước đi cho dù bão táp. Tôi đi vào thơ thật bình thường, không màu mè huê dạng.

Và cũng chính vì thế mà tôi rất an nhiên, thích sao nói vậy. Yêu hôm nay rồi giận ngày mai. Tôi vô cùng trân trọng những nhà thơ kaki. Họ sống và chết theo thơ. Dân nhà binh làm thơ khá nhiều, ghi lại những cảm giác đau lòng trong chiến tranh. Họ mang thơ như một loại vũ khí để lên án chiến tranh, để ca tụng những anh hùng không tên. Một tình yêu cao cả, hay một loại hận thù không thể mờ phai. Sở dĩ tôi phải quanh co như trên, vì tôi sắp giới thiệu đến người đọc, một đoạn thơ, mà tôi cho là "tuyệt đỉnh của ngôn ngữ thơ". Ai cũng biết nhà thơ kaki Lâm Hảo Dũng với bài thơ: "Bên đồi Chư Pao ". Bài thơ khá dài, nhưng tôi lại chú trọng đến đoạn thơ sau:

"*Mỗi chiếc khăn tang, một tấc đường* ".

Chỉ 07 chữ thôi mà đã nói lên được sự tàn khốc, xương máu hy sinh trong chiến tranh.

Một cảm giác mà tôi không thể nào diễn tả được khi tôi đọc bài thơ "Ta Về" của nhà thơ kaki Tô Thùy Yên. Bài thơ khá dài, người đọc có thể "nhìn" được tất cả cuộc bể dâu, sau năm 1975. Riêng tôi, tôi dừng lại ở 07 chữ: *"Cảm ơn hoa, đã vì ta nở "*.

Tại sao? Người xưa đã về trong tận cùng của sự cô đơn. Những người hàng xóm chỉ dám lén nhìn người về qua khung cửa khép hờ, chỉ ngầm mừng cho người xưa còn sống sót. Không còn ai dám thân thiện với một "người tù cải tạo". Họ sợ công an CS, họ sợ bị liên lụy với chế độ miền Nam. Duy chỉ có: **Hoa đã vì ta nở, mới thật thủy chung**. Không sợ ai, không kiêu kỳ, xa lạ. Hoa đón người về với cả tình yêu mến.

Đọc thơ, nghe thơ, cảm nghĩ về thơ, mỗi người có một góc nhìn khác nhau. Viết những dòng chữ này, tôi chỉ mong người đọc hãy cho tôi một chút riêng tư, vì tôi là thế.

03- MỘT ĐỀ NGHỊ: CHIẾN SỬ

Kính thưa quí vị, tôi viết những lời đề nghị này, dựa vào những nhận xét sau đây:

Tập thể cựu SVSQVB là một tập thể không có quân số bổ túc, thời gian sẽ "đào thải" họ như một nhân sinh bình thường của chu kỳ: SINH- LÃO- BỆNH- TỬ. Do đó, tập thể VB không còn nhiều thời gian để lưu lại những tài liệu chiến sử quí giá và trung thực, mà cá nhân từng sĩ quan tốt nghiệp TVBQGVN đã cống hiến cho quân đội miền Nam và tổ quốc.

Tìm lại dấu vết của 112 đặc san Đa Hiệu đã phát hành tại hải ngoại, rãi rác những bài viết của các cựu SVSQVB về những trận đánh tham dự, và một số bài viết được đăng tải trong các đặc san quân đội. Nhiều SVSQVB đã là những bậc chỉ huy trực tiếp, mang lại chiến thắng vinh quang cho quân đội VNCH nói chung và cho danh tiếng Võ Bị Đà Lạt nói riêng. Trong hơn 20 năm, quân lực VNCH đã anh dũng ngăn

chận làn sóng cộng sản xâm nhập miền Nam Việt Nam. Dù cuối cùng, bàn cờ thế giới đã buộc quân đội quốc gia VN buông súng, nhưng những trận quyết chiến sinh tử với cộng sản VN, cũng đã chứng minh rằng, quân lực VNCH là một quân lực có tầm vóc và mưu lược.

Thế nhưng, quân lực VNCH sẽ để lại tài liệu chính sử nào, khi thế hệ mai sau nghiên cứu về chiến sử Quốc- Cộng giai đoạn 1954-1975? Theo tôi nghĩ, người cộng sản VN đã có chiến sử của họ, cho dù đó là loại chiến sử cường điệu, một chiều, thiếu tính chất xác thật, chỉ mang màu sắc tuyên truyền. Họ có sức mạnh về ngoại giao, có tài chánh, và kế hoạch cấp quốc gia để thực hiện chiến sử về quân đội cộng sản của họ. Còn chúng ta, một quân đội đã tan rã, người tham chiến ngày xưa bây giờ đã quên dần trí nhớ, thì làm sao chúng ta có thể minh chứng với thế hệ Việt Nam sau này, hoặc những nghiên cứu của thế giới về một quân đội đã đi vào quên lãng, nếu chúng ta không viết lại chiến sử !!

Viết chiến sử cho một quân đội là một điều vô cùng khó khăn, nếu không phải là một kế hoạch cấp quốc gia và toàn diện. Hiện tại, thực tế mà nhìn nhận không một tổ chức nào đủ thẩm quyền và uy tín để thực hiện công tác này. Vậy chẳng lẽ buông tay, phó mặc thời gian xóa dấu? Nếu không thực hiện được cấp quân lực VNCH, thì tập thể Võ Bị QGVN cũng có thể thực hiện được ở cấp đơn vị, đó là: **CHIẾN SỬ CỦA SĨ QUAN TRƯỜNG VÕ BỊ QUỐC GIA VIỆT NAM- GIAI ĐOẠN 1954-1975.**

Quyển sách này sẽ ghi lại tất cả những trận đánh mà những sĩ quan Võ Bị đã tham chiến hoặc trực tiếp chỉ huy. Trận chiến, có thể chiến thắng, có thể chiến bại, nhưng rất quan trọng về mặt chiến lược và chiến thuật, ảnh hưởng cục diện trong một giai đoạn nào đó. Sĩ quan VBQG, mỗi người có thể chọn cho mình một hoặc hai trận chiến tiêu biểu để đời, ghi lại chi tiết, phân tích giá trị chiến thuật và chiến lược, nếu có thể. Được như vậy, mấy ngàn sĩ quan VBQG tham chiến, sẽ ghi lại được

vài ngàn trận chiến tiêu biểu, đúc kết để in thành tác phẩm để đời. Vậy là Võ Bị QGVN đã thực hiện được một công trình vô cùng quí giá đối với Trường VBQGVN nói riêng, và đối với Quân Lực VNCH nói chung.

Để tránh sự lẫn lộn, tôi muốn nhấn mạnh lại ý nghĩa này. **Chúng ta viết CHIẾN SỬ chứ không phải viết LỊCH SỬ.**

Cuối cùng, bộ phận nào sẽ thực hiện. Xin đề nghị: Ban Biên Tập Đa Hiệu hoặc một Ban Biên Tập được bầu ra với sự tín nhiệm tuyệt đối của tập thể cựu SVSQVB, đứng ra ngoài những mâu thuẫn hiện tại. Ban thực hiện hoàn toàn "Chí Công Vô Tư", không bè nhóm, không nội bộ (khóa), và có thể liên lạc được hầu hết các cựu SVSQVB, đề nghị biết bài, trân trọng và tôn trọng những đóng góp. Tôi nghĩ, nếu Ban Thực Hiện có đủ bản lãnh và nghị lực, thì chắn chắn sẽ được ủng hộ và tín nhiệm. Đây phải là một Ban đứng ngoài ảnh hưởng của bất cứ nhiệm kỳ Tổng Hội nào, miễn rằng hoàn tất công tác. Ban Thực Hiện hoàn toàn độc lập, lấy danh dự Trường Võ Bị QGVN làm kim chỉ nam.

Trên đây chỉ là thiển nghĩ của cá nhân tôi, đề nghị đến quí vị. Mong rằng có được sự quan tâm để chúng ta có thể làm được một việc hữu ích, trước khi từ giã cuộc đời này. Mong thay!!!

(Australia 03.2018)

Khóa 14 - Nhân Vị

61 Năm Hội Ngộ

(7/2/1957 - 11/3/2018)



Lễ chào cờ và một phút mặc niệm dành cho những người đã khuất, vào đầu buổi lễ.



Các vị Niên Trưởng trên bàn danh dự. (Ngồi giữa là Thiếu Tướng Lê Minh Đảo, nguyên Tư Lệnh Sư Đoàn 18 Bộ Binh.)



Một hình ảnh kỷ niệm của những người bạn đã cùng nhau gắn bó trong 61 năm.



Các CSVSQ và gia đình đang chụp chung một tấm hình lưu niệm trước dạ tiệc. (Trái cùng là CSVSQ Cao Xuân Lê và phu nhân.

Khóa 17 - Lê Lai

55 Năm Tốt Nghiệp

(11/11/1960 - 31/3/2018)



Các CSVSQ Võ Ý, Trưởng Ban Tổ Chức, và Hoàng Đình Ngoạn đang nghiêm chỉnh đứng chào cờ (từ phải).



Các CSVSQ, có những đóng góp tích cực cho khóa, được CSVSQ Nguyễn Quang Trung, đại diện khóa, trao bằng kỷ niệm.



Một ảnh lưu niệm của Khóa 17 với Khóa 15 và 18.
(CSVSQ Lý Văn Mẹo, K15 đứng thứ hai từ trái.)



Các phu nhân thuộc K 17 đang trình bày hàng chữ "K17 Võ Bị Quốc Gia Việt Nam" trong một màn văn nghệ.



Các CSVSQ Nam Sinh Tín và Nguyễn Văn Dục.



Khóa 17 và Nam California đang trình diễn một bài hợp ca.

KHÓA 18 BÙI NGƯƠN NGÃI

56 Năm Hội Ngộ

(23/11/1961 - 11/11/2017)



Nghi lễ chào cờ trước khi bước vào dạ tiệc, do các CSVSQ Nam California phục trách.



Các SVSQ có những đóng góp tích cực cho khóa đang được CSVSQ đại diện khóa, trao vật kỷ niệm.



Một hình ảnh đáng nhớ của các CSVSQ Khóa 18 và gia đình



Tổng Đoàn TTNĐH
(Các cô Christina Cao và Tammy Huỳnh - Đứng giữa từ trái)



Một hình ảnh đáng nhớ của các CSVSQ Khóa 18 và gia đình.
(Từ phải là các CSVSQ Bùi Văn Miều, Nguyễn Văn Huế.)



Ban hợp ca của các phu nhân Khóa 18 trong một tiết mục văn nghệ.

TÌNH VÕ BỊ

Nguyễn Thị Diễm Nga, k17/2

Bố ơi, hôm qua con đưa mẹ đi dự lễ "Kỷ Niệm 55 Năm Ngày Mãn Khoá Võ Bị Quốc Gia Việt Nam - Khoá 17", để đại diện bố họp mặt với các bạn bè cùng khoá.

Từ trước đến giờ, con đã vô cùng hãnh diện rằng bố mình là một sĩ quan được đào tạo từ trường Võ Bị Đà Lạt, nhưng con chưa từng có dịp được cùng bố gặp gỡ tất cả các bạn bè đồng môn trong khoá "Lê Lai" và Đại gia đình Võ Bị. Con cũng chưa được nghe các thầy của bố, các bạn bè của bố cùng ôn lại, kể lại những kỷ niệm hào hùng và thân yêu từng một thời gắn bó cùng nhau - như những gì con đã được chứng kiến ngày hôm qua!



Diễm Nga, 17/2 và Christina, 14/2 trong buổi hội ngộ của Khoá 17 tai Nam California, Hoa Kỳ (2 người đứng giữa từ phải)

Dù rằng cuộc đời binh nghiệp của bố và các bác, các chú đã "khóc cười theo mệnh nước nổi trôi", nhưng tấm lòng và nhất là cái "tình" đối với nhau lúc nào cũng như bát nước đầy!

Từ những món quà nhỏ giúp đỡ hàng năm khi gia đình mình còn cơ cực ở Việt Nam... Từ những ngày đầu khi gia

đình mình đặt chân đến Mỹ theo diện H.O (1991) - cho đến lúc bố ngã bệnh và ra đi..., lúc nào cũng có những gương mặt, những bàn tay của các bác, các chú đồng môn của bố yêu thương giúp đỡ, vỗ về, và an ủi. Con xin mượn đôi dòng này để được chân thành cảm tạ!

Con tự hào về bố, về tình yêu của một chiến binh tận tụy và gắn bó với vận mệnh đất nước cho đến giờ phút cuối.

Con tự hào về tinh thần quả cảm, đức tính thanh liêm và chính trực của bố đã được hun đúc và tôi luyện từ Trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam.

...Nhưng tự hào và hãnh diện nhất là con được chứng kiến và ghi nhận được cái "tình" mà những người đồng môn dành cho nhau, qua Lễ Tưởng Niệm Đồng Môn K17 đã nằm xuống. Mẹ đã ngấn lệ trong ánh nến lung linh. Con tin chắc là anh linh của Bố cũng đã cảm thấy được điều kỳ diệu: "Tình Võ Bị" bất diệt!

(Hậu duệ của "Cùi 17" Nguyễn Tiến Đức - theo cách gọi dí dỏm của bác Nam Sinh Tín, một đồng môn của bố - ghi lại cảm xúc của mình về ngày họp mặt 3/31/2018)

Các phu nhân của Khóa 17 tham dự đại hội. (Chị Nam Sinh Tín đứng thứ, ba từ trái.)



Thành Phố Hoa Đào

Đặng Đức Ý, K28

Đà Lạt ơi! Ta hẹn ngày trở lại
Thăm quanh co con dốc nhỏ bên hồ
Một đồi hoa vàng rực rỡ mùa Thu
Cánh chim vui bay trên hè phố nắng

Những chiều sương vang hồi chuông trầm lắng
Đường Lâm Viên rất đỏ bóng Alfa
Hàng thông reo xanh ngắt áng mây qua
Tách cà phê ngọt ngào trong nỗi nhớ

Đưa em về, ôi lòng anh rộng mở
Dưới cơn mưa lất phất nụ hoa đào
Nàng suối mơ dài tóc xõa chiêm bao
Con nai uống giòng sao trời lấp lánh

Đỉnh quan du đêm hoàng lan sóng sánh
Rừng Ái Ân rực rỡ áo tình nhân
Đèn Bích Câu hư ảo mộng thanh xuân
Cho ta ngủ giữa hồn thơm hoa cỏ

Đã xa rồi trời cao nguyên lộng gió!
Có nhớ ta em môi đỏ, má hồng?
Ấm vòng tay ôm ấp cả hư không
Khúc đàn hoa gieo một thời vương vấn

Rồi ngày mai có tàn theo hương phấn
Ngỏ tường vi, sương khói dáng em xinh
Riêng trong ta sống mãi một mối tình
Như mây ngủ ở lưng đèo êm ái

Đà Lạt ơi! Ta hẹn ngày trở lại.

Bình Luận

Tương Lai Nào Cho Việt Nam?

Nguyễn Quốc Đống, K. 13

Ngày 30-4-1975, Bắc quân Cộng Sản xâm lược hoàn thành việc cưỡng chiếm miền Nam Việt Nam. Công trình xây dựng một chế độ tự do, dân chủ của quân, dân miền Nam suốt 20 năm (1955-1975) bỗng chốc bị cuốn theo chiều gió. Từ đó, Cộng Sản Việt Nam (CSVN) ra sức hủy diệt chế độ Việt Nam Cộng Hòa, vói mục đích là thiết lập một chế độ mới cuồng tín, phi nhân, được che dấu dưới danh xưng mỹ miều "Xã Hội Chủ Nghiã" để thay thế chế độ Cộng Hòa, đầy nhân bản, của miền Nam VN. CSVN có 73 năm tại miền Bắc, và 43 năm tại miền Nam để xây dựng chế độ này. Ngày nay, chúng ta đã có đủ thời gian để đánh giá chế độ do CS Bắc Việt cầm quyền ảnh hưởng đến VN ra sao, đồng thời phán đoán xem hậu quả tương lai VN đối với những người dân còn sống dưới sự cai trị của chế dộ CSVN?

1-Nền giáo dục của Cộng Sản VN có mục đích gì?

Thời gian đầu, sau khi miền Nam VN bị CS Bắc Việt biến thành nô dịch, CSVN đẩy mạnh việc tuyên truyền cho cho chế độ CS, mục tiêu là xóa bỏ hoàn toàn nền giáo dục của miền Nam, vì nền giáo dục thời CS chỉ là "công cụ của chế độ", có nhiệm vụ thi hành các chính sách, củng cố quyền lực cho ĐCSVN. Ngay từ nhỏ, các em học sinh tiểu học đã được học phải trung thành với Đảng, biến các em thành tay sai của CS cầm quyền. Ý niệm này đã đầu độc, tẩy não đối với trí óc non nớt của các em. Thật không may mắn, các em đã không được học thế nào yêu thương cha mẹ, anh em; kính yêu ông bà.

Nền giáo dục của CSVN lấy lý thuyết của Cộng Sản Nga

làm nền tảng, các nước cộng sản đều được xem là anh em một nhà, nên lý tưởng quốc gia trở nên mờ nhạt. Văn hóa dân tộc, ý thức về cội nguồn dân tộc chẳng là gì đối với người cộng sản, khi mục tiêu của họ là "một thế giới đại đồng". Vì thế, sách giáo khoa cộng sản không dạy cho học sinh tấm gương của các vị anh hùng dân tộc trong hơn 4,000 năm giữ nước và dựng nước của người Việt, mà chỉ chú trọng đến những lịch sử được Cộng Sản Việt Nam ngụy tạo sau này. Gần đây, môn Sử và vài môn học khác không còn được ghi trong chương trình phổ thông trung học. Điều này cho thấy mục tiêu xấu xa của CSVN chỉ mục đích đào tạo lớp người ngu dốt, vong bản phục vụ cho bọn cầm quyền Cộng Sản VN.

2- Nền giáo dục của CSVN đào tạo ra loại người nào?

Sau 1975, hai miền Bắc, Nam VN thay vì được thống nhất; cả nước sẽ được sống trong thanh bình và hạnh phúc thì bọn Cộng Sản cầm quyền đã thực hiện chính sách nô dịch dân VN, sẵn sàng lệ thuộc Cộng Sản Tàu.

Nhìn vào các thành phố lớn, chúng ta thấy toàn là các nhà chọc trời ngất ngưởng, các khách sạn 5 sao, các khu nghỉ mát sang trọng, các cuộc thi hoa hậu quốc tế, các trường học với tiêu chuẩn quốc tế, các đường cao tốc hiện đại… Đây chỉ là phần rất nhỏ của tảng băng hà nổi trên mặt biển mà mọi người thấy được; phần to lớn của tảng băng chìm sâu dưới lòng đại dương tối tăm thì chẳng ai nhìn thấy! Bởi vì những thay đổi ấy đều là tài sản của các công ty ngoại quốc với vốn của ngoại quốc. VN nếu có đóng góp, thì đó là đất đai được chiếm làm của riêng, đem bán cho lợi tức chóp bu của CS Hà Nội.

Qua những tin tức ghi nhận qua các phương tiện truyền thông, chúng ta biết rất nhiều tin tức tiêu cực về Việt Nam, nên phần nào hiểu được sự thật về những hình ảnh xã hội được CSVN tô hồng chuốt lục. Những hình ảnh xa hoa ấy chỉ tập trung ở các thành phố lớn. Đại đa số dân chúng, nhất là tại nông thôn vẫn phải chịu đựng đói nghèo, và bất công.

Một người dân, còn ở trong nước Việt Nam, đau đớn thú nhận, "**Tôi và bạn, chúng ta là những kẻ đần độn ở một đất nước thất bại.**" Người thì nhận xét "**Buồn cho tuổi trẻ hôm nay…MỘT DÂN TỘC VÔ PHÚC**", "**MỘT DÂN TỘC BỊ ĐẦU ĐỘC TỪ NGỌN ĐẾN TẬN GỐC**".



Biểu tình tuần hành yểm trợ quốc nội tại Little Saigon, California, Hoa Kỳ.

Họ có quá lời không khi nhận xét về chế độ do Cộng Sản VN cai trị, với việc lạm dụng rất nhiều tiền thuế của người dân?

Chúng ta thử nhìn vào các "thành tích" của CSVN trong mọi lãnh vực, để thấy Đảng CSVN đã lừa dối người dân Việt trong thời gian rất dài, tính đến nay đã hơn 80 năm.

Mọi lãnh vực như giáo dục, y tế, văn hóa, xã hội, kinh tế… đều đầy dẫy các chuyện tiêu cực, đều suy thoái, ảnh hưởng nặng nề đến đời sống vật chất và tinh thần của người dân.

Sau 1975, kinh tế tư bản của miền Nam bị đánh giá là "tư bản mại bản, bóc lột", bị triệt tiêu lập tức, và thay thế bằng nền kinh tế dựa trên chế độ độc tài CS, được núp danh dưới danh từ "XHCN". Rốt cuộc, cả nước xuống vực thẳm đói nghèo. Mười năm sau, 1986, CSVN buộc phải trở lại "kinh tế thị

trường" của chủ nghĩa tư bản, nhưng đó chỉ là một giải pháp kinh thế khập khễnh, chỉ để trục lợi riêng cho giai cấp cầm quyền. Kết quả, các xí nghiệp quốc doanh thua lỗ vẫn được duy trì, tiền đầu tư của ngoại quốc không giúp cải thiện đời sống người dân mà chỉ giúp cán bộ, đảng viên CS giàu sụ, thành các tư bản đỏ, có tiền xây dinh thự sang trọng tại địa phương, có tiền cho con du học tại nước ngoài, hay tậu nhà ở ngoại quốc. Chưa bao giờ nạn tham nhũng lại trầm trọng như dưới thời cộng sản. Thiên đường cộng sản là có thực đối với các lãnh đạo CS chóp bu; trong khi đại đa số thường dân vẫn sống trong cảnh đói nghèo, không đủ cơm ăn, áo mặc, không có tiền cho con đi học…

Nền y tế cũng đầy các tệ nạn, khiến người dân khốn khổ khi phải đến các bệnh viện. Nhìn hình ảnh người dân nằm la liệt trên các hành lang của bệnh viện chữa trị ung thư, chúng ta không khỏi đau lòng. Trong khi cán bộ, đảng viên được điều trị tại bệnh viện riêng với bác sĩ ngoại quốc, thậm chí được ra nước ngoài trị bệnh, thì người dân nghèo không đủ giường nằm trong các bệnh viện chật hẹp, trên giường có 2 bệnh nhân, dưới giường cũng có bệnh nhân nằm ngay trên sàn nhà. Các trường hợp giải phẫu lại được chia thành 2 loại: loại có phong bì (đút lót tiền cho bác sĩ và y tá), và loại không phong bì (không có tiền đút lót cho toán bác sĩ, y tá, nên nhiều bệnh nhân bị chết do không được điều trị bằng phương tiện tốt, thuốc tốt…). Gần đây, chúng ta còn nghe một tin chấn động trong ngành y tế của CS VN. Đó là bà bộ trưởng Y Tế còn cho sử dụng thuốc giả để điều trị cho bệnh nhân ung thư. Vậy mà bà bộ trưởng này hiện nay vẫn tại vị (Nguyễn Thị Kim Tiến). Đúng là chuyện chỉ có thể xảy ra trong thời cộng sản.

Nền giáo dục CS, cái nôi của chế độ mới, lại là nỗi thất vọng ê chề của những người dân có lương tri, và biết quan tâm đến tiền đồ của dân tộc. Nhận xét về nền giáo dục này, một nhà giáo trong nước thì cho rằng đó chỉ còn "một nền giáo dục chợ búa"! Có bạn trẻ thì phẫn nộ nhận xét:

- "Đây chỉ là nền giáo dục vuốt đuôi và bưng bô của hệ thống nhồi sọ đã sinh sản ra những thế hệ tuổi trẻ mang tính lệ thuộc theo bầy đàn để đáp ứng những nhu cầu mà guồng máy cầm quyền độc tài muốn thấy" (Nguyên Thạch-Dân Làm Báo).

Cô giáo Trần Thị Lam, người viết bài thơ nổi tiếng "Đất Nước Mình Ngộ Quá Phải Không Anh?" (Tháng 4, 2016), đặt ra nhiều thắc mắc, trong đó có 2 câu liên quan đến ngành giáo dục như sau:

- Việt Nam có 9,000 giáo sư, 24,000 tiến sĩ nhưng không có bất kỳ bằng sáng chế nào. Vậy những giáo sư, tiến sĩ đó, họ làm gì?

- Giáo dục Việt Nam cải cách không ngừng, vậy tại sao 63% sinh viên thất nghiệp khi ra trường?

Nạn tham nhũng đã thành "quốc nạn" của Việt Nam, nên ngành giáo dục cũng không ngoại lệ. Cán bộ giáo dục mua bán bằng giả để được tại chức, lên chức; bộ trưởng giáo dục đương nhiệm mới đây đã bị một giáo sư tố cáo "đạo văn". Thầy cô giáo bị tố cáo ép học trò học thêm. Thày giáo ép nữ sinh đổi tình lấy điểm. Thầy giáo tiểu học xâm phạm tình dục học trò. Cô giáo nhà trẻ cho trẻ uống thuốc ngủ để khỏi phải trông. Cô giáo bị cán bộ Giáo Dục ép phải tiếp khách của ngành… Đầu năm 2018, có 2 sự việc trong ngành giáo dục CSVN khiến nhiều người rất bất bình. Chuyện thứ nhất xảy ra tại trường tiểu học Bình Chánh, Bến Lức, Long An. Một cô giáo tiểu học, do phạt học sinh quỳ gối, đã bị một nhóm phụ huynh đến tận lớp học (trong đó có một đảng viên CSVN) bắt phải quỳ gối 40 phút, trước mặt một sô giáo viên trong trường. Chuyện thứ hai xảy ra tại trường trung học cơ sở Tân Thạch, Bến Tre. Một nam sinh tức giận vì thấy cô giáo phạt một bạn học trong lớp, đã chửi cô giáo, và nhảy vào bóp cổ cô giáo! Bạo lực học đường ngày càng tăng, học sinh dưới mái trường CS đã phạm tội khi tuổi đời còn rất nhỏ.

Khi ra nước ngoài, đa số có chức quyền hoặc được hưởng lợi từ chế độ CS, dù đi lao động, du học, du lịch, công tác… đã từng bị bắt về tội trộm cắp. Thật không còn gì đáng xấu hổ hơn! Các cô gái VN đi "du lịch" tại Singapore, Mã Lai… thì bị giữ lại điều tra ngay tại phi trường, vì bị nghi là gái mại dâm; một số người Việt tại Hoa Kỳ đang lo lắng chờ ngày bị trục xuất về nước vì nhập cảnh lậu; một số đông người Việt tại Đức thì bị cảnh sát truy nã vì gia nhập các nhóm xã hội đen phạm tội trộm cướp, giết người, buôn ma túy… ; người Việt tại Úc và Anh thì phạm tội trồng cần sa… Toàn là những chuyện làm nhục quốc thể, khiến tổng giám mục Ngô Quang Kiệt, cách đây nhiều năm, phải tuyên bố,

- "Tôi thấy thật xấu hổ khi cầm sổ hộ chiếu của nhà nước Cộng Sản VN."

Ở nước ngoài, những viên chức CSVN loại thường thì ăn cắp, ăn cướp; loại có địa vị cao như viên chức ngoại giao thì buôn lậu (sừng tê giác cách đây nhiều năm, hay vi cá mập mới đây). Trong nước ngày nay, người dân nhậu bia nhiều, đọc sách ít, ham mê các trò giải trí rẻ tiền. Thanh niên cả nam lẫn nữ lao vào nếp sống hưởng thụ vật chất, như tham dự hội uống bia, cầu hôn thần tượng ca nhạc hay phim ảnh Đại Hàn, chờ chực để được vào công viên bơi lội miễn phí. Mới đây có người còn cởi quần áo chạy ngoài đường để ăn mừng đội bóng Việt Nam U 23 được vào chung kết giải bóng đá khu vực châu Á!! Tại miền Nam VN trước 1975, chưa bao giờ có cảnh thanh thiên, thiếu nữ phát điên vì bóng đá, khỏa thân chạy ngoài đường như vậy. Đây chẳng qua là sản phẩm của nền giáo dục CS băng hoại, được núp danh dưới danh xưng "XHCN mỹ miều", hay sao? Làm gì còn "đế quốc Mỹ", hay "Ngụy" tại Việt Nam để mà đổ thừa!

Người dân VN phần lớn đang sống trong nước, bị CS kìm kẹp và mị dân, chỉ quan tâm đến những vấn đề của cá nhân, của gia đình mình; nhưng rất thờ ơ, lãnh đạm đối với các vấn đề của xã hội, của đất nước, của dân tộc. Họ không biết họ

đang đối diện với những hiểm họa cận kề. Người dân Việt gặp hiểm họa diệt chủng do Tàu cộng gây ra (thực phẩm bẩn, môi trường bẩn, văn hóa, chữ viết đang bị tiêu diệt dần…) mà vẫn sống vui, như không có chuyện gì quan trọng xảy ra. Cuối năm 2017, người dân Việt trong và ngoài nước phẫn nộ vì đề nghị "cải cách" tiếng Việt của tên Hán gian Bùi Hiền. Theo đề nghị này, thứ tiếng Việt đẹp đẽ mà chúng ta có được do công khó của các học giả Việt Nam lẫn ngoại quốc cả trăm năm nay, sẽ được viết và đọc giống như tiếng Tàu. Phải chăng đây là kế hoạch xóa chữ Việt, chuẩn bị cho việc sáp nhập Việt Nam vào lãnh thổ Tàu theo thỏa hiệp Thành Đô ký năm 1989?

Bài thơ sau đây của tác giả Khalil Gibran (1883-1931) không biết ra đời trong hoàn cảnh nào, nhưng giống như một lời tiên tri về nước Việt Nam thời xhcn hiện nay:

Một Đất Nước Đáng Thương.

"Đáng thương một đất nước
đầy mê tín dị đoan
nhưng không có tôn giáo

Đáng thương một đất nước
mặc áo mình không dệt
không trồng được lúa ăn
uống rượu nho không cất

Đáng thương một đất nước
gọi côn đồ anh hùng
tán dương lũ xâm lăng

Đáng thương một đất nước
khinh cuồng vọng trong mơ
thức giấc thì phủ phục

Đáng thương một đất nước
đã không dám phản kháng
chỉ than lúc đưa tang
cao lời trong đổ nát
phẫn khí đầu dưới gươm

Đáng thương một đất nước
lãnh tụ gian như cáo
triết gia tung hứng lời
làm nghệ thuật theo đuôi

Đáng thương một đất nước
tung hô lãnh chúa này
nguyền rủa hắn rời ngai
lại tung hô đứa khác

Đáng thương một đất nước
trí giả mê muội dần
hiền tài thì chưa sinh

Đáng thương một đất nước
bị chia năm xẻ bẩy
mỗi vùng một sứ quân"

3- Giải pháp nào cho Nước Việt trong hoàn cảnh tối tăm

như hiện nay?

Người Việt Nam yêu nước không khỏi đau buồn cho tương lai của đất nước và dân tộc Việt. Chúng ta phải làm gì? Có người cho ý kiến như sau,

"Bạn có thể trồng lại một cánh rừng, tây sạch một dòng sông ô nhiễm, hiện đại hóa một ngôi làng, canh tân kỹ thuật để bắt kịp bước tiến của nhân loại… Tuy nhiên, bạn sẽ mất bao nhiêu thời gian để *dựng lại con người*. Với đà suy thoái văn hóa đến tận cùng như hiện nay, chắc chắn chúng ta phải mất ít nhất 100 năm, để khôi phục lại những giá trị nhân bản cốt lõi và căn bản nhất. Đúng, chúng ta cần ít nhất 100 năm, với một ý chí nhất định; còn không thì sẽ chẳng bao giờ đạt được mục đích, khi mà văn hóa không những không được bồi đắp, mà còn bị tẩy xóa hàng ngày".

Việc này có thể thực hiện được, nhưng nếu nước Việt Nam bị giao cho Tàu khởi sự vào năm 2020, thì con dân nước Việt còn có cơ hội tẩy rửa vũng bùn CS hay lại sẽ đắm chìm trong một thời kỳ Bắc thuộc mới không biết kéo dài bao lâu?

Vài năm nay, một số bạn trẻ, cả trong nước lẫn hải ngoại đã kiên trì với việc "khai dân trí", giúp người dân trong nước từ từ thoát khỏi cái "bẫy định hướng" của Đảng CSVN, thoát khỏi tình trạng mông muội ngày càng trầm trọng do chính sách ngu dân, và bần cùng hóa của nhà cầm quyền CS.

Để từng bước giúp người dân Việt được giải độc, bản thân mỗi người dân Việt Nam có trách nhiệm phải học hỏi để trang bị cho mình kiến thức cần thiết, tự khai trí cho mình trước, sau đó giải thích cho những người khác, gần là những người trong gia đình, rồi đến những người trong xóm, trong trường học, trong chỗ làm, trong hội đoàn, trong cộng đồng… Một người giúp cho vài người, rồi từ đó số đông hơn sẽ được "giải độc" để trở thành những con người "tử tế", cứ thế xã hội sẽ lành

mạnh hơn**. Dân trí được khai sáng, dân khí sẽ mạnh lên, và các chiêu bài lừa bịp dân của Đảng CS sẽ không còn tác dụng nữa.** Ngày nay, nhờ các phương tiện truyền thông hiện đại, nên mặt nạ của Đảng CS đã rơi xuống; nhiều người đã biết mình bị Đảng CS lừa, nhận thức được,

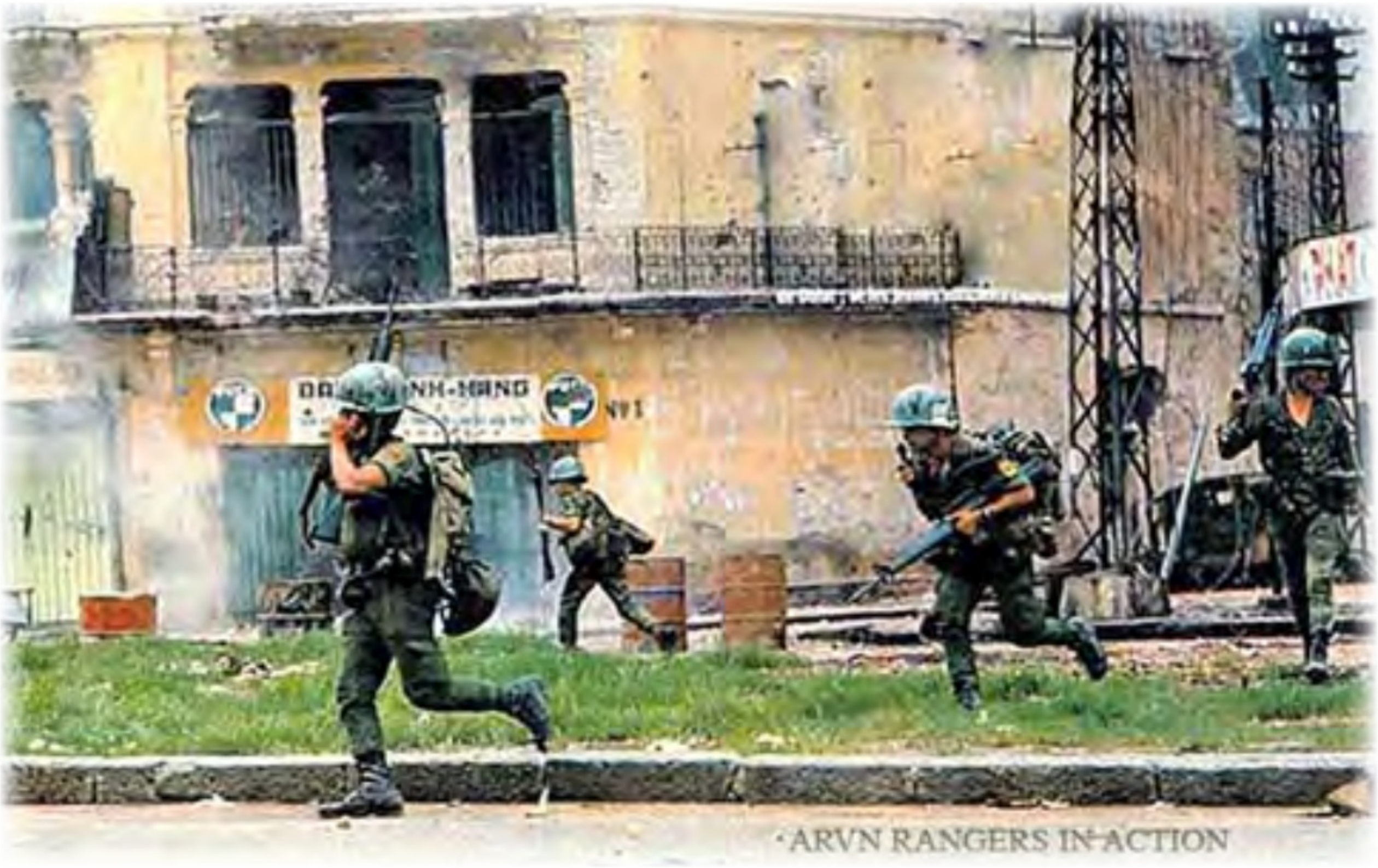
"Thời đại họ đang sống toàn là láo cả" (bài viết của bác sĩ Đỗ Hồng Ngọc ở Việt Nam).

Tuy nhiên đa số vì phải vật lộn với đời sống khó khăn, ý chí họ đã bị hao mòn, chúng ta cần thời gian lâu hơn, để giúp đất nước tẩy rửa nọc độc CS đã ngấm vào trí não người dân, cả trí thức lẫn thường dân, rất nhiều năm nay.

Kết luận:

Nước Việt Nam hiện nay lâm vào tình trạng thật tối tăm, và không thể có một tương lai sáng sủa với người dân còn đang sống trong nước. CSVN đã phá hủy chế độ tốt đẹp của miền Nam Việt Nam, dựng lên một chế độ mới tệ hại về đủ mọi phương diện. Nhiệm vụ của người Việt trong nước cũng như tại hải ngoại là đồng tâm, hiệp lực giải thể chế độ cộng sản, thiết lập một cơ chế mới, từng bước xây dựng lại một nền giáo dục nhân bản, một nền dân chủ pháp trị. Như vậy người dân Việt Nam mới có khả năng bảo vệ đất nước, và bảo vệ nền văn hóa dân tộc. /.

14-3-2018



GIỜ THỨ 25

Nguyên Văn Nam, K20

Cuối năm 1974, Bộ TTM/ QLVNCH quyết định, giải tán 3 Tiểu Đoàn 7, 9, 11 Quân Cảnh để sát nhập vào binh chủng Biệt Động Quân, thành lập Liên Đoàn 8 BĐQ Tổng Trừ Bị, đặt thuộc quyền điều động trực tiếp của Bộ TTM. Tại Trung Tâm Huấn Luyện Biệt Động Quân Dục Mỹ, Liên Đoàn 8 BĐQ được thành lập, do Đại Tá Vũ Phi Hùng chỉ huy (Đ/T Hùng được điều động từ LĐ4 BĐQ sang), với 3 tiểu đoàn: Tiểu Đoàn 84 (Th/T Nguyễn Văn Nam - K20), Tiểu Đoàn 86 (Th/T Trần Tiễn San - K19), Tiểu Đoàn 87 (Th/T Nguyễn Hữu Mạnh - K20), Đại Đội 8 Trinh Sát (Tr/U Đỗ Văn Điền - K25). Chưa kịp trang bị đầy đủ và huấn luyện bổ túc, các đơn vị đã được Bộ TTM điều động về bảo vệ Thủ Đô Saigon cho dân chúng ăn Tết.

Biệt Khu Thủ Đô được chia làm 3 khu vực phòng thủ: khu vực A từ QL13 đến QL1 do Lữ Đoàn 4 ND (Tr/T Lê Minh

Ngọc - K16) đảm trách. Khu vực B từ QL1 đến QL4 và khu vực C gồm lảnh thổ Quận Nhà Bè, tiếp giáp Quận Cần Giuộc và Đặc Khu Rừng Sát. Liên Đoàn 8 BĐQ được tăng cường 5 trong 15 Đại Đội Thám Kích BĐQ đang thụ huấn bổ túc tại Dục Mỹ. TĐ84 BĐQ được tăng cường 2 đại đội Thám Kích phụ trách khu vực C, trong khi LĐ8 BĐQ (-TĐ84) cùng các đại đội Thám Kích còn lại chịu trách nhiệm khu vực B.

Biệt Khu Thủ Đô hoàn toàn yên tĩnh trong dịp Tết Nguyên Đán. Sau Tết, khu vực C được giao lại cho Tiểu Khu Gia Định, nên LĐ8 BĐQ hoàn trả các đại đội Thám Kích về đơn vị gốc và chịu trách nhiệm khu vực B. Bộ chỉ huy Liên Đoàn đóng tại căn cứ Thái Văn Minh (Bà Hom) cùng với TĐ86 BĐQ, trong khi TĐ87 tại Cầu Xáng và TĐ84 tại Vĩnh Lộc. Sau đó ít lâu, Liên Đoàn 9 BĐQ được thành lập (Tr/T Nguyễn Văn Điệp - K17) được phối trí giữa LĐ4 Dù và LĐ8 BĐQ. Giữa tháng 4/75, LĐ4 Dù và LĐ8 BĐQ thường mở các cuộc hành quân phối hợp vào mật khu Lý Văn Mạnh và đã phát giác sự hiện diện của các đơn vị chánh quy Bắc Việt đang ém quân lẩn trốn tại đây.

Trước tình hình chiến sự ngày càng xấu đi, BCH/ LĐ8 BĐQ triệu tập một buổi họp và đã vạch ra một kế hoạch đặc biệt "Bravo" để kịp thời ứng phó, khi tình hình nguy ngập xảy ra. Các đơn vị tự túc rút về giáo xứ Tân Phú của Linh Mục Đinh xuân Hải, tái phối trí theo kế hoạch vạch sẵn của Liên Đoàn để tiếp tục chiến đấu.

Vào những tuần lễ sau cùng của tháng 4-1975, trước tình hình được đánh giá là nguy ngập, Sư Đoàn 106 BĐQ (Tư Lệnh Sư Đoàn - Đ/T Nguyên Văn Lộc, Tư Lệnh Phó - Đ/T Cao Văn Ủy, Tham Mưu Trưởng - Đ/T Vũ Phi Hùng) được thành lập để ứng phó kịp thời, bao gồm các Liên Đoàn 7, 8, 9 BĐQ. Bộ chỉ huy sư đoàn đóng tại trường đua Phú Thọ. Sau đó, Tr/T Chung Thanh Tòng từ QĐ1 về, thay Đại Tá Hùng, giữ chức vụ LĐT/ LĐ8 BĐQ.

Đến ngày 27/4, Cộng Quân bắt đầu tấn công khắp các vị trí. Hai Tiểu Đoàn 84 và 87 không phút nào rảnh tay. Các đơn vị phải tự lực chiến đấu vì hỏa lực yểm trợ hầu như không còn. Ban ngày, hai TĐ84 và 87 còn dám điều động các đại đội yểm trợ bao bọc cho nhau, đêm đến thì hầu như hồn ai nấy giữ. Sau 3 ngày cố gắng chống chọi trong tình hình quá yếu thế, tối ngày 29/4, tiểu đoàn của tôi đã co lại với nhau không quá 1km. Tôi cho lệnh các binh sĩ để nguyên quần áo trận không ai được cởi giày, túc trực bên máy truyền tin theo dõi tin tức. Tiếng nói nghe oang oang từ các đơn vị trưởng bạn đang từ giã nhau để "tẩu vi thượng sách" tình cờ lại lọt vào hệ thống truyền tin của Liên đoàn. Tôi phát sùng chộp lấy ống liên hợp. Chưa kịp nói gì thì tôi đã nghe tiếng văng tục chưởi bới không tiếc lời của Tr/T Trịnh Thanh Xuân, LĐP/ LĐ8, nhưng bọn họ vẫn làm ngơ tiếp tục nói.

Một lúc sau cuộc "chia tay" chấm dứt. Tôi liền liên lạc với anh Xuân và nói chắc đã đến lúc mình phải bàn kế hoạch Bravo với Chef Tòng rồi. Xuân trả lời tôi liền,

- Tao đã bàn với ổng nhiều lần rồi, nhưng ổng còn do dự chưa dám quyết định. Với tình hình nầy thì không thể ngồi chờ được nữa.

Đến tờ mờ sáng. VC đã bắt đầu tấn công. Vừa điều động các đại đội, tôi vừa xoay qua tần số BTL/ SĐ để liên lạc trực tiếp với Đại Tá Hùng, nhưng không ai lên tiếng trả lời. Vượt luôn hệ thống quân giai, tôi liên lạc thẳng về TTHQ/ BCH/ BĐQ và gặp Tr/T Sáu, Trưởng Phòng 2, đang túc trực tại đây. Tôi nhờ ông báo cáo lại T/Tg CHT tình hình khẩn cấp và xin quyết định của CHT.

VC đã xử dụng chiến xa tấn công ào ạt TĐ84 BĐQ. Tôi chỉ còn kịp cho lệnh rút về xa lộ Đại Hàn, rồi lao ra khỏi vị trí đóng quân. Tr/U Quan, Ban 3, lao tiếp theo nhưng anh đã lãnh nguyên băng đạn của địch vào cổ trong giờ thứ 25. T54 địch đã tràn ngập vị trí. Thoát ra được tới xa lộ Đại Hàn, sau

khi kiểm điểm lại tôi mơi biết TĐ chỉ còn 2 đại đội. Tôi đã mất liên lạc hoàn toàn với 2 đại đội kia. Tr/U Tâm, ĐĐT, bị thương cánh tay trái được anh em băng tạm bằng băng cá nhân để cầm máu. Hoàn toàn không còn liên lạc được với LĐ, tôi thừa hiểu giờ nầy chắc LĐ cũng không khá gì hơn tôi. Tôi cố gắng để đưa quân về Tân Phú theo kế hoạch Bravo, nhưng VC đã dàn dày đặc phía bên kia đường, trong các nghĩa địa. Chưa biết phải xoay trở sao đây thì nghe tiếng của thằng bạn cùng khóa TĐT/ TĐ87,

- Hoàng Sa, đây Mạnh Vũ.

- Mạnh Vũ, đây Hoàng Sa. Tao đã bị đánh bật khỏi vị trí rồi, đang bố trí tạm dọc theo xa lộ Đại Hàn. Còn "gia đình" mầy như thế nào rồi? Bây giờ mày đang ở đâu?

- Tao đã bung từ sáng rồi, về đến liên đoàn với chef Tòng. Cùng với BCH nhẹ của anh Xuân mở đường về Tân Phú, nhưng tao đang bị kẹt ở đây. Chúng nó dàn quân dày đặc, nên tao không qua được bên kia xa lộ. BCH/LĐ và TĐ86 BĐQ cũng đã rút rồi. Bây giờ mầy tính thế nào?

- Tao sẽ mở đường đi xuống, mày cố gắng mở lên. Bắt tay nhau được rồi mình họp lại mở đường về Tân Phú.

- OK cố gắng lên nha. Tao bắt đầu đây.

Gần một tiếng đồng hồ sau chúng tôi mớ bắt tay được với nhau, và mở được vòng vây. VC ra sức khép lại, khiến chúng tôi phải buộc lòng phải dừng lại phòng thủ để mặc cho làn sóng dân chúng, quân bạn ùa nhau chạy về Saigon kéo theo binh sĩ của chúng tôi. Nhiều lần chúng tôi định đứng lên để rút theo, nhưng VC lại tràn lên khép lại buộc chúng tôi phải nằm lại chịu.

Cuối cùng chỉ còn lại hơn 25 anh em, hết đạn đành thúc thủ. Tôi sờ vào túi áo móc vội khẩu Rouleau 5 viên. Mạnh, ngồi kế bên, chộp tay tôi nói khẽ, "Đừng Nam". Trong khi tôi lặng lẽ vùi khẩu Rouleau xuống cát, bọn VC ào lên la lối om sòm

buộc chúng tôi đưa tay lên khỏi đầu và bỏ súng xuống đất. Chúng nhanh nhẹn tước vũ khí, dẫn chúng tôi về BCH đóng tại Bà Hom trong nhà dân chúng. Một tên xưng là chính trị viên trung đoàn bắt đầu lấy khẩu cung và lý lịch, vừa cằn nhằn chúng tôi quá ngoan cố,

- Chỉ có cánh quân của các anh là chống cự đến cùng, buộc



chúng tôi phải điều động xe tăng đến tấn công mới chịu bỏ vị trí.

Hắn vừa ghi lý lịch vừa hỏi tôi:

- Anh có tham dự trận Long Khánh không?

- Tôi giữ vòng đai Saigon, không có mặt ở Long Khánh.

- Anh chỉ huy đơn vị đóng ở Vĩnh Lộc?

- Đúng.

- Anh có băn cháy chiên xa nào của chúng tôi không?

- Chưa.

- Anh đọc lại xem có đúng như vậy không rồi ký tên vào.

Tôi đọc xong và chỉ cho hắn hai chữ hàng binh,

- Tôi là tù binh. Tôi không đầu hàng.

- Giờ nầy mà còn tù binh gì nữa. Anh không nghe Dương văn Minh đầu hàng vô điều kiện và ra lệnh cho mấy anh buông súng không được chống cự à.

- Tôi nghe lệnh trực tiếp của Bộ Tư Lệnh Sư Đoàn, không liên lạc với Dương Văn Minh.

- Anh không nghe đài à?

- Tôi không mang theo radio trong lúc hành quân, chỉ có máy truyền tin để liên lạc trực tiếp với sư đoàn thôi. Chưa có lệnh của sư đoàn, tôi không tự ý quyết định được. Anh cũng vậy thôi.

Hắn mở radio và đẩy về phía tôi,

- Nghe đi! Chính tiếng Tổng Thống các anh ra lệnh đấy.

Hắn ghi thêm và nói với tôi,

- Vậy thì tù hàng binh vậy nhá.

Tôi cam phận ký tên vào và tự nhủ thế là chấm dứt đời binh nghiệp. Sau khi lập xong thủ tục khai báo lý lịch, tên chính trị viên tuyên bố rằng chúng tạm giữ 3 anh sĩ quan cấp tá, còn các anh khác "tha cho về đoàn tụ với gia đình". Ba anh em Xuân, Mạnh, và tôi bị chúng giữ lại tại BCH đóng tại nhà dân.

Một lát sau, chúng tôi được bà bác chủ nhà dọn cho một bữa cơm với canh rau và bảo chúng tôi ráng ăn cho đỡ đói. Một lát sau, bà lại đem cho chúng tôi mỗi người một bộ đồ cũ và nói nhỏ,

- Thôi đừng buồn, bây giờ không còn gì nữa rồi. Chịu khó thay đồ, đi cho tiện.

Chúng tôi nhìn nhau rồi làm theo lời bà. Ai cũng im lặng trầm ngâm theo đuổi ý nghĩ riêng mình. Từng chập bọn du kích địa phương kéo đến đòi giao chúng tôi cho chúng đem xử bắn, nhưng bọn chính quy không chịu và khéo léo mời chúng đi. Đến khoảng 10.00 giờ đêm, bọn chúng gọi chúng tôi chuẩn bị "hành quân" (di chuyển). Tôi nói nhỏ vào tai Mạnh

và Xuân,

- Có gì thì xả láng nha.

Chúng tôi ngầm hiểu ý nhau. Đi trong đêm tối qua làng mạc, chúng đưa chúng tôi đến trường tiểu học Bà Hom và nhốt chúng tôi vào một phòng học rồi khóa cửa lại. Chúng tôi lại thì thầm với nhau,

- Nếu chúng nó xé lẻ từng đứa thì nhất định không chịu nha.

Qua một đêm hầu như thức trắng, mặt trời bắt đầu lên cao chúng tôi thấy an tâm hơn đôi chút. Gần 10.00 giờ sáng, tôi nhìn ra ngoài thì thấy chúng dẫn bà xã tôi tới, trong bộ đồ đen và chiếc nón lá trên đầu. Vừa thấy tôi, vợ tôi đã khóc nghẹn ngào. Tôi vội đến bên song cửa sổ, kẻ trong người bên ngoài. Chỉ mới cách nhau có một đêm mà đã đổi đời. Tôi cầm tay vợ an ủi và trấn an vài lời, rồi nhờ vợ ra đàng trước đường mua cho mấy ổ bánh mì thịt và vài chai nước ngọt. Một lát sau vợ tôi mang đủ các thứ vào và đưa cho tôi một bộ quần áo bảo tôi thay vào cho đỡ thê thảm. Bọn VC đã hối thúc, nên chúng tôi chỉ kịp nhắn nhủ nhau vài lời rồi chia tay. Tôi nói với theo,

- Nhớ báo cho vợ Mạnh và Xuân biết tin.

Đến khoảng 4.00 giờ chiều cùng ngày, chúng giải giao chúng tôi về Quận Bình Chánh. Chúng tôi chính thức trở thành những người tù binh vào giờ thứ 25, những người tù binh đặc biệt nhất trong lịch sử nhân loại: "tù cải tạo" của bọn Cộng Sản Việt Nam, một tập đoàn man rợ của thế kỷ. Chúng tôi đã thi hành một bản án không tìm thấy trong Công Pháp Quốc Tế.

Sau 13 năm ra khỏi nhà tù, tôi đã gặp lại vợ con, sau 15 năm xa cách. Năm 1998, Xuân, Mạnh, và tôi đã gặp lại nhau tại thủ đô của người Việt tị nạn như một giấc mơ, một phép nhiệm mầu mà Thượng Đế đã ban cho chúng tôi. /.

Đầu bài: BĐQ ở một nơi tại Saigon vào sáng 30-4-1975.

Nói Với
Thanh Thiếu Niên Đa Hiệu

Trần Cảm Tường, K19

Các em, cháu TTNĐH thân mến,

Các ông, cha, chú, bác của các em, cháu đã vinh hạnh chọn con đường binh nghiệp để phục vụ Tổ Quốc Việt Nam.

Con đường phục vụ cho lý tưởng này nhiều gian truân, khó khăn, đầy mồ hôi, máu xương, nhằm mục đích xây đắp cho Quốc Gia Dân Tộc. Những người thân, phụ huynh của các cháu vào tuổi đời như các cháu, đã hăng hái lên đường ra chiến trận, coi cái chết nhẹ tựa lông hồng...

Đời binh nghiệp không bao giờ suông sẻ: ngã gục ngoài chiến trường, vấp ngã trên đường đời, thắng thua lẽ thường tình, xã hội đối xử có khi bất công, phân biệt cho những người về từ mặt trận...

Mất Miền Nam VNCH, người đi trước chưa hoàn thành nhiệm vụ giữ nước nhà, bảo vệ Độc Lập Tự Do, phải bỏ nước ra đi trong sức cùng lực cạn, những mong ngày về đánh đuổi giặc thù Cộng Sản. Tuổi già ngày thêm bệnh tật, chí lớn chưa thành, nhưng nhiều CSVSQ/ TVBQGVN đã già lão, nằm xuống. ..

Vì thế, ý chí người đi trước muốn con cháu gìn giữ, tiếp nối việc khó của cha, ông, chú, bác còn dang dở.

Các em, cháu là hậu duệ mang tinh thần Đa Hiệu, truyền thống phục vụ, tiếp nối con đường tiền nhân đã đi nhưng chưa đến.

Hãy tự dẫn dắt nhau lên đường mang sứ mạng cứu quốc gia, thoát khỏi ách cộng sản, đem lại Độc Lập Tự Do cho Việt Nam, không để lệ thuộc ngoại bang; phục vụ Dân Tộc Việt Nam, như các bậc tiền nhân đã vì Dân Tộc mà quên mình. Một may mắn và vinh hạnh cho tập thể Võ Bị VNCH có truyền nhân là Đoàn TTNĐH, trưởng thành trong tri thức và có tâm huyết để nối gót cha ông.

Các em, cháu, lớn lên trong những đất nước tự do dân chủ, được đào tạo trong xã hội văn minh tôn trọng quyền căn bản của con người, tinh thần phục vụ cao với tấm lòng còn nhớ đến cội nguồn dân tộc Việt Nam.

Bản lĩnh và thủ đoạn là vũ khí của chính trị. Bản lĩnh, thủ đoạn nhằm thu phục nhân tâm, chinh phục đối tượng, dẫn dắt người khác theo mình cho mục đích làm lợi cho riêng mình, cho nhóm. Giữa bản lĩnh của người anh hùng chính nhân quân tử cho cái thiện, chính danh vì ích lợi chung cho dân tộc, khác hẳn với kẻ ác dùng thủ thuật giật trên tay người khác, cho tham vọng cá nhân, hay tập đoàn thiêu sô.

Tinh thần Đa Hiệu ngày nay thực tế hơn ý nghĩ những người cầm súng, vì trước đây họ thiên về chỉ huy hơn là lãnh đạo. Căn bản giáo dục khoa học kỹ thuật, tính nhân bản của xã hội tiến bộ được trang bị theo đà văn minh phát triển, rộng tầm nhìn kiến thức đã hun đúc thanh thiếu niên thành người thực dụng, một con người mới trong thế giới mới.

Khách quan mà nói, năng lực và trình độ người trẻ ngày nay hơn hẳn cha, ông trước kia trong khuôn khổ của đời binh nghiệp. Vì vậy, thật có ý nghĩa khi tin cậy vào lớp truyền nhân kế nghiệp truyền thống, vì lớp hậu duệ kế thừa sẵn sàng thay thế một nhóm người đang lão hoá, thiếu cập nhật theo thời đại.

Tổ chức xã hội luôn thay đổi để thích ứng với thời đại phát triển. Chúng ta không nên vội đánh giá những va chạm hay bể nát nhất thời của một vài tổ chức đoàn thể mà nhụt chí bi quan. Trái lại, nên coi đây là một cơ hội học hỏi dân chủ, thách thức

tài năng bản lĩnh chính trị của người dẫn dắt và người đi theo.

Bài học lịch sử cận đại của người Việt Quốc Gia cho thấy người lãnh đạo và người đi theo đều có trách nhiệm phần mình. Gây đại cuộc thành công hay đổ vỡ, vinh quang hay ô nhục, lỡ để thua trận là lỗi chung, không đổ thừa đổ lỗi cho người khác được.

TT Ngô Đình Diệm, TT Nguyễn Văn Thiệu đều là những vị lãnh đạo tài ba, có công thành lập thể chế VNCH non trẻ. Ngoài áp lực của bàn cờ thế giới và chính phủ Mỹ đương thời, bị hạn chế vì bãn lãnh giới hạn của cá nhân, bị chỉ trích chống đối trong vai trò lãnh đạo, không cô lập được những thành phần phá hoại phản chiến, hai vị lãnh đạo này đã làm mất đi cơ hội bảo vệ đất nước VN. Nhưng dân chúng miền Nam, điển hình những kẻ thân cộng, kẻ nối giáo cho giặc, những người vô trách nhiệm im lặng lẩn trốn trước kẻ thù cũng đáng nguyền rủa chung.

Tập thể VBQGVN cũng có cơ nguy đi vào lối mòn của chiếc xe cũ bị đô, nêu chúng ta không chịu học lại bài học cũ. Bài học cũ đã làm chúng ta bối rối, tự hạ thấp mình; nếu biết phản đòn đánh trả sẽ tự cứu mình, vươn cao thế đứng mới vững vàng, trong tình hình mới nhiệm vụ mới.

Thời gian gần đến ngày ĐHVBHN XXI, hy vọng các em, cháu TTNĐH sẽ tham dự như người đã trưởng thành, thừa năng lực và đủ tài năng, nhận lãnh lá cờ truyền thống chính danh, chính thức do cha, anh trao lại.

Để tiếp tục đi theo con đường yêu nước Việt Nam như cha ông mình trước kia, phục vụ tốt cho cộng đồng người Việt Nam trên quê hương thứ hai, chúng tôi thân chúc các em, cháu nhiều sức khỏe, thành đạt trong học tập, nhiều nghị lực bản lĩnh chính trị, ứng xử hữu hiệu trong mọi hoàn cảnh khó khăn để đạt được mục đích sau cùng làm xứng đáng thế hệ trẻ TTNĐH.

Tiếng Đời Xưa

Lê Anh, K27

Ngày tháng khuất bên đời lặng lẽ
Mưa mùa bay giăng ám bến mơ
Hơi thở vẫn còn tình trong máu
Âm thầm như sóng vỗ vào bờ

Biển nhớ cũ lòng riêng đây đó
Một con thuyền lướt sóng ra khơi
Đêm trăng có che màu nước bạc
Tiếng đời xưa réo gọi ai người

Buồn che kín, nỗi buồn sương khói
"*Ta làm gì cho hết nửa đời sau*" (*)
Ngược xuôi thấy cơ đồ tan tác
Ngồi nhìn nhau mà ngẫm nghĩ đau

Đếm mộng đi, có ngàn nỗi khó
Nẻo mộng về, muôn nẻo heo may
Trời cuối Thu gió lùa tóc rối
Lá vàng rơi rụng dưới chân ngày

Ai biết được góc đời heo hút
Hồn chinh nhân nào đã xế chiều
Thà rưng nhớ không về thuộc xứ
Khổ đau này đâu chỉ bấy nhiêu!



(*)Thơ của Thi sĩ Cao Tần.

Người Nhạc Trưởng

Phạm Văn Hòa, K18

Tôi Chủ Nhật ngày 4 tháng 3 vừa qua đài ABC tại Hoa Kỳ có chương trình "90th Academy Awards", hay còn gọi là giải Oscars mà người Việt gọi là Giải Tượng Vàng, để trao thưởng cho những tài tử và những người làm điện ảnh có thành tích xuất sắc trong năm qua.

Tôi thường không theo dõi chương trình Oscars bởi những người xuất hiện hình như họ sống trong xã hội xa lạ. Không phải vì giàu sang, không phải vì quý phái, nhưng có lẽ vì họ sống trong thế giới ảo của vai trò trong phim. Năm nay theo dõi chương trình này, nhìn đôi tay người nhạc trưởng điều khiên ban nhạc có sức thu hút lạ kỳ. Tôi liên tưởng đên những người nhạc trưởng lừng danh, đã để lại cho nhân loại những âm giai âm điệu âm sắc qua những bài nhạc bất hủ vượt không gian và thời gian.

Tôi lan man nghĩ đến nhịp tay chỉ đường của người cảnh sát công lộ để điều hành lưu thông; bàn tay của tôi khi còn thời trung học đệ nhất cấp đánh nhịp cho những bài hợp ca của trường mà chẳng biết tôi học ở đâu; bàn tay của nhạc trưởng trong ban nhạc TVBQGVN đánh nhịp cho chúng tôi đi diễn hành; và các nhạc trưởng của các dàn nhạc hòa tấu, conductor, với cử động uyên hoặc của bàn tay, các ngón tay và chiêc "đũa thần" để điều hợp các nhạc sĩ xử dụng những nhạc cụ khác nhau, khi bổng khi trầm, khi dìu dặt như gió, khi như tiếng xuất quân, khi như mái chèo lướt sóng . . .

"Trong như tiếng hạc bay qua
Đục như nước suối mới xa nửa vời

Tiếng khoan như gió thoảng ngoài
Tiếng mau sầm sập như trời đổ mưa"

(Kim Vân Kiều)

Giải Oscars chấm dứt muộn tối hôm ấy. Hôm sau, tin tức cho biết "rating" xuống thấp chưa từng có. Theo tôi, có lẽ vì những câu khôi hài chế diễu Tổng Thống Donald Trump được nhai đi lại lại cả năm, làm người nghe chán ngấy! Riêng âm thanh, màu sắc, nhất là đôi tay người nhạc trưởng vẫn còn dư âm trong tôi khi ngồi viết những dòng chữ này.

Hôm nay Houston trời lại mưa!

Nhâm nhi ly cà phê đầu ngày nhìn bầu trời màu tro mờ dưới cơn mưa dầm. Sân ướt sũng làm đất mềm sau mùa Đông thiếu nước, để cỏ hoa nẩy mầm vì Xuân đang tới. Tôi nghĩ đến tình trạng của Tập Thể Võ Bị chúng ta đang đi trên ngã rẽ ngày càng xa. Những ai đã can dự vào để đưa đến tình trạng hôm nay có khi nào cảm thấy mệt mỏi và mong được kết hợp để *"anh anh, em em, chúng ta"* sum họp như xưa! Những ai đã từng có mối bất hòa trong gia đình đều cảm thấy mệt mỏi, kiệt lực, xuống tinh thần, chỉ mong "bên kia" mở lời, để ôm chầm nhau bỏ công chờ đợi, để nói lên lòng yêu thương gia đình bất diệt.

Chúng ta thường che dấu tình cảm của mình bằng cách khoác bên ngoài một lớp áo khác. Có ai đánh roi quở mắng con mình mà không đau; có ai cãi vả với anh em mà không xót; có mấy ai nghĩ sai mà vẫn làm! Nhưng có điều là ai là người đầu tiên chịu hé cửa. Và tôi tin chắc KHI CÁNH CỬA VÕ BỊ HÉ MỞ, sẽ không có kẻ thắng người bại, mà vòng tay sẽ được mở rộng để tình bạn, tình yêu thương đồng đội, tình tự Võ Bị đồng môn trở lại thắm thiết bù vào những ngày xa cách.

Người nhạc trưởng mà tôi được xem hôm trước; người conductor mà tôi nhắc đến là hình ảnh mà chúng ta cần có cho tập thể chúng ta trong lúc này.

HỌ KHÔNG CẦN THIẾT PHẢI LÀ NGƯỜI LÃNH ĐẠO,

VÌ CHỈ HUY KHÔNG CẦN TRONG LÚC NÀY; NHƯNG CHÚNG TA HIỆN RẤT CẦN NGƯỜI BIẾT LẮNG NGHE, BIẾT KẾT HỢP MỌI THÀNH VIÊN TRONG TẬP THỂ NHƯ NGƯỜI NHẠC TRƯỞNG.

Tạo sao lại là người nhạc trưởng?

Họ là người biết tính đặc tính của từng nhạc cụ và biết khả năng của nhạc sĩ xử dụng, để hoà hợp thành tấu khúc thỏa mãn người thưởng lãm. Như dòng nhạc cổ điển bất hủ Mozart, Beethovan, Chopin, Schubert… vượt không gian thời gian, đến nay vẫn còn người thưởng thức ngưỡng mộ. Vậy có phải là người mà Tập Thể Võ Bị chúng ta đang cần trong lúc này hay không; để thỏa mãn điều kỳ vọng HỢP NHẤT TRONG TÌNH YÊU THƯƠNG.

Xin được lạm bàn thêm, người conductor khác với người coach trong basketball/ football hay manager trong baseball. Vì những người này chỉ tạo sự chiến thắng cho đội cầu của mình để thỏa mãn một số người hâm mộ và chủ nhân ông. Còn người conductor phải biết hòa hợp thiên tài của nhạc sĩ và âm giai âm sắc của từng nhạc cụ, để tạo thành dòng nhạc thỏa mãn người thưởng thức bất cứ nơi nào, thời nào, xã hội nào; từ thính phòng đến giảng đường đến từng ngõ ngách trong cuộc sống. Mô hình và khả năng của người conductor cần thiết cho Tập thể chúng ta hiện nay. Họ không ra lệnh, ban huấn từ, viết chỉ thị, mà họ biết lắng nghe nguyện vọng của mọi người để làm "công bộc" cho Tập Thể.

Hai năm dậm chân tại chỗ để nhìn lỗ mội xoi mòn bờ đê, thật quá đủ! Nếu không đắp bờ tu bổ chờ khi đê vỡ sẽ trở thành thảm họa. Bây giờ không phải lúc chúng ta ngồi phân bua, đổ lỗi mà là lúc cần *"chung lưng đấu cật"* để làm công việc mà bao lâu chúng ta thờ ơ. Vậy:

HÃY LÊN TIẾNG ĐỂ MONG CÁC CÁNH CỬA HÉ MỞ. ĐÃ ĐẾN LÚC CHÚNG TA KHƯỚC TỪ THẾ THỤ ĐỘNG, VÌ "Ý DÂN LÀ Ý TRỜI". VÀ AI LÀ NGƯỜI

ĐƯỢC ĐA SỐ TIN TƯỞNG KHẢ DĨ THỦ VAI NGƯỜI CONDUCTOR, CÓ KHẢ NĂNG HOÀ HỢP ĐƯA TẬP THỂ CHÚNG TA QUA CƠN PHÂN HÓA?

Ý kiến sau cùng,

Hình ảnh sau cùng chương trình giải Oscars năm nay để lại dư âm thật lâu trong lòng người thưởng ngoạn, nhờ "Phút Tưởng Niệm - In Memoriam" trong bài "Room At The Top" do Eddie Vedder trình bày (*), để tưởng nhớ những diễn viên điện ảnh và những người cộng tác trong kỹ nghệ điện ảnh mất trong năm qua. Nhiều diễn viên tên tuổi qua đời trong đó có Roger Moore (James Bond 007), Jerry Lewis và ngạc nhiên thay có tên nữ tài tử gốc Việt, Lê Thị Hiền *(Heaven & Earth nói về chiến tranh Việt Nam)* mất lúc còn rất trẻ 46 tuổi.

Riêng trong Tập Thể chúng ta, mỗi năm trôi qua bao nhiêu Niên Trưởng, Niên Đệ, và thân nhân qua đời, thêm bao nhiêu người bệnh tật. Bao nhiêu đồng môn đã hy sinh để Tập thể Võ Bị có được ngày hôm nay. Chúng ta không thể cưỡng thiên mệnh khi *"cái già sòng sọc nó thì theo sau"*; nhưng bằng tâm nguyện chúng ta có thể nối lại vòng tay hàn gắn sự rạn nứt trong Tập thể Võ Bị, để đừng thẹn với Đồng môn đã khuất. Có như vậy mới xứng đáng là gương sáng là ánh đuốc soi đường cho lớp Hậu duệ mà từ lâu con cháu ngưỡng mộ.

Xuân đã đến rồi, đất mềm nhờ mưa tắm gội, mảnh vườn sẽ đơm hoa, đồi cỏ sẽ được hồi sinh để "Những Con Tuấn Mã Võ Bị" thong dong. Vậy chừng nào mùa Xuân mới đến với Tập Thể Võ Bị? Và AI là người chúng ta tin tưởng sẽ mang "Mưa Thuận Gió Hòa", để tấu khúc **"TẬP THỂ VÕ BỊ BẤT KHẢ PHÂN"**!

(*)

Room At The Top - Eddie Vedder 3-4-18 Academy Awards

Xé Lá Thư Tình và Hình Người Yêu

Captovan, K19

Cơm nước xong, theo lời đề nghị của nội tướng, gia đình tôi ngồi lại coi video "Lá Thư Chiến Trường" của trung tâm Asia. Vị nể tình vợ con nên tôi phải ngồi cho có mặt vậy thôi chứ khiếu văn nghệ của tôi thì tồi vô cùng, nhất là đối với những sáng tác về sau này đại loại như: "Tình anh ngọn nến, xin em đừng đến", hoặc giả "Dậy đi em đừng ngủ dây dưa, dậy đi em mà nấu canh chua", nhất là sau 10 năm đại hộc máu XHCN mà nghe các cô cậu hét bên tai "Trái tim ngục tù" thì chỉ có chết! Lời ca tiếng hát không hợp khẩu vị, quần áo ca sĩ thì nghèo nàn, xệ trên hở dưới thây mờ mờ ảo ảo, dẫu có nhìn sát màn hình thì chỉ thêm nhức đầu, chẳng ích gì cho tuổi xế chiều.

Hơn nữa, không hiểu sao hồi này cứ sau bữa cơm tối là cô nàng "Song Thị Nhãn" lại rủ tôi lên giường sớm, viện cớ với lý do "căng da bụng thì chùng da mắt", da bụng căng ra thì sẽ kéo da ở mắt khép lại. Nhưng khi đi khám... bác sĩ, thì ổng lại nói rằng sau khi ăn xong, đường trong máu tăng cao làm ta buồn ngủ chứ không phải tại da bụng căng ra làm mi mắt kéo lại. Đang lơ mơ ngủ gật, tôi giật mình nghe tiếng con gọi:

- Bô bô, dậy mà xem trên TV người ta đang đọc lá thư chiến trường của Thiếu Tá Huỳnh Văn Phú kìa, lời thơ tình tứ và cảm động quá! Có phải đó là thư của bác Phú, TQLC/K19 "của nhà mình" không? Có phải bác ấy viết cho bác Phượng không? Nếu không phải bác Phượng, má của Mimi, thì làm sao bác Phú dám liều mạng đưa thư gửi người tình lên tizi?

Tuy chưa mở mắt ra được, nhưng nghe con hỏi là tôi biết tác giả lá thư tình đó là ai rồi. Trong chốn văn chương tình ái, chưa có ai trùng tên Phú họ Huỳnh nên tôi xác định ngay:

- Còn ai vào đây nữa, chính là bác Phú K19/TQLC... "của nhà mình" đấy.

Không hiểu con gái tôi học được ở đâu câu nói: "của nhà mình" thay vì "bạn của bố". Không riêng bác Phú mà bất cứ bác nào cháu biết thì đều vơ vào "của nhà mình", có lẽ ý cháu muốn… "thấy sang bắt quàng làm họ". Bác Doan, bác Bàng, bác Chiến, bác Giáng, bác Miên, bác Khương, bác Hải, bác Lâm, bác Đức, bác Cống, bác Cảo, v…v… đều là "của nhà mình" cả. Tôi đã nhắc cháu nhiều lần rằng nói như vậy có thể làm các bác buồn, nhưng cháu lại lý sự: "Gọi như vậy nghe thân tình hơn" chứ bố (?).

Thấy con biết kính mến bạn của bố khiến tôi vui vui bèn giải thích thêm:

- Lá thư có thật đó con. Bác Phú viết cho người yêu. Còn người yêu là ai thì bố không nhớ hết, vì là lính đánh giặc từ Bến Hải đến mũi Cà Mâu, dừng quân đâu là có tình yêu đó. Độc thân vui tính biết thả… thơ, biết tán, có tài khôi hài làm người khác cười tít mắt thì ắt có nhiều tình yêu, có nhiều thì sợ gì mà không dám kể.

Thấy bố mạnh miệng bênh vực cho bạn, con gái nháy mắt với mẹ ngồi bên:

- Bố có dám kể cho mẹ và con nghe lá thư bố viết cho người yêu không?

- Không nhớ hết những lá thư bố viết, và viết cho những ai, có lá thư bố viết cho những người tên Mai Liên, Thu Cúc, Trúc Xinh, v.v... thì bị trả lại với dòng chữ ghi trên bì thư "không có người nhận". Có một lần nhận được thư hồi âm của người yêu, bố chưa kịp đọc thì lá thư đó bị xé nát...

Vừa nói xong câu đó thì tôi thấy nhói bên hông, hình như

có người nào nhéo ba sườn thì phải, rồi nghe tiếng ai thì thào bên tai: "xạo hoài"! Nhưng con gái thì không biết chuyện vợ chồng tôi vừa "cấu-chí" nhau nên cháu hỏi bố tới tấp là ai mà dám xé thư người yêu của bố? Người xưa ấy là ai? Yêu từ hồi nào, hiện nay bà ấy ở đâu? Canada hay Hoa Kỳ, hoặc còn kẹt lại ở Việt Nam? Đã có gì với nhau chưa? Có phải lá thư bị mẹ của con xé vì bả ghen…?



Liếc sang mẹ con gái, thấy bà ấy đang ngó lên TV nên tôi nói nhỏ với con:

- Coi chừng bố bị xé xác bây giờ!

Sau đó tôi kể chuyện lá thư tình bị xé cho con gái nghe đầu đuôi là thế này:

Tết năm 1963, Chỉ Huy Trưởng Trường Võ Bị là Thiếu Tướng Trần Tử Oai cho phân nửa K19 có điều kiện... đi phép Tết. Nhân dịp này, tôi quen được cô T., nữ sinh lớp đệ tam Gia Long, em họ của người bạn cùng học Pétrus Ký. Đêm giao thừa, SVSQ Võ Bị cầm tay cô nữ sinh GL, dung giăng đi xem hoa Tết và xin xâm ở Lăng Ông, Gia Định. Xâm phán: "Tiền hung hậu kiết", nghĩa là tình trục lúc trặc ban đầu, hồi sau sẽ đẹp.

Th. và tôi quen nhau từ Tết 1963, mới chỉ tay cầm tay, "anh tiền tuyến em hậu phương" thôi, chưa có gì với nhau hết. Thư đi tin lại được vài năm thì "không phải tại anh mà cũng không phải tại em" mà tại vì chiến tranh nên tình yêu bị gián đoạn, mất liên lạc. Cho đến Tết Mậu Thân 1968, tức 5 năm sau chúng tôi mới gặp lại nhau trong một hoàn cảnh khá bất ngờ.

Nghe tôi kể vậy, con gái tưởng tôi thêu dệt nên nói tiếp theo thay lời bố:

- Lại là chuyện tình éo le thời chiến, hai người yêu xưa gặp nhau trên phố, em đã tay bế tay bồng dắt theo ông chồng già, còn anh bận lo giữ biên cương nên vẫn còn độc thân, nay gặp

nhau, liếc mắt ngậm ngùi rồi đường ai nấy đi! Có phải vậy không?

- Không phải gặp nhau trên phố, cô ấy cũng chưa có chồng, mà là gặp lại trong một trận "đánh nhau".

Mắt con gái tròn xoe ngạc nhiên vì hiểu lầm chuyện "đánh nhau", còn mắt mẹ thì cứ lơ đãng nhìn đâu-đâu, nhìn lên TV xem người ta đọc những "lá thư chiến trường". Phần tôi thì nhớ lại kỷ niệm ngày gặp lại Th. khá bất ngờ trong trận Mậu Thân 1968 sau mấy năm xa cách và những gì xẩy ra sau đó cho tới ngày lá thư tình bị xé.

Tết Mậu Thân 1968, VC đánh chiếm nhiều nơi ở Saigon Chợ Lớn, TĐ2/ TQLC đang hành quân tại Cai Lậy thì được trực thăng Chinook bốc về Saigòn, đổ quân xuống ngay trong sân cờ Bộ TTM. Rồi từ ngày đầu Tết Nguyên Đán, TĐ2 hành quân liên tục khắp nội, ngoại thành phố Saigon Chợ Lớn, từ đợt 1 qua đợt 2 (tháng 5/68). Cho tới tháng 9/68, Saigon thanh bình, vì thế TĐ2 mới rời Saigon đi Hố Bò, Bời Lời (chiến khu D).

Vì VC đánh chiếm nhiều nơi trong thành phố nhưng mỗi nơi chỉ là những đơn vị nhỏ cấp đại đội, trung đội, hoặc các toán đặc công nên TĐ2/TQLC ít khi phải hành quân chung cấp tiểu đoàn mà thường giao cho mỗi đại đội, với quân số trung bình trên 100, để thanh toán những mục tiêu khác nhau.

Sau khi cùng Đại Đội 2 của Đ/Úy Vũ Đoàn Dzoan thanh toán mục tiêu khu vực chùa Ấn Quang (bắt tên Bảy Lốp tại đây), đại đội tôi được lệnh thanh toán mục tiêu tại bến xe đò Miền Tây, nằm trên đường Thành Thái (Chợ Lớn).

Xe GMC đổ quân chúng tôi xuống tại ngã ba đường Thành Thái và Cộng Hòa để tiến dần về hướng Chợ Lớn. Đi dọc theo hai bên đường Thành Thái, vượt qua ngã tư đường Thành Thái & Trần Bình Trọng, đại đội vẫn an toàn. Nhưng khi trung đội đi đầu gần tới bến xe thì súng nổ. Một vài anh em bị thương nhẹ. Tôi cho tạm dừng quân để báo cáo và thăm dò địch tình,

tìm cách thanh toán mục tiêu xem cách nào để hạn chế tối đa thương vong; vì "đánh giặc trong thành phố", địch trà trộn với dân thật khó nuốt, trong khi không được dùng hỏa lực của Pháo Binh và Không Quân yểm trợ.

Trong lúc chúng tôi tạm dừng quân thì dân chúng hai bên đường hé cửa bước ra hỏi thăm. Dĩ nhiên quân tới đâu thì dân được bình an tới đó, nhất là những chú nhỏ chưa tới tuổi "tòng quân" mà thấy lính với súng đạn quanh mình thì các chú khoái lắm, tò mò bu quanh để tìm hiểu hỏi han đủ chuyện... Chợt thấy ai cầm tay tôi lắc lắc và gọi tên, ngó xuống, tôi nhận ra Tuấn, một trong số 8 em trai của Th..

- Ê Tuấn, sao em đến đây và nhận ra anh?

- Lúc đầu em ngờ ngợ nhưng sau thấy tên anh trên nắp túi áo nên em nhận ra, nhà em ở kia kìa... Mấy hôm rồi sợ quá nên cứ đóng cửa, nay thấy lính về tụi em mừng quá.

Tuấn vừa nói vừa tay chỉ về căn nhà gần đấy... Tôi sực tỉnh nhớ lại đó là nơi tôi từng lui tới trước đây, số nhà là 347 đường Thành Thái. Tôi vội hỏi Tuấn:

- Cả nhà bình an hết, chứ Tuấn*?

- Ba mẹ và các em bình an nhưng... anh Phong tử trận cách nay nửa năm rồi!

(*Sau này, Tuấn đi trên HQ10 và đã hy sinh trong trận Hải Chiến Hoàng Sa vào ngày 19/1/1974 và đã được "thủy táng". Nói là thủy táng cho yên lòng gia đình có hai con trai tử trận chứ thực ra là mất xác ngoài biển. Theo lời thuật lại của một đồng đội cùng tàu HQ 10, trở về sau khi thoát chết, thuật lại thì cả nhà mới được biết Tuân bị trọng thương ở đâu, được thủy thủ đem xuống xuồng vượt thoát, nhưng vài giờ sau thì Tuấn tắt thở, bắt buộc đồng đội phải thả Tuấn xuống biển!)

Tin Phong tử trận làm tôi choáng váng! Phong là con trai trưởng và là em kế của Th... Muốn được cảm tình của chị thì phải "lấy lòng" mấy cậu em trước nên tôi và Phong rất

thân với nhau. Phong giúp tôi liên lạc thư đi tin lại. Phong "ét-coọc" chị ra khỏi nhà để ba-mợ an tâm, khi chúng tôi gặp nhau rồi thì Phong đi chơi riêng v.v... Vậy mà "cậu em" tử trận tôi không biết! Tôi cũng không nhận ra chỗ đang đứng là khu nhà Th..



Tranh minh họa do họa sĩ Lương Trường Thọ tặng.

Xin các em hậu phương đừng trách lính chiến chúng tôi vô tình, mau quên. Trước mắt tôi lúc đó là địch quân, "bắn chậm thì chết", kế bên tôi, vài chú em bị thương chưa chuyển đi được, nhiệm vụ quan trọng hơn hết, mọi tình cảm gia đình, cha mẹ, vợ con tạm gác qua một bên, nhất thời tôi chưa nhận ra chốn cũ là do vậy.

Không chỉ riêng tôi, mà hầu như 99% các cấp chỉ huy lính chiến, dù là trung đội trưởng, đại đội trưởng, hay tiểu đoàn trưởng v.v..., trước mặt địch quân thì "súng là vợ, đạn là con", còn đồng đội là những người thân yêu nhất, sống chết bên nhau, có nhau.

Chúng ta hãy nhớ lại xem... Vào những ngày tháng đau thương 3-4/1975, có biết bao các cấp chỉ huy đã từ chối lời kêu gọi, năn nỉ của cha mẹ, vợ con: "Về đi" để cùng gia đình đến chốn bình an. Nhưng vì nhiệm vụ họ đã cương quyết ở lại cùng đồng đội cho tới giờ phút cuối cùng, cùng chia nhau một trái mãng cầu "gài", hoặc miệt mài 5-10-15 năm trong ngục tù CS.

TT Thiệu nói: "Mất nước là mất tất cả." Nhưng các cấp chỉ huy ở lại với đồng đội dù có mất gia đình nhưng không mất đồng đội. Họ sống và chết bên nhau nên mãi mãi, vẫn còn danh dự, còn cái tình khi tỵ nạn CS ở hải ngoại.

Sau khi giải tỏa mục tiêu xong, tôi trở lại thăm gia đình T.

và chia buồn cùng ba-mợ Th., thắp nén nhang cho Phong. Ba của Th. cảm động khi tôi tới chào, ông nói:

- "Các cháu đánh giặc giỏi lắm, lính của các cháu rất kỷ luật."

Nghe sao mà ấm lòng, và thật mát dạ khi người cũ đưa tôi chai "33" và bao thuốc lá Ruby Queen (màu tím nhạt), hai thứ này là bạn thân của tôi. Ngoài yếu tố "tình cũ không rủ cũng đến" thì sự thương mến đời lính chiến của gia đình Th. khiến hai chúng tôi gắn bó hơn ngày xưa. Nhưng, tình vẫn chỉ là chuyện tình lính, một năm dăm ba ngày phép, rủ nhau dạo phố Nguyễn Huệ, Lê Lợi, ăn gỏi đu đủ bò khô gan cháy, uống nước mía Viễn Đông, ngồi café Mai Hương v.v... Hết phép anh trở ra tiền tuyến em ở lại hậu phương, "chúng ta cách xa hoài"!

Tình yêu vẫn chỉ là thư đi tin lại, yêu nhau trên giấy được hơn một năm... Cho tới một hôm, ngày 19/6/1969, TĐ2/TQLC hành quân vùng Hỏa Lựu, tỉnh Chương Thiện, dừng quân bên hông chợ Hỏa Lựu để nhận tiếp tế và thư từ do hậu trạm mang tới. Tôi cũng nhận được lá thư của Th., chưa kịp ngắm nghía cái tên người gửi thì hai chàng ĐĐT/ĐĐ2 và ĐĐ4 là Đ/Úy Trần Văn Hợp, Đ/Úy Vũ Đoàn Dzoan cùng với Phạm Hiệp Sĩ, thuộc TĐ4/TQLC cùng hành quân chung, đến kéo tôi vào quán cháo lòng bên hông chợ... Buổi sáng sương mù phủ kín đồng quê, trời lạnh, cháo nóng, bạn đồng khóa đông (4 tên), lại thêm cái bi-đông đế luôn bên hông của Hiệp Sĩ nên tôi để yên lá thư tình trong túi áo.

Khi đi hành quân, đang leo núi, băng rừng, lội sình mà nhận được thư gia đình, nhất là thư của người yêu thì mừng và quý lắm, cứ như gặp được người thật. Tâm trạng mừng vui tùy người, có anh vồ vập đọc ngay, có chàng từ từ mà cởi, mà mở sao cho cái bì thư không bị rách (?). Chàng khác thì cầm chắc trong tay cứ như "tay lại cầm tay", mắt len lén nhìn quanh xem có ai để ý không rồi từ từ đưa thư lên mũi hôn như để

tìm mùi da tay, mùi nước hoa quen thuộc. Còn tôi thì lúc nào cũng hôn tên người gửi rồi gói kỹ lại để dành tới cuối ngày khi dừng quân nằm đong đưa trên võng, uống café, hút thuốc lá mới bóc thư tình.

Còn gì vui bằng khi đóng quân xong, leo lên võng, đặt thư tình lên ngực tưởng như hai ta cùng nằm chung võng, vừa đu đưa vừa đọc thư, kéo một hơi thuốc lá, nhả khói vòng tròn thấy khuôn trăng người tình trong đó. Chuyện lính chiến trường khi dừng quân, nhận và đọc thư người yêu thấy lãng mạng và dễ thương làm sao! Người hậu phương nếu biết được tình cảm này chắc chẳng bao giờ nỡ cách xa, nỡ sang ngang, hay không bao giờ muốn chuyện tình "đôi ta lại vỡ đôi".

Nhưng thực tế không đẹp như mong ước mà nhiều khi còn vỡ nát con tim, gặp nhiều đau thương sau khi đọc thư tình: "Anh ơi, em vẫn thương anh, nhưng mẹ bắt em đi lấy chồng, em không muốn mất chữ hiếu!" Cũng có khi chưa đọc thư, hoặc vừa đọc thư em xong thì anh lăn quay ra làm người thiên cổ!

Ai đã từng đọc "Những Buổi Sáng Của Lựu" trong tập truyện "Mùa Xuân Âm Thầm" của nhà văn Huỳnh Văn Phú chắc khó tin đó là chuyện tình có thật. Chuyện tình đẹp như tranh giữa Trung Úy TQLC Nguyễn Quốc Chính, K20/Võ Bị, và người tình tên Lựu, nhưng nửa đường gẫy gánh!

Đã lâu lắm rồi nhưng tôi còn nhớ rõ câu chuyện như mới xẩy ra. Chiều ngày 29/12/1967, sau khi đóng quân xong, Chính và tôi nằm võng cạnh nhau bên bờ sông Cai Lậy, café, thuốc lá và tâm tình. Chính lấy thơ của Lựu ra đọc. Họ mới trao nhẫn đính hôn trước khi đi hành quân. Sau khi đọc đi đọc lại nhiều lần, hôn hình vợ chưa cưới, Chính thở dài:

- Sao lần này đi hành quân, em thấy có cái gì lấn cấn và nhớ Lựu quá!

Chính là đàn em khóa sau và là đại đội phó của tôi, là một sĩ quan lý tưởng, chiến đấu gan dạ, giàu tình anh em. Tôi ngạc

nhiên vì cử chỉ khác thường của Chính nên chọc quê:

- Rõ chán! Chú mày mới đi dạm vợ thôi, vừa xa người yêu có vài ngày mà đã rối lên. Chắc là chú mày nhớ cái "lấn cấn" phải không?



Trực thăng vận đến Mai Lộc, 1970

Sáng hôm sau, đại đội tôi đổ bộ trực thăng đầu tiên xuống kinh Cái Thia (Cai Lậy). Chính là đại đội phó nên thường đi với trung đội đầu, nhưng nhớ lại tâm sự buồn của chú chiều hôm trước nên tôi bảo Chính đi sau với trung đội súng nặng. Chính nhất định lên trực thăng nhẩy đầu với Th/Úy Huỳnh Vinh Quang (K22/VB), vì Quang mới ra trường và tôi giao nhiệm vụ cho Chính săn sóc Quang.

Trực thăng chở Chính và Trung Đội 14/ĐĐ1 của Quang vừa đáp xuống ruộng lúa ven bờ kinh thì bị VC trong bờ bắn ra rất mạnh bằng nhiều loại súng, không còn cách nào khác để tránh làm bia đỡ đạn, hạn chế thương vong là phải xung phong ngay. Từ phía sau, tôi trông thấy rõ Chính cầm tấm bản đồ gấp tư phất tay cùng Quang và trung đội dàn hàng ngang, vừa bắn vừa tiến thẳng vào bờ kinh. Khi người khinh binh đầu tiên bám được vào bờ cũng là lúc Quang báo cho tôi trong tiếng thét:

- "Anh Chính chết rồi!"

Đạn xuyên màng tang! Nguyễn Quốc Chính đã "Đền xong nợ nước"!

Vừa đọc thơ người yêu, thơ vợ xong rồi tử trận như trường hợp của Nguyễn Quốc Chính không phải là hiếm! Tử sinh

ngoài chiến trường nhanh như chớp mắt, có những điềm báo trước khó tin nhưng có thật!

Chiều tối đóng quân, sau khi Chính tử trận, tôi ngồi trên nón sắt, hai tay ôm đầu bên miệng hố cá nhân mà khóc chú em. Có phải là dị đoan chăng khi Lựu có nốt ruồi dưới khóe mắt mà dân gian thường gọi nốt ruồi ấy là "thương phu trích lệ"? Tôi cương quyết gạt bỏ cái tính mê tín dị đoan ngay. Chính hy sinh không phải vì cái nôt ruôi mà vì **lòng dũng cảm của một lính chiến, vì tình huynh đệ của đồng môn Võ Bị. Chính tình nguyện nhẩy trực thăng đầu tiên là do muốn hướng dẫn, truyền kinh nghiệm cho đàn em mới ra trường**, chứ không hẳn Chính là đại đội phó là cứ phải nhảy đầu, đi với trung đội đầu là "bình thường", như lời "quan bạn" đã phán!

Tôi đang mơ màng nghĩ đến Chính, chú em thân thiết hơn ruột thịt mới "ra đi" thì người em cận vệ của tôi, B1 Nguyễn Văn Đá, mồi thuốc xong cho 2 hiệu thính viên, Hạ Sĩ Thà và B1 Tám, quay ra thấy tôi buồn nên Đá đưa điếu thứ ba cho tôi. Hai cái đầu chụm vào nhau đê môi thuôc, ánh lửa vừa đỏ lên thì nghe một tiếng "chát", tiếng súng xé toạc màn đêm. Đá gục xuống, máu và óc thằng em văng đầy mặt tôi. **Tôi vội lăn xuống hố, chưa biết mình có bị thương hay không, lấy tay xoa khắp mình, không có cảm giác đau đớn. Tôi không bị thương, nhưng môi nếm được vị mặn của máu và nước mắt, máu của em Đá.** Em đang nằm gục trên miệng hố. Đá quê Cát Lở, Vũng Tàu. Em đi nhanh quá, chết nhanh như đạn đạo, em không còn đi bên tôi nữa!

Lính trận kiêng không mồi thuốc lần thứ ba, không châm cùng một mồi lửa cho ba người hút thuốc liên tiếp, họ cho đó là điềm xui, dị đoan cũng như dị đoan tin vào nốt ruồi "thương phu trích lệ". Nhưng thực ra đó không phải là điềm xui, không nên tin đó là dị đoan. Nguyên do chính là tên VC bắn tỉa, với cây CKC có ống nhắm, từ bìa rừng đã theo dõi mục tiêu. **Khi đốm lửa đầu lóe lên để đốt điếu thuốc lần thứ nhất thì nó lấy đường nhắm vào đốm lửa. Khi mồi điếu thuốc lần thứ**

hai, đốm lửa đỏ vừa lóe lên thì ngón trỏ tên VC đặt vào cò súng CKC. Khi ánh lửa từ điếu thuốc thứ ba vừa lóe sáng là nó... bóp cò, rất chính xác. Viên đạn chưa xuyên táo là may. Trong đêm tối, không thấy gì, trừ đốm lửa là thấy rõ, dù rất xa. Đốm lửa lóe lên ba lần là lãnh đạn của những tên bắn tỉa, không có dị đoan gì cả.

Khi tôi nhận được thư, nhìn tên người gửi, tôi câm lá thư



Th/Tá Nguyễn Kim Đễ, K16 (đã qua đời); các Đ/U Tô Văn Cấp, K19; Trần Văn Hợp, K19 (đã tử nạn trong tù); Vũ Đoàn Dzoan, K19. 1969 (từ trái).

dầy là biết có hình trong đó, vì thư trước Th. đã hứa "sẽ bất ngờ đến thăm anh". Tôi biết cuộc hành quân vùng Chương Thiện này là phải lội qua nhiều kinh rạch nên tôi bọc lá thư thật kỹ bằng nhiều lớp nylon, giằng dây thung bên ngoài, để thư lên túi áo trái cho khỏi ướt.

Khi nghe tôi nói để thư trên "túi áo trái" thì con gái của tôi mỉm cười:

- Túi nào chẳng được mà bố lại tin dị đoan: "trai tay phải, gái tay trái"

- Không phải là tin dị đoan, mà vì trái tim nằm phía trái nên

bố để thư của người yêu nằm phía túi áo trái đó cho lãng mạn.

Tuy là gái, nhưng cháu vẫn thường tìm hiểu về chiến tranh Việt Nam và đang viết bài thuyết trình về tình yêu quê hương và gia đình của người lính VNCH nên cần những tài liệu sống. Vì vậy nhân dịp này, tôi kể lại chi tiết cụ thể của chính mình trong cuộc hành quân này cho cháu dùng làm tài liệu.

TĐ2/TQLC chia làm hai cánh để tiến vào mục tiêu, cánh A do TĐT Nguyễn Xuân Phúc chỉ huy, gồm có ĐĐ4 của Trần Văn Hợp, ĐĐ1 của Tr/Úy Lâm Tài Thạnh. Cánh B gồm có ĐĐ3 của tôi và ĐĐ2 của Dzoan. Đáng lẽ cánh B do TĐP là Thiếu Tá Nguyễn Kim Đễ chỉ huy, nhưng anh Đễ đi nghỉ phép để chuẩn bị thành lập TĐ9/TQLC, nên anh Phúc giao cho tôi coi cánh B.

Khi cánh B đổ trực thăng xuống cánh đồng ruộng nước để tiến vào làng thì tôi phát giác có dấu vết khả nghi trên các bờ mương, đường mòn dẫn vào mục tiêu. Theo lý thuyết học tại quân trường thì không bao giờ đi trên các đường mòn, vì vậy tôi cho lệnh đại đội lội dưới ruộng mà đi, men theo các bụi dừa nước để tiến vào làng. Nào ngờ, thực tế lại khác, VC đã gài sẵn mìn dưới gốc dừa nước, dây cước giăng chìm dưới nước luôn, làm sao biết mà tránh. Mìn nổ tung ngay giữa ban chỉ huy cánh B, cố vấn Mỹ bị cụt tay, cận vệ tử thương, tôi bị trọng thương.

Đ/Úy Dzoan gọi máy báo cho anh Phúc và Trưởng Ban Ba Chiến Đoàn là Đ/Úy Trần Kim Đệ, đang bay C&C, đáp trực thăng xuống tải thương cho tôi về bệnh viện Phan Thanh Giản, Cần Thơ. Trong lúc y tá lựa thương, tôi mới biết mình bị gây xương chân phải và tay trái, bể xương hàm, máu mũi và hai lỗ tai chảy ra. Tôi nghe loáng thoáng một bác sĩ sờ chân tôi rồi bàn với nhau: "Phải cưa!" Vừa lúc đó thì bác sĩ TQLC Nguyễn Văn Hạnh đến nhận thương binh TQLC để chuyển thẳng ra phi trường về bệnh viện Lê Hữu Sanh tại Thị Nghè Saigon điều trị. Tôi thều thào nói với BS Hạnh:

- "Đừng cưa."

BS Hạnh mỉm cười, vỗ vỗ tay tôi an ủi rồi chích cho tôi thuốc ngủ, giảm đau.

Nửa tỉnh nửa mê nằm trên giường bệnh, toàn thân bị bó bột. Thoáng nghe tiếng ai nhỏ nhẹ bên tai, nhướng mắt lên, nhận ra mẹ tôi và cô T.. Hai người thân yêu nhất đời tôi đang cạy những vết máu và bùn đã khô còn dính lại trên đầu và mặt tôi. Thấy tôi mở mắt, cô Th. mỉm cười rồi thì thầm hỏi:

- Anh đã nhận được thư và hình của em chưa?

Lúc đó, tôi mới sực nhớ đến lá thư trên túi áo trái. Tôi vội hỏi Binh Nhất Xiêm, người em đi theo tôi, thì chú ấy lôi trong bọc nylon ra bộ đồ trận ẩm ướt hôi rình! Túi áo trái bị rách nát, lá thư và hình còn trong túi áo nhưng cũng bị rách! Trong bọc nylon gói lá thư còn có một miểng kim loại lớn hơn đốt ngón tay út.

Tôi hiểu ngay điều may mắn kỳ diệu đã đến với tôi, lá thư chưa đọc được bọc trong nhiều lớp nylon, tâm hình và những tờ giấy "pelure" tuy mềm nhưng đủ sức giữ miểng kim loại ở lại trong túi áo. Nếu không có lá thư làm "lá chắn" thì chắc chắn miểng kim loại đó đã bay thẳng vào tim tôi! Tay run run cầm tấm hình bị xé rách và miểng đạn, tôi thều thào nói với người yêu:

- Thư và hình của em bị miểng đạn xé nát, nhưng chính hình em đã che chở cho anh. Anh tặng em miểng đạn này để làm kỷ niệm... "khi em sang sông".

Vừa nghe tôi kể tới đó thì con gái của tôi lau nước mắt rồi cười, nói:

- Lãng mạng, lãng mạng. "Khi em sang sông, anh tặng em viên đạn đồng để làm kỷ niệm!" Thế rồi cô Th. thấy tương lai của bố mờ mịt, bố sẽ lê lết trên đôi nạng gỗ nên cô ấy sang sông, rồi bố được mẹ con mang về nuôi, có phải không?

Nghe con cười và chọc quê bố, mẹ cháu cũng vui lây hát

nho nhỏ:

- Anh trở về trên đôi nạng gỗ, anh trở về làm dang dở đời em!

Lúc này thì trên TV, lá thư tình của nhà văn Huỳnh Văn Phú đã sang trang. Mẹ toan đi ngủ thì con gái cầm tay mẹ kéo lại rồi quay qua điều tra bố thêm, cháu có vẻ như ghen thay cho mẹ.

- Thế cô Th., người bố yêu ngày xưa ấy bây giờ ở đâu? Đã có chồng chưa, được mấy con? Chẳng hay cái... ấy hết hay còn? Xuân sồn sồn nay được bao nhiêu tuổi? Có bao giờ bố gặp lại bà ấy không?

- Gặp thường xuyên, bà ta tuy có chồng có con nhưng vẫn còn đẹp. Bố và bà ta vẫn thỉnh thoảng cùng nhau coi lại tấm hình và lá thư tình ngày xưa bị xé rách.

Con gái tôi ngạc nhiên tròn xoe đôi mắt:

- Thôi nghe bố, bố đừng có lạng quạng với bà ấy mà có ngày cả bô, lân con bị bỏ đói hay phải ăn food-to-go. Nhưng mà bố này, bữa nào bố mượn lại bà ấy tấm hình đó đem về đây cho con xem bà ta có đẹp hơn mẹ con không mà bố dám liều mạng.

- Nếu con muốn coi tấm hình đó thì hỏi mẹ, mẹ đang giữ.

Nghe tôi nói vậy bà già mỉm cười, còn con gái thì phụng phịu:

- Tưởng bố kể chuyện tình tiết éo le, hóa ra chuyện "huề vốn". Cô Th. là mẹ Thúy, người trong hình bị xé là mẹ con! Xé lá thư tình và hình người yêu là do đạn xé chứ đâu phải bố. Chán bố quá!./.



Lời Goá Phụ

Khuyết Danh, K19

(Viết cho người vợ trẻ sớm mất chồng trong chiến tranh)

Tha ma buồn hoang vắng
em ngồi khóc thương anh
vành khăn tang màu trắng
ngôi mộ anh chưa xanh.

Khói hương tàn trong gió
hồn anh về đây chưa
lá thu vàng chợt đỏ
em nhớ chuyện ngày xưa.

Gặp nhau vào mùa thi
thương nhau tuổi Xuân thì
chuyện tình yêu còn đó
lòng em đây còn ghi.

Thời gian ta yêu nhau
hạnh phúc tưởng bền lâu
nào hay đời đội ngã
cho em thêm âu sầu.

Quê hương mờ lửa đạn
Lòng đất Việt quặn đau
Anh đáp lời sông núi
chiến đấu cho đời sau.

Ngày ta sống bên nhau
thời gian qua rất mau
anh lại vào chiến trận
cho em nhiều lo âu.

Vào một chiều cuối Hạ
Vui đón nhận thư anh
Cùng một lúc tin điện
Cho em sự chẳng lành.

"Thiếu Úy Trần Nguyên Vũ
nợ nước đã đền xong."
Em bỗng oà lên khóc
đớn đau nát cõi lòng.

Giờ đây trong hoang vắng
giữ tha la mầu xanh
với vàng khăn tang trắng
em ngồi khóc thương anh.

Tùy Bút

NHỮNG NGÀY THÁNG ĐÓ

Vi Vân, k20

Tôi vừa xem một đoạn phim "Last Days In Vietnam", về những hình ảnh di tản hãi hùng, hỗn loạn của Sài Gòn vào những ngày 28, 29, và sáng ngày 30-4-75. Thật đau lòng khi nhìn lại quang cảnh dân Việt Nam chen lấn giành giựt nhau để được lên máy bay, lên tàu Mỹ, tàu ngoại quốc, hay đủ loại tàu bè hầu chạy trốn Cộng Sản; hoặc cảnh la hét, kêu réo, níu kéo đạp lên nhau để tìm sự sống. Có những người đã bị bỏ lại sau cánh cổng Toà Đại Sứ Mỹ, có rất nhiều người đã vào được trong sân Tòa Đại Sứ nhưng vân không kịp di tản, và có những người bị rớt xuống biển khi sắp sửa được bước lên tàu lớn. Một cảnh làm tôi thật xúc động là hình ảnh một số sĩ quan, binh sĩ Việt Nam Cộng Hoà, theo lệnh của Đại Tá Hải Quân Đỗ Kiểm, đã kéo lá cờ vàng ba sọc đỏ lên và hát bài Quốc Ca Việt Nam lần cuối, trước khi hạ cờ xuống và kéo cờ Hoa Kỳ lên.



Tiếng hát hùng hồn xen lẫn đau xót, đầy nước mắt của những người vừa mất nước, mất quê hương sắp sửa bước vào đời lưu vong chưa định hướng:

"Nầy công dân ơi, đứng lên đáp lời sông núi.
Đồng lòng cùng đi hy sinh tiếc gì thân sống…"

Ôi! Dù các anh đã không tiếc gì thân sống, sẵn sàng hy sinh chiến đấu cho non sông, tổ quốc; nhưng các anh cũng không giữ được mảnh giang sơn gấm vóc của mình. Tại sao? Vì sao?

Đã hơn bốn mươi năm rồi, cứ mỗi lần nhìn hoa đào rụng rơi

bay lả tả trong gió cuối Xuân, nắng vàng trải đầy khắp nẻo để bước vào tháng Tư là lòng tôi chợt ngậm ngùi, xót xa nhớ về những ngày tháng đó…

"Những ngày tháng đó" là những ngày tang thương, thống hận chụp xuống lứa tuổi đôi mươi của tôi và các chị em cùng trang lứa, của những người con gái đã yêu lính và là vợ lính. Chúng tôi bàng hoàng, ngơ ngác trước nghịch cảnh đớn đau, chua xót khi Cộng quân tràn vào miền Nam, bắt chúng tôi phải xa chồng, gồng gánh nuôi con thơ dại, chịu đựng biết bao đắng cay tủi nhục. Những ngày tháng đau thương đó có lẽ đã có mầm mống từ ngày đầu năm 1975 khi những điềm không lành xảy đến cho tôi và các bạn. Tôi còn nhớ thật rõ như chuyện mới xảy ra ngày nào…

Trước năm 1975 tại thành phố Cần Thơ, có bốn gia đình Khóa 20 Võ Bị chơi rất thân với nhau. Đó là gia đình anh chị Nguyễn Hữu Phước, anh chị Trịnh Văn Hơn, anh chị Phạm Văn Khóa, và vợ chồng tôi -Trần Văn Chu.

Tôi là người miền Nam nên theo thói quen của ông bà, tôi rất tin tưởng vào sự tốt, xấu của những cành hoa mai chọn vào dịp Tết. Hằng năm cứ vào khoảng 27 hoặc 28 Tết là chúng tôi có một bình hoa mai to đặt giữa nhà. Sáng ngày mùng Một Tết thì mai sẽ nở rực rỡ và tôi vui mừng vì nghĩ rằng mình sẽ được may mắn suốt năm. Nhưng năm ấy, sáng sớm tôi bước ra nhìn bình hoa mai thì thấy hoa không nở bông nào mà lại rụng rơi đầy trên nền nhà. Tôi hốt hoảng gọi chồng tôi ra xem, anh cũng giật mình khi trông thấy thế nhưng anh cố trấn an tôi:

- Không sao đâu em, không phải là điềm xấu, chắc tại thời tiết thay đổi thôi.

Sau đó anh bảo tôi sửa soạn để đến nhà anh chị Khóa chơi. Khi chúng tôi vừa đến, chị Khóa đã vội lên tiếng than thở:

- Thật là xui quá. Mới sáng Mồng Một Tết mà nhà tôi có hai con thỏ, một trắng và một đen, đều lăn ra chết.

Chị Khóa có vẻ buồn lắm. Sau khi chúc Tết và an ủi cho chị

bớt lo lắng, chúng tôi đến nhà anh chị Hơn. Xe vừa tắt máy trước nhà thì chị Hơn đã tươi cười hớn hở bước khoe rằng năm nay hoa mai nhà chị nở toàn 6, 7 cánh. (Thường thì hoa mai ngày xưa chỉ có 5 cánh.)

Quả đúng như vậy, tôi lại gần nhìn thật kỹ thì thấy không sai chút nào. Tôi nói:

- Anh chị gặp may mắn rồi. Chắc năm nay chị sẽ có thêm em bé, hoặc anh Hơn sẽ lên Trung Tá.

Một tuần lễ sau, bốn gia đình chúng tôi mời cơm hai vị niên trưởng Võ Bị của các anh tại nhà anh chị Phước. Hai vị đó là Đại Tá Kính (đang là Trưởng Ty Cảnh Sát tỉnh Cần Thơ-Phong Dinh. Tôi không nhớ họ của ông. Vị kia là Trung Tá Trần Đắc đang là Tiểu Khu Phó Tiểu Khu Phong Dinh. Bữa cơm đang giữa chừng thì Trung Tá Đắc bị Đại Tá Huỳnh Ngọc Diệp, Tiểu Khu Trưởng kiêm Tỉnh Trưởng Phong Dinh, gọi về gấp vì một tiểu đoàn đang hành quân bị mất liên lạc…

Thế là từ đó không khí trở nên căng thẳng, tình hình chiến sự trở nên sôi động khắp nơi. Khi có lệnh rút quân ở Cao Nguyên, ở miền Trung, những hình ảnh chết chóc bi thảm, xác người chồng chất lên nhau trong những cuộc di tản, trên Quốc Lộ 1, Đường Số 7, Đường 13… đã làm dân chúng hãi hùng, run sợ.

Thành phố Cần Thơ bắt đầu bị pháo kích, không khí chiến tranh đã khởi sự. Rồi lệnh giới nghiêm ban đêm, lệnh quân nhân cấm trại. Hằng đêm tôi và chị Hơn phải dẫn con đi ngủ nhờ ở một tòa building 5 tầng của một người quen để tránh đạn pháo kích cho các anh yên lòng vào trại lính. Tình trạng đó kéo dài mấy tuần thì… sau đó ít ngày, khi tôi đang lo cho con ăn sáng, bỗng tôi nghe từ radio thật rõ ràng lời ông Dương Văn Minh ra lệnh cho anh em binh sĩ buông súng để "bàn giao với bên kia". Tôi buông ly sữa rớt xuống đất. Thế nầy là sao? Chúng ta thua rồi sao?

Mặc dù tình thế không cho phép tôi lạc quan nhưng tôi

chưa bao giờ nghĩ Việt Nam Cộng Hòa sẽ thua Việt Cộng. Trong lúc hoảng sợ, tôi kêu xe chạy đến sở của chồng tôi.

Quang cảnh ngoài đường bấy giờ vô cùng hổn loạn. Xe hơi, xe gắn máy, xe jeep, cả người đi bộ đều chạy rầm rập, ai cũng lo mau về nhà. Vài chiếc xe hơi, xe jeep đang chạy bỗng ngừng lại, nhiều người nhảy khỏi xe chờ đợi… và trực thăng đang bay trên cao bỗng xà, đáp xuống bốc những người đó rồi bay đi. Tôi ngẩn ngơ nhìn theo như người mất hồn, tôi không còn cảm giác. Xe tôi đang đi bị chận lại, những con đường lớn đều bị binh sĩ kéo kẽm gai ngăn cản không cho ai đi vào các cơ quan quân sự, tôi đành quay về nhà chờ chồng tôi.



Thiếu Tướng Nguyễn Khoa Nam, Tư Lệnh Quân Đoàn IV và Quân Khu 4 Chiến Thuật, 1974.

Chừng độ 30 phút sau chồng tôi chạy về, anh nói:

- Nghe nói ông Tướng Tư Lệnh vùng đang hội họp những sĩ quan cao cấp để quyết định là Vùng IV phải đánh, hay đầu hàng. Nếu anh em cùng ở lại chiến đấu thì anh không thể bỏ đi.

Lúc đó tôi cho rằng anh nói đúng nên không có ý kiến gì hết, tất cả là do anh thôi. Sau đó, anh lại ra đi. Gần một tiếng đồng hồ sau, khi trở về anh nói:

- Không biết sự thể ra sao mà Đại Tá Tỉnh Trưởng bảo ai muốn chạy đi thì theo ông, vì hiện giờ có hai chiếc tàu Hải Quân (đúng hơn là hai chiếc Giang Cảnh) đang đậu phía sau dinh Tỉnh Trưởng? Anh vừa đưa một người bạn xuống tàu. Anh không gặp anh chị Hơn nhưng nghe nói anh chị ấy đã xuống tàu rồi. Anh về hỏi ý em coi có muốn đi không? Từ đây tới đó khoảng 10 phút thôi.

Tôi phân vân quá. Nghĩ đến cảnh phải ăn bánh mì thay cơm và cái giá lạnh, tuyết rơi ở xứ Mỹ, tôi ngại ngùng nên nói:

- Hay thôi đừng đi anh ạ! Mình ở lại giải ngũ rồi ra ngoài lo làm ăn cũng được.

Không hiểu sao một người từng chạy trốn Cộng Sản từ Bắc vô Nam như chồng tôi mà không nhìn thấy được viễn ảnh khi sống với họ, anh buông một câu:

- Vậy tùy em.

Chữ "tùy em" đó đã đổi lại bao nhiêu năm đắng cay, gian khổ, tủi nhục của anh trong chốn lao tù. Tới bây giờ nhắc lại tôi vẫn còn thấy hối hận và tự trách mình.

Khi nghe tin hai chiếc tàu Hải Quân ở dinh Tỉnh trưởng đã rời bến, chúng tôi bỗng thấy hối tiếc và buồn vô hạn. Chồng tôi liên lạc với hai anh Phước, Khóa được biết các anh còn ở lại. Chúng tôi cũng an tâm phần nào vì ít ra còn có bạn bè sẽ cùng nhau đối diện với những gì sắp xảy đến. Sau đó, chồng tôi chở tôi đi vài nơi, thăm những người quen xem họ còn ở lại hay đã đi rồi. Nơi cuối cùng chúng tôi ghé là Toà Đặc Ủy Giám Sát Vùng 4, trên đường Phan Đình Phùng.

Lúc đó, Đại Tá Võ Văn Ba, Đặc Ủy Giám Sát, đã vắng mặt. Nơi đây, chỉ còn anh Chánh Sự Vụ Lê Công Khanh, anh Thanh Tra Đoàn Ngọc Tuyền, và hai trưởng phòng là chú Hà Văn Ngữ và chú Nguyễn Trung Thu. Chúng tôi hàn huyên, bàn luận một lát thì hai anh thanh niên trẻ là Lê Công Khanh và Đoàn Ngọc Tuyền hối hả bỏ đi. Tôi cũng đoán ra được là các anh đang lo tìm đường chạy thoát.

Khoảng 2 giờ trưa, chúng tôi nghe tin từ Quân Đoàn IV đưa sang là Tướng Lê Văn Hưng, Tư Lệnh Phó Quân Đoàn VI và Quân Khu 4, đã tuẫn tiết. (Thật ra lúc đó chỉ là tin đồn đãi của anh em binh sĩ, suy luận theo tính khí của Tướng Hưng. Khi sang đến Hoa Kỳ, tôi được đọc bài hồi ký của bà Kim Hoàng - vợ Thiếu Tướng Hưng đăng trên một nhật báo ở Nam California, tôi mới biết ông chết vào lúc 8 giờ 45 phút tối.)

Còn Tướng Nguyễn Khoa Nam, Tư Lệnh Quân Đoàn IV, thì vẫn chưa có tin tức gì. (Sau nầy, tôi mới biết buổi chiều 30 tháng 4, ông còn vào Quân Y Viện Phan Thanh Giản thăm hỏi, an ủi các thương bịnh binh, trở về tiếp xúc với đại diện phía bên kia, nhưng đã tuẫn tiết vào sáng sớm ngày 1 tháng 5- 75. Dân chúng cả thành phố Cần Thơ đều được biết tin đó. Ôi! Đáng kính phục, cảm động, và xót xa biết bao trước cái chết của hai vị Tướng Quân trấn thủ miền Tây. Tới ngày nay người Việt hải ngoại và trong nước vẫn ngậm ngùi, thương tiếc, không thể nào quên được...

"Nhắm mắt lại anh có còn nhìn thấy quê hương, quê hương buồn giờ phút thê lương?

Nhắm mắt lại anh có còn thấy rừng lửa cháy, đêm tăm tối khóc than vời vợi, người lính chiến đấu trong lẻ loi?

Nhắm mắt lại anh có còn nhìn thấy anh em, trong hoang tàn giờ phút oan khiên?

*Nhắm mắt lại anh có còn thấy người tình cũ, ngồi trong bóng tối đếm đau buồn, để mãi mãi nhớ anh vô cùng..."**

Lúc đó, tại Toà Đặc Ủy Giám Sát, tin Tướng Hưng tuẫn tiết đã làm mọi người ngơ ngẩn, xót xa, kính phục. Riêng tôi, tôi đã rơi nước mắt một cách chân thành vì tôi rất hâm mộ "Người Hùng An Lộc" đó. Trên con đường mang tên Nguyễn Viết Thanh, ở Cần Thơ, có hai căn biệt thự cách nhau không xa. Một căn sơn toàn màu hồng, ấm cúng, không to lắm nhưng rất xinh xắn, đó là căn nhà của Tướng Lê Văn Hưng. Còn căn kia lớn hơn, đẹp hơn nhưng khác màu sắc, nghe nói đó là nhà của Tướng Đặng Văn Quang. Mỗi lần đi ngang căn nhà màu hồng, tôi liên tưởng đến người anh hùng mà tôi rất ngưỡng mộ đang ở trong ngôi nhà đó và cảm thấy có chút vui vui. Giờ đây người ấy đã anh dũng nằm xuống rồi, căn nhà kia trước sau gì cũng sẽ về tay kẻ khác. Ôi! Thế sự đổi thay nào ai biết được.

Chúng tôi ngồi lại đó thêm chút nữa rồi từ giã các chú ra về.

Lúc nầy tôi mới thấy chồng tôi buồn bã, lo âu ra mặt. Chúng

tôi trở về nhà không biết phải làm sao, tính sao vì có vẻ như đã muộn màng cho mọi quyết định rồi? Cậu tôi có một Salon xe hơi, hiện trong tiệm còn hơn chục chiếc xe hơi mới và cũ. Cậu đến bàn với chồng tôi hãy lấy xe chạy xuống Rạch Giá tìm tàu đánh cá, nhờ họ đưa ra tàu Mỹ, vì cậu cho rằng tàu Mỹ chưa đi còn neo ngoài khơi để vớt đồng bào ta. Chồng tôi không đồng ý vì không dễ gì Việt Cộng cho mình đi đường suông sẻ. Mình nghĩ được cách đó họ cũng nghĩ được và bằng mọi giá họ sẽ ngăn cản mình, có khi bị bắn chết nữa. Vả lại, chắc gì còn tàu bè để ra khơi trong lúc nầy. Thế là chúng tôi chỉ còn biết thở dài chờ đợi những gì sắp xảy đến.

Buổi chiều khoảng ngoài 4 giờ, bỗng nhiên có nhiều binh sĩ, mặc quân phục VNCH, mở cổng tràn vào nhà tôi. Nhìn kỹ lại là các anh em họ của tôi. Một anh đang là Huấn Luyện Viên ở Trung Tâm Huấn Luyện Cái Vồn - Bình Minh (thuộc tỉnh Vĩnh Long, nhưng cách Cần Thơ chỉ qua một cái phà). Các bạn anh vì gia đình ở xa nên cùng theo anh đến nhà tôi. Một anh đang làm tại Trung Tâm 4 Tuyển Mộ Nhập Ngũ cũng kéo các bạn đến. Hai người em họ khác đang đóng quân gần Cần Thơ nên cũng chạy về… Tất cả họ còn rất trẻ, hầu hết là sĩ quan cấp Úy. Nhà tôi không đủ chỗ, các anh em ngồi la liệt trên bàn ghế, dưới đất, ngoài sân…. Thậm chí có anh nằm dài trên nền gạch lấy hai tay làm gối. Họ đưa mắt nhìn nhau rồi lắc đầu, không ai nói lời nào. Tôi chỉ nghe những tiếng thở dài buồn bã, đau đớn, thương tâm.

Buổi chiều hôm ấy, không biết mẹ tôi chạy tìm ở đâu được hai con gà và nấu một nồi cháo to tướng nhưng không có rau, gỏi gì cả. Các anh em chẳng ai buồn ăn uống, vì thế mẹ tôi nói:

- Các cháu phải ráng ăn một chút để có sức còn tính được chuyện gì thì tính chứ.

Nghe lời mẹ tôi, các anh ăn mỗi người một chén cháo cho đỡ dạ. Sau đó, trở lại tình trạng cũ: mỗi người ngồi một góc, không ai nói chuyện với ai.

Vào khoảng 7, 8 giờ tối, nhiều loạt súng nổ tới tấp, liên hồi. Các anh giựt mình nhìn nhau ngơ ngẩn. Chồng tôi và vài anh không hẹn mà cùng buông một câu giống như nhau:

- Tụi nó vô rồi.

Anh quay sang tôi:

- Tiếng đó là tiếng súng AK của tụi nó.

Nói xong, anh ngả người xuống salon, hai tay gát lên trán và nước mắt trào ra… Đây là lần thứ nhì tôi nhìn thấy anh khóc. Lần thứ nhất là khi nghe tin Bố anh mất. Các anh kia cũng vậy. Hầu hết đều rướm nước mắt, vẻ mặt rất đau khổ. Giông tố, bão bùng sắp chụp xuống đầu các anh. Tương lai mờ mịt, hoài bão tan tành, tuổi đôi mươi hào hùng rồi sẽ về đâu? Tôi chợt thấy lạnh toát người và nước mắt bỗng tuôn tràn theo từng loạt súng của kẻ thù vang dội mỗi lúc một nhiều hơn.



Chuẩn Tướng Lê Văn Hưng, Tư Lệnh Phó Quân Đoàn VI và Quân Khu 4, đã tuẫn tiết, khoảng 2 giờ chiều ngày 30 tháng 4 năm 1975.

Đêm đó là một đêm đau buồn nhất trong đời tôi, suốt đêm không ngủ, hàng trăm ý nghĩ trong đầu óc. Không biết cảm nghĩ của chồng tôi và các anh thế nào, nhưng ở cương vị của một người vợ chỉ đứng sau vinh nhục của chồng mà tôi còn bàng hoàng, ngơ ngẩn, hồi hộp, lo sợ. Tôi biết rồi đây cuộc đời mình sẽ thay đổi tất cả và mạng sống của chồng mình cũng không được bảo đảm an toàn. Tôi nghe một bà hàng xóm từ Campuchia chạy về kể lại việc thảm sát của Khờ Me Đỏ. Thật hãi hùng! Hai con trai của bà, một người là Giáo Sư, một người là quan Tư (Thiếu Tá) đã bị giết rất dã man. Bà may mắn dẫn đứa con gái nhỏ chạy thoát về

Việt Nam… Tôi không biết rồi đây Việt Cộng sẽ đối xử với các anh ra sao, những người cùng giòng giống, cùng màu da, cùng chủng tộc với họ, nhưng khác ý thức hệ?

Ngày hôm sau, các anh em từ giã để về nguyên quán. Có người ở Sài Gòn, ở Huế, Biên Hòa, Bình Dương, Phan Thiết…. Mẹ tôi phải đem tiền riêng của bà ra cho các anh làm lộ phí vì các anh chưa kịp lãnh lương. Tôi nhìn theo bóng họ ra về mà lòng nghèn nghẹn thương cảm. Thế là hết rồi sao? Một chính thể mà các anh và bao nhiêu chiến sĩ đã dùng xương máu để bảo vệ đã sụp đổ qua lời đầu hàng của một cá nhân sao? Rồi đây số phận của hàng triệu quân nhân và công chức sẽ ra sao dưới bàn tay Cộng Sản? Ôi! Đau đớn thay cho một chế độ bị bức tử một cách thật vô lý.

Khắp các nơi, khắp các nẻo đường loa phóng thanh của VC kêu gọi binh sĩ VNCH ra trình diện để đi "học tập" đường lối của "cách mạng"! Lúc nầy không biết chồng tôi nghĩ sao lại có ý định bỏ trốn. Tôi sợ quá khuyên anh từ từ xem xét lại tình hình. Khi thấy nhiều sĩ quan của ta, ra trình diện anh có vẻ đỡ căng thẳng hơn đôi chút.

Không trốn được thì dù sao anh cũng phải ra trình diện với họ. Tôi nghĩ đi sớm sẽ về sớm để còn lo kiếm cách làm ăn. Tôi chuẩn bị cho anh thức ăn, những vật dụng cá nhân cần thiết và thuốc men, nhưng anh chỉ lấy có một lon thịt và vài món đồ dùng thôi, vì nghĩ mình không cần.

Chúng tôi chần chừ đến ngày 3 tháng 5 mới cùng anh ra trình diện. Khi anh vừa đến cửa sở thì tên cán bộ nằm vùng lâu nay trong sở anh bước tới nắm lấy anh kéo vào trong ngay. Anh chỉ kịp giao xe lại cho tôi và dặn tôi phải chờ và chạy theo xe họ để xem họ sẽ chở anh đi đâu.

Tôi chờ đợi không biết bao lâu trước sở anh, mắt chăm chú nhìn vào cánh cửa cổng. Bỗng tôi thấy mấy chiếc xe GMC bít bùng chạy ra, nhờ phía sau xe chỉ có miếng poncho kéo lại và chồng tôi cố ý ngồi sau cùng, ép mình sát vào tấm vải che nên

tay áo sơ mi sọc của anh lộ ra cho tôi nhận thấy. Tôi biết chắc chiếc xe đó có chồng tôi nên tôi chạy miết theo… Sau cùng, những chiếc xe đó rẽ vào Bộ Chỉ Huy Cảnh Sát Vùng 4 (nơi anh Nguyễn Hữu Phước phục vụ trước đây), ở gần bến Bắc Cần Thơ.

Không phải chỉ có riêng tôi mà còn rất nhiều chị em đã cùng chạy theo xe chở các anh. Khi biết chắc chồng mình đã bị đưa đến đây, chúng tôi bàn bạc với nhau nên luân phiên canh ở cổng và báo tin cho nhau nếu các anh lại bị chuyển đi nơi khác nữa. Hoàn cảnh của chị em chúng tôi lúc đó rất đáng thương. Sáng sớm đã đứng đông nghẹt trước cửa trại (lúc nầy họ đã gọi là trại tập trung rồi) trông ngóng, tìm kiếm, dò xét xem VC có đưa chồng mình đi làm "lao động" đâu đó chăng? Mặt mũi người nào cũng bơ phờ hốc hác vì không ngủ. Lúc nầy tôi gặp lại cô bạn học cùng lớp suốt 7 năm ở Trung Học tên Võ Thị Lý Lan, mà mấy năm rồi vì hoàn cảnh chúng tôi không có dịp gặp nhau. Lý Lan cho biết chồng Lan là Thiếu Tá Công Binh cũng bị giam ở đây.

Ngày hôm đó từ trong trại một xe chở một số anh đi lao động chạy ra, vì xe mui trần nên các anh và chị em chúng tôi đưa tay vẫy gọi nhau inh ỏi. Thình lình, tôi thấy Lý Lan rút trong túi áo ra một mảnh giấy, cột vào một viên sỏi và dùng dây thun bắn mảnh giấy đó lên xe các anh. Tôi hỏi:

- Mầy bắn gì lên xe mấy ảnh vậy?

Lý Lan trả lời:

- Đêm qua vì quá thương nhớ chồng nên tao đã làm một bài thơ. Tao chưa kịp cho mầy coi. Hồi nãy, tao bắn nó lên xe mấy ảnh rồi, nhưng tao còn nhớ rõ lắm. Hy vọng chồng tao bắt gặp và ảnh nhận ra nét chữ của tao.

Nói xong Lý Lan đọc một hơi cả bài thơ cho tôi nghe. Lâu quá rồi tôi không còn nhớ hết, đại khái nhớ vài câu như là…

" Anh sống lạc loài giữa đám ngu
Âm thầm anh sống kiếp thầy tu

Thầy tu trong đám người ngu ấy
Nửa kiếp thầy tu, nửa kiếp tù".

Tôi cằn nhằn Lý Lan:

- Mầy làm như vậy là mầy hại mấy ảnh đó. Nếu tụi cán bộ thấy được không cần biết là của anh nào, các anh sẽ bị… Tao không dám tưởng tượng được chuyện gì sẽ xảy ra.

Nghe tôi nói thế, Lan có vẻ hối hận lắm. (Vào năm 2004 nhật báo Viễn Đông ở Nam California có xuất bản ba quyển "Chuyện Vợ Người Tù Cải Tạo" gồm hơn 150 bài viết của các chị. Trong đó có bài "Bức Tâm Thư" của chị Ngọc An. Chị kể lại khi đi ra Bắc thăm chồng, gặp các anh đi lao động, các anh ra dấu chỉ vào một lùm cây có giấu những mảnh giấy viết mấy câu thơ đã bị xé nhỏ. Các chị đã ghép lại thành đủ một bài thơ và đặt tên là "Bức Tâm Thư Của Người Tù Cải Tạo".

Bài thơ dùng những từ ngữ như: đám ngu, thầy tu, nửa kiếp thầy tu, nửa kiếp tù… Tôi nghĩ có lẽ những anh làm ra bài thơ đó là những người năm xưa đã từng bị giam ở Bộ Chỉ Huy Cảnh Sát Vùng 4 ở Cần Thơ và đã được đọc bài thơ đầy phẩn uất, ai oán, bi thương của Lý Lan? Tôi chắc chắn rằng Lý Lan là người đầu tiên làm ra bài thơ với những từ ngữ đó. Chắc các anh trên xe hôm ấy đã bắt được và chuyền cho nhau xem thấy những từ ngữ hay hay, thích hợp nên dùng lại thôi. Thời gian đó là những ngày đầu tháng 5-1975, nên không thể có người nào làm sớm hơn Lý Lan được. Rất tiếc là mấy năm sau chồng Lý Lan đã chết trong tù và tôi cũng không hỏi Lý Lan xem chồng cô ta có thấy bài thơ đó không?

Những ngày đứng trông ngóng chồng trước cửa trại của chị em tôi kéo dài khoảng bôn tháng. Chúng tôi đã bắt con phải nhịn ăn để dành thức ăn mỗi ngày gửi vào cho chồng, nào thịt heo kho, thịt gà xào mặn, tôm rim và cả thuốc lá, cà phê… Số lượng thực phẩm đưa vô trại hằng ngày rất nhiều, chúng tôi phải sắp hàng dài mới được gửi vào. Khoảng chừng bốn tháng sau, các anh bị chuyển đến trại giam khác. Một số đưa đến

Trung Tâm Chiêu Hồi, một số đến Trại Quân Lao Cần Thơ và chúng tôi được gặp mặt chồng. Lúc bấy giờ mới biết ra là mấy tháng qua chúng tôi chỉ nuôi mấy tên cán bộ Cộng Sản vì thức ăn chẳng có anh nào nhận được. Mỗi ngày chúng chỉ cho các anh ăn cầm hơi thôi, thức ăn ngon chúng lấy hết rồi, chồng tôi ốm teo vì chẳng có gì bổ dưỡng cả.

Tôi là một giáo chức nên cũng bị bắt đi "học tập chính trị" mất hai tuần lễ ở Chương Thiện (Vị Thanh). Nói học tập chớ thật sự là vào phòng học ngồi nghe tên cán bộ giáo dục chưởi chế độ miền Nam. Sau đó, hắn bắt chúng tôi phát biểu ý kiến. Thật ngán ngẫm tình đời, những người bạn ngày nào thân thiết, đầy tình nghĩa với mình mà nay họ trở mặt quay lưng tố khổ và chà đạp mình thậm tệ. Mỗi lần phát biểu ý kiến, tôi ngồi lặng thinh, chờ đến sau cùng bị tên cán bộ nêu đích danh thì tôi đứng lên ấp úng:

- Tôi… không có ý kiến gì hết.

Tên cán bộ vỗ bàn:

- Chị đừng tưởng tôi không biết gì nhá. Chị là vợ "ngụy", chị ngoan cố không muốn cải thiện, không giác ngộ theo về với "cách mạng" thì chị đừng hòng chồng chị được về sớm.

Ngày nào tôi cũng bị hắn xài xể, mắng nhiếc nặng nề như thế. Tôi thấy tủi thân, nhục nhã quá không thể ở lại được nữa. Tôi thầm nghĩ phải trốn về nhà thôi, đứa con của tôi mới ba tuổi vừa xa cha vừa nhớ mẹ làm sao nó chịu được. Thế là sáng sớm ngày hôm sau dù chưa xong khóa học, tôi xách giỏ lẻn ra bến xe về nhà. Cũng may là chẳng ai truy cứu hay nói gì về việc nầy cả. (Hai năm sau, em gái tôi lên Ty Học Chánh Cần Thơ lãnh lương tình cờ thấy được tên tôi vẫn còn trong bảng danh sách lương của họ. Ai lãnh?)

Khi tôi về đến nhà thì việc đầu tiên là lên thăm chị Khóa xem chị ra sao, vì chị vừa mới sinh cháu bé hơn một tháng. Chị cho biết sẽ đem các cháu về quê ở miền Trung để nương nhờ bên Nội, chớ một mình chị không thể nuôi nổi đàn con.

Tôi bùi ngùi tiễn chị dù lòng không nở chia tay.

Tôi đã tự động bỏ nghề dạy học và bắt đầu theo các chị em cùng cảnh ngộ ra chợ trời chạy xuôi, chạy ngược để kiếm tiền nuôi con và lo cho chồng. Một ngày kia có tên Việt Cộng cấp bậc cao, trung tá, nhờ người quen giới thiệu tìm tôi để bán nhu yếu phẩm mà có lẽ hắn lấy cắp trong kho hàng Quân Tiếp Vụ nên ngại mang ra chợ bán. Hắn muốn tôi phải đến nhà hắn lấy hàng. Nếu mua được những loại hàng như vậy thì sẽ có lời nhiều nên tôi đành nghe theo hắn. Tôi dò theo địa chỉ và… khi đứng trước căn nhà tôi sững sờ, rơi nước mắt vì đó là nhà của anh chị Phước. Tôi hỏi hắn:



Đại Tá Hồ Ngọc Cẩ, Tỉnh Trưởng Chương Thiện

- Tại sao ông ở đây?

Hắn không dám nói thật:

- Thằng cháu tôi đã mua nhà nầy, tôi chỉ ở nhờ thôi.

- Chủ nhà nầy là bạn của tôi. Ông có nghe chị ấy dọn đi đâu không?

Lúc nầy tên Việt Cộng ra vẻ biết chuyện:

- Ờ, nhà nầy của "thằng Thiếu Tá Phước" mà. Nghe nói vợ y đã dọn về quê, hình như… ở Tây Ninh.

Tôi buồn bã không nói lời nào, thế là các bạn trong bốn gia đình K20 Võ Bị ngày nào đã xa tôi hết rồi. Chị Khóa về quê tận miền Trung, chị Phước cũng đi xa, anh chị Hơn đã di tản sang Mỹ… Chị Hơn còn thiếu tôi món nợ là chị hứa với tôi mùa Hè năm nay sẽ dẫn tôi xuống Chương Thiện chơi thăm chị Hồ Ngọc Cẩn vì chị rất thân với chị Cẩn. Chị đã hẹn với chị Cẩn sẽ dẫn thêm một người bạn xuống, chị Cẩn vui vẻ hứa sẽ tiếp đón các em. Riêng tôi cũng muốn biết xem tỉnh Chương Thiện như thế nào mà "nổi tiếng không an ninh" ở

Vùng 4.

Nhưng rồi mùa Hè ấy mãi mãi không bao giờ đến. Tôi cũng không làm sao quên được cái ngày đau thương đất trời vần vũ, oán khí tràn ngập không gian, dân chúng cả thành phố Cần Thơ xót xa, ngơ ngẩn… Đó là ngày Việt Cộng đem Đại Tá Tỉnh Trưởng Chương Thiện Hồ Ngọc Cẩn ra hành quyết ở pháp trường bãi cát bên bờ sông Cần Thơ. Người chiến sĩ của QLVNCH oai hùng, bất khuất, anh dũng kia đã không cho kẻ thù bịt mắt, anh muốn nhìn thẳng vào nòng súng địch bắn vào mình và đã hô to "**Việt Nam Cộng Hòa Muôn Năm**" trước khi gục xuống. Rất nhiều người đã âm thầm rơi lệ xót xa, thương cảm, kính phục mà không dám nói thành lời.

Rồi kể từ đó tôi, đã thật sự bước vào cuộc điêu linh, gian khổ. Những đắng cay tủi nhục, những vất vả ngược xuôi, lặn lội thăm chồng, những nỗi lo lắng nhớ thương… mãi đè nặng lên đôi vai gầy của một người vợ trẻ, không thể nào kể hết. **Nhưng dù phong ba bão táp vây quanh, dù đất bằng dậy sóng tôi vẫn can đảm vượt qua, vẫn chiến thắng nghịch cảnh để chờ đợi ngày chồng trở về…**

Nữ văn, thi sĩ Tường Thúy (phu nhân của anh Hà Mạnh Sơn, K20) qua Tuyển Tập Văn Thơ "Thì Thầm Cùng Anh" đã diễn tả, đã nói lên tất cả những bi ai thống khổ, những nhớ nhung mong đợi, những khắc khoải lo âu, những nhục nhằn chịu đựng… của một người vợ lính trong những ngày tháng đau thương đó. Đây không hẳn là tâm trạng của riêng chị Tường Thúy mà đó cũng là tâm trạng, hoàn cảnh, cảm nghĩ chung của hầu hết chị em chúng tôi "**vợ những người lính Việt Nam Cộng Hòa năm xưa**".

Thời gian thoáng trôi nhanh như bóng câu ngoài song cửa. Tóc xanh ngày nào giờ đã úa màu, phai sắc nhưng nỗi buồn, niềm đau vẫn còn bàng bạc, quấn quyện trong cơn gió nhẹ, trong màu nắng vàng của Tháng Tư lịch sử tang thương. Tuy nhiên tôi vẫn luôn mong mỏi, vẫn hy vọng,

vẫn chờ đợi một ngày được trở lại quê hương trong vinh quang, rạng rỡ, một ngày đất nước thật sự thanh bình.

Tôi sẽ về thăm quê ngoại, qua dòng sông xưa, nhìn con đò nhỏ, đi trên con phố cũ… để tìm lại dư hương của một thuở nào còn sâu đậm giữa hồn tôi.

Quân Lệnh Cuối Cùng – Việt Dzũng.



Thơ Sông Hàn

Mến tặng những người con QNĐN- nđg, K19

Bao năm, ta không về thăm sông Hàn
Bấy năm nhớ, chuyến đò ngang đò dọc
Năm xưa cùng em, lên đò đi học
Nay quê người, man mác gọi dòng sông!

Dòng sông quê hương, vẫn chảy thong dong
Cho dù chiến tranh… đạn bom tàn phá
Tiếng súng im rồi, người người vội vã
Bỏ lại phố phường… phủi áo ra đi

Bỏ lại Hàn giang, ai cũng nghĩ, vì
Cây súng, cái còng… làm ta lo sợ
Ta và Đà Nẵng, ân tình nặng nợ
Ta đi rồi, nợ vẫn tình mang

Xưa, ta chinh nhân, em đi lấy chồng
Em bỏ thi, mảnh bằng Trung Học
Em bỏ thi, ta buồn muốn khóc
Tại bất tài, không dỗ ngọt được em!



Hành Trình West Point

Phạm Minh Tâm, TVBQGVN/K25

Tôi biết Martin Dempsey lúc hai người vẫn còn đang thụ huấn tại Học Viện Lục Quân Hoa Kỳ vào đầu thập niên 1970, mặc dù chúng tôi ở hai đại đội khác nhau và chỉ có thể thấy nhau qua những lần đổi giờ học văn hóa chớp nhoáng.

Sau khi tốt nghiệp, tôi trở về Việt Nam làm Sĩ Quan Cán Bộ Đại Đội Trưởng Đại Đội E tại TVBQGVN vào tháng 9 năm 1974 cho đến khi nhận lệnh "di tản" về Trường Bộ Binh Thủ Đức cũ, để rồi tan hàng tại đây vào ngày 30 tháng 4 năm 1975. Năm 1991, tôi trở qua Mỹ theo diện HO7. Hơn mười lăm năm sau thì tôi được tin Trung Tướng Martin Dempsey đang phụ tá cho Đại Tướng David Petraeus trên chiến trường Iraq!

Một thời gian sau đó, Marty nắm Quyền Tư Lệnh "US Central Command" trong khi chờ bàn giao chức vụ Tư Lệnh

cho Dave (sau khi Đô Đốc Fallen từ chức vì lý do chính trị).

Trong dạ tiệc liên hoan trước ngày bàn giao, tôi có dịp chụp ảnh lưu niệm với Marty và phu nhân trước khi bạn ấy nâng ly chúc mừng Dave và hát mấy bài dân ca Ái Nhĩ Lan vui nhộn.

Vào tháng 12 năm 2008, tôi lại gặp Marty tại Fort Monroe, khi bạn ấy được vinh thăng Đại Tướng đồng thời đảm nhiệm chức vụ Tư Lệnh Bộ Quân Huấn.

Vào năm 2011, Marty được đề cử vào chức vụ Tham Mưu



Trung Tướng Martin Dempsey và phu nhân.

Trưởng Lục Quân, rồi Tổng Tham Mưu Trưởng Liên Quân. Buổi lễ bàn giao chức vụ Tổng Tham Mưu Trưởng (giữa Đô Đốc Mike Mullen và Đại Tướng Martin Dempsey) tiến hành rất trọng thể tại Fort Myers đúng theo lễ nghi quân cách, với sự hiện diện của Tổng Thống và nội các.

Đúng ra thì đây là chức vụ mà hầu hết chúng tôi đều nghĩ là Dave sẽ nắm giữ trước khi "nhảy" lên chức Bộ Trưởng Quốc Phòng. Ngay cả khi ôm vai chúc mừng Marty tại khán đài danh dự, tôi còn nói "Best wishes, Dave." Tôi rất hy vọng Marty không nhận ra cái "slip of the tongue" (đớ lưỡi) của tôi trong không khí rộn ràng của buổi lễ!

Theo tôi nhận xét thì Tướng Dempsey có phong cách lãnh đạo "mềm mỏng ở hình thức, nhưng cứng rắn trong nguyên tắc." Đặc điểm này đã thể hiện rỏ ràng trong cuộc gặp gỡ đầy căng thẳng với Tổng Tham Mưu Trưởng Quân Đội Cộng Sản Trung Quốc Phùng Phong Huy tại Ngũ Giác Đài tháng Sáu vừa qua (2014), khi Marty khẳng định chủ trương và lập trường của siêu cường Hoa Kỳ trước tham vọng bành trướng của Bắc Kinh.

Đến tháng Tám 2014 thì phong cách này càng hiện rõ hơn nữa, khi Tướng Dempsey và phu nhân Deanie chánh thức viếng thăm Việt Nam mang theo một tín hiệu lạc quan giúp giải tỏa tình hình chính trị cực kỳ phức tạp của Châu Á lúc bấy giờ. Nói rõ hơn, sự hiện diện của một vị Tổng Tham Mưu Trưởng Liên Quân Hoa Kỳ tại Việt Nam, trong thời khắc nói trên, mặc nhiên là một "thông điệp khẩn cấp" yêu cầu Tập Cận Bình và phe nhóm lãnh đạo Bắc Kinh dừng tay quậy phá khu vực trọng yếu này. **Đó là chưa kể đến thông điệp thứ hai mà ai cũng có thể hiểu ngầm là giờ hành động của các "xã hội dân sự" đã điểm.**

Cuối cùng, cuộc hội ngộ gần đây nhất với người bạn học "khét tiếng" của tôi đã diễn ra trong tuần qua khi chúng tôi, từ khắp mọi miền đất nước, quy tụ về West Point để kỷ niệm 40 năm sau ngày tốt nghiệp. Nhân dịp này, tôi đã len lỏi giữa các hàng ghế trong hội trường chật ních để đích thân gặp mặt Marty và phu nhân tại bàn tiệc.

Deanie Dempsey vừa thấy tôi đến thì mừng rỡ, khoe:

- "Tâm biết không? Chúng tôi đã đến Việt Nam!"

Tôi ôm choàng lấy Deanie như mỗi lúc gặp nhau:

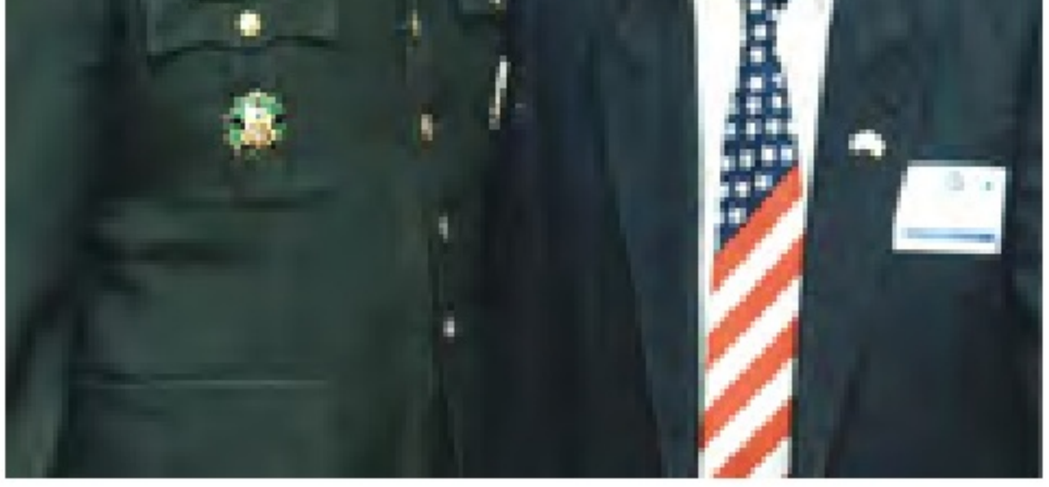
- "I know, my dear. I've seen you a lot on Facebook. You are doing great!" (Tôi biết rồi, bạn thân của tôi ơi. Tôi thấy bạn nhiều trên Facebook. Bạn rất xuất sắc.)

Rồi quay qua siết chặt tay Marty, khi nghe bạn ấy cảm ơn mình điều gì không rõ:

- "No, my friend."

Tôi vội ngắt lời:

- "Don't thank me. **I come here to thank you** for your great assistance to Viet Nam at this time of all times!" (Đừng cám ơn tôi. Tôi đến đây để cám ơn bạn về sự hỗ trợ to lớn bạn dành cho VN, nhất là vào lúc này!)



Đại Tướng Keith Alexander, bạn cùng khóa của CSVSQ Phạm Minh Tâm tại West Point, trong ngày được vinh thăng Tướng 4 sao, 2010.

Nói cho cùng thì trong lúc còn đang thụ huấn, không ai có thể ngờ, hơn 4 thập kỷ sau, với biết bao biến cố thăng trầm, một trong các bạn học của mình lại đạt đến tột đỉnh vinh quang của cuộc đời binh nghiệp như thế! Riêng tôi rất hy vọng rằng, trong chức vị Tổng Tham Mưu Trưởng của Quân Lực hùng hậu nhất hành tinh này, Đại Tướng **Martin Dempsey sẽ tiếp tục sự nghiệp <u>phục vụ đất nước</u> Hoa Kỳ giàu mạnh và góp phần bảo vệ hòa bình cho "Thế Giới Tự Do" bằng <u>trái tim nhân ái</u> và <u>suy nghĩ độc lập</u> của mình**.

Best wishes to You and Deanie, General. I salute you! (Cho tôi gửi đến Đại Tướng và phu nhân (Deanie) những lời chúc tốt đẹp nhất. Trân trọng kính chào!)

Park Ridge Marriott Hotel, NJ.

Ghi Chú:

1. **Cuối năm 1969**, 5 SVSQ Khóa 25 được chọn để đại diện VNCH thi tuyển vào Học Viện Lục Quân West Point, Hoa Kỳ. Cuối cùng, SVSQ Phạm Minh Tâm được về dự thi tại Hội Việt Mỹ, Saigon với 5 môn: Toán, Vật Lý, Anh Ngữ, Sử, Địa của Hoa Kỳ.

Hoa Kỳ muốn phổ biến kiến thức quân sự của Hoa Kỳ đến các quốc gia Đồng Minh trên thế giới, vì thế chương trình tuyển chọn SVSQ cho trường West Point được thực hiện trên toàn thế giới. Đối với vùng Đông Nam Á, Hoa Kỳ chỉ nhận mỗi năm một SVSQ đại diện. Vì thế, việc tuyển chọn khó khăn. Mãi đến năm 1970, TVBQGVN mới cử được một ứng viên, đại diện cho VNCH, theo học!



Đại Tá Nguyễn Văn Sử, Khóa 7, Quân Sự Vụ Trưởng TVBQGVN, 1971

2. Chương trình huấn luyện trong năm đầu của West Point đặt trọng tâm vào "áp đảo tinh thần", trong khi TVBQGVN chú trọng vào "hành xác" và "thi hành trước khiếu nại sau." Ngoài ra, chương trình Văn Hoá của TVBQGVN mô phỏng theo West Point.

3. Có 3 quân trường nổi tiếng nhất tại HK là USMA (Lục Quân), USNA (Hải Quân), USAFA (Không Quân) trong đó West Point là quân trường của Hoa Kỳ được thế giới biết đến nhiều nhất.

4. **Ngày 1 tháng 7 năm 1970**, SVSQ Tâm đến Mỹ, bắt đầu

cuộc hành trình vạn lý của mình. Đây là một vinh dự đặc biệt. Lần đầu tiên trong lịch sử trường VBQGVN, Việt Nam, và Quân Sử Việt Mỹ, đã có một SVSQ **Việt Nam** duy nhất được nhập học trường West Point.

5. Nhân dịp này, Trung Tướng Lâm Quang Thi, Chỉ Huy Trưởng TVBQGVN, và Đại Tá Nguyễn Văn Sử, Quân Sự Vụ Trưởng, đã đến thăm trường, vào tháng 11 năm 1970.

Ngày 5/6/1974, Lễ Mãn Khóa USMA '74 được tổ chức với khoảng 800 SVSQ tốt nghiệp (trên tổng số 1300) với văn bằng "Bachelor of Science" và cấp bậc thiếu úy.

6. Từ tháng 9/1974 cho đến những ngày sau cùng, Thiếu Úy Tâm là Sĩ Quan Cán Bộ Đại Đội Trưởng Đại Đội E SVSQ. Ông Tâm đã bị đi tù "cải tạo" và bị thuyên chuyển qua 3 trại tù Katum, Bù Gia Mập, và Qui Nhơn, từ năm 1975 đến năm 1981. Ông đã được định cư tại Hoa Kỳ năm 1991, theo chương trình tỵ nạn HO7.

7. Cũng với tinh thần muốn phổ biến kiến thức quân sự dành cho các quốc gia đồng minh thuộc thế giới tự do, Úc Đại Lợi cũng cho phép SVSQ của các quân trường nước ngoài thụ huấn. **Khoảng tháng 4 năm 1972**, Trường Võ Bị Hoàng Gia Úc đã tuyển chọn 2 SVSQ **Lê Quang Vinh** và **Nguyễn Trí Dũng**, vừa qua mùa Tân Khóa Sinh của Khóa 28, theo học. Chương trình huấn luyện là 2 năm với cấp bậc thiếu úy khi tốt nghiệp. Giữa năm 1974, 2 tân thiếu úy này đã trở về trường VB và là huấn luyện viên quân sự cho SVSQ đang theo học.



Trung Tướng Nguyễn Văn Toàn và Quân Đoàn II. *

Khuong Le* Lê Quốc Toản, K20

Tướng Toàn mà tôi đang đề cập ở đây là Trung Tướng Nguyễn Văn Toàn, đã từng là Tư Lệnh Sư Đoàn 2 Bộ Binh nổi tiếng với cuộc hành quân phá nát mật khu Đỗ Xá, một mật khu kiên cố bất khả xâm nhập của Cộng Sản Bắc Việt (CSBV), gây tiếng vang cả trong và ngoài nước, đem lại an bình cho dân chúng hai tỉnh Quảng Tín và Quảng Ngãi. Thời đó, Thiếu Tướng Toàn, là người đã thay thế Trung Tướng Ngô Du làm Tư lệnh Quân Đoàn II, nổi tiếng với ba cuộc hành quân giải tỏa thị xã Kontum năm 1972 trong tình thế hầu như tuyệt vọng, vì nơi đây bị lực lượng hùng hậu của Cộng Sản Bắc Việt vây hãm suốt cả mấy chục ngày đêm. Cho dù là Đỗ Xá của năm 1970 hay Kontum của mùa Hè đỏ lửa 1972, cả hai nơi này đều do lực lượng quân đội, với sự chỉ huy trực tiếp của Tướng Toàn, đem chiến thắng về cho QL/VNCH, gây kinh hoàng cho lực lượng CSBV!

Thua đau ở hai mặt trận trên, CSBV đánh Tướng Toàn bằng cách bôi xấu ông, qua hình thức tuyên truyền. Đó cũng là ngón nghề sở trường của chúng! Đặc biệt, sau cuộc hành quân phá tan mật khu Đỗ Xá, do Sư Đoàn 2 BB phối hợp với các binh chủng bạn, đặt dưới quyền chỉ huy liều lĩnh tài ba của Tướng Toàn. Hòa vào âm mưu của CS, ngoài bộ máy tuyên truyền xảo quyệt của CSBV, còn có các tờ báo do bọn ký giả thân Cộng nằm vùng như Nguyễn Công Đức, Lý Quý Chung,… Nhưng chúng chỉ gạt được một số người cả tin nhẹ dạ. Tướng Toàn bản chất không hoa hòe hoa sói, ăn nói bộc trực. Khi giận quá, ông có đôi khi chưởi thề đ…m.. Trong thời gian ở QĐ II, ông dành nhiều thời gian đi sát tiền tuyến. Hễ nơi nào có khói súng (ý nói nơi nào có chiến trường ác liệt) thì nơi đó có Tướng Toàn!

Tôi may mắn được làm dưới quyền của Thiếu Tướng Toàn khi ông làm Tư lệnh QĐ II. Lúc đó, tôi là Sĩ Quan Kế Hoạch Hành Quân, thuộc P3/BTL/QĐ2. Mỗi buổi sáng, sau khi tham dự thuyết trình là ông vội vã lên trực thăng đi đến các mặt trận đang có đụng độ. Mỗi khi nghe thuyết trình viên báo cáo trong đêm có căn cứ nào "chém vè", ông giận dữ nộ khí xung thiên, đập bàn, và la lên:

- Thằng mô chỉ huy, thằng mô chỉ huy chạy như vịt. Đưa nó ra tòa!

Đối với ông, các đơn vị quân đội phải tiêu diệt địch bằng mọi giá, phải bảo vệ từng tấc đất của Quân Khu, đem lại an ninh cho dân chúng. Đó là trách nhiệm hàng đầu của toàn thể quân nhân thuộc Quân Khu 2. Làm việc mà ấm ớ hội tề là không được với ông ta rồi! Trong các buổi họp thuyết trình mỗi sáng, ông thường nhắc nhở,

- Chơi ra chơi, làm việc ra làm việc.

Ông không quá khắt khe với binh sĩ. Họ có quyền an vui sau việc binh bị hoàn tất. Nhưng khi đã vào công việc thì họ phải nỗ lực hoàn thành trách nhiệm giao phó, kể cả ngoài

chiến trường hay trong tham mưu. Đặc biệt, điều vô cùng tối kỵ đối với ông là ông không bao giờ chấp nhận khi một vài đơn vị nhỏ chém vè bỏ mất căn cứ, hoặc hành quân giải tỏa mục tiêu kéo dài giây dưa. Tôi nghe bạn tôi kể lại, một lần đi thị sát hành quân tại vùng Đức Lập, phía Tây Ban Mê Thuột, ông đã từng túm cổ áo khiển trách một vị đại tá chỉ huy chiến dịch, chỉ vì giải tỏa giây dưa một cứ điểm, không đúng thời gian mà kế hoạch đã đề ra. Ngay cả khi vị đại tá nầy đã cùng binh chủng Thiết Giáp của ông!

Tôi chẳng là bà con, quen biết gì với Tướng Toàn. Trong suốt thời gian ông làm Tư Lệnh Quân Đoàn II, tôi chỉ là sĩ quan phụ trách Kế Hoạch Hành Quân thuộc Phòng 3/ BTL/ QĐ II. Thú thật thời gian đầu, khi ông mới về làm Tư Lệnh, tôi cũng hơi hoang mang khi biết một số biệt danh xấu dành cho ông, do một vài tờ báo thân cộng gán ép. Nhưng sau một thời gian dài được làm việc dưới quyền của Thiếu Tướng Toàn, tôi không thấy ông là hạng người như thế. Ngược lại dưới mắt tôi, ông là một tướng tài, tốt, xứng đáng là một sĩ quan xuất thân từ trường Võ Bị Đà Lạt. Trong thời gian ông làm tư lệnh, tôi chưa hề được ông ban bố cho bất cứ một ân huệ nào, để quý vị độc giả thấy rằng tôi viết bài nầy là hoàn toàn vô tư. Tôi chỉ muốn trả lại danh dự cho người đã khuất, nhất là người đó đã bị bôi xấu chỉ vì ý đồ ác độc của kẻ thù chung của nhân dân Việt Nam, đó là CS.

Với cuộc đời binh nghiệp, trải dài khoảng 25 năm, qua bao mùa chinh chiến với biết bao công trạng lớn lao, ông đã được tưởng thưởng 30 huy chương anh dũng đủ loại, cùng với hai huy chương Silver Star cao quý, do Quân Lực Hoa Kỳ trao tặng.

Khi nhắc đến Tướng Toàn là nhắc đến hai chiến công "để đời" trong chiến sử của QL/ VNCH. Đó là cuộc hành quân phá nát mật khu Đỗ Xá, năm 1970 và cuộc hành quân giải tỏa thị xã Kontum, vào mùa Hè 1972, do ông làm Tư Lệnh chiến trường.

Cuộc hành quân Quyết Thắng 63 của Sư Đoàn 2 BB đã phá nát mật khu Đỗ Xá của CS vào năm 1970. Với công trạng nầy SĐ2 BB được tuyên dương công trạng trước Quân Đội, gây tổn thất nặng cho CSBV và tạo tiếng vang trong và ngoài nước.

Vậy tại sao mật khu Đỗ Xá lại đóng vai trò quan trọng như vậy trong chiến trường Nam Việt Nam thời đó?

Thật vậy, CSBV đã coi nơi này có tầm mức chiến lược cao, mà chúng bảo vệ bằng mọi giá. Riêng đối với chính quyền



Thiếu Tướng Nguyễn Văn Toàn, đang thị sát một đơn vị.

và quân đội VNCH, cũng như lực lượng Đồng Minh, nơi đây phải bằng mọi giá phá cho nát mật khu nầy! CSBV đã dùng nơi này, để đưa tiếp liệu, vũ khí, quân dụng từ miền Bắc vào Nam để trang bị, bổ sung cho các đơn vị chính quy của chúng, cũng như lực lượng địa phương tại Nam-Ngãi-Bình-Phú, kể cả Kontum. Nơi đây cũng là nơi để cho chúng "rèn cán, chỉnh quân" trước khi mở các chiến dịch quy mô tại Tây Nguyên và duyên hải. Đây còn là căn cứ của bộ chỉ huy đầu não Liên Khu 5 CSBV. Vì thế, cứ điểm nầy được chúng phòng thủ rất kiên cố, hỏa lực nơi đây hùng hậu, hệ thống phòng không dày đặc, để phòng bị quân ta xâm nhập.

Mật khu Đỗ Xá nằm ở ngã ba ranh giới ba tỉnh Kontum-Quảng Tín-Quảng Ngải, phía Tây nép mình vào dãy Trường Sơn, được CSBV thiết lập ngay từ chiến tranh Đông Dương. Từ thời Đệ Nhất Cộng Hòa, Tổng Thống Ngô Đình Diệm đã muốn triệt phá cho bằng được mật khu này. Thế nên, Bộ Tư Lệnh QĐ II cũng đã tổ chức hai cuộc hành quân xâm nhập vào mật khu nầy. Lần thứ nhất vào năm 1962 dưới thời Thiếu Tướng Trần văn Đôn, Tư lệnh Quân Đoàn I và lần thứ hai vào năm 1963, dưới thời Thiếu Tướng Nguyễn Khánh, Tư Lệnh Quân Đoàn II, trước khi có cuộc hành quân Quyết Thắng 202 đánh vào mật khu nầy năm 1964, dưới quyền chỉ huy của Thiếu Tướng Đỗ Cao Trí,

Cuộc hành quân xâm nhập lần thứ nhất.

Khi Đoàn Công Tác Đặc Biệt của Dương Văn Hiếu bắt được Đại Tá CS Lê Câu, chỉ huy quân báo miền Nam của Hà Nội, y đã thú nhận Bộ Chỉ Huy Liên Khu 5 của CSBV đang có mặt tại mật khu Đỗ Xá. Tổng Thống Ngô Đình Diệm liền ra lệnh cho Thiếu Tướng Trần Văn Đôn tổ chức hành quân đánh vào mật khu này. Tướng Đôn vội lệnh cho Đại Tá Trần Khắc Kính, Chỉ Huy Trưởng Lực Lượng Lôi Vũ, phối hợp với Ban Tham Mưu Bộ Tư Lệnh QĐ I, lập kế hoạch hành quân Lam Sơn 1, thần tốc đánh vào cứ điểm nầy. Trong trận nầy quân ta dùng kế hoạch nghi binh, thả một toán người nộm nhảy dù xuống mặt Bắc. Địch quân cứ thế mà dồn lực lượng về hướng nầy. Thế là các toán Lôi Vũ và các đơn vị Bộ Binh của Quân Đoàn I ồ ạt tấn công địch từ các hướng khác nhắm vào mật khu Đỗ Xá, gây tổn thất nghiêm trọng cho địch.

Tháng 4 năm 1963, một cuộc hành quân quy mô khác nhắm vào mật khu Đỗ Xá. Lần nầy, có sự tham dự của cả hai Quân Đoàn I và II, Lữ Đoàn Thủy Quân Lục Chiến gồm Tiểu Đoàn 2 và 4, do Trung tá Lê Nguyên Khang làm Tư Lệnh Chiến Trường, Thiếu Tá Nguyễn Bá Liên làm Tư Lệnh Phó. Lữ đoàn TQLC được không vận bằng C130 từ Saigon ra Quảng Ngãi. Từ đây, Lữ Đoàn di chuyển bằng quân xa đến phi trường Trà

Hy, thuộc tỉnh Quảng Tín, rồi được trực thăng vận xâm nhập vào mật khu Đỗ Xá. Quân ta đã gây tổn thất lớn cho địch: phá hủy các ruộng rẫy lúa, khoai mì, các kho tàng, bao gồm thực phẩm, quân trang quân dụng, vũ khí đạn dược, một bệnh viện lớn. Ngoài ra, quân ta còn phá hủy một trung tâm truyền tin và điện đài, mấy chục doanh trại. Về nhân mạng, ta đã giết 2 địch quân, bắt sống 1 y sĩ và 4 nữ y tá của chúng. Phía ta có 23 binh sĩ bị thương do đạp nhầm chông tre của địch gài lại.

Hành quân Quyết Thắng 202.

Khi sang thời Đệ Nhị Cộng Hòa, vào ngày thứ hai 27/4/1964, Thiếu Tướng Đỗ Cao Trí, Tư Lệnh Quân Đoàn II, đã phát động Chiến Dịch Đỗ Xá, Hành Quân Quyết Thắng 202, đánh vào thung lũng Khe Nước Lah (thuộc mật khu), sào huyệt bất khả xâm phạm của Tướng CS Nguyễn Đôn. Thiếu Tướng Trí giao cho Đại Tá Nguyễn Văn Hiếu, Tham Mưu Trưởng Quân Đoàn II, nghiên cứu kế hoạch, với sự trợ lực của Đại Tá Lữ Lan, Phó Tư Lệnh Hành Quân. Bộ chỉ huy tiền phương đặt tại phi trường Quảng Ngãi.

Lực lượng tham dự hành quân gồm 3 tiểu đoàn Biệt Động Quân, dưới quyền chỉ huy của Thiếu Tá Sơn Thương, cộng với Trung đoàn 50 thuộc Sư Đoàn 25 Bộ Binh, do Thiếu Tá Phan Trọng Chinh chỉ huy, cộng thêm Tiểu đoàn 5 Nhảy Dù tăng phái. Cuộc hành quân kéo dài một tháng kết thúc ngày 27/5/1964. Quân ta tổn thất: 23 tử thương, 87 bị thương, 4 trực thăng và 2 khu trục Skyraider bị phá hủy. Phía địch: 62 chết, 17 bị bắt làm tù binh. Ta còn tịch thu một số lượng vũ khí, đạn dược quan trọng, phá hủy 185 căn nhà, 17 tấn lương thực, và 292 mẫu lúa + khoai mì.

Qua nhiều cuộc hành quân quy mô của Quân Lực VNCH nhằm triệt phá cho bằng được mật khu Đỗ Xá, các đơn vị của ta bao gồm Biệt Động Quân, Thủy Quân Lục Chiến, Sư Đoàn 25 Bộ Binh đã hy sinh đánh địch, nhưng kết quả không được như ý. Quân ta vẫn chưa triệt hạ được mật khu Đỗ Xá. CS vẫn

giữ được nơi nầy để tiếp nhận tiếp liệu, vũ khí, đạn dược từ miền Bắc chuyển vào miền Nam. Đặc biệt, chúng đã chuyển tiếp trang bị cho các đơn vị CS tại Liên Khu 5 CS và lực lượng địa phương của chúng tại các tỉnh Nam - Ngãi - Bình - Phú, và một phần lực lượng Việt Cộng tại Tây Nguyên. Mật khu này vẫn là nơi trú đóng của Bộ Chỉ Huy Liên Khu 5 Cộng Sản, nơi nghỉ ngơi, huấn luyện, chuẩn bị cho các cuộc hành quân của chúng.

Ý muốn giữ cho bằng được mật khu Đỗ Xá của CSBV cuối cùng đã thất bại, khi Sư Đoàn 2 Bộ Binh và Khu 12 Chiến Thuật có một vị tư lệnh mới về đảm nhiệm, Đại Tá Nguyễn Văn Toàn.

Trung tuần tháng 1/ 1967, ông được thăng đại tá và được bổ nhiệm chức vụ Tư Lệnh Sư Đoàn 2 Bộ Binh thay thế Thiếu Tướng Hoàng Xuân Lãm, nhận trách nhiệm Tư Lệnh Quân Đoàn I. Sư Đoàn 2 Bộ Binh vốn là 1 trong 3 sư đoàn thiện chiến thuộc Quân Đoàn I, trong khi Đại Tá Toàn là một trong số những vị chỉ huy có tài thao lược, can đảm, liêu lĩnh, bám sát chiến trường, đánh giặc thấu bến. Việc đầu tiên khi về làm Tư Lệnh SĐ2 BB là ông giao cho các đơn vị Địa Phương Quân và Nghĩa Quân cố thủ đồn bót. Các Trung Đoàn 4, 5, và 6 trở thành lực lượng dã chiến lưu động, hành quân săn diệt địch trên khắp lãnh thổ Khu 12 Chiến Thuật, thuộc lãnh thổ từ phía Nam đèo Hải Vân trở vào giáp giới tỉnh Bình Định. Trong đó, mật khu Đỗ Xá và Bộ Chỉ Huy Liên Khu 5 của VC nhất định nằm trong tầm ngắm của ông. Bằng mọi giá, ông dứt khoát phải nhổ cho bằng được!

Tháng 5 năm 1970, 3 trung đoàn thuộc Sư Đoàn 2 Bộ Binh và một số đơn vị yểm trợ phát động cuộc **Hành Quân Quyết Thắng 63**. Cuộc hành quân hoàn toàn thành công, gây được tiếng vang trong và ngoài nước. Lần đầu tiên mật khu bị phá tan, cộng quân thảm bại nặng nề. Dân chúng ba tỉnh Nam - Ngãi - Tín lần đầu có cuộc sống an bình.

Bị thất bại hoàn toàn, CSBV, bằng ngón đòn nham hiểm truyền thống của chúng, mở chiến dịch bôi xấu ông bằng cách phao các tin xấu, thất thiệt về ông. Ngoài ý định bôi tro, trét trấu hạ nhục ông, chúng còn có ý định gây hoang mang, làm mất nhuệ khí chiến đấu mà buông lỏng tay sung ngoài chiến trường của các quân nhân các cấp thuộc Sư Đoàn 2 BB.

Sau chiến thắng của cuộc Hành quân Quyết Thắng 63, SĐ2 BB còn mang lại những chiên thăng dòn dã khác. Tướng Toàn là vị Tư Lệnh của SĐ 2BB lâu nhất (từ tháng 1/1967 đến tháng 5/ 1972), khi so sánh thời gian phục vụ của 13 tư lệnh khác của SĐ2 BB, trong cuộc chiến đấu anh dũng của QL/VNCH.

Tướng Nguyễn Văn Toàn luôn luôn được Quân Lực và Chánh Phủ Việt Nam Cộng Hòa tin tưởng. Tháng 5 năm 1972, Thiếu Tướng Toàn được Tổng Thống Nguyễn Văn Thiệu giao trọng trách làm Tư Lệnh Quân Đoàn II và Quân Khu 2 Chiến Thuật. Chỉ trong vòng một năm, ông đã tổ chức một loạt chiến dịch hành quân săn diệt địch thành công. Ông đã giải tỏa được áp lực nặng nề của VC tại Tây Nguyên và bình định được miền duyên hải từ Bình Định đến Bình Thuận. Đặc biệt nhất, ông đã chỉ huy 3 cuộc hành quân giải tỏa thị xã Kontum vào mùa Hè 1972.

Thiếu Tướng Toàn về thay Trung Tướng Ngô Du trong tình cảnh Kontum quá bi đát, nhất là sau cái chết của Trung Tá Nguyễn Đình Bảo, Tiểu Đoàn Trưởng Tiểu Đoàn 11 Nhảy Dù, tại căn cứ Charlie ngày 12/4/1972. Đặc biệt nghiêm trọng tiếp theo là ta lại để mất cứ điểm quan trọng ở Tân Cảnh ngày 24/4/1972. Đại Tá Lê Đức Đạt, Tư Lệnh SĐ22 BB tử trận tại chiến trường lúc 10 giờ sáng, vì bị lực lượng hùng hậu của Sư đoàn 320 CSBV tấn công, có xe tăng T-54 và hỏa tiễn chống chiến xa AT-3 yểm trợ. Lần đầu tiên, CSBV xử dụng hai loại vũ khí nầy tại chiến trường miền Nam!

Thừa thắng, Tướng Việt Cộng Hoàng Minh Thảo, Tư Lệnh Mặt Trận B3, vùng Tam Biên Việt-Miên - Lào, điều động 3

sư đoàn CSBV gồm Sư Đoàn 320 + Sư Đoàn 2 Sao Vàng, và Sư Đoàn 968 vây hãm thị xã Kontum, hòng chiếm đóng. Ba lần tướng CS Hoàng Minh Thảo điều động quân đánh vào Kontum, cả 3 lần đều thất bại đau thương! Khi trận đánh xảy ra, Thiếu Tướng Nguyễn Văn Toàn luôn có mặt tại tuyến đầu lửa đạn, hòng nung nấu tinh thần quyết tử để tiêu diệt quân thù.

Ngoài tài điều binh khiên tướng của Thiếu Tướng Toàn, còn có công góp sức của Chuẩn tướng Lý Tòng Bá, Tư Lệnh Sư Đoàn 23 BB kiêm Tư Lệnh chiến trường, nhất là sự đóng góp xương máu của toàn thể Trung Đoàn 44, 45, và 53 thuộc SĐ23 BB, Thiết Đoàn 3 Kỵ Binh của Đại Tá Nguyễn Đức Dung, Liên Đoàn 2 BĐQ, lực lượng Địa Phương Quân và Nghĩa Quân của Tiểu Khu Kontum, và biết bao chiến sỉ vô danh đã xả thân vì đại cuộc! Ngoài ra, chúng ta cũng vinh danh ông John Paul Vann, Cố Vấn Trưởng QĐ 2, đã tận tình yểm trợ hỏa lực kịp thời và hữu hiệu của các pháo đài bay B52 để đạt được thắng lợi nầy.



Tổng Thống Nguyễn Văn Thiệu, và Chuẩn Tướng Lý Tòng Bá, sau chiến thắng KonTum, vào mùa Hè Đỏ Lửa 1972

Ba cuộc tấn công vào thị xã Kontum do Mặt trận B3 vùng Tam Biên, của Tướng CS Hoàng Minh Thảo chỉ huy, đều bị thua cuộc. Dưới quyền chỉ huy của Thiếu Tướng Toàn, CSBV 3 lần chuốc lấy thất bại trước tinh thần chiến đấu kiên cường

của chiến sĩ QUÂN- ĐOÀN II.

Lần thứ nhất, tình báo của ta nghe lén được mật điện do Tướng CS Hoàng Minh Thảo chỉ thị Sư Đoàn 2 Sao Vàng từ hướng Bắc, Sư Đoàn 320, từ hướng Tây Bắc, đánh đánh vào Kontum. Giờ tấn công là 5 giờ sáng ngày 14/5/1972. Nhận được mật tin, sáng ngày 13/5/1972, Thiếu Tướng Toàn triệu tập họp hành quân khẩn cấp tìm kế hoạch đối phó tại hầm chỉ huy của Sư Đoàn 23 BB, với sự hiện diện của ông John Paul Vann, Cố Vấn Trưởng Quân Đoàn 2, Đại Tá Rhotenberry, Cố Vấn Phó, và Đại Tá Lý Tòng Bá. Tất cả tán đồng kế hoạch chung là ngoài việc xử dụng lực lượng dã chiến lưu động của ta để phản kích địch, ta còn xữ dụng hỏa lực khủng khiếp của các Box B52 bủa lên đầu địch để tiêu diệt chúng.

Ông John Pau Vann tức tốc gọi điện thoại yêu cầu Trung Tướng Chỉ Huy Không Quân Chiến Lược Hoa Kỳ (Strategic Air Command) tại Thái Lan, để thảo luận thể thức chuyển đổi các Box B52 cho thật phù hợp với tình hình tại mặt trận dưới đất. Ong Vann đông thời điện đàm với Đại Tướng Abrams, tại Saigon, khẩn khoản cho xử dụng tất cả 25 Box B52 dành hỗ trợ cho 4 Vùng Chiến Thuật để ưu tiên xử dụng cho chiến trường Kontum trong ngày 14/5/1972, ngõ hầu Quân Đoàn 2 có tối đa hỏa lực tiêu diệt địch. Đề nghị nầy được Đại Tướng Abrams chấp thuận. Tướng Toàn cũng yêu cầu Phi Đoàn A37 và AD6 của Sư Đoàn 6 Không Quân của QLVNCH, đóng tại PLEIKU, ứng chiến 100%. Đối với Sư Đoàn 23 BB, Liên Đoàn 2 Biệt Động Quân, Lữ Đoàn 2 Kỵ Binh, Thiếu Tướng Toàn đến tận nơi khích lệ tinh thần toàn quân quyết thắng! Mọi việc lớn nhỏ đã được chuẩn bị để chờ đến giờ G.

Tướng Toàn, John Paul Vann và hai bộ Tham Mưu Việt – Mỹ thức suốt đêm theo dõi tình hình. Đúng 5 giờ thiếu 5 sáng ngày 14/5/1972, Đại Tá Lý Tòng Bá báo cáo địch đã bắt đầu nổ súng. Tức thì trực thăng của tướng Toàn, kế tiếp của Paul Vann, của Đại Tá Rhotenberry từ Pleiku vượt sương mù và phòng không dày đặc của CSBV bay lên Kontum để điều

khiển chiến trường. Ông Paul Vann ra lệnh cho phi hành đoàn B52 vào vùng đúng 5 giờ sáng ngày 14/5/1972. Tất cả 25 Box B52 đồng loạt bấm nút thả xuống 3000 quả bom đủ loại từ 100lbs đến 500lbs, trên đầu Sư Đoàn 2 Sao Vàng và Sư Đoàn 320 CSBV. Tiếng nổ long trời lở đất trên diện tích trải thảm của B52 ước chừng 75km2. Tiếp theo, từng đoàn oanh tạc cơ A37 và AD6 của Sư Đoàn 6 Không Quân Việt Nam bay vào mục tiêu thanh toán các chiến xa và các ổ phòng không của địch. Sau cùng, trực thăng võ trang lâm trận tiêu diệt tàn quân địch chạy thoát thân sau trận đánh bom khủng khiếp của B52!

Kế hoạch trải thảm B52 của Bộ Tư Lệnh QĐ 2 đã chấm dứt cuộc tấn công đầu tiên của 2 sư đoàn CS đánh vào Kontum ngày 14/5/1972. Tướng CS Hoàng Minh Thảo, Tư Lệnh Mặt Trận B3 Tây Nguyên-Hạ Lào của Cộng Sản Bắc Việt, ôm hận vì đã gặp một đối thủ nguy hiểm là Tướng Nguyễn Văn Toàn, cũng giống như Tướng CS Nguyễn Đôn đã ôm hận trong cuộc hành quân phá nát mật khu Đổ Xá của Sư Đoàn 2 BB, do Tướng Toàn chỉ huy năm 1970! Ông John Paul Vann mang biệt danh là "Ông B52" sau trận nầy.

Việt Cộng tấn công Kontum đợt 2, vào ngày 20 /5/1972. Qua thất bại đau thương của cuộc tấn kích lần trước, lần nầy chúng xử dụng 2 tiểu đoàn đặc công. Lợi dụng đêm tối dày sương mù và phòng tuyến phía Nam lỏng lẻo do Địa Phương Quân và Nghĩa Quân của tiểu khu án ngữ, nên chúng lội qua sông Đakbla chọc thủng phòng tuyến, vào lọt được thị xã Kontum, tiến chiếm phi trường, kho đạn, và tòa giám mục thành phố mà quân ta không kịp trở tay. Đó cũng do quá thắng lợi đợt một nên phe ta ỷ y khinh địch.

Nhận được hung tin đúng 5 giờ sáng, Tướng Toàn vội bay lên Kontum. Sau cơn thịnh nộ khiển trách các sĩ quan liên đới, ngay cả đòi bỏ tù Đại Tá Trịnh Tiếu, Trưởng Phòng 2 BTL/ QĐ 2, ông đã trực tiếp điều khiển cuộc phản công. (Tánh của Tướng Toàn là thế đó, hết cơn thịnh nộ rồi mọi việc cũng qua đi, không để bụng không quở phạt ai.) Việt Cộng đang

pháo kích dữ dội xuống Bộ Chỉ Huy Hành Quân của Sư Đoàn 23 BB, khiến trực thăng phải lượn quanh tránh đạn mới đáp xuống được. Trước áp lực của địch, Đại Tá Lý Tòng Bá và Ban Tham Mưu hốt hoảng chạy ra khỏi hầm chỉ huy, có ý muốn di chuyển đi một nơi khác, Tướng Toàn đã chỉ thị trực tiếp cho Đại Tá Bá:

- Tử thủ, tử thủ, không chạy đi đâu hết. Ông và tôi không chết nơi đây đâu!

Đại Tá Bá vội trình bày lên Tướng Toàn sơ lược tình hình. Trước mắt, một đại đội Đặc Công địch đang cố thủ khu nghĩa địa, cách Bộ chỉ huy khoãng 300 mét. Đại đội Trinh Sát của Sư Đoàn đang đối đầu trước sức kháng cự ác liệt của địch. Hai chiến xa M41 bị cháy khiến đại đội Trinh Sát bị cầm chân không tiến xa được. Tướng Toàn vội cầm máy bộ đàm hướng về đơn vị trinh sát và ra lệnh:

- Tôi, là Thiếu Tướng Toàn Tư lệnh Quân Đoàn II, đang đứng sau lưng các bạn. Bằng mọi giá, các bạn phải thanh toán sạch đám đặc công địch. Tôi chờ kết quả!

Bên kia đáp:

- Tuân lệnh Mặt Trời, chúng tôi đang thi hành!

Cùng trong thời gian đó, từ trên trực thăng chỉ huy, Đại Tá Rhotenberry, Cố Vấn Phó Quân Đoàn II, phát giác nhiều đơn vị cộng quân từ Võ Định đang di chuyển về hướng Nam tiến về Kontum với ý định hợp đồng tác chiến với 2 tiểu đoàn Đặc Công đang ở trong thị xã. Tướng Toàn vội liên lạc với Ông Paul Vann. "Ông B52" tức thì xử dụng 10 Box B52 đánh liền trên đầu địch hòng giảm áp lực địch. Tướng Toàn cũng đồng thời chỉ thị Đại Tá Bá, các đơn vị trưởng tại chiến trường chấn chỉnh phòng tuyến giữ vững tinh thần sẵn sàng đánh địch bảo vệ Kontum!

Càng về trưa tình hình dần dần được cải thiện, các đơn vị báo về đã làm chủ được tình hình.

Riêng tại nghĩa địa, sau một giờ quần thảo ác liệt với địch, Đại Đội Trưởng Trinh Sát gọi về báo cáo:

- Trình Mặt Trời, chúng tôi đã thanh toán xong đám đặc công tại khu nghĩa địa.

- Tôi sẽ thưởng công cho các bạn.“Tướng Toàn đáp.

Các trung đoàn Bộ Binh của Sư Đoàn 23, Liên Đoàn 2 Biệt Động Quân, Thiết Đoàn 3 Kỵ Binh đã phản công địch mãnh liệt trên mọi trận tuyến. Ta tái chiếm phi trường, kho đạn, và một vài nơi khác. Chúng chỉ còn tử thủ khu vực tòa Giám Mục Kontum. Một lần nữa, Tướng Toàn ra tay điều binh tái chiếm.

Xế trưa, Đại Tá Tỉnh Trưởng kiêm Tiểu Khu Trưởng Kontum Nguyễn Bá Thìn, tự Long chạy qua trình diện và báo cáo tình hình. Tướng Toàn, sau khi nổi trận lôi đình khiển trách inh ỏi, đã bảo Đại Tá Thìn lên xe chở thẳng tới tòa Giám Mục và nghiêm nghị nói:

- Có gì phải lo. Nếu ông chết thì tôi cũng chết.

Đến nơi, Đại Tá Thìn hướng dẫn Tướng Toàn đến quan sát các ổ kháng cự của đặc công cộng sản trong các tòa nhà kiên cố xây từ thời Pháp thuộc. Thấy lực lượng Địa Phương Quân Tiểu Khu đối mặt với các đơn vị đặc công dày dạn chiến trường, trận chiến không cân sức, nên Tướng Toàn vội tăng cường cho Đại Tá Thìn một chi đội chiến xa thuộc Thiết Đoàn 3 Kỵ Binh, cùng toàn bộ Liên Đoàn 2 Biệt Động Quân, kèm theo quân lệnh:

- Phải thanh toán địch trước bình minh. Hạn chế gây thiệt hại các công trình của tòa tổng giám mục.

Đến 4 giờ chiều cùng ngày, 20/5/1972, dưới sự yểm trợ của chiến xa, các đơn vị tinh nhuệ của Biệt Động Quân, thanh toán sạch sẽ các ổ kháng cự của CSBV. Báo cáo các thắng lợi dồn dập gởi về.

Hai ngày sau, Đại Tá Bá và Đại Tá Long cùng các đơn vị dưới quyền hoàn tất nhiệm vụ, nhổ sạch đặc công địch trong

tiểu khu. Các lực lượng địch ở bên ngoài thị xã Kontum đã bị B52 trải thảm tiêu diệt. Cuộc tấn công đợt 2 vào Kontum của CS Bắc Việt xem như hoàn toàn thất bại. Phía ta chỉ thiệt hại nhẹ.

Qua cuộc tấn công của CS vào Kontum đợt 2 nầy, một lần nữa ta thấy tướng Toàn luôn luôn có mặt ở tuyến đầu, để khích lệ tinh thần binh sĩ. Trong các giao thông hào, các quân nhân của ta biết Vị Tư Lệnh đang ở bên cạnh họ để chia sẻ sư sống và cái chết. Do đó, họ sẵn sàng liều thân sống chết với kẻ thù, đem lại thắng lợi cho quân và dân chúng Kontum!

Sau đó mấy hôm, Tướng Toàn nhận được tin tình báo do Đại Tá Tiếu, Trưởng Phòng 2 Quân Đoàn, đệ trình. Theo đó, địch có khả năng mở cuộc tấn kích đợt 3 vào Kontum trong thời gian 10 ngày tới. Tướng Toàn, vội hội đàm với ông John Paul Vann, vạch kế hoạch đối phó. Ông Vann, gọi điện thoại ngay cho Đại Tướng Abrams, xin các Box B52 dự phòng cho chiến trường Kontum các ngày tới.

Đúng 5 giờ sáng ngày 28/5/1972, địch bắt đâu khai hỏa. Lần nầy, chúng xử dụng 3 sư đoàn, theo 3 hướng:

- Hướng thứ nhất: Sư Đoàn 2 Sao Vàng từ hướng Bắc đánh xuống.
- Hướng thứ hai: Sư Đoàn 320 từ hướng Tây Bắc đánh vô.

Tại cả 2 hướng nầy cộng quân hoàn toàn thất bại vì chẳng đâm thủng được một mục tiêu nào của ta một phần, vì gặp sức chiến đấu kiên cường của các trung đoàn thuộc Sư Đoàn 23 BB và của Thiết Đoàn 3 Kỵ Binh, đặc biệt với sự yểm trợ đắc lực và liên tục của các oanh tạc cơ Sư Đoàn 6 Không Quân rót lên đầu địch. Sư Đoàn 320 và Sư Đoàn 2 Sao Vàng của cs đã bị tổn thất nặng nề trong suốt chiến dịch vừa qua tại Kontum.

- Hướng thứ ba: do Sư Đoàn 968 Việt Cộng từ hướng Nam đánh lên. Đây là sư đoàn trừ bị của CSBV lần đầu tiên ra quân, nên khá hơn 2 sư đoàn trước. Chúng có ý định vượt

qua sông Đakbla để tiến vào thị xã, nhưng ý định của chúng đã bị lực lượng Địa Phương Quân và Nghĩa Quân của ta ngăn chận, thêm vào đó Tướng Toàn theo sát chiến trường không ngơi nghỉ nên Đã phát giác kịp thời. Một lần nữa theo yêu cầu của Tướng Toàn, Paul Vann xử dụng các phi tuần oanh tạc của Không Quân Hoa Kỳ từ Thái Lan trợ chiến, sau đó đánh tiếp 25 Box B52 vào vị trí của Sư Đoàn 968 cộng quân, gây tổn thất nặng nề về nhân mạng, phá tan ý định chiếm đánh Kontum của chúng!

Cả 3 sư đoàn cộng quân quần thảo với quân ta suốt ngày nhưng không xơ múi được gì, càng kéo dài chỉ làm mồi cho B52, biết được như thế nên Tướng CS Hoàng Minh Thảo, Tư Lệnh Chiến Trường B3, ra lệnh cho toàn thể 3 sư đoàn trực thuộc chém vè ngay trong đêm!

Qua 3 đợt tấn công để chiếm lĩnh Kontum, Cộng sản Bắc Việt đã không làm được gì mà chỉ chuốc lấy thất bại ê chề trước tinh thần chiến đấu anh dũng của Sư đoàn 23 BB, Thiết Đoàn 3 Kỵ binh, Liên đoàn 2 Biệt động Quân, các đơn vị Địa Phương Quân và Nghĩa Quân của Tiểu Khu Kontum, và tài chỉ huy gan lỳ, đầy mưu lược của Thiếu Tướng Nguyễn Văn Toàn, Tư Lệnh Quân Đoàn II. Tướng VC Hoàng Minh Thảo, Tư Lệnh Mặt Trân B3 Tây Nguyên – Hạ Lào, đã nướng vào mặt trận:

- Hơn một sư đoàn rưỡi bị loại khỏi vòng chiến.
- 30 chiến xa T54 bị tiêu hủy.
- Sư Đoàn 2 Sao Vàng hoàn toàn bị xóa tên.

Mấy ngày sau Tổng Thống Nguyển Văn Thiệu, Đại tướng Cao Văn Viên, và Đại Tướng Abrams bay lên Kontum ủy lạo chiến sĩ các cấp.

Không thắng được Tướng Toàn trên chiến địa, một lần nữa CSBV và bọn bồi bút thân Cộng tiếp tục tuyên truyền «bôi dơ» Tướng Toàn. Chúng vẫn dùng những luận điệu xưa cũ, nhưng ít ai tin.

Sau nầy khi mất nước, thời gian ở trong tù lao động khổ sai, tôi nghĩ mà xót xa cho vận nước. Phải chi Tổng Thống Thiệu cứ để Tướng Toàn tiếp tục ở lại làm Tư Lệnh Quân Đoàn II, thì có thể ta không mất Tây Nguyên! Nên nhớ rằng, tổng số lực lượng quân đội của toàn thể Quân Đoàn II, trước hôm di tản, ước lượng còn có trên mười ngàn, gồm: Sư Đoàn 23 BB + Liên Đoàn 2 BĐQ + Liên đoàn 7 BĐQ tăng cường, và các đơn vị ĐPQ và NQ của Quân Khu. Cộng thêm cả trăm chiến xa M113, M48 của Lữ Đoàn 2 Kỵ Binh + hàng trăm đại bác 105



Ông John Paul Vann, Cố Vấn Trưởng của Hoa Kỳ tại Quân Đoàn II, 1972.

- 155 ly. Đối diện với hoàn cảnh tuyệt vọng, Quân Đoàn II cần một ông tướng gan lỳ, có tài thao lược, đặc biệt có tinh thần tử thủ đến cùng, không chém vè. Biết đâu, nếu còn Tướng Toàn thì cục diện QĐII lại khác. Đất nước ta đã không bị Cộng sản Bắc Việt xâm chiếm, dẫn đến tình cảnh tuyệt đại đa số dân chúng miền Nam bị lầm than, hàng vạn người yêu nước phải bị tù đày, và biết bao sinh linh bị vùi sâu nơi biển cả, biết bao nhiêu người phải bỏ nước ly hương!

Tướng Toàn, thẳng như ruột ngựa không văn hoa chải chuốt, chết sống với binh sĩ ngay tại tuyến đầu. Ông về làm

Tư Lệnh Quân Đoàn II được 2 năm 5 tháng. Trong suốt thời gian đó, tôi chẳng nghe dư luận đàm tiếu về Tướng Toàn, hoặc thuộc hạ của ông tham nhũng, hối lộ, hoặc sách nhiễu dân chúng, như cộng sản tuyên truyền bôi xấu. Có chăng là họ nói Tướng Toàn khoái nhảy đầm, thích tổ chức party sau mỗi chiến dịch hành quân. Tôi thấy đó là những thú tiêu khiển thanh nhã thôi, nhưng tuyệt nhiên tôi không bao giờ nghe ai nói tiếng thị phi.

Như phần đầu tôi đã viết, tôi không quen biết tướng Toàn trước khi ông về làm Tư Lệnh và tất nhiên tôi chẳng có «giây mơ, rễ má» gì với ông. Thời gian đầu khi ông về nắm giữ Tư Lệnh, tôi nghe theo cánh báo chí thân cộng bôi xấu ông, nên tôi cũng mang thành kiến về ông. Nhưng sau hơn 2 năm trời làm việc dưới quyền của ông, tôi nhận thức rằng ông không «tệ» như Việt Cộng tuyên truyền và cũng nhận ra vì sao bọn chúng lại hận ông đến thế!

Nhân đây tôi xin kể một câu chuyện nhỏ hầu mong các độc giả biết một chút về Tướng Toàn. Tất nhiên, chuyện nầy mấy ai biết được duy chỉ có người trong cuộc và Trung Tá Hà Văn Châu, Trưởng Phòng 4 Quân Đoàn, hồi đó.

Tôi có một người bạn thân, tên K., cũng làm sĩ quan Tham Mưu tại Bộ Tư Lệnh Quân Đoàn II. Chúng tôi là những sĩ quan nghèo rớt mồng tơi, vì chung cảnh ngộ nên dễ mến thân quen nhau. K. giỏi về tham mưu, lại siêng năng, cần mẫn trong nhiệm vụ, đặc biệt viết văn thư rất hay, lý luận vững vàng, ngắn gọn dể hiểu. Đầu tháng 2/1974, K. được đề cử đi học khóa Tiếp Vận Cao Cấp. Với ai thì họ sẽ mừng rỡ lên đường nhập học, nhưng với chàng K. nầy thì thật là đại họa, vì nếu đi học thì lấy tiền đâu mà nuôi vợ, «đợ» con, trong suốt thời gian ở Saigon. Tôi khuyên cậu ta phải đi học khóa đó bằng mọi giá, vợ con tạm thời gởi về quê nương nhờ với bà con. Cậu ta nghe tôi mang ba lô về trường Tiếp Vận tại căn cứ Long Thành để theo học.

Trong khóa học, cậu ta hàng tháng lãnh lương chỉ để dành lại số tiền đủ mua 30 gói gạo sấy và 1 chai tàu vị yểu đủ ăn trong tháng, còn bao nhiêu gởi về cho vợ để nuôi con. Cũng đôi khi, cậu viết bài nghiên cứu 'dùm' cho các bạn cùng khóa, nên cậu ta cũng kiếm được chút tiền còm do các bạn trả công. K. dùng số tiền đó để mua thêm bửa ăn. Trong 4 tháng, K. thiếu thốn mọi bề, lại bị đau ốm liên miên, vì suy dinh dưỡng và một phần lo lắng cuộc sống vợ con ở quê nhà. Trong điều kiện như thế, khi ra trường cậu ta đỗ Thủ Khoa khóa Tiếp Vận Cao Cấp đó. Hân hạnh lớn nhất đối với cậu ta là được Trung Tướng Đồng Văn Khuyên, Tổng Cục Trưởng Tổng Cục Tiếp Vận, trao bằng danh dự, dưới ánh đèn và máy quay của đài truyền hình Quân Đội.

Khi trở về Bộ Tư Lệnh Quân Đoàn, Đại Úy K. được Trung Tướng Toàn gọi lên văn phòng Tư Lệnh. Buổi diện kiến coi bộ cảm động lắm, theo lời K. thuật lại. Tướng Toàn rất cởi mở. Sau khi bắt tay, Trung Tướng Toàn nói lớn:

- K., sao toa học giỏi rứa? Toa không bõ công đem chuông đi đánh xứ người!

Nói xong ông quay lại hỏi Trung Tá Hà Văn Châu:

- Anh Châu, chúng ta sẽ bổ nhiệm K. về đâu?

Trung Tá Châu vội trả lời:

- Trình Trung Tướng, Chỉ Huy Trưởng Trung Tâm Yểm Trợ Tiếp Vận Ban Mê Thuột, hiện tại rất bết bát, mang nhiều tai tiếng. Nhân dịp nầy, xin Trung Tướng cho Đại Úy K. thay thế.

Trung Tướng Toàn chấp thuận ngay. Mấy hôm sau lệnh bổ nhiệm cho Đại Úy K. được Tướng Toàn ký. Trước khi K. đi nhận nhiệm vụ mới, vì biết hoàn cảnh chật vật của Đại Úy K., Tướng Toàn không quên căn dặn Trung Tá Châu, giúp đỡ cho K. chút đỉnh, để lên trên đó bước đầu gặp khó khăn, gia đình K. có chút tiêu dùng. Thực sự, chức vụ Chỉ Huy Trưởng Trung Tâm Yểm Trợ Tiếp Vận của tiểu khu, vào thời đó, là chức vụ

phức tạp. Tướng Toàn có quyết định này, vì một phần ông thấy Đại Úy K. là người có chí nên nâng đỡ, một cách vô tư; một phần ông cũng cần một người phụ trách có năng lực và đứng đắn. Ông nào có đòi hỏi gì!

Tóm lại, Tướng Toàn cũng là một con người có đủ tư chất: hỷ, nộ, ái, ố, nhưng ông không ‘’tệ’’ như CSBV bôi xấu. Ngược lại, ông là một công dân yêu nước, một tướng lãnh hoàn thành trách nhiệm do Tổ Quốc và Quân Đội giao phó, trong thời chinh chiến. Những gì tôi viết về ông là trách nhiệm của tôi đối với người đã nằm xuống, tự đáy lòng của tôi. Tôi mong các độc giả, sau khi đọc xong bài nầy, sẽ có nhận xét công bằng với Tướng Toàn, đừng nghĩ oan cho ông như CS rêu rao bôi xấu, tội cho người đã khuất.

PORTLAND, OREGON, HÈ 2017

Chú thích:

** Đầu tháng 3 năm 1974, Thiếu Tướng Toàn được thăng cấp trung tướng. Cuối tháng 10 cùng năm, ông bàn giao chức Tư Lệnh Quân Đoàn II lại cho Thiếu Tướng Phạm Văn Phú.*

Vĩnh Biệt Trần Văn Loan
(10/6/1947-12/3/2018)

Phạm Văn Tiền, K20

Trần Văn Loan gia nhập K23 TVBQGVN vào ngày 5-12-1966 lúc vừa tròn 19 tuổi và tốt nghiệp ngày 18-12-1970. Về trình diện Sư Đoàn TQLC, Thiếu Úy Loan là người duy nhất được bổ sung về Tiểu Đoàn 2 TQLC (Trâu Điên). Ở đây, Loan lần lượt giữ các chức vụ: Trung Đội Trưởng, Ban 3 Tiểu Đoàn, Đại Đội Trưởng của Đại Đội 2. Sau cùng, Đại Úy Loan là Đại Đội Trưởng Đại Đội 2, Tiểu Đoàn 5 TQLC.



Cựu Đại Úy Trần Văn Loan, khoảng 2010

Trong cuộc hành quân Lam Sơn 719, khi Tiểu Đoàn 2 Trâu Điên TQLC hành quân sang lãnh thổ Hạ Lào vào ngày 3-3-1971, hầu yểm trợ cho các đơn vị Nhảy Dù và Bộ Binh Sư Đoàn 1 trên đường triệt thoái, Thiếu Úy Loan giữ chức vụ Phụ Tá Ban 3. Trong chiến dịch, Lữ Đoàn 147 TQLC đã được chỉ định trấn giữ căn cứ Delta. Căn cứ này nằm trên một dãy đồi có thế yên ngựa ở độ cao 550m, nơi đặt BCH Lữ Đoàn và các pháo đội 150 & 155 ly cho cuộc hành quân nói trên.

Ngay đêm đầu tiên, khi được "trực thăng vận" vào căn cứ, BCH Lữ Đoàn 147 và các đơn vị trực thuộc đã bị những trận mưa đạn pháo kích của CSBV từ những mõm đồi đá cao xung quanh. Đại Úy Nguyễn Hoa - K20, Trưởng Ban 3 Tiểu Đoàn 7 TQLC, đã bị tử thương cùng hơn 10 người khác. Tiểu Đoàn 2

TQLC có 4 đại đội trưởng tác chiến thì 2 đã bị thương: Trung Úy Kiều Công Cự - K22 & Đại Úy Nguyễn Kim Thân - K21; cùng với các sĩ quan khác như Trung Úy Bùi Ngọc Dũng - K22, Thiếu Úy Trần Văn Loan - K23,… Tất cả đã được tải thương kịp thời trong chuyến trực thăng đầu tiên mà cũng là chuyến cuối cùng vì hỏa lực quá mạnh của địch bao vây quanh căn cứ. Trung Úy Dũng, vì vết thương quá nặng, đã chết dọc đường.

Lữ Đoàn 147 TQLC có lệnh di tản chiến thuật vào ngày 22-3-1971, khi chưa đầy 1 tháng bị địch ngăn chặn và tấn công tới tấp. Địch có ưu thế về địa hình và chiến xa, trong khi ta chỉ được không quân yểm trợ từ các đơn vị bạn Hoa Kỳ và Pháo Binh tầm xa của ta, từ đỉnh Koroc nơi đặt Bộ Chỉ Huy LĐ 258 TQLC. Vì thế, hai Pháo Đội 150 & 155ly tại BCH Lữ Đoàn 147 bị tê liệt hoàn toàn. Phải trải qua một ngày một đêm băng rừng và nhờ Tiểu Đoàn 3 TQLC đến tiếp viện, Lữ Đoàn mới đến được nơi an toàn.

Tập hợp lại khi về đến Khe Sanh, Đại Đội 5 do tôi chỉ huy chỉ vỏn vẹn còn vài chục thầy trò. Phải mất hơn tuần lễ sau, những binh sĩ thất lạc mới được các trực thăng Mỹ chở về. Kiểm điểm lại quân số, đại đội của tôi mất đi gần phân nửa. Một hao hụt vô cùng lớn lao! Các đơn vị còn lại cũng có tổn thất tương tự.

Tháng 5 năm 1971, Tiểu Đoàn về lại hậu cứ tái trang bị và thụ huấn 3 tháng tại Trung Tâm Huấn Luyện Vạn Kiếp, Bà Rịa, Vũng Tàu. Lúc này cũng là lúc Loan ra khỏi bệnh viện. Về tới đơn vị, Loan được chỉ định về làm Đại Đội Phó Đại Đội 5 Tiểu Đoàn 2 TQLC. Tháng 12-1971, Loan được thăng cấp Trung Úy thực thụ theo quy chế của trường và được chỉ định Xử Lý Thường Vụ Trưởng Ban 3 Tiểu Đoàn.

Trong trận đánh tái chiếm Cổ Thành Quảng Trị, Trung Úy Loan giữ chức Trưởng Ban 3 Tiểu Đoàn và sau nầy là Đại Đội Trưởng Đại Đội 1 Tiểu Đoàn 2 TQLC, một trong những đơn

vị đã góp công lớn vào trận đánh lịch sử nầy.

Trước giờ ngưng bắn tại mặt trận Cửa Việt, đại đội của Loan, là lực lượng tấn công từ Tây Nam lên Đông Bắc tiếp tay với nỗ lực chính của Tiểu Đoàn 4 TQLC, đã bắt sống nhiều tù binh địch và thu được nhiều vũ khí. Bằng chiến thuật Nhị Thức Bộ Binh cùng Thiết Kỵ của Thiết Đoàn 20 Chiến Xa, quân ta đã tái chiếm lại Cửa Việt đúng 2 phút trước giờ **"Ngưng Bắn theo Hiệp Định Paris" (7:58 phút sáng ngày 28-1-1973).** Tôi là người chỉ huy lực lượng TQLC trong trận đánh lịch sử nầy, trong chức vụ Thiếu Tá TĐP Tiểu Đoàn 4.

Sau khi ngưng bắn, có lệnh cho các lực lượng địch, đã xâm nhập vào trong vùng đóng quân của ta, đều được trở về phía địch để chuẩn bị ăn Tết; còn tù binh của ta mà chúng đã bắt được trong trận đánh Cửa Việt thì không.

Trung Úy Loan là người hăng say nhất thường xuất hiện hàng ngày trên tuyến đầu, giữa ta và địch. Trung Úy Loan đã bị địch dùng camera quây hình, khi dùng loa phóng thanh kêu gọi "chiêu hồi" (kêu gọi địch về phía VNCH) cán binh Bắc Việt. Đây cũng là lý do Loan đã bị hỏi cung nhiều lần trong những ngày đầu bị địch bắt; khi chúng chiếu phim cho xem lại cảnh sinh hoạt giữa ta và địch nơi giáp tuyến sau ngày ngưng bắn tại khu vực Thôn Bích La và đập Long Quang, tỉnh Quảng Trị.

Tháng 8 năm 1974, Trung Úy Loan được về Saigon lập hồ sơ du học Khóa Căn Bản TQLC tại Hoa Kỳ (Basic School), nhưng khóa học nầy bị hủy bỏ. Trình diện về Tiểu Đoàn 5 Hắc Long đảm nhận chức vụ Đại Đội Trưởng Đại Đội 2, do Thiếu Tá Đinh Xuân Lãm làm Tiểu Đoàn Trưởng và sau nầy là Thiếu Tá Phạm Văn Tiền. Tháng 10 năm 1974, Loan được đặc cách lên đại úy vì công vụ.

Do tình hình xáo trộn chung của đất nước và vì nhu cầu đòi hỏi cấp bách của chiến trường lúc này, Bộ Tổng Tham Mưu QLVNCH đã quyết định điều động phần lớn các lực lượng

TQLC về Nam, gồm các LĐ 258, LĐ 369, và LĐ 486 vừa mới được thành lập. Lữ Đoàn 147, do Đại Tá Nguyễn Thế Lương chỉ huy, gồm các Tiểu đoàn 3, 4, 5, 2 Pháo binh, 2 đại đội Viễn Thám và Tiểu Đoàn 7 TQLC thuộc Lực Lượng Đặc Nhiệm Tango, do Đại Tá Tư Lệnh Phó trực tiếp chỉ huy, đang nằm sẵn trên các tuyến.

Thay vào lỗ hổng to lớn trên là 2 đơn vị khác cấp liên đoàn với trang bị quân số thiếu hụt. Đây là khởi điểm cho tất cả sự bỏ ngỏ sau này ở mặt trận Bắc Quảng Trị.



Trung Úy Trần Văn Loan, Tiểu Đoàn 2 TQLC, đang hướng dẫn một tù binh Bắc Việt viết thư về thăm gia đình vào dịp Tết, 1972.

Ngày 22/3/75, đoàn xe tiếp tế cuối cùng của đơn vị rời hậu trạm Máng Cá, Huế vào vùng hành quân. Hầu hết dân chúng đã di tản vào Đà Nẵng và hậu trạm cũng được BTL/Sư Đoàn mang tất cả trang thiết bị về cửa biển Thuận An chờ lệnh. Tôi chỉ thị cho các đại đội thu gọn lại các trang bị và phải gấp rút di tản các thương bệnh binh đi theo chuyến tiếp tế này.

Ngày 23/3/75 vào lúc 3 giờ chiều, sau khi đồng loạt pháo kích dữ dội vào tất cả các vị trí, địch từ thượng lưu sông Bồ, xung phong tấn công vào các tuyến phòng thủ của ĐĐ2/ TĐ5/ TQLC. Vì quá bất ngờ và với lực lượng địch khá mạnh với chiến thuật tiền pháo hậu xung, nên 2 trung đội tận cùng cánh trái của đại đội này bị bung tuyến. Tôi liên lạc với Đại Úy Trần Văn Loan, ĐĐT, và yêu cầu hãy cố gắng gom con cái lại và chỉnh đốn đội hình, đồng thời tôi báo cáo tình hình này về

BCH Lữ-đoàn. Nhưng Loan đã bị thương vào tay vì đạn pháo kích của địch và Trung Úy Lê Bá Khánh, Đại Đội Phó, đã thay Loan chỉ huy.

Đại Tá LĐT ra lệnh là "bằng bất cứ giá nào cũng phải chiếm lại vị trí vừa mất". Chấp nhận mọi hy sinh thiệt hại, ĐĐ4 của Đại Úy Nguyễn Văn Hai, được tăng cường, đã hoàn tất nhiệm vụ vào lúc 6 giờ sáng ngày 24/3/75. Cũng trong thời gian này, một sô đơn vị khác đã bỏ tuyên phòng thủ Băc Quảng Trị kéo về Huế, nên thị xã Quảng Trị coi như bị bỏ ngỏ hoàn toàn. Vì thế, Tiểu đoàn 4 TQLC được điều động về làm nút chặn tại phía Nam cầu An Lỗ. TĐ7 TQLC trấn dọc sông Mỹ Chánh từ cầu Vân Trình ra biển Đông, phòng tuyến cao nhất phiá Bắc của miền Nam.

Lữ Đoàn 147 gồm các Tiểu Đoàn 3, 4, 5, 7, 2 Pháo Binh… và 2 Đại Đội Viễn Thám có lệnh có lệnh di tản về phía Nam cửa biển Thuận An để được tàu vào đón. Vào ngày 26-3-1975, chỉ có duy nhất có một chiếc vào được, để rước BCH-LĐ và các thương bệnh binh. Đại Uy Giang Văn Nhân (K22), Ban 3 Tiểu Đoàn, đã gợi ý cho Loan nên theo chuyến tải thương nầy, nhưng Đại Úy Loan đã từ chối bảo:

- "Không sao, tôi muốn ở lại cùng đơn vị. Niên trưởng an tâm."

Sau đó, do áp lực bám sát của địch nên kế hoạch lên tàu bị hủy bỏ, tại phía Nam của biển Thuận An. Hơn 3000 quân TQLC, cùng các đơn vị bạn, đã sớm trở thành tù binh Cộng Sản vào ngày 27-3-1975.

Loan đã bị đưa các trại tù Cồn Tiên, Ái Tử, Tà Cơn, Rào Đá,... và sau cùng là trại giam Bình Điền, do bọn Công An quản lý giam giữ.

Vào cuối năm 1978, sau gần 3 năm gọi là "học tập cải tạo", một thời gian dài chịu đựng trong trại tù CS; Trần Văn Loan, Châu Đức Thảo - K19, Mai Đức Hòa - K24; Lê Văn Can - Địa Phương Quân Tiểu Khu Quảng Trị,… đã tổ chức vượt ngục từ

Phân Trại 1 Ái Tử. Sau nhiều tháng trời cất giữ lương thực để chuẩn bị lên đường, các anh đã ra đi trong một đêm giông đầy bão tố. Từ đó, sinh hoạt trại bị đặt trong tình trạng báo động thường xuyên.

Không đầy nửa tháng sau vượt trại, toán của Loan đã bị bắt và đưa ngược về trại khi đã đến được gần biên giới Việt Lào. Tất cả đều bị xiềng chân. Mỗi người bị giam riêng biệt trong một hâm Conex nhỏ lộ thiên giữa trời. Hâm giam nây cao không quá 1/2 m, chỉ có ngồi mà không thể đứng. Mỗi ngày, mỗi người chỉ có một bữa ăn trưa và đi vệ sinh một lần. Khi đó, vệ binh luôn có mặt để canh giữ cẩn thận.

Vào tháng 2-1979, tất cả tù binh trại Ái Tử đều được chuyển giao cho công an trại Bình Điền. Toán vượt trại của Loan vẫn bị giam trong nhà giam lớn hơn, tiêu chuẩn ăn uống bị giảm đến mức tối thiểu, để cầm hơi sống qua ngày.

Thời gian nầy nhờ được gặp thân nhân, nên phần đông bạn tù cũng cố gắng nhường phần ăn của mình lén lút giúp đỡ các anh. Nhăm phản đôi chính sách hà khăc cùng sự bội tín của bọn Cộng Sản, tất cả tù nhân Phân Trại 4 Bình Điền đã tổ chức đình công, khai bệnh tập thể. Chúng bắt đi một số người trong ban tổ chức gồm nhiều đơn vị khác nhau, nhưng đa phần là TQLC: Phạm Cang, Lê Quang Liễn, Võ Đằng Phương, Lê Tự Hào, Nguyễn Kim Chung. Bọn công an Bình Trị Thiên đã thẳng tay đánh đập họ dã man. Đó là ngày 20-4-1979, ngày lịch sử đầy máu và nước mắt đáng ghi nhớ. Trong thời gian nầy, thừa dịp trong lúc điểm danh, Đại Úy Mai Đức Hòa, K24, đã vượt thoát trong màn đêm tăm tối. Chỉ 2 tháng sau, chúng tôi nhận được tin anh đã định cư tại Úc.

Trần Văn Loan vẫn bị kiên giam suốt thời gian, qua nhiều nhà tù khác nhau, nhưng Anh vẫn một lòng giữ vững lập trường của mình không bao giờ khuất phục bọn Cộng Sản. Ở lẫn lộn chung với tù hình sự, "hòa nhưng không đồng", cùng với tài ăn nói và giữ được tư cách, tác phong của một sĩ quan,

Loan đã thu phục được lòng quý mến của họ. Lúc nhận giấy ra trại về Huế, Loan đã được rất đông nhóm tù trẻ nầy tiễn đưa… với cả tấm lòng về một người Anh đáng kính.

Ngày 21-1-1987, Trần Văn Loan, Nguyễn Kim Chung - K22, và Phạm Văn Tiền - K20, ra tù, rồi trở về nhà cùng trên một chuyến tàu lửa xuôi Nam, sau 12 năm bị giam giữ. Chỉ gần một năm sau đó, tôi được tin Loan đã vượt biên thành công (tháng 11-1987). Sau thời gian tạm trú tại trại Klongyai (Thái Lan), rồi Phi Luật Tân; cuối cùng anh được định cư tại Hoa Kỳ rất sớm (21-2-1989).

Khi định cư tại Mỹ, Loan đã không bỏ phí thời gian đã mất. Anh đã làm rất nhiều việc thiện, giúp đỡ cho các TPB/TQLC tại quê nhà và luôn là một chiến sĩ xuất sắc trên mặt trận chống lại bọn tà quyền Cộng Sản. Nơi nào có biểu tình chống Cộng Sản là nơi đó có anh. Nguyên là Tổng Thư Ký Ủy Ban Bảo Vệ Chính Nghĩa Quốc Gia Bắc California, Loan đã tổ chức thành công nhiều cuộc xuống đường phản đối sự xâm nhập của các đoàn văn công Cộng Sản…

Loan không những là người chống Cộng Sản hăng say và kiên định nhất đến cuối đời trong cuộc sống độc thân "mình vì mọi người", mà cũng là người bạn tốt đã bảo trợ hầu hết các bạn cùng khóa của mình được định cư tại Hoa Kỳ từ năm 1992-1995.

Là một người đa năng, đa tài và năng khiếu về nhạc, nên Loan đã tham gia vào Ban Văn Nghệ Trung Đoàn SVSQ, được phát thanh hàng tuần trên đài phát thanh Đà Lạt, khi đang thụ huấn tại trường Võ Bị. Loan, cũng là người duy nhất trong Khóa 23, đạt được Đệ Nhị Đăng Huyên Đai Thái Cực Đạo, từ trong trường.

Trong Ngày Đại Hội Khóa 20, kỷ niệm 50 năm ngày nhập trường vào tháng 9-2013, tại Bắc Cali thành phố San Jose, Loan đã tình nguyện đón tiếp và giúp đỡ tôi, trong những ngày vui qua mau.

Cuối cùng, Trần Văn Loan đã từ trần vào lúc 12 giờ 20 phút trưa ngày 12-3-2018 tại San Jose, California với sự thương tiếc của hơn 400 đồng đội và đồng hương tham dự tiễn đưa Anh. Như trong email của CSVSQ Trương Ngọc Toàn, K20 đã viết:

- **"Khi ra về tôi thấy trong ánh mắt mọi người đều có hai giòng lệ. Đời là vậy, hữu xạ tự nhiên hương mà. Khi sống, Loan giữ đúng tác phong của người trai Võ Bị thì khi lìa đời những chàng trai Võ Bị khác sẽ qui tụ về vĩnh biệt Anh."**

Trong những ngày tháng cuối đời của Loan, chúng tôi vẫn thường xuyên liên lạc với nhau. Với căn bệnh hiểm nghèo, chuyện ra đi của Loan là chuyện chắc chắn sẽ đến. Dù biết như thế, nhưng tôi không khỏi chạnh lòng khi mất đi một người bạn, người em suốt đời gắn bó với mình trên chiến trường, cũng như trong những ngày tù tội.

Cầu mong Loan thanh thản về cõi Vĩnh Hằng. Ai rồi cũng sẽ tới kẻ trước người sau. Bùi ngùi tiễn biệt em.

Arlington Texas, ngày 23 tháng 3 năm 2018

KHÓC BẠN
TRẦN VĂN LOAN

Hoàng Thạch, K23

Đất nước chìm trong binh lửa
Xếp bút nghiên anh theo nghiệp kiếm cung.
Những mong tiếp bước cha ông báo đền nợ nước.
Khe Sanh, Ái Tử, Cồn Tiên, Dốc Miếu



Hỏi nơi nào còn thiếu bước chân anh
Có những bình minh qua Từ Đàm, Nam Giao
Lên trực thăng anh tung mình vào vùng lửa đạn...
Anh đã sống hiên ngang, dũng cảm trai thời chiến

Nhưng...
Sự nghiệp đang công đeo đuổi
Vận nước trải cuộc bể dâu...
Trang sử Việt đoạn đành bị bức tử...

Kẻ vùi thân lạnh trong lòng đất mẹ
Kẻ ôm hờn rời bỏ nước ra đi...
Bôn ba nơi đất lạ mong ngày về rực sáng

Nhưng than ôi...
Mộng ước và mệnh trời mấy khi cùng lối!
Anh xa đời trong bàng hoàng thương tiếc của người thân.
Hai Năm Tám! Hai Năm Tám! (1)

Của, Chạnh, Loan ra đi, riêng Đình Hùng ở lại.
Mũ Xanh hỡi, Mũ Xanh,
Ó Biển, Hắc Long, Trâu Điên
Ngàn thu xin vĩnh biệt

16/03/2018

Ghi Chú (1)

2-5-8: Tên Lữ Đoàn 258 TQLC, mà 4 tân thiếu úy thuộc Khóa 23/ SVSQ, được phân bổ về khi trình diện Bộ Tư Lệnh TQLC.

Bốn thiếu úy đó là Trần Văn Loan, Tiểu Đoàn 2 (Trâu Điên); Hồ Văn Chạnh, Tiểu Đoàn 5 (Hắc Long); Nguyễn Đình Hùng, Lương Văn Của, Tiểu Đoàn 8 (Ó Biển).

Trong đó, Thiếu Úy Của đã hy sinh trong trận Ashao - A Lưới, mùa Hè 1971.



Ngày Về

(Vương Mộng Long, K20)

---o---

Năm 1981, khi tôi còn bị giam trong trại "cải tạo" Z30C Hàm Tân, Thuận- Hải, cứ vào buổi chiều, tôi cùng vài anh bạn tù lại ngồi quây quần bên nhau trên sạp xi măng, nhâm nhi từng ngụm cà phê chế bằng cơm cháy, ôn lại chuyện đời cho nhau nghe.

Hầu như bữa nào cũng vậy, dù trời tạnh ráo hay mưa bão dầm dề, thế nào chúng tôi cũng được nghe tiếng guitar thánh thót của một nhạc sĩ tay ngang, cựu Thiếu Tá Hồ Văn Hùng, gốc Cảnh- Sát Quốc- Gia và tiếng ca trầm buồn ảo não của chàng ca sĩ ngang xương, cựu Thiếu Úy Nguyễn Văn Vinh gốc Biệt Cách Nhảy Dù.

Chúng tôi mất nước đã gần chục năm, xa nhà cũng đã gần chục năm, nên những lời buồn thảm, bi ai*: "Tìm đâu những ngày thơ ấu qua..."- "Những ngày xưa thân ái, xin trả lại cho ai..."* vừa cất lên, thì người đàn, người hát, người nghe cùng chạnh lòng, nhớ mẹ, nhớ cha, nhớ vợ, nhớ con, nhớ bạn bè, nhớ xóm giềng, và nhớ quê hương. Anh nhạc sĩ Hồ Văn Hùng, xưa kia là Cảnh- Sát tỉnh Hậu-Nghĩa; nay bị giam cùng buồng, cùng đội lao động với tôi. Anh thuộc nhiều bài hát lắm. Tôi xin anh chép lại cho tôi trọn bộ lời Pháp của bài *"Chanson d'Orphée"*

Anh ta chỉ cần dạo nhạc cho tôi đôi lần, là tôi đã thuộc nhập tâm bài hát này ngay. Trong bài ca ấy, tôi thích nhất câu *"Le ciel a choisi mon pays. Pour faire un nouveau paradis" (Thượng Đế đã chọn quê hương tôi để dựng lên một Tân Thiên Đường)*

Ngày xưa Thượng Đế đã ban cho tôi một Thiên Đường, mà

tôi lại vô tình không nhận ra, đó là đất nước Việt-Nam Cộng-Hòa. Năm 1975 Thiên Đường của tôi đã không còn nữa.

Một năm sau ngày được tha, đầu Thu 1989 tôi gặp lại Hồ Văn Hùng trước một sạp báo cạnh nhà thương Sùng Chính, Chợ- Lớn. Khu này qui tụ khá nhiều dân gốc "Ngụy": Một sạp báo do anh cựu nhân viên Phủ Đặc Ủy Trung Ương Tình Báo làm chủ, một thợ hớt tóc là cựu Hải Quân thiếu úy, kế đó là một ông già mài dao, mài kéo, xưa kia làm tới Phó Quận xuất thân từ trường Quốc-Gia Hành-Chánh.

Anh chủ sạp báo là bạn tù tôi quen trong thời gian bị giam giữ ở Z 30 D. Vì làm bạn với anh chủ sạp báo, nên dần dà tôi quen "lây" sang hai ông "Ngụy" kế bên. Lâu lâu tôi ghé chơi, thấy tóc tôi dài, ông Hải Quân lại đè đầu tôi xuống hớt tóc giùm, không lấy đồng bạc nào.

Thấy yên sau xe đạp của Hùng chất đầy sách vở, tôi hỏi anh làm nghề quái quỷ gì mà nhiều sách thế thì anh vênh mặt lên,

- Tớ đi dạy.

- Dạy nhạc hả?

- Nhạc gì?

- Thì nhạc Việt, tân nhạc... hồi còn trong trại tù cậu và thằng Vinh, Biệt Cách hay hát cho tớ nghe...

Hùng xua tay, lắc đầu quầy quậy,

- Tớ có biết nhạc với nhiếc con mẹ gì đâu? Guitar tớ học lóm, chẳng có thày bà nào dạy cả! Nhạc lý, nhạc pháp cũng làng nhàng. Hiện giờ tớ đi dạy Anh Văn!

Tôi nghi ngờ vặn lại,

- Anh Văn của cậu cỡ nào mà dám đi dạy?

Hùng cười hì hì,

- Ối trời ơi! Sao cậu ngây thơ thế? Bộ suốt đời lính không lúc nào cậu bị ở vào cái thế lang bang, không chức vụ hả? Cứ lang bang không chức vụ là được gởi đi học. Tớ biết khối

thằng có đầy bằng cấp chuyên môn chỉ vì lý do không có chức vụ trong đơn vị nên cứ có lớp là bị tống đi học. Hồi xưa, lúc còn lang bang không chức vụ, tớ có dịp được đề cử theo học một khóa Anh Văn, rồi lại bị đưa đi học tu nghiệp ở Mã-Lai. Năm ngoái ra khỏi tù "cải tạo", tớ kiếm hoài không ra việc, tưởng là phải chết đói. Ai ngờ gặp đúng lúc đổi đời, nhà nhà học Anh Văn, người người học Anh Văn. Tớ vội ôn lại văn phạm vài ngày là đi dạy kiếm cơm được rồi. Cả khu phố của tớ đều mù, tớ là thằng chột. Xứ mù, thằng chột làm vua! Tớ đếch cần làm vua, chỉ cần gạo thôi...

Tôi không phục cái ngai vàng trên nước mù và chột của người bạn thời đi tù "cải tạo" này, nhưng tôi thích tiếng đàn guitar của anh, thích giọng ca của Nguyễn Văn Vinh mà tôi đã được nghe trong những chiều buồn nơi lán trại của Z 30 C, Hàm-Tân năm nào.

Tôi kéo Hùng ngồi xuống bên bàn cờ tướng của ông thợ hớt tóc. Tôi giới thiệu Hùng với hai ông bạn "Ngụy" của tôi. Ông Hải Quân mời Hùng uống trà; ông Đốc Sự cũng xúm vào góp chuyện. Hùng là người Huế, ông Đốc Sự cũng là dân Huế; chỉ vài phút sau hai ông đã ra chiều tương đắc.

Thấy trên tường có treo cây guitar của ông thợ hớt tóc, bên cạnh là cây đờn cò của ông mài dao kéo, giáo sư Hùng gật gù,

- Các cha ở đây có cả Tân, Cổ giao duyên vui quá há?

Nghe Hùng nói, tôi chợt nhớ chuyện xưa, nên cầm tay Hùng tôi khẩn khoản yêu cầu anh hát lại khúc *"Những ngày thơ mộng"* của Hoàng Thi Thơ cho tôi nghe.

Chiều ý tôi, ông giáo sư Anh Văn bỏ nón xuống bàn cờ tướng, ông uống cạn ly trà móc câu, ôm cây guitar kê lên đùi, so giây, lấy giọng, rồi bắt đầu: *"Tìm đâu những ngày thơ ấu qua? Tìm đâu những ngày xanh như mộng?...*

Khi Hùng vừa xuống giọng câu chót: *"Tìm đâu? Biết tìm đâu? Đâu giờ..."* thì anh bắt ngay qua *"Matin, fait lever le soleil..." (Buổi sáng, mặt trời lên...)* của bài hát tiếng Tây

"Chanson d'Orphée"

Hứng chí, ông thợ mài dao ôm cây đờn cò *"í!a! í!a!..."* phụ họa, còn ông thợ hớt tóc thì hai tay thủ hai cái giũa sắt múa *"cạch! cạch! cành! cành!..."* trên thành cái chậu nhôm chứa nước như một tay trống điêu luyện, lành nghề.

Người qua đường dừng lại mua báo, khách của bác thợ mài dao, khách của bác thợ hớt tóc đứng ngây nghe các bạn tôi đàn hát. Tiếng hát não nuột, tiếng guitar réo rắt, tiếng trống sắt rộn ràng, và tiếng đờn cò nức nở làm cho lá vàng rơi tới tấp trên đường Trần Hưng Đạo một chiều Thu năm 1989.

Mấy bé con tan trường từ một lớp tiểu học gần đó xì xào với nhau: *"Nhạc vàng, nhạc ngoại, hay quá trời, lại nghe coi tụi bây ơi!"*

Sau khi chấm dứt câu cuối, *"Chante chante mon coeur. La chanson du matin. Dans la joie de la vie qui revient..." (Hát lên, hát lên trái tim tôi. Bài hát của buổi mai. Trong niềm vui vừa trở lại...),* thì Hùng chợt hốt hoảng la toáng lên,

- Ủa chi rứa? Bà con làm chi rứa?

Thì ra... bà con qua đường tưởng bốn thằng tôi là gánh hát dạo, họ bỏ tiền vào cái nón của giáo sư Hùng, cái nón nằm ngửa trên bàn!... cái nón đầy tiền loại 20 đồng màu tim tím...

Bốn anh cựu quân, cán, chính, Việt-Nam Cộng-Hòa nhìn nhau, miệng mếu xệch.

Mười bốn năm sau khi Miền Nam sụp đổ, hàng trăm ngàn cựu tù "cải tạo" đã lẫn vào và như đã biến mất trong cái xã hội hỗn mang, hạ cám thượng vàng. Họ chìm vào giòng đời dưới những bộ mã khác nhau: Ông thiếu úy Hải Quân thành ông thợ hớt tóc; ông thiếu tá Cảnh Sát thành ông thày dạy Anh Văn lưu động; ông Phó Quận Hành Chánh thành ông mài dao kéo; nhưng cái giá trị nhân bản tiềm ẩn trong con người họ vẫn còn đó. Trái tim họ vẫn không ngủ quên.

Cũng như trăm ngàn đồng ngũ Việt-Nam Cộng-Hòa khác,

ngày về của tôi cũng là ngày đầu một cuộc sống mới, đầy ngỡ ngàng. Sau đó, tôi cũng từ từ lẫn vào, và biến mất trong giòng chảy của một xã hội hạ cám, thượng vàng. Tôi bắt đầu xây lại cuộc đời với một chiếc xe đạp thồ.

Cái xe đạp thồ của tôi quả là một con ngựa đa năng, đa dụng. Nó chẳng đòi ăn, đòi uống, nghỉ ngơi, giải trí, truyện trò gì. Tôi chất bất cứ vật gì lên lưng nó, nó cũng im re, không than van nặng nhọc nửa lời. Nó giúp tôi buôi sớm tinh mơ chuyển hàng cho thân chủ từ Chợ-Lớn về Chợ Bến-Thành.



Khi cuộc chiến sắp tàn.
(Trên cầu Xa Lộ Saigon, vào ngày cuối tháng Tưnăm 1975.)

Buổi tối, chở hàng từ Cầu Chữ Y sang đổ nơi bến xe Miền Đông. Trời nắng chang chang, nó chở tôi và một giỏ cá khô từ Sài-Gòn lên Thủ-Đức, len lỏi trong những con hẻm ngoằn ngoèo, để tôi rao bán lẻ từng ký cá khô, tôm khô.

Nó chở vợ chồng tôi từ Sài-Gòn đi Thủ -Đức tới nhà anh bạn Ngô Văn Niếu của tôi để họp mặt anh em cùng khóa 20 Võ-Bị chào mừng mười cựu sĩ quan khóa 20 Võ-Bị mới được tha, trong đó có tôi. Dịp này nơi bãi cỏ đậu xe trước sân nhà anh Niếu, nó được đứng xếp hàng chung với những chiếc xe Dream, Honda, Vespa của các bạn tôi. Tôi thấy chiếc xe đạp

thồ của mình có vẻ *"oai phong"* không kém gì chúng bạn, vì so chiều ngang, chiều dài, nó đâu có kém ai? Nhìn kỹ, tôi thấy nó còn có *vẻ "phong trần bạt mạng"* hơn mấy chiếc xe máy bóng loáng, kiêu sa, yểu điệu, của các ông bạn tôi nữa đó!

Tôi có anh bạn làm trung tá Cảnh Sát. Anh ấy và tôi được tha ra khỏi trại "cải tạo" cùng giờ, cùng ngày. Nhà anh bạn tôi ở gần Thảo Cầm Viên Sài-Gòn.

Mỗi lần tôi ghé thăm nhà anh, vừa thấy mặt tôi, bà mẹ anh đã đon đả gọi con,

- Bảo ơi! Có *"Anh Long Xe Thồ"* tới thăm con kia kìa!

Trung Tá Cảnh Sát Phan Trần Bảo, Trưởng Ty Cảnh Sát tỉnh Phan-Thiết là bạn tôi; mấy chục năm sau anh ấy còn nhớ cái tên *"Anh Long Xe Thồ"* mà mẹ anh ta đã đặt cho tôi.

Trước ngày lên đường đi Mỹ định cư, nếu tôi ra khỏi nhà thì thế nào con ngựa thồ của tôi cũng đi theo. Chỉ khi nào tôi lên rừng tìm vàng, đào thiếc, tôi mới chịu để nó ở nhà.

"Ngựa nào cũng là ngựa, xe nào cũng là xe!" Vợ tôi thường an ủi tôi như thế, mỗi khi thấy tôi có vẻ áy náy mời nàng dời gót ngọc lên yên sau con ngựa thồ để tôi chở đi đây, đi đó. Nàng lúc nào cũng giản dị bình thường. Có tôi bên cạnh, vợ tôi hết lo âu, nhìn đời lúc nào cũng đẹp. Sau những chuyến đi dài ngày đào thiếc, tìm vàng trên Cao-Nguyên, tôi trở về Sài-Gòn; vợ chồng tôi lại chở nhau trên lưng con ngựa thồ, lang thang rong chơi quanh phố. Đường phố Sài-Gòn thời 1988-1990 thênh thang. Khu Nguyễn Cảnh Chân có nhiều giáo sư của Trường Trung Học Hưng Đạo, nơi đứa con gái thứ nhì của tôi đang theo học. Qua những buổi họp phụ huynh học sinh, cô giáo hướng dẫn lớp con tôi đã quen mặt vợ tôi. Bà cũng biết rõ tôi là sĩ quan Việt-Nam Cộng-Hòa đi tù "cải tạo".

Chắc chắn hình ảnh chiếc xe đạp thồ của tôi bay lượn trong khu Cao Thắng, Nguyễn Cảnh Chân đã lọt vào những đôi mắt tò mò.

Một hôm, con tôi về nhà sau buổi học, nó cười:

- *"Sáng nay cô giáo hướng dẫn lớp con vừa hỏi con rằng ba của em đã về chưa? Con nói bố em mới về. Lúc đó cô giáo con mới nói cô có thấy một người đàn ông lạ chở má bằng xe đạp đi qua nhà cô."*

Đời sống riêng tư của những bà vợ trẻ của sĩ quan chế độ cũ luôn luôn là mục tiêu theo dõi dòm ngó của xóm giềng. Những câu hỏi dò la, tọc mạch, chận đầu, bắt nọn như thế không thiếu trong xã hội này. Tôi chạnh nghĩ, qua mười mấy năm dài, xã hội đảo điên dưới chế độ mới, giá trị của nếp xưa Khổng Mạnh cũng còn là chút gì đáng giá cho người ta lưu tâm. Rồi tôi thấy thương vợ vô cùng. Chuyện xe đạp nổ lốp giữa phố đối với cặp uyên ương này là thường xuyên. Lốp xe nổ, thì vợ chồng nắm tay nhau, dắt xe đi bộ, về nhà, vá lốp xe! *Ngựa nào cũng là ngựa, xe nào cũng là xe.*

Ngày xưa mình đi xe Jeep, ngày nay mình đạp xe thồ; ngựa xe nào cũng dùng làm phương tiện di chuyên có gì mà phải kén chọn, quan tâm? Điều quan yếu là: Ngày xưa mình có nhau, ngày nay mình vẫn còn có nhau. Mười ba năm, vật đổi, sao rời, mình còn nguyên vẹn như thế này là quý lắm rồi! Một hôm có người mang đến cho cặp vỏ xe mới, mừng ơi là mừng! Anh bạn quý của tôi lúc này đang làm "gác dan" cổng sau khách sạn Continental. Hắn chắt bóp mãi mới được món tiền mua tặng tôi cặp lốp mới. Hắn tên là Lê Văn Chánh, người Huế. Chánh vốn là một cựu sinh viên Dược Khoa Sài Gòn thời 1960s. Hắn có máu đàn ca và đã có lúc viết nhạc bán cho một nhạc sĩ đã thành danh để có tiền đi phòng trà Anh Vũ mỗi buổi tối. Học hành chật vật mãi vẫn chưa thành Dược Sĩ, hắn bị gọi nhập ngũ Khóa 15 Sĩ Quan Trừ-Bị Thủ-Đức. Rồi hắn trở thành sĩ quan An-Ninh Quân-Đội.

Tôi và Chánh gặp nhau và thân nhau ở Trại Nam-Hà A. Chúng tôi ăn chung mâm, ngủ cùng sạp một thời gian rồi cùng

được thả ra cùng một ngày, sau mười ba năm bị giam giữ, tù đầy.

Thời mới đi tù "cải tạo" về, tôi gặp hắn dễ lắm. Cứ đi ngang qua đường Lê Thánh Tôn, tới cổng sau Khách Sạn Continental là thấy chàng ta ngồi nơi góc.

Những lần về phố, tôi đều ghé thăm Chánh. Gặp nhau, bù khú một lúc, hai đứa lại rủ nhau ra tán dóc với anh thợ vá lốp, sửa xe bên đường Hai Bà Trưng. Anh vá lốp xe máy, sửa xe đạp này thời xưa làm Thiếu Tá Chỉ Huy Trưởng Trung-Tâm Huấn-Luyện Chi-Lăng của Sư Đoàn 1 Bộ Binh, Quân-Lực Việt-Nam Cộng-Hòa. Anh ta tên là Hoàng Trai, xuất thân khóa 19 Võ-Bị. Ba chàng ngồi bên nhau, chuyện nổ như pháo. Hai bạn tôi chỉ quanh quẩn ở Sài-Gòn, nên thích nghe tôi kể chuyện đường rừng, mạo hiểm, như chuyện đào vàng, đào thiếc, chuyện bẫy khỉ, giữ lô, chuyện khai thác gỗ quý, săn ngải, tìm trầm…

Chánh kể cho tôi nghe rằng, nó có đứa con gái lớn tên là Lê Lâm Quỳnh Như. Cháu Quỳnh Như lớn hơn đứa con gái đầu của tôi một tuổi. Một ngày từ rừng trở về thành phố, tôi nghe bạn Chánh khoe, con gái anh vừa đứng đầu cuộc thi tuyển lựa ca sĩ của Thành Phố Saigon. Phần thưởng mà con anh nhận được là cái dây chuyền 7 chỉ. Chánh nhìn tôi, cười, miệng xuýt xoa: *"Thế là có tiền lo thủ tục hồ sơ đi H.O"*

Sau đó khá lâu, gia đình Lê Văn Chánh đi Mỹ theo danh sách H.O 16. Qua tới Mỹ thì ca sĩ Quỳnh Như đổi tên là Như Quỳnh, danh tiếng nổi như cồn.

Thời gian đầu, khi Chánh còn cư ngụ ở Philadelphia thì tôi và Chánh vẫn thường xuyên liên lạc điện thoại thăm nhau. Bây giờ thì tình hình đã đổi thay nhiều. Chỉ có tôi và anh Trai là gặp nhau thường, vì hai đứa tôi cùng là cư dân Tiểu Bang Washington. Chúng tôi rất khó tiếp xúc với anh bạn cựu tù Lê Văn Chánh ngày xưa. Nghe đâu, cách đây vài năm, Như Quỳnh mua cho bố Chánh một căn nhà ở Cali, khu

cư xá giống như một Fortress City, có rào cản, có cameras, hệ thống alarms cao cấp, security tuyệt hảo, phone của Chánh lại chuyển số luôn luôn, nên tôi và anh vá lốp xe đạp không truyện trò với anh được. Lâu ngày không nói chuyện với nhau, chắc anh Chánh quên tôi rồi?

Riêng tôi, không bao giờ tôi quên *"Chánh Phăng Si Đa"*, anh bạn tù sốt rét kinh niên cùng buồng 16 ở trại Nam-Hà A Phủ- Lý của tôi. Sở dĩ Chánh có biệt hiệu *"Chánh Phăng Si Đa"* chỉ vì lúc nào trong túi anh cũng dự trữ sẵn một vỉ thuốc sốt rét cực mạnh mang nhãn hiệu Fansidar. Không rõ bạn tôi có hiểu rằng, trong mấy năm nay, anh chàng đào vàng trên rừng Nắp Bắc Đà-Lạt và anh chàng sửa xe đạp trên đường Hai Bà Trưng Sài-Gòn nhớ nhung anh gác gian Khách Sạn Continental không nguôi?

Những sự mất mát nhẹ nhàng như thế, những hình bóng mờ dần vì vô tình hay cố ý như thế, làm cho tôi thấy thương, thấy quý những giây phút bạn bè khăng khít bên nhau. Bây giờ, những sợi tơ thân thiết cột buộc chúng ta cứ mỏng dần, mỏng dần theo thời gian.

Ôi! Biết tìm đâu? Những ngày xưa thân ái! Biết tìm đâu xứ sở mà Thượng Đế đã chọn làm một Thiên Đường? Biết tìm đâu Việt-Nam Cộng-Hòa của tôi?

Seattle tháng Tư năm 2018





Tiểu Đoàn Một Bốn
Ghé Qua Cù Lao Ré

Võ Công Tiên, K26

Khoảng sân trường khá rộng trên cát mịn nằm giữa bảy tám căn nhà ngói đủ chỗ tập họp cho hơn ba trăm người lính. Họ ngồi lặng thinh, chờ đợi một lệnh hành quân mới. Thứ Bảy 29 tháng 3 năm 1975, quá 2 giờ sáng, gió lạnh thổi vi vu, lòng người càng thêm tê tái buồn buồn. Miền biển chỗ nào chả có cát, ngồi bệt thấy khỏe. Trăng trung tuần tháng 2 Âm Lịch lên đẹp, nhưng mờ đi vì khá nhiều mây che chắn.

Khả năng tham chiến của Tiểu Đoàn Một Bốn (TĐ 1/4, Sư Đoàn 2 Bộ Binh) lúc bấy giờ đếm được 318 bao gồm 13 sĩ quan (1 thiếu tá, 1 đại úy, 4 trung úy, 4 thiếu úy, và 3 chuẩn úy). Đầu đàn là Thiếu Tá Bùi Tùng (Năm Tư), các đại đội trưởng gồm Trung Úy Minh, Trung Úy Phúc, Trung Úy Hóa, Thiếu Úy Sang, Đại Úy Cang. Thường Vụ Tiểu Đoàn là Thượng Sĩ Tự.

Đạn dược còn khoảng hai phần ba cấp số, súng thì chỉ đem theo M16, Colt 45, không kể một cây K-54 của Ông 54 - chiến lợi phẩm vừa thu được tại trận Nghĩa Hành 9 tuần trước. Nơi này là Cù Lao Ré, tức đảo Lý Sơn, thuộc tỉnh Quảng Ngãi, cách Đà Nẵng khoảng 130 cây số về hướng Nam Đông Nam, cách Chu Lai 45 cây số về hướng 4 giờ chiều, xa đất liền 11 hải lý.

Ban Mê Thuộc đã mất, Pleiku di tản. Lực lượng Quân Đoàn II tan vỡ từng phần, tháo lui về duyên hải qua Liên Tỉnh Lộ

7B gặp trắc trở. Mùa Xuân 1975 thiếu lễ Đống Đa tại điện Tây Sơn, Bình Định. Khu phố Phú Phong tuy hứng từng tràng pháo địch, vẫn đứng vững nhờ tinh thần chiến đấu dũng mãnh của Sư Đoàn 22 Bộ Binh trên Quốc Lộ 19, chặng đường từ An Khê đến Qui Nhơn.

Tại Quân Khu 1, các lực lượng Thiết Giáp, Nhảy Dù, và Thủy Quân Lục Chiến rời Quảng Trị. Bộ Tư Lệnh Tiền Phương Quân Đoàn I cùng các đơn vị Biệt Động Quân và Sư Đoàn 1 Bộ Binh tuân theo lệnh bỏ Huế, đã rút lui. Sư Đoàn 3 Bộ Binh bỏ khu vực Nông Sơn - Thường Đức về ngăn địch phía Tây thành phố, từ Hải Vân vòng qua Hội An. Thị Xã Đà Nẵng náo động. Quảng Tín thất thủ, và toàn bộ Quảng Ngãi bỏ ngỏ. Sau trận thư hùng vào tháng 1/1973 địa danh Sa Huỳnh thôi cố thủ từ đây.

Vắng tiểu đoàn phó (Đại Úy Hùynh Bửu Hoa dưỡng thương), người thứ hai can dự vào mọi diễn tiến và công tác hành quân của TĐ 1/4 là Trung Úy Sĩ Quan Hành Quân, danh hiệu truyên tin Hăm Bảy (27). Anh thoáng nhớ ngược dòng thời gian về khoảng vài tuần trước:

Một buổi chiều vào trung tuần tháng 3, chuyến bay chở độc nhất một sĩ quan, đạn dược, pin, và gạo sấy thịt hộp từ Căn Cứ Chu Lai đi Bình Sơn, chừng 15 cây số. Trung Sĩ Bốn của Ban 4 Trung Đoàn gom góp mọi thứ để đưa ra hành quân, thở dài trước tình trạng tiếp liệu thiếu hụt theo nhu cầu. Chuyến tiếp tế cho TĐ 1/4, đơn vị vừa bị địch tấn công trong một đêm mưa rào. Trực thăng đáp ngay trên quốc lộ, dưới đất có Đại Úy Nguyễn Đệ (Đông Phương), Trưởng Ban 3 Trung Đoàn 4 Bộ Binh tiếp nhận trong khi pháo của Cộng quân nã rầm trời toàn khu vực quận lỵ.

- Thiếu Úy Tiên, à quên Trung Úy sao về sớm vậy?

- Năm Tư, chờ chuyển ra Tổng Y Viện Duy Tân để mổ, tôi xin nghỉ phép ít ngày và trở ra đơn vị.

- Đại đội của anh đã có Trung Úy Hóa ra thay, thôi giờ anh

coi Ban 3.

Ròng rã 3 ngày liên tiếp, TĐ 1/4 gồm khoảng 340 người càn quyét các mục tiêu dọc Quốc Lộ 1 theo hướng Nam Bắc, từ quận Bình Sơn qua quận Lý Tín. Cầu đường, trụ sở xã ấp vẫn còn thưa thớt các lực lượng phòng thủ tại địa phương như Nghĩa Quân, Nhân Dân Tự Vệ. Dân chúng ngưng mọi sinh hoạt mùa màng, quán xá chợ búa vắng vẻ, trường học đóng cửa.

Chiều tối ngày 20/3/1975, TĐ 1/4 được xe GMC chở ra Tam Kỳ, Quảng Tín. Đơn vị án ngữ phía Tây Nam tỉnh lỵ, chừng 8 cây số trên đường đi Tiên Phước. Khoảng 9 giờ đêm, hằng chục quả 130 ly đã rót quanh khu vực đóng quân. Quá khuya, TĐ 1/4 nhận diện từng toán quân bạn rút về, trong đó có một phần Bộ Chỉ Huy (nhẹ) của Trung Đoàn 5. Súng vẫn nổ đâu đó không xa giữa địch quân và các đơn vị Biệt Động Quân, Địa Phương Quân, Trung Đoàn 5 Bộ Binh.

Trưa hôm sau, TĐ 1/4 bàn giao vị trí cho TĐ 2/4 do Đại Úy Thiện (Thât Sơn) chỉ huy. Đơn vị di chuyên vê trám chô TĐ 1/6 của Thiếu Tá Trần Bảo phía Nam tỉnh lỵ. TĐ 3/4 của Đại Úy Nguyễn Lợi (Lam Sơn) giữ phi trường. Lúc này, Tiểu Khu Quảng Tín bận rộn, việc phòng thủ Tam Kỳ do Trung Đoàn 4 Bộ Binh dưới quyền Đại Tá Trương Đăng Liêm (Quốc Thái) trách nhiệm.

Ở một vị trí cách xa Đà Nẵng 70 cây số, TĐ 1/4 rải quân vòng cung từ phía Nam sang hướng Tây gồm Đại Đội 2 (ĐĐ 2) của Trung Úy Phúc, ĐĐ 1 do Trung Úy Minh trong các khu làng xóm, ĐĐ 4 của Thiếu Úy Sang và ĐĐ 3 của Trung Úy Hoá bám dọc con đường xe lửa với giải đất có chiêu cao 3m. ĐĐ Chỉ Huy đóng ở khu nhà quanh ngọn tháp Chàm. Chiếc cầu sắt trên dòng nước chảy mạnh, cuối phố, từng là hình ảnh tiêu biểu của Quảng Đà thiếu hẳn những tà áo trắng như trên cầu Tràng Tiền xứ Huế.

Khoảng 5 giờ sáng 24 Tháng 3, các ĐĐ 4 và ĐĐ 3 dồn dập

báo cáo:

- Hăm Bảy, có tiếng xe tăng.Việt Cộng hay bạn?

- Năm Tư, tụi nó mò sát gần Thằng 32.

- Bạn đâu hướng đó, chơi liền.

Thế là đủ loại súng thi nhau bắn, lựu đạn và mìn claymore tha hồ nổ. M16A1 dẫn hướng, AK-47 phụ họa, hỏa tiễn, đại bác hoà âm khá nhịp nhàng. Đụng trận kỳ này ban ngày mà Việt Cộng lại có xe tăng rổn rảng thì không khác gì trận mạc 1972 lúc Trung Đoàn 4 từng tăng phái tới Quảng Trị. Cây súng cối 81 bắn tầm gần, hết đạn với trái sáng bỏ vô nòng sau cùng. Phòng tuyến của hai ĐĐ 3 và ĐĐ 4 thủng sau một giờ giao tranh. ĐĐ Chỉ Huy cầm cự thêm nửa tiếng nữa, rồi băng qua mấy đường mương, lên phía có thế đất cao hơn. Mất tiêu đường xe lửa, thôi đành cố giữ đường xe hơi.



Hướng Tây Bắc, nơi hai tiểu đoàn bạn cũng đang chạm địch, vất vả với các tràng pháo từ rừng núi phía Tây. Thất Sơn, Lam Sơn, Quốc Thái, Đông Phương gọi nhau ơi ới, xa dần. Vắng tanh, bầu trời không một chiếc máy bay, không một tiếng pháo binh 105 hay 155 ly quen thuộc. Mất liên lạc với thượng cấp, đơn vị bạn tả hữu, suốt buổi sáng TĐ 1/4 vẫn lo chỉnh đốn lại vị trí, gom con cái về phòng tuyến phía Đông Quốc Lộ 1.

Đơn vị phòng thủ mặt Nam Tây Nam thành phố chỉ có nhiệm vụ ngăn địch bên này con sông Tam Kỳ. Ống phóng

M72 đã tặng hết cho mấy chiếc T-54. Chúng khì khà khì khọt trườn tới de lui, quanh quẩn trong khu xóm gần cầu.

- Hăm Bảy, có 2 chiếc tê-năm-tư bốc khói mà chưa qua cầu, chắc nó sợ mìn.

- Sơ sơ thôi, chứ chưa cháy đâu. Nó nằm lại ngoài này, đang gườm mình đó.

- Thiếu Tá muốn qua sông mà Đại Đội Ba còn chần chừ, Hăm Bảy.

- Ông Hóa đâu có khờ, bơi à, mà tìm ai trong phố chớ.

Sư đoàn tan tác, trung đoàn lui binh, tiểu đoàn của Ông 54 bao chót. Cách nhìn của Ông 54 vẫn giống như trong tình trạng bình thường quân vụ, có yểm trợ hỏa lực, có tiếp tế tản thương. Giờ phút này sắp sửa hỗn quân hỗn quan, cảnh tan hàng, di tản nó khác. Ý của Ông 54 là lội qua sông, vào khu phố để tử thủ. Ai cũng biết đường sá kín cửa, náo loạn, súng đạn chả còn bao, mì Quảng hết ráo, lệnh hành quân chẳng có. Rốt cuộc Ong 54 chịu đôi ý và chiêu theo thuộc cấp mà kiếm lối về hậu cứ sư đoàn, cách 25 cây số.

Tiểu Đoàn 1/4 gom được 4 đại đội, là toán quân tiên phong (ĐĐ 1), trung ứng (ĐĐ 3) và hậu yểm (ĐĐ 4) cho đoàn dân quân phía Nam Quảng Tín di tản về Chu Lai vào Ngày 24 Tháng 3 Năm 1975. Riêng ĐĐ 2 của Trung Úy Nguyễn Hạnh Phúc (Khóa 24 Đà Lạt) từ sáng sớm đã được lệnh men dọc quốc lộ, giúp toán Nghĩa Quân giữ cầu gỗ, bứng các chốt bên đường, gặp kháng cự nặng của địch.

- Tango, bây giờ ra sao ?

- Niên Trưởng bỏ đám cháy đó đi. Mỹ Thê hát tám bảy nhảy một hai.

*Thông thường vài ba điểm gốc trong phóng đồ hành quân của đơn vị được ghi O, Y, A chẳng hạn, gọi là Hoàng **O**anh, Thanh Thú**y**, Thái Th**a**nh. Mỹ Thể có vị trí khác các điểm kia, đã định trước, không vẽ ra thì ai có bản đồ cũng chẳng giải được toạ*

độ đó. Lần này vị đàn anh Hạnh Phúc đã nghe lời một đàn em, như hẹn gặp đào ở điểm 417198. Mặt trời dần lên cao, sẽ không còn chuyến xe nhà binh nào của các Chiến Sĩ Cộng Hoà qua lại trên đoạn đường Phú Trung, sau 20 năm chinh chiến.

Những ai không rút về Đà Nẵng thì tình cờ gặp nhau tại bờ biển. Đoàn người kéo dài trên bãi cát tiếp tục đi về hướng Nam. Trung Tá Chê Quang Thảo (Quang Trung), Trung Đoàn Phó Trung Đoàn 4 ngồi trên một chiếc M113. Vài chiếc trực thăng đáp xuống bốc từng nhóm người. TĐ 1/4 vẫn là đơn vị lẻ loi đóng quân đêm bên ngoài căn cứ 7 cây số. Sáng mai còn phải băng ngang một cù lao trải dài thơ mộng, có ngôi trường tiểu học và cô giáo trẻ Thi Hào.

Thứ Ba 25/3/1975, sau một ngày đêm băng làng, vượt vài con lạch và sông Trường Giang, từng toán lính đủ mọi đơn vị, cán bộ và dân chúng địa phương đã nghe thấy nhiều đám cháy, hằng loạt tràng pháo dội vào hàng ngũ những người dân hối hả bỏ xóm rời thành chạy loạn. Quận Lý Tín mât, khu chợ trời Chu Lai dọc Quốc Lộ 1 dẹp sạp, địch quân tiếp tục pháo lai rai vào Căn Cứ Chu Lai.

Quá trưa, chuyến ghe chót của Duyên Đoàn 15 Hải Quân đã đến đón Ông 54 lướt qua cửa sông thông ra Vũng An Hoà, kéo theo cả các thầy cô giáo và trẻ thơ bỏ hẳn vùng biển Kỳ Hoà sau một trận tranh cãi kẻ ở người đi. Một chiếc xe jeep với mấy tay súng hộ tống, lách đám đông đưa Ông 54 và Hăm Bảy tới gặp Quốc Thái để bàn tính chuyện xử trí cái bán đảo ra sao.

Căn Cứ Chu Lai này đã một thời qua tay American Division (The 23rd Infantry Divison) khai dựng. Về sau Thiếu Tá Nguyễn Văn Lành đã xoay cái cửa chính của Bộ Tư Lệnh ngược 180 độ. Không rõ nó may rủi hay ứng nghiệm vào vận nước thế nào. Căn cứ có phi trường, Đại Lộ Sa Huỳnh 73, và vận động trường lộ thiên trong một thung lũng mang tên Bình

Long Anh Dũng. Giờ đây Chuẩn Tướng Trần Văn Nhựt, Tư Lệnh Sư Đoàn 2 Bộ Binh ra lệnh cho Ông Quốc Thái trách nhiệm phòng thủ, sớm muộn nay mai sẽ giao hết cho Ông 54 chịu trận.

Tiểu Đoàn 1/4 là đơn vị duy nhất ứng chiến cho toàn căn cứ suốt một ngày đêm, đóng quân trong khu gia binh trống vắng cách trung tâm hành quân sư đoàn nửa cây số. Đưa ĐĐ 2 của Hạnh Phúc (Hai Mươi) ra giữ Công Chu Lai chứ còn ai nữa đây. Lúc biến mới biết mặt hiền. Khoảng 9 giờ tối mà lội ngược ra ngoài 5 cây số để trấn thủ lưu đồn, điều này gọi là thi hành quân lệnh. Và 60 tay súng dưới quyền của Hạnh Phúc đã giữ cổng đàng hoàng, để bảo vệ hơn mấy ngàn người bên trong căn cứ.

Chưa tới nửa đêm, trực thăng chuyến chót đã chở cấp lớn lên trời, cấp nhỏ hơn và đám tùy tùng đã ra khơi. Kế hoạch bốc quân do các tàu Hải Quân đảm nhiệm liên tục thay đổi theo cơn sóng nước, bãi ủi. Một số người chạy lẹ bằng xe jeep, dodge, hay thiết vận xa M113, đã bị thương hoặc mất tích vì bon chen leo lên chiếc Dương Vận Hạm Nha Trang HQ 505.

Rạng sáng 26/3/1975, Hăm Bảy ngưng hẳn liên lạc với Giáo Hồng (Trung Đoàn 4) hay Hợp Đoàn (Sư Đoàn 2). Ông 54 lại không ra lệnh cho Hạnh Phúc trở vào dù việc giữ cổng kể như đã xong. Chỉ có câu chuyện Café Tùng nào đó trên tần số riêng giữa Hai Mươi và Hăm Bảy. Chờ ĐĐ 2 vào, đơn vị gom đủ, đi chót ra bến cảng, chen chân vài cây số mà nơi đó đang đông nghẹt người. Có thể nói TĐ 1/4 là cánh quân còn nề nếp đơn vị, giữ đúng kỷ luật quân đội dù trong tình thế hỗn loạn khó lường.

Đón quân dân tại Chu Lai, chiếc thứ hai Hải Vận Hạm Hương Giang HQ 404 trực chỉ Biển Đông theo hướng Đông Nam. Không phải đến Hoàng Sa hay Trường Sa. Họ chỉ tạm rời bỏ những vùng đất quen thuộc có núi đồi đất đỏ và những bìa rừng thấm ướt máu của biết bao đồng đội. Toàn thể

lính thuộc Sư Đoàn 2 Bộ Binh được đổ xuống Cù Lao Ré, các đơn vị khác và dân ở lại tàu đi tiếp, ra Đà Nẵng hay vào Cam Ranh. Tại đảo, Trung Đoàn 4 còn khoảng 900 người, Sư Đoàn 2 ước lượng chưa tới ba ngàn quân.

Hăm Bảy và một phần tư quân số của TĐ 1/4 chưa kịp lãnh lương tháng Ba. Dù thiếu thực phẩm và đạn dược, mọi công tác canh phòng theo sườn núi mặt Bắc của đảo, tái phối trí đơn vị vẫn chu toàn trong tình huynh đệ chi binh. Bận rộn nhất là Trung Sĩ Nhất Bùi Bông Thường Vụ Đại Đội Chỉ Huy, Trung Sĩ Trần Tân Phụ Tá Ban 3, Hạ Sĩ Hương và năm ba anh em trong toán truyền tin liên lạc thắm đầy tình nghĩa.

Dòng hồi tưởng quá nhanh hay Ông 54 và toán lính nhỏ đi họp khuya đã lẹ chân trở về. Năm Tư chậm rãi ban lệnh hành quân mới như sau:

- Sẽ có tàu Hải Quân đến bốc chiều nay, hai mươi chín tháng ba để vô Nam. Ai không đi thì ở lại, về lo gia đình. Trung Đoàn 4 lên tàu sau hết, và tiểu đoàn mình cùng một toán nhỏ Trinh Sát 4 đi ghe chót.

Tựa như các chuyến di cư 1954 của người dân Miền Bắc, quả thật TĐ 1/4 đã rời xa Chu Lai, ghé qua Cù Lao Ré. Ba ngày trên vùng đất vốn là một quần đảo được hình thành từ núi lửa, xem như đơn vị đi du ngoạn Chùa Hang. Còn đâu Núi Dâu, Sa Huỳnh, Đồi 415, Quế Sơn, Nghĩa Hành, Đồi 185, Căn Cứ Liz, Tam Kỳ, Bronco với Phòng Đọc Sách Trung Sĩ Nguyễn Hường và Kỳ Đài Đại Úy Trương Công Đảnh.

Anh Bằng 2 (Trung Sĩ Nguyễn Văn Bằng, Thư Ký Hành Quân ĐĐ 4, tác giả bản nhạc Mảnh Lựu Đạn Trong Mắt Em), Y Tá Trung Sĩ Phạm Sô và nhóm Nhà Bếp lại cất lên một loạt bài hát tài tử. Màn hợp ca cũng đúng giai điệu, thánh thót như mọi khi chuyển quân lên Căn Cứ Ross, hay thả bộ xuống đồi từ cao điểm 407 Chóp Chài của vùng đồi núi Đức Dục - Quế Sơn.

Ngoại trừ một anh lính có vợ sắp sanh, tất cả đều hăm hở

lên tàu vào Nam. Hạ Sĩ Nhất Thạch Kê thắc mắc sao anh em đánh trận tận lực suốt mấy năm dài mà đất nước vẫn chưa có hoà bình.

Kẻ thương tật, người thấm mệt, mãi tiếp tục giữ vững tay súng, ba lô tưởng chừng chất nặng một lố đất đá quê hương. Một trong 105 tiểu đoàn tác chiến thuộc 35 trung đoàn của 11 sư đoàn bộ binh QLVNCH, Tiểu Đoàn 1/4 từng trải qua những chặng đường gian khổ của người lính chiến.

Những tiếng khóc thầm đêm nay có vẻ chí tình và chân thật. Mấy anh lính quê Saigon chuyến này có phép khỏi cần giấy tờ xuất viện, hay sự vụ lệnh gì cả. Vài cơn gió thoảng làm rung cái nón bo của Hạnh Phúc. Vị niên trưởng này mỉm cười với phong cách dễ dãi và ba gai có sẵn, ngắm nhìn toán lính vẫn theo mãi bên người như tình nhân./.





Thủy Quân Lục Chiến tại Cổ Thành Quảng Trị, Năm 1972

Lê Quang Liễn, K20

Đôi Dòng Về CSVSQ Lê Quang Liễn:

Đại Úy Lê Quang Liễn, K20VB, tham dự trận chiến Quảng Trị kể từ tháng 3/1972 trong chức vụ ĐĐT/ĐĐ4/TĐ2 TQLC cho đến khi ĐĐ4 đánh tan đơn vị phòng thủ phối hợp giữa Bộ Chỉ Huy Trung Đoàn 48/ SĐ320B và Trung Đoàn 95/ SĐ325 CSBV, tại mặt trận Thị Xã và Cổ Thành Quảng Trị vào ngày 15/9/1972 tại khu hầm ngầm cạnh dinh Tỉnh Trưởng Quảng Trị. (Quân Sử TQLC, trang 274.)

Ngày 20/ 9/ 1972, Đại Úy Liễn được đặc cách thăng thiếu tá tại mặt trận và được bổ nhiệm làm TĐP/ TĐ2/ TQLC từ 11/72- 1973. Sau đó, ông được thuyên chuyển làm TĐP/ TĐ7

của Th/Tá TĐT Phạm Cang.

Trong những ngày cuối tháng 3/1975, LĐ147/ TQLC bị kẹt tại bờ biển Thuận An, em trai của Thiếu Tá Liễn bị tử thương. Ông đem được xác em lên tàu HQ, rồi quay lại bờ cùng với Thiếu Tá Tiểu Đoàn Trưởng Phạm Cang và đồng đội tiếp tục chiến đấu cho tới viên đạn cuối cùng rồi bị bắt, vào ngày 27/3/1975.

Ông đã bị tù CS 13 năm (từ 27/3/1975 đến 12/ 2/1988).

***

Cùng với Nhảy Dù, TQLC là một trong 2 thành phần Tổng Trừ Bị cấp sư đoàn của Bộ Tổng Tham Mưu QLVNCH. Sư Đoàn TQLC thường tham dự những cuộc hành quân qui mô lớn, với nhiệm vụ giải quyết những chiến trường quan trọng trên khắp 4 Quân Khu, với chiến thuật điều quân thần tốc, dùng hỏa lực tối đa để trấn áp và tiêu diệt địch, hoặc trấn đóng các khu vực trọng yếu, như Quảng Trị, gần Vùng Phi Quân Sự.

CSBV mở đầu chiến dịch Nguyễn Huệ tại Quân Khu I vào ngày 30 tháng 3 năm 1972 đúng vào mùa Lễ Phục Sinh (nên phía Hoa Kỳ thường gọi The Easter Offensive), chúng vượt qua vĩ tuyến 17, xua quân xâm chiếm miền Nam. Chúng đã đưa nhiều sư đoàn Bộ Binh, nhiều đơn vị thiết giáp, pháo binh, đặc công... tràn qua sông Bến Hải (ranh giới giữa 2 miền Nam Bắc), chiếm đóng một phần tỉnh Quảng Trị, trong đó có Thị Xã và Cổ Thành Quảng Trị.

Trong thời gian đầu, để bảo toàn lực lượng, các đơn vị trú đóng tại tỉnh Quảng Trị đã phải di tản chiến thuật, tạm thời để các lực lượng CSBV chiếm đóng một phần tỉnh Quảng Trị.

Chiến sự diễn ra vô cùng ác liệt trên khắp lãnh thổ VNCH vào mùa Hè 1972, trong khi những thương thảo đang đến hồi gay cấn trên bàn hòa đàm tại Paris. CSBV cố chiếm Thị Xã Quảng Trị để thiết lập thủ đô cho cái gọi là Mặt Trận Giải Phóng miền Nam, tay sai của chúng, nhằm tăng uy thế cho

chính phủ bù nhìn này trên chính trường quốc tế. Biết được mưu đồ của chúng, Chính phủ VNCH quyết tái chiếm Thị Xã và Cổ Thành Quảng Trị với bất cứ giá nào. Vì lẽ, **đây là một mục tiêu quân sự, vừa có tính chính trị với tầm mức chiến lược lúc bấy giờ.**

Sư Đoàn Nhảy Dù và Thủy Quân Lục Chiến, là 2 nỗ lực chính, được BTTM giao cho trách nhiệm này.

Ngày 27/7/1972, thời gian ấn định chiếm Thị Xã và Cổ Thành Quảng Trị chưa đạt được. Trung Tướng Trưởng quyết định dừng cuộc tấn công vào Thị Xã và Cổ Thành Quảng Trị của Sư Đoàn Dù, giao nhiệm vụ lại cho Sư Đoàn TQLC. (Trích Quân Sử TQLC, trang 262.)



Đ/Úy Liễn; Đ/Tá Ngô V Định, LĐT258; Tr/Tá ĐH Tùng; Đ/Úy NP Định (Từ trái). Phía sau là dinh Tỉnh Trưởng Quảng Trị ngày 16/9/72, sau ngày ĐĐ4/TĐ 2 chiếm BCH / CSBV.

Cuối cùng, sau 51 ngày đêm chiến đấu gian khổ, phải đánh chiếm từng ngôi nhà, khu phố trong Thị Xã và Cổ Thành Quảng Trị, Binh Chủng TQLC đã tiêu diệt các ổ kháng cự cuối cùng của CSBV trong toàn Thị Xã và Cổ Thành Quảng Trị vào ngày 15 tháng 9 năm 1972.

Tổng kết cho toàn chiến dịch từ tháng 6 năm 1972 cho đến ngày 16 tháng 9 năm 1972 đã có 3658 quân nhân TQLC hy sinh và hàng ngàn TQLC bị thương, nghĩa là trung bình cứ 4

quân nhân TQLC thì có 1 TQLC hy sinh. Sư Đoàn bị tổn thất nhiều vì TQLC đánh địch ở thế tấn công. Địch quân phòng thủ theo chiều sâu, trên các cao điểm với quân số hơn ta khoảng 4 lần.

Thủy Quân Lục Chiến, đã cắm cờ VNCH trên Cổ Thành vào ngày 16 tháng 9 năm 1972, chấm dứt vẻ vang chiến dịch "**Ba tháng thừa thắng xông lên tái chiếm lãnh thổ**" do Tổng Thống VNCH Nguyễn Văn Thiệu đề ra.

Tuy nhiên, đã có những câu hỏi đã được suy đoán và đặt ra. Tại sao Tiểu Đoàn 5 Nhảy Dù không tiếp tục thanh toán nốt mục tiêu, mà lại được lệnh giao lại cho TQLC? Vì TĐ 5 ND bị tổn thất quá nhiều, khó có thể hoàn thành nhiệm vụ? Hay vì các cấp lãnh đạo muốn dành công trạng này cho TQLC? Phải chăng có sự sắp xếp từ cấp rất cao? Phải chăng đơn vị TQLC, được thay thế, không cần phải làm gì nhiều mà chỉ cần có mặt để lấy công?

Các câu hỏi trên, qua một thời gian dài, vẫn chưa có câu trả lời thích đáng, nhất là những người ít có cơ hội tìm hiểu kỹ càng về trận đánh này. Họ đã có những suy đoán không hợp lý, dựa trên cảm tính hơn là tìm hiểu sự thật. Riêng đối với những quân nhân thường tham dự các cuộc hành quân, họ không bao giờ đặt ra các câu hỏi đại loại như trên, vì việc hoán đổi vị trí trách nhiệm các đơn vị là việc bình thường.

Thật may mắn, tôi đã có câu trả lời rõ ràng khi có dịp đọc quyển sách "Tàn Cơn Binh Lửa" của Biệt Cách Dù Lê Đắc Lực. Tác giả đã cho thấy cái nhìn khách quan về diễn tiến thực sự khi 2 đại đội của Liên Đoàn 81 BCD tăng phái cho TĐ5 ND, cho đến lúc bàn giao vị trí cho TQLC.

Trước khi tiếp tục câu chuyện, tôi muốn trình bày đôi nét về đơn vị Liên Đoàn 81 Biệt Cách Dù. Khởi thủy, Lực Lượng Đặc Biệt có hai đơn vị tác chiến độc lập là: Delta và Tiểu Đoàn 91BC/ND với nhiệm vụ: Thả toán và khai thác mục tiêu. Nên các cuộc hành quân thường là: "Theo dõi, bám sát để phát

giác những căn cứ của địch, các trục xâm nhập, bắt sống tù binh để khai thác". Để đạt mục đích, họ quen thuộc với chiến thuật dùng nhiều toán nhỏ, thâm nhập vào trong lòng địch, thường xuất quân "lúc chiều tàn, khi sương lên nhiều, và màn đêm đang từ từ phủ xuống" nhằm tránh địch theo dõi...

Nhiệm vụ của họ thật nặng nề, nên mỗi toán Delta đều được huấn luyện thuần thục, đa năng với công thức 4+2/7. Nghĩa là toán có 4 quân nhân VN và 2 quân nhân HK, với thời gian hoạt động trong vòng 7 ngày hay lâu hơn. Toán trưởng là sĩ quan Việt Nam, các toán viên Hoa Kỳ thường trợ giúp về mặt vận chuyển, yểm trợ... Cho nên, các hoạt động của đơn vị này rất đặc biệt, riêng rẽ, độc lập, và rất âm thầm. Địch quân nhiều lúc bị thương vong, bị tấn công hoặc đánh bom trong cơn hoảng loạn vì quá bất ngờ.

Tóm lại, các anh là tai, mắt giúp cho các bộ tư lệnh cao cấp hiểu rõ tình hình địch để có kế hoạch đối phó.

Tháng 8 năm 1970, Lực Lượng Đặc Biệt giải tán vì đã hết nhiệm vụ nhảy Bắc, nhảy Lào và đô bộ biên. Các quân nhân Lực Lượng Đặc Biệt đều được phân tán về các binh chủng khác trong quân đội, nhiều nhất là chuyển qua Biệt Động Quân và Nha Kỹ Thuật, với nhiệm vụ vẫn như cũ. Riêng bộ phận chỉ huy phía Việt Nam Cộng Hòa của Trung tâm Hành Quân Delta và Tiểu Đoàn 81 Biệt Cách Dù được tổ chức lại, sáp nhập thành ***Liên Đoàn 81 Biệt Cách Dù****, mà vị chỉ huy trưởng là Trung Tá Phan Văn Huấn, K10/ VB. Liên Đoàn 81 Biệt Cách Dù trở thành một lực lượng Tổng Trừ Bị của Bộ Tổng Tham Mưu.*

Khi mới thành lập, quân số của Liên Đoàn chỉ khoảng 900 người. Về sau, Liên Đoàn được mở rộng với quân số lên đến 3,000 quân nhân.

Mặc dù được huấn luyện cho những công tác thật đặc biệt, nhưng khi tình hình nguy ngập như trong "Mùa Hè Đỏ Lửa"1972 tại An Lộc và Quảng Trị, Bộ Tổng Tham Mưu đã

xử dụng Liên Đoàn 81 BCD như là một lực lượng tăng viện, tiếp cứu và thanh toán chiến trường, khi cần đến các kỹ năng chuyên môn đặc biệt của đơn vị.

Một chi tiết rất quan trọng có tính cách **nhân chứng cho một sự kiện lịch sử** khi 2 đại đội của Liên Đoàn 81 Biệt Cách Dù (BCD) được tăng phái cho TĐ5 Nhảy Dù vào những ngày gần cuối tháng 7 năm 1972 trong nỗ lực tái chiếm Cổ Thành Quảng Trị.(Tàn Cơn Binh Lửa trang 137-138.)

Các Đại Đội 51 và 52 của TĐ5 Nhảy Dù và các Đại Đội 3 và 4 BCD đang bố trí bên ngoài Cổ Thành gần khu vực Nhà Thờ Tri Bưu thì bị đánh bom lầm ngày 26 tháng 7 năm 1972.

Sự kiện đau buồn này đã làm tiêu hao sinh lực của các đơn vị tham chiến trong cố gắng đánh vào Cổ Thành. Tôi hiểu được nỗi niềm đau đớn lớn lao này mỗi khi đơn vị bị thiệt hại. Chính đơn vị tôi đã từng bị phi cơ HK thả bom lầm ngày 5 tháng 5 năm 1972 khi mới thiết lập tuyến phòng thủ Mỹ Chánh được mấy ngày.

Đánh đuổi CSBV ra khỏi Thị Xã Quảng Trị là công lao xương máu của mọi Quân Binh Chủng, các đơn vị chủ lực quân cũng như địa phương của QLVNCH, của các đơn vị yểm trợ như Không Quân, Hải Quân, Pháo Binh, Công Binh,... và Đồng Minh. Đó là phần đóng góp xương máu vô cùng lớn lao của các quân nhân Nhảy Dù, TQLC, Biệt Động Quân, Liên Đoàn 81 BCD, Thiết Giáp, các đơn vị Pháo Binh 155 ly, Địa Phương Quân và Nghĩa Quân qua nhiều giai đoạn của chiến dịch tái chiếm lãnh thổ này.

TQLC được giao phó nhiệm vụ nặng nề và hãnh diện là đơn vị đánh tan quân xâm lăng CSBV ra khỏi Thị Xã và cắm cờ VNCH trên Cổ Thành Quảng Trị vào ngày 16 tháng 9 năm 1972. Tức là sau gần 2 tháng kể từ ngày 27/7/72 khi Lữ Đoàn 258 TQLC thay thế Lữ Đoàn 2 Nhảy Dù, (hai lữ đoàn đã liên lạc hàng ngang ngày 25 tháng 7 về kế hoạch thay quân trong và

chung quanh Thị Xã Quảng Trị), với các chi tiết: TĐ3 TQLC thay thế cho TĐ5 ND hướng Đông- Bắc Cổ Thành tại Cô Nhi Viện Hài Đồng Tri Bưu (cách CT gần 300m), TĐ9 TQLC thay thế cho TĐ9 ND gần ngã ba Long Hưng (Trên QL1) và cách QL về hướng Thị Xã khoảng 100m.

Sau khi đọc xong phần trích đoạn nói về sự hiện diện của các Đại Đội 3 và 4 BCD, chắc chắn chúng ta đã có câu trả lời rõ ràng, khách quan về một sự kiện lịch sử quan trọng về diễn tiến trận đánh tái chiếm Thị Xã và Cổ Thành Quảng Trị vào mùa Hè 1972.



Huy hiệu Biệt Kích Dù.

Tôi cũng xin phép *chiến hữu* Lê Đắc Lực, tác giả của tác phẩm "Tàn Cơn Binh Lửa", được đăng lại trích đoạn này.

***

"...Sau cùng, Đại Đội tôi cũng đã tới tuyến phòng thủ của Tiểu Đoàn 11 Nhảy Dù. Tôi trình diện Mê Linh, tức là Thiếu Tá Lê Văn Mễ, Tiểu Đoàn Trưởng Tiểu Đoàn 11 Dù. Cùng gặp Mê Linh với tôi sau đó là Đại Úy Nguyễn Ích Đoan, Đại Đội Trưởng Đại Đội 1 Biệt Cách Nhảy Dù.

Mê Linh giao nhiệm vụ cho hai đại đội Biệt Cách Dù là tái chiếm Nhà Thờ La Vang, tên mới là Vương Cung Thánh Đường La Vang:

- "Đại đội các anh phải chiếm lại Nhà Thờ nầy và giữ nó, không cho địch chiếm lại."

Có nghĩa là Dù đã chiêm nó. Đó là công lao của "Hùng Móm", nhưng Hùng phải bỏ nó lại, đi tiếp xuống để đánh vào thành phố Quảng Trị. Thừa cơ hội đó, VC chiếm lại mục tiêu nầy.

Con đường tiến quân của cộng sản đánh vào Quảng Trị là con đường từ Ba Lòng xuống Như Lệ, Phước Môn, bên hữu

ngạn Sông Thạch Hãn, theo một con đường bỏ hoang đã lâu, có cái tên cũ là đường Bảo Đại. Nó không giống như con đường Trần Lệ Xuân ở Phước Long, con đường đi lấy gỗ rừng của dân xe be khai thác gỗ.

Ở đây, đường Bảo Đại là con đường đi săn của Nhà Vua trước năm 1945, khi ông vua ham săn bắn nầy còn ngồi trên ngai vàng. Quân cộng sản đã theo con đường này, đưa quân chiếm lại Nhà Thờ La Vang. Nó cũng có nghĩa là khi Tiểu Đoàn 11 Dù từ hướng Tây đánh vào Thành Phố, thì coi như Tiểu Đoàn đưa lưng ra cho địch từ sau đánh tới. Trong ý nghĩa đó, hai Đại Đội Biệt Cách Dù có nhiệm vụ lấy lại Nhà Thờ La Vang, và giữ nó là nhằm mục đích bẻ gãy ý định của địch.

Bây giờ chúng tôi lại phải áp dụng chiến thuật sở trường: đánh đêm.

Vị trí giữa địch và ta đã thay đổi. **Trước kia, chúng ta ở trong đồn, VC công đồn, chúng phải đánh ta vào ban đêm, chúng ta khó phát giác địch. Bây giờ thì chúng ta phải công đồn, chúng ta cũng đánh đêm, địch không thể phát giác được ta.**

Nhà Thờ La Vang mặt quay về hướng Đông. Đại Đội 1 đánh từ hướng Tây Tây Nam, phía có Hang Đá Đức Mẹ. Đại Đội 4 tôi cũng đánh từ hướng Tây, Tây Bắc, phía có con đường đi lên Nhà Thờ Phước Môn ở phía Tây Nhà Thờ La Vang, gần chân núi Trường Sơn hơn.

Vào nửa đêm, chúng tôi âm thầm cho hai cánh quân tiến sát vòng đai Nhà Thờ La Vang. Vừa dàn quân lại gặp một trận mưa lớn, chúng tôi án binh bất động.

Trời vừa sáng, dứt cơn mưa, quan sát các bố phòng của địch, tôi điện báo cho Đại Úy Đoan để phối hợp tác chiến, rồi bắt đầu phát lệnh xung phong, tấn công chớp nhoáng, ào ạt. Địch quá bất ngờ, nên một số đã bị tiêu diệt, một số vất súng đầu hàng, vài ba tên tháo chạy vào bên trong nhà thờ, dùng B.40, AK.47 tác xạ chống trả, nhưng đã bị cánh quân hướng

Tây Bắc của Đại Đội 4 chúng tôi ném lựu đạn triệt hạ 20 tên và bắt sống 5 tên. Chúng tôi có 3 binh sĩ bị tử thương và 12 bị thương. Thu dọn chiến trường xong, Đại Đội 1 được lệnh ở lại bố phòng Nhà Thờ La Vang. Đại đội tôi tiếp tục tiến về hướng Đông Đông Bắc để thanh toán mục tiêu kế cận là Chi Khu Mai Lĩnh.

Chi Khu Mai Lĩnh, thuộc Quận Mai Lĩnh, tọa lạc trên đoạn đường rẽ, tên thường gọi là Ngã Ba Long Hưng, là con đường cũ đi vào thành phố, phía ngoài sân vận động Quảng Trị cũ, kế cận trường trung học Nguyễn Hoàng.

Trên con đường tiến quân từ Nhà Thờ La Vang đến Chi Khu Mai Lĩnh, đại đội tôi bị tổn thất một khinh binh và một tiểu đội trưởng vì đụng chốt VC tại ngã ba đường La Vang và Quốc Lộ 1. Nhổ chốt là sở trường của Biệt Cách Nhảy Dù, theo chiến thuật của Đại Tá Huấn. Pháo Binh cho nổ một tràng vào vị trí địch, buộc địch phải lụt đầu xuống, núp trong các hố cá nhân, nhưng các viên đạn cuối là đạn lép. Trong khi nghe tiếng đạn đi, VC còn núp, thì chúng tôi biết đó là đạn lép, không có gì nguy hiểm, liền nhanh chóng áp sát chỗ chúng ẩn núp. Nhờ đó, chúng tôi thanh toán bọn chúng không mấy khó khăn.

Đại đội tôi cũng áp dụng chiến thuật đánh đêm để tiến chiếm Chi Khu Mai Lĩnh. Đơn vị VC đóng chốt lại đây không đông, khoảng 15 hay 20 tên. Chúng nằm trong các công sự có sẵn trong chi khu để chống trả, và vì thế mà chúng đã không ngờ binh sĩ của Đại Đội tôi, một nửa ém quân bên ngoài, thỉnh thoảng tác xạ súng phóng lựu M.79 vào bên trong Chi Khu, một nửa lợi dụng trời tối đen như mực đã bò vào nằm sát bên ngoài công sự. Khi chúng tác xạ chống trả thì đã để lộ vị trí, nên bị chúng tôi ném lựu đạn giết chết và làm trọng thương hầu hết.

Ở lại trấn thủ Chi Khu Mai Lĩnh được hai hôm, đại đội tôi được lệnh tăng phái cho Tiểu Đoàn 5 Nhảy Dù, Tiểu Đoàn Trưởng là Thiếu Tá Bùi Quyền, Thủ Khoa Khóa 16 Võ Bị Đà

Lạt, đang hành quân ở phía Đông Thành Cổ. Bộ Chỉ Huy Tiểu Đoàn đang đóng tại khu vực thôn An Thái cách Cổ Thành khoảng 3 km về hướng Đông Nam. Tôi trình diện danh tánh, cấp bậc, chức vụ với Tiểu Đoàn Trưởng Tiểu Đoàn 5, Thiếu Tá Bùi Quyền nhìn tôi nói đùa:

- "Tôi thì nhỏ con, Trung Úy Lực thì to con, vậy tôi gọi ông là Lực Đô nhé. À... à.. mà Lực Đô nói lái là Lộ Đức. Vậy thì Lộ Đức là ám danh đàm thoại vô tuyên tôi đặt cho Trung Uy trong cuộc hành quân này. Trung Úy, có chịu không?"

Nói xong, Thiếu Tá Quyền cười vui vẻ vì cái sáng kiến độc đáo của ông. Nhờ ông, mà cái biệt danh Lộ Đức đã đeo đẳng theo tôi từ đó cho tới bây giờ.

Hôm sau Đại Đội 3 của Đại Úy Phạm Châu Tài cũng được điều động đến tăng cường cho Tiểu Đoàn 5 Nhảy Dù.

Thiếu Tá Bùi Quyền họp các Đại Đội Trưởng Tiểu Đoàn 5 Nhảy Dù và Biệt Cách Dù để ban lệnh hành quân. Ông giao cho tôi nhiệm vụ tấn công chiếm cứ nhà thờ Hạnh Hoa Thôn, thuộc làng Cổ Thành, quận Triệu Phong. Đại Đội 3 là lực lượng trừ bị. Thôn nầy ở bên sông, đẹp như cái tên của nó, nằm trên con đường đất hẹp, từ phía Đông Thành Cổ ra tới bờ sông Vĩnh Định. Thôn Hạnh Hoa có những ngôi nhà cổ, vườn rộng, cây lá xanh tươi, nhiều gốc mai lưu niên, có thể là trồng từ lâu lắm, đã mấy chục đời.

Nhà thờ Hạnh Hoa nhỏ, đối diện với bên kia đám ruộng nhỏ là nhà thờ Tri Bưu cao lớn, có tháp chuông vươn khỏi những ngọn tre làng.

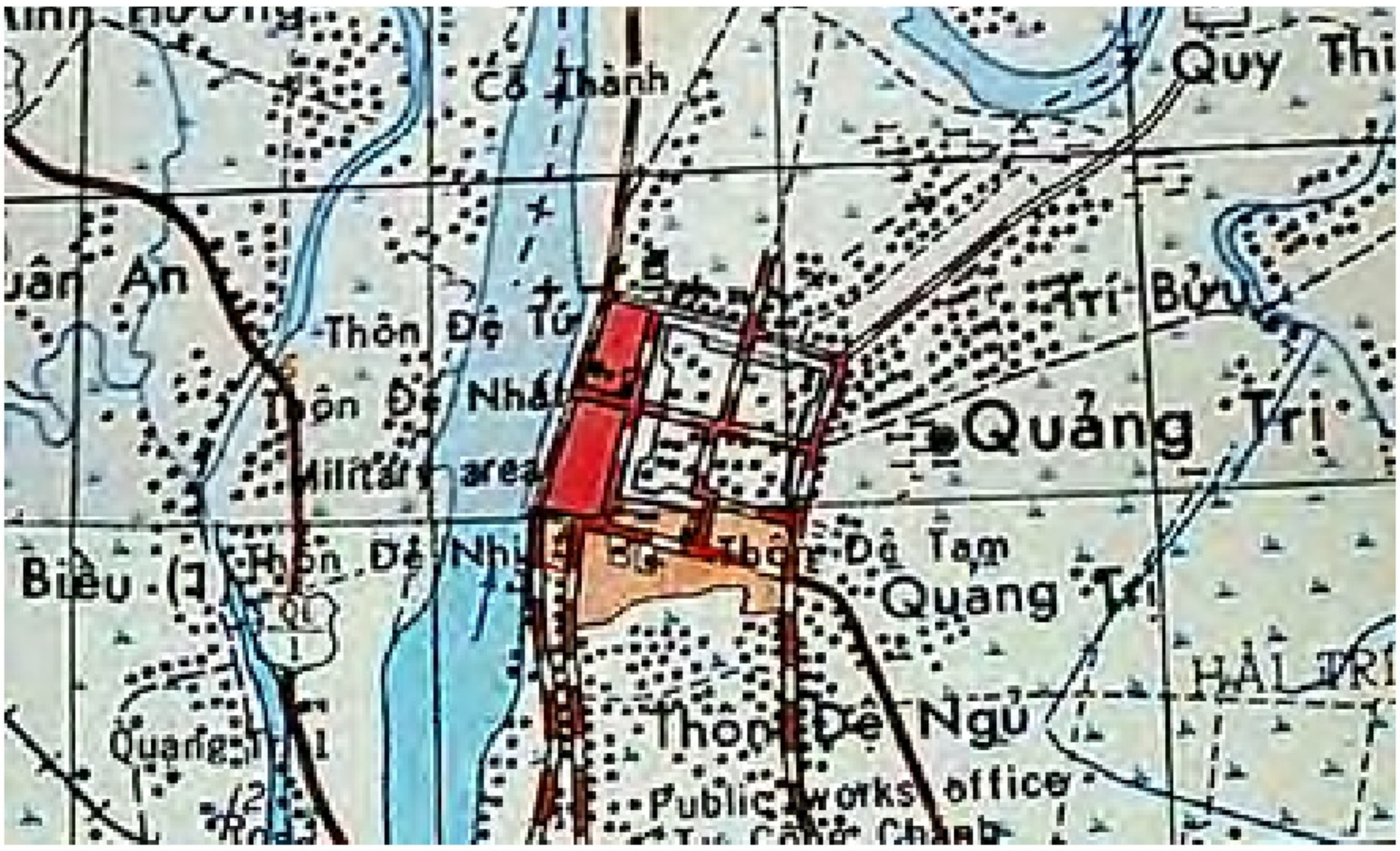
Địch đang chiếm cứ trong nhà thờ. Đánh trận ở đây, khi thấy địch chiếm đóng nhà thờ, tôi thường nhớ lại một câu trong bài hát, "Hoa Trắng Thôi Cài Trên Áo Tím":

"Từ khi giặc tràn qua Xóm Đạo,
Anh làm chiến sĩ giữ quê hương."

Vâng, tôi là người chiến sĩ giữ Quê Hương và tôi đang đuổi

giặc ra khỏi xóm quê nầy, mặc dù tôi chẳng có một em nhỏ nào cả "*để nghe khe khẽ lời em nguyện*" mà chỉ có "*Luyến thương chan chứa Tình Quê Mẹ* " mà thôi.

Hình như quân cộng sản chỉ quen với chiến thuật tấn công hơn là chiến thuật phòng thủ. Nhờ vậy, chúng tôi lần nữa xử dụng kỹ thuật đánh đêm. Tôi bung bốn trung đội men theo các nhà dân bị đổ nát, song hành tiến sát nhà thờ Hạnh Hoa Thôn. Lại một trận mưa rào đổ xuống đã giúp xóa bớt tiếng



Tỉnh Quảng Trị và Cổ Thành. (Hình vuông nằm giữa bản đồ.)

động di chuyển của chúng tôi, và nhờ đó mà Đại Đội đã vào chiếm cứ nhà thờ không một tiếng súng nổ. Đáng buồn là khi trời hừng sáng, địch đã nổ súng phản công. Trong lần đụng độ này, tôi mất người hiệu thính viên mà tôi rất thương mến: Hạ Sĩ Chấn. Anh đã hy sinh ngay khi đang cầm ống nghe liên lạc báo cáo với Bộ Chỉ Huy Tiểu Đoàn 5 Nhảy Dù, thì bị một viên đạn địch băn trúng đầu.

Vào ngày hôm sau, từ tờ mờ sáng đại bác của VC tác xạ liên hồi từ hướng Tây vào các vị trí phòng thủ của các đơn vị Nhảy Dù, vào đại đội tôi, và rải rác quanh khu vực phía Đông của Cổ Thành. Vừa ngưng pháo kích thì VC bắt đầu mở cuộc tấn công qui mô, với một đơn vị cộng quân đông hơn quân số

đại đội của tôi tới khoảng 5 lần.

Bọn chúng từ một ngôi làng ở hướng Bắc thôn Hạnh Hoa, ồ ạt xung phong biển người tấn công vào nhà thờ Tri Bưu và nhà thờ Hạnh Hoa. Chúng tôi sử dụng hết hỏa lực của mình để ngăn giặc. Nhưng kỳ lạ chưa? Bọn chúng như điên cuồng, như rồ dại, như uống bùa mê thuốc lú, hết lớp nầy ngã xuống, lớp sau tiến lên. Lớp sau ngã xuống, lớp sau nữa tiến lên. Không những chúng tôi ngạc nhiên, thây kỳ lạ mà còn kinh hoảng nữa, tự hỏi: "Sao bọn chúng ngu xuẩn, điên rồ vậy?" Cứ tình trạng nầy, đại đội của tôi, với quân số ít ỏi, chưa kịp bổ xung sau trận An Lộc, sẽ bị chúng tràn ngập mất thôi.

Nhưng cuối cùng, trước hỏa tập TOT của Pháo Binh Dù và Sư Đoàn 1, cùng sự chiến đấu dũng cảm của các đại đội Tiểu Đoàn 5 Nhảy Dù và Đại Đội 4 chúng tôi. Bọn chúng quay đầu tháo chạy như lũ chuột, bỏ lại trên bãi chiến trường la liệt xác chết của đồng bọn, của những tên giặc cộng cuồng tín, vô thần, mất hết cả lương tri, nhân tính.

Tôi ngồi nghỉ mệt, lật tâm bản đồ ra xem lại vị trí của mình, tôi bỗng chợt nhớ câu chuyện của một người bạn cũ kể lại. Tết năm Mậu Thân, VC dùng con đường nầy để tiến quân đánh vào thị xã Quảng Trị. Ngay tại điểm nầy, chỗ tôi đang ngồi, thôn Hạnh Hoa, VC đụng phải một tiểu đoàn Nhảy Dù và thiệt hại không ít. Nhờ đó mà Quảng Trị được yên hơn Huế là vì vậy.

Hèn chi, VC cố chiếm lại nhà thờ Hạnh Hoa Thôn là vì nó nằm trên con đường chiến thuật. Mất nhà thờ Hạnh Hoa Thôn, là chúng mất con đường tiếp cận với binh lính của chúng đang cô thủ trong Cổ Thành. Giữ được nhà thờ Hạnh Hoa Thôn là đại đội tôi đã đóng góp sức mình cho công việc tái chiếm Cổ Thành Quảng Trị.

Tình hình chiến sự ở khu vực cận Cổ Thành vẫn còn sôi động, súng đạn từ trong bắn ra từ ngoài bắn vào nổ liên tục. Tiểu Đoàn 5 Dù được tăng cường thêm Đại Đội 1 và Đại Đội

2 Trinh Sát Dù, đang nỗ lực tấn công chiếm Cổ Thành. Thiếu Tá Bùi Quyền ra lệnh cho Đại Đội 3 và Đại Đội 4 Biệt Cách Dù, cùng tiến lên chiếm lĩnh phòng thủ tại Nhà Thờ Tri Bưu, để phụ trách sườn cánh phải, hướng Bắc của Cổ Thành..

Tôi dẫn Đại Đội thi hành nhiệm vụ. Chẳng còn thằng cùi hủi nào trong Nhà Thờ Tri Bưu cả. Bọn chúng đã bị Tiểu Đoàn 5 Nhảy Dù triệt hạ hầu hết trong lần tập kích trước, nên rút chạy cả rồi.

Dân chúng chung quanh Nhà Thờ đã di tản đã lâu, từ đầu trận đánh. Bây giờ chẳng còn thằng nào bén mảng đến đây.

Tôi vẫn cho binh sĩ lục soát kỹ ở Nhà Thờ, không có gì hết, ngoài một số xác chết của đám "sinh Bắc tử Nam" bị sình thối, nằm vương vãi một vài nơi, trong và ngoài khuôn viên Nhà Thờ. Nhưng tôi rất buồn khi nhìn lên bàn thờ Thánh, tượng Chúa Giê Su còn đó, một mình trên Thập Giá. Cha Xứ và con chiên chạy trốn giặc cộng hết cả rồi. Cảnh tượng ấy làm cho tôi thấy đau lòng hơn cả câu thơ của Phạm Văn Bình:

"Chúa buồn trên Thánh Giá. Mắt nhạt nhòa mưa qua!"

Tôi không khóc, vốn dĩ từ nhỏ tôi ít khi khóc. Nhưng xúc động thì tình cảm của tôi không thua kém ai, nhất là khi tôi nhìn lên gác chuông nhà thờ. Gác chuông đã bị đổ sập, chỉ còn một nửa. Là một Phật Tử, không mấy khi tôi vào quì lạy trong nhà thờ để nhìn lên tượng Chúa, nhưng gác chuông nhà thờ là một hình ảnh không xa lạ gì với số đông người Việt Nam. Vì vậy, khi nhìn cái gác chuông bị gãy đổ, lòng tôi xúc động hơn. Nơi đây không còn tiếng chuông nhà thờ nữa, tiếng chuông rộn rã mà tôi đã từng nghe khi tôi còn tuổi ấu thơ.

Đại Đội được lệnh nằm án ngữ tại nhà thờ Tri Bưu, ban đêm bung quân ra bên ngoài, để ngăn chặn địch có thể trở lại quấy phá. Trong một lần kích đêm, tiểu đội tiền đồn của Trung Sĩ Khưu Công Quí đã bắn tử thương 2 giặc cộng đang mò mẫm đi vào hướng khu nhà đổ nát của dân, tôi nghĩ chắc để tìm kiếm lương thực (?). Không lâu sau đó, Bộ Chỉ Huy

Tiểu Đoàn 5 Nhảy Dù ra lệnh Đại Đội 3 và 4 chúng tôi đưa quân về hướng Đông, tiếp giáp Cổ Thành. Có đơn vị Nhảy Dù đang chờ ở đó.

Từ Nhà Thờ Tri Bưu, Đại Đội đi lom khom, lẩn khuất trong các khu vườn nhà dân, từ vườn nầy qua vườn khác, để tránh địch phát giác. Tới phía ngoài Cổ Thành, trong vị trí bố phòng của các Đại Đội Nhảy Dù, tôi nhìn thấy có một số binh sĩ Nhảy Dù tử thương, bị thương, đang nằm trên các băng ca, chưa kịp di tản. Cũng vào lúc đó, hàng loạt trái đạn do Pháo Binh tác xạ, rồi tiếp theo sau là các chiến đấu cơ A.37, Skyraider của Không Quân Việt Nam đang thay nhau oanh tạc, nổ dồn dập, inh ỏi trên Kỳ Đài Cổ Thành Quảng Trị.

Nhưng, bỗng dưng, không rõ từ đâu có hai chiến đấu cơ F.5 của Mỹ, bay vào khu vực dội bom, nổ lạc hướng về phía phòng thủ của Nhảy Dù, gây nên tổn thất nặng nề về nhân mạng cho Đại Đội 51 và 52 của Tiểu Đoàn 5 Nhảy Dù và một ít cho hai Đại Đội 3 và 4 Biệt Cách Nhảy Dù đang bố phòng kế cận.

Sự kiện nầy làm cho quân số của Nhảy Dù hao hụt nhiều hơn. Họ tham gia cuộc hành quân tái chiếm Quảng Trị kể từ đầu tháng 5 cho đến giờ, vậy là đã hơn 2 tháng. Hai tháng đánh trận liên miên, ngày đêm không ngơi nghỉ, sức voi cũng không chịu nổi. Tôi nghĩ thầm mà thấy thương cho các chiến hữu của tôi.

Ngày 27 tháng 7 năm 1972, ba Lữ Đoàn Nhảy Dù và hai Đại Đội 3 và 4 Biệt Cách Dù có lệnh triệt thối để bàn giao chiến trường cho Thủy Quân Lục Chiến. Vì là lực lượng tăng phái, Đại Đội 3 và 4 Biệt Cách Dù được rút trước. Nhảy Dù còn ở lại, chờ quân bạn tiến lên tiếp nhận phòng tuyến.

Barbara và Helène là hai cao điểm nằm ở thượng nguồn, giữa sông Ba Lòng và sông Nhùng về phía Tây Tỉnh Quảng Trị, gần Trường Sơn. Đỉnh Helène cao hơn, thường bị mây mù bao phủ sớm chiều, nhất là về mùa mưa, mây che mờ mịt.

Còn Barbara thì thấp hơn một chút, ít mây mù hơn, thuận tiện công việc quan sát đường chuyển quân của cộng sản quanh mật khu Ba Lòng.

Rút khỏi Quảng Trị, mấy chiếc Chinook bốc thả Đại Đội 1 và Đại Đội 4 Biệt Cách Nhảy Dù xuống căn cứ Babara, với nhiệm vụ là từ cao điểm này, tung các toán Thám Sát của Đại Đội, thâm nhập vào phía Nam mật khu Ba Lòng để theo dõi, phát giác sự di chuyên, rút quân của địch, mà hướng dân pháo binh tác xạ và khu trục oanh kích.

Căn cứ nầy trước kia là của Quân Đội Mỹ trú đóng. Họ đã rút đi, nay chỉ còn lại những công sự ngầm và hàng rào phòng thủ bao quanh phòng tuyến.

Chiến trường Quảng Trị vẫn còn tiếp diễn, nhưng có lẽ địch đã núng thế rồi, không còn hy vọng gì giữ Cổ Thành lâu hơn được nữa. Do đó, các toán Thám Sát đã báo cáo thấy địch rút quân ra nhiều hơn là đưa quân vào tăng cường cho quân phòng thủ trong Thị Xã. Các toán Thám Sát nhận lệnh theo dõi và định vị chính xác đường mòn, căn cứ địch. Từ đó, tôi thông báo về Bộ Chỉ Huy để xin pháo binh và phi cơ tiêu diệt.

Công việc cứ tuần tự như thế cho đến khi nghe tin chiến thắng. Sư Đoàn Thủy Quân Lục Chiến đã giương cao ngọn Cờ Vàng ba sọc đỏ của Tổ Quốc Việt Nam trên Cổ Thành Quảng Trị. Hôm ấy là ngày 16 tháng 9 năm 1972, trước kỳ hạn ba tháng của Tổng Thống Nguyễn Văn Thiệu, Tổng Tư Lệnh Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa." Hết trích.

Houston, Tháng 3 năm 2018

**** Hình đầu bài: Thủy Quân Lục Chiến đã dựng cờ trên Cổ Thành Quảng Trị, ngày 16 tháng 9 năm 1972***



Hợp - Tan

Ấu Tím, K26/1

*Autum Tears**

Và em lại về bên tôi ôi mùa của buổi sáng phà hơi lạnh
Những ngón tay quấn quít tìm nhau
Hỏi thăm đường nào chữ đi qua để lại những vết mực ố
Chiếc lá vàng rơi trên trang giấy
Chờ giọt sương lăn xuống một nỗi buồn
Nhìn thách đố

Em muốn tôi viết gì cho em, mùa Thu?

Về những hệ lụy trần gian đã từng làm em khóc?

Về những bảng lảng mây trời đã từng khiến em không được vui?

Hay tôi viết cho em một bài thơ không lời về người ấy
Người đã vang dội trong tôi, trong em tiếng cười nồng ấm buổi Thu xưa

Nhưng ngọn gió tai quái kia đang thổi vào tai tôi những lời "mắc dzịch"
Bảo: "Tình Yêu, chỉ là một mỹ từ làm chiếc khiên che đậy bầy thú tính muốn xổ lồng
Đê thỏa mãn khát vọng
Để giải thoát sự cuồng nộ của ngọn thủy triều dâng trong ngày biển động
Qua - rồi xong!"

A, biết tin ai đây
Em của Thu rất ngọt - rất mềm - rất dịu
Gió của trời rất khó chịu - rất chua chát - rất đắng cay
Và tiếng cười thương ơi rất giòn giã của người ấy

Tôi quên tôi vẫn còn một trái tim đang bị treo trên nhánh lá chưa kịp héo
Nó van xin tôi hãy tha cho nó
"I just do the job - which - I'm supposed to do
*Is that a sin?"***

Em ạ
Tôi đã không thể trả lời câu hỏi đó
Bài thơ khựng trên những ngón tay run tìm kiếm
Này người và giải khăn len màu lá đỏ
Mùa thu đang thổn thức khóc
Bên tôi và tách cà phê đắng

Psr.

Những ngày Thu lá vàng phủ đầy thảm cỏ, đã lâu ghê lắm những câu thơ về Thu đang dần tắt như giọt nắng cuối ngày. Năm nay cũng không ngoại lệ, những "mây phiêu du" những "hôm nay trời đã"… không còn "gió nghiêng mặt ngọc lưu ly phớt buồn" ấy nữa. Bài thơ

mang mang hoài vọng một ngày sáng Thu mưa làm lòng chao vài nhịp, hai chân đang đứng rất vững trên nền đất cũng sợ đất chao mà rón rén gót hài.

Hệ lụy trần gian làm em khóc! Những hệ lụy không tan phai đi, chỉ có dịp là nhoi nhoi lên thách đố cho dù nửa thế kỷ đã qua, cho dù những suy nghĩ theo thời gian đã đổi thay theo từng mùa thay lá. Tình yêu thuở thanh xuân mềm mại cũng đã được thay băng bao rạn vỡ mảnh pha lê, cho dù được đóng khung cất trong tủ kính tôn thờ.

Trong lòng người phụ nữ viết bài thơ Autum Tears ấy dường như rất phẳng lặng trên bề mặt, nhưng sâu thẳm là cuồng nộ ngấm ngầm của đáy sâu đại dương, của hừng hực áp xuất trong lòng đất, có dịp là phô ra như bao thiên tai đã bao trùm trái đất bấy lâu nay.



Từ mùa thay, từ bão tố, đến động đất là của năm nay. Năm đang dần hết, những biến động thiên nhiên thách đố loài người, những rung chuyển Thượng Đế lay nhân loại hãy thức dậy: Tình Yêu Thương không theo mùa mà mất, không vì thiên tai mà bị hủy diệt, vẫn còn đây còn tồn tại mỗi sáng thức dậy bên ly cà phê nóng.

"Người ấy" có thể là quá khứ êm đềm mùa Giáng Sinh xưa, mùa Tết cũ, nhà thờ con Gà, dốc Du Sinh, khu Thái Phiên lá mimosa phủ phấn trắng, hoa mimosa phủ phấn vàng hương ngai ngái sau mưa, mùi cỏ dại mùi dã quỳ, chỉ hương cũ thế thôi cũng đủ in trên nền trời bây giờ dáng hình ngày cũ để mùa Thu thổn thức nhớ nhung.

"Trèo lên đỉnh núi, vun mai giữa trời
Mùa Đông rồi tới, hoa bay trước đời
Rừng mai nở mãi, trông như nét cười của ai... ai ơi
Ngoài sông gầm gió, trên sông bắc cầu
Cùng con ngựa quý, qua sông lúc nào
Chợt con ngựa cũ thân yêu hóa thành người yêu."

Cũng từ thơ từ nhạc, văng vẳng trên dốc đồi Cù, những luyến lưu khi chưa biết viên đạn có thể xuyên qua trái tim để không còn thấy nhau sau ngày đeo nhẫn ra trường, ngôi trường đào tạo những thanh niên ưu tú miền Nam trù phú. Người còn lại, những người còn lại vẫn còn tìm một "người yêu" chưa thành nguyện ước, còn vướng vất những tình xưa nghĩa cũ. Người phụ nữ đã có chồng vẫn còn mải miết tìm mòn mỏi một dáng hình xưa, có thể đã không còn nhớ gì đến mình nữa! Ừ, thời đại có Face Book, cả thế giới có thể liên kết, tại sao không tìm xem "có còn nhớ nhau"?

Con người sống ngơ ngác mệt mỏi với bao trăn trở cuộc đời, sinh lão bệnh tử. Thu tàn Đông tận bỗng lóe sáng chút ngày xưa, nét đẹp tương lai ảo mộng đã thành bức tranh rõ rệt treo trên tường đập vào mắt mỗi ngày. Niềm yêu ái của bây giờ không nồng nàn như cũ bỗng bám víu vào sợi tơ quá khứ treo lơ lửng lập lòe khiêu khích lẫn nhau, "chỉ có ta trong cuộc đời" cho dù đời nào có biết ta là ai kia chứ!

Nhận điện thư từ Việt Nam nhờ tìm người cũ, người Alpha đỏ đã từng hẹn hò, đã một thời đón đưa dốc dài dốc ngắn, sau ngày bình vỡ ngọc rơi vẫn còn tay với bàn tay, hẹn hò qua chiếc bàn thăm nuôi trong trại tù "cải tạo". Người Alpha đỏ vượt biển bỏ lại sau lưng mảnh tình Đà Lạt. Người xưa chỉ cần biết người Alpha có vui có hạnh phúc trong hiện tại mù khơi thăm thẳm hay chăng? Bài thơ ray rứt trong dạ, trong tim, không bỏ quên được trong Thung Lũng Tình Yêu, không bỏ quên được trên chuyến xe lam từ chợ về ấp Thái Phiên, ngày nào thăm nhau tóc xõa dài tà áo bay quyện mây, quấn gió.

Nỗi nghẹn ngào người ở lại luyến lưu, niềm thờ ơ người đàn ông đã "xóa bàn làm lại" thì có gì lạ, khi họ chối bỏ đã từng một thời đã yêu, đã nhớ! Thảng hoặc thôi vài mối tình kéo dài theo năm tháng thì cũng vượt bao trở ngại khó khăn. Tình ơi tình ơi! Không có nó cũng buồn, vướng vào nó cũng chẳng gì vui!

Năm trôi qua nhanh quá, ngày chẳng còn đủ để nghĩ ngợi xem nên hay không nên kéo lùi dĩ vãng. Gặp người Alpha có nên báo cho họ hay đang có người tìm. Thôi thì con tạo đã xoay, đã vần mỗi người mỗi nẻo, ông Tơ bà Nguyệt se mối không thành thì duyên đành lỡ. May ra có kiếp sau còn duyên gặp lại, duyên hết kiếp này hẳn thôi.

Đôi ngã đôi đàng, tình dù thâm cách mấy cũng có lúc nhạt phai. Kẻ trời này, người trời khác cũng mây, cũng nước; nhưng vị nước không trùng, màu mây không tiệp. Chỉ một điểm còn chung là đã yêu dấu một thời, đã quấn nhau một thuở.

Đến bao giờ vô tình gặp lại mới hay chính những nhỏ nhặt chung quanh là duyên là phận. Đến được gần nhau là món quà sinh tử, không tự nhiên mà có, chẳng tự nhiên mà mất. Cái TA thành ngã ba chia lìa quá khứ, hiện tại, lối tương lai ngày một nhạt nhòa. Có còn bắt được tay nhau, có còn được nhìn thấy mình trong mắt nhau? Người Alpha ơi, mối duyên xưa đã từng hiện hữu nay về đâu, về đâu!

** Autum Tears: thơ Phù Dung.*

*** Tôi chỉ làm công việc mà tôi dự trù là. Đó có phải tội lỗi không?*

Cuối Thu 2017

Đọc
"Dấu Binh Lửa"
của Nhà Văn Phan Nhật Nam

Bắc Đẩu Võ Ý, K17

Tôi đọc "Dấu Binh Lửa" do nhà xuất bản SỐNG tại Nam Cali tái bản năm 2015 trên giấy trắng đục, loại giấy thích hợp cho những tác phẩm văn chương.



Sách dày 300 trang, gồm 23 bài ký sự về cuộc chiến tự vệ mà tác giả từng tham dự trong trách nhiệm một thiếu úy trung đội trưởng và rồi một đại úy đại đội trưởng Nhảy dù, trải dài trên khắp 4 Vùng Chiến Thuật, từ Bến Hải cho tới tận Cà Mâu, thuộc lãnh thổ Việt Nam Cộng Hòa.

Hai mươi ba (23) bài bút ký chiến tranh đó (không kể bài tựa *Viết/ Sống Là Một - trang 9*) cũng là một bức tranh tổng thể, vẽ nên một miền Nam non trẻ, cam chịu *"dấu binh lửa"* đến tận cùng bi thảm và khốc liệt, trong giai đoạn từ tháng 11 năm 1963 (*Đến Đơn Vị Mới- trang 25*) cho đến tháng 2 năm 1970 (*Đi Về Hướng Tây- trang 249),* vẫn bền bỉ chống trả và vươn lên để được sống còn.

"Nhưng cũng trong lúc này, những lúc vỡ nát toàn diện quê cha, tôi cũng được nhìn tận mặt sức phản kháng im lặng nhưng quyết liệt đối với định mệnh của một lớp người dù trong

cuối đáy khổ cực, vẫn tin tưởng sắt son đến từng bụi cây, khóm cỏ.” (Những Ngày Dài trên Quê Hương - trang 167)

Mỗi bài viết nói lên một câu chuyện, một cảnh đời trung thực, từ quân ta, quân đồng minh đến quân thù. Từ Saigon, Đồng Xoài, Long An, Kiến Hòa, Bình Dương, đến Đông Hà, Huế, lên tận Dakto, Komtum, Pleiku… Mỗi bài viết cũng là đoạn phim sống động, lôi kéo tâm tưởng của tôi, cũng là một quân nhân Việt Nam Cộng Hòa, như sông lại một giai đoạn tang tóc trên quê hương điêu tàn.

Tùy theo hoàn cảnh và tâm trạng của mình, người đọc sẽ cảm thấy từng giòng, từng chữ như còn đượm mùi tử khí, khói súng, nỗi uất hận cũng như nước mắt của tác giả. Trong muôn vàn những đổ nát trong Dấu Binh Lửa, tôi ghi nhận cho riêng mình những nét chấm phá trong bức tranh bi tráng. Đó là,

- *sự tàn độc của chiên tranh,*
- *tình quê, tình nước, tình nhà và*
- *tính nhân bản của người chiến sĩ Quân Lực Việt Nam Cộng hòa…*

Đành rằng, phía Cộng Sản Hà Nội phát động cuộc chiến xâm lược miền Nam, nhưng điều ác độc và vô lý là họ đã tiến hành cuộc bắn giết đồng bào mình một cách thản nhiên, thậm chí còn hí hửng và man rợ hơn cả mãnh thú. Như pháo kích vào trường học, chợ búa, đặt mìn xe đò. Như những đợt pháo kích tới tấp đuổi theo cuộc lui binh của quân dân Quân Đoàn 2 từ Pleiku về Tuy Hòa trên liên Tỉnh Lộ 7b, khởi hành từ rạng sáng ngày 16 tháng 3 đến ngày 25 tháng 3 năm 1975, gây tang tóc cho biết bao dân lành vô tội:

“Hai trăm ngàn dân, theo lính chạy loạn từ Kontum, Pleiku, nay còn khoảng sáu chục ngàn người”. 200.000 trừ đi 60.000 vậy đã chết bao nhiêu?” (Hậu Từ về Pleiku – trang 142).

Sau một thời gian lao vào lửa đạn trên khắp các chiến trường, gần với cái chết trong gang tấc, với xác chết sình thối bốc mùi, với thịt xương và máu mủ của đồng đội cũng như với

quân thù, tác giả, người sĩ quan Võ Bị Đà Lạt 25 tuổi, như thể tìm được đáp số của sự tàn ác là, khi con người bị buộc phải sống trong điều kiện thiếu ánh sáng lẫn tình cảm riêng tư, sẽ nảy sinh trạng thái *ẩn ức tâm sinh lý*. Nhận xét của tác giả về những cán binh Cộng Sản sống chui nhủi trong mật khu như sau:

"...Mắt của các anh hết còn là mắt người. Đấy chỉ là đôi ngươi khép mở khi thức, ngủ. Đúng như vậy, vì các anh đã mất ý niệm của thị giác, của tất cả các giác quan con người. Các anh hết tính người. Bây giờ tôi có thể hiểu tại sao các anh hung hăng khi tác chiến. Tôi biết rồi... Đấy là lúc các anh đang sống lại. Súng nổ đạn bay, tiếng bom, ánh lửa, một thúc đẩy mới, thổi bùng lại trong người các anh những phản ứng bao ngày bị cùn, bị chặt. Chỉ xung phong khi giao tranh, các anh mới tìm được nỗi vui vì được giết, được bắn, được vung vẩy tay chân, được lập lại phản ứng của con người – Được biết thế nào là sợ." (Nghĩ Về Người ở Mật Khu - nơi không sinh khí - trang 195).

Cái ác của người CS được cấu thành bởi nhiều yếu tố, trong đó phải kể do chủ thuyết hoang tưởng và do tuyên truyền nhồi sọ và xuyên tạc, *"thề phanh thây uống máu quân thù"*. Dù vậy, nhận xét trên đây của người lính viết văn Phan Nhật Nam, dù rất trẻ, vẫn mang một giá trị bất ngờ.

Mỗi trang sách đều phảng phất mùi tử khí. Chết trên chiến trường. Chết vì tên bay đạn lạc. Chết vì dịch hạch. Chết vì đói rét, v.v... Qua Dấu Binh Lửa, tôi bàng hoàng như chứng kiến cái chết hốt hoảng trong tư thế ngồi của gia đình ông Từ (người giữ nhà thờ) gồm 2 vợ chồng và 3 con nhỏ khi ông đem cả gia đình vào trốn (cộng sản) dưới chân bệ thờ Chúa (Người Chết dưới Chân Chúa – trang 39). Và hiển nhiên, cái chết của những người thân yêu vẫn mang đến cho những ai liên hệ nỗi bàng hoàng sâu lắng.

Tôi như chết lịm trước mỗi chữ mỗi dòng trong "Những

Ngày Gãy Vụn – trang 97", bởi vì qua đó, tôi như chứng kiến cái chết của rất nhiều đồng đội thân yêu của chúng tôi, như các Thiếu Úy Nhảy Dù Nguyễn Ngọc Khiêm, Trần Văn Ký, v.v…, thuộc Khóa 17 Trường Võ bị Quốc gia, cách riêng, Thiếu Úy Nhảy Dù Trần Trí Dũng, Khóa 18, đã hy sinh trong trận Đồng Xoài, qua ghi nhận bi thảm của đồng môn Phan Nhật Nam:

"Nhưng giờ đây, tất cả dạng hình tươi trẻ sống động của Dũng với lúm đồng tiên trên má không còn nữa. Kéo fermeture bao đựng xác – bạn anh, người bạn ấu thơ của Đà Nẵng hơn mươi năm trước, bây giờ chỉ là một thây xác sùi xụp nước nhờn tím thẫm hôi hám. Có chăng được phần an ủi, xác Dũng còn nguyên dạng hình chưa bị vữa nát. Buổi đá banh năm xưa ở Sân Vận Động Chi Lăng làm sao tưởng ra tình cảnh nầy Dũng ơi?!" (Hậu Từ Trận Đồng Xoài, 1965 - trang 111).

Chiến tranh là tàn phá, tàn phá toàn diện, trong đó có nếp sống dung dị của người dân vốn mộc mạc thanh bần. Tại các địa điểm dừng quân và đóng quân, kể cả quân đồng minh, đã nẩy sinh tệ nạn xã hội và tôi thật sự xót xa cho những thân phận ngặt nghèo vì cuộc sống nầy.

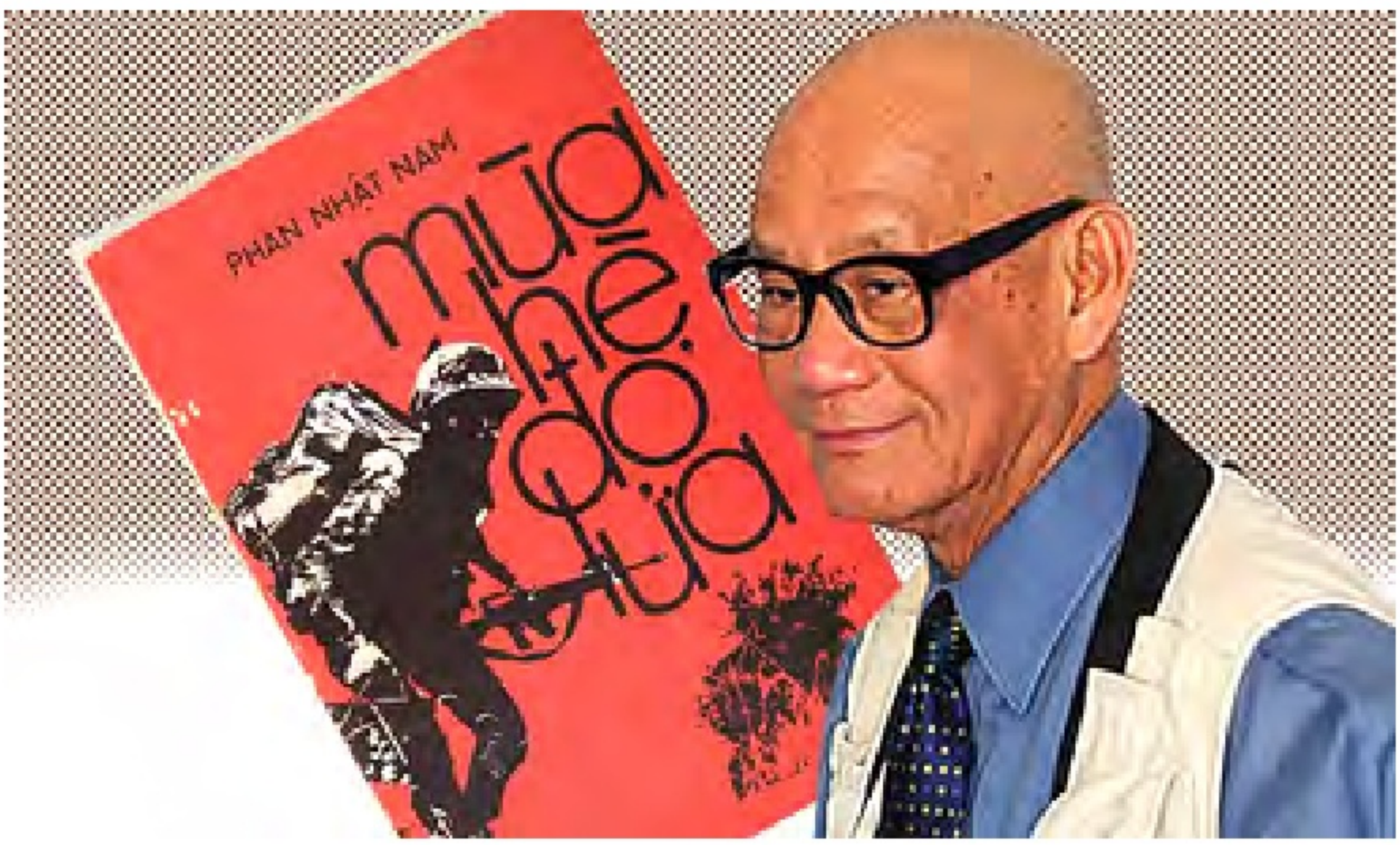
Về mặt khác, chiến tranh đã đẩy tác giả vào khắp các mặt trận và anh đã không bỏ lỡ cơ hội để ghi nhận được nhiều sắc thái của mỗi địa phương. Âu đó cũng là một loại "bằng Tưởng Lục" ban thưởng cho người lính viết văn. Một trong những bút ký tuôn trào "tình quê" và "tình nhà" mà tôi cảm thấy được tình cảm tha thiết chân thành của tác giả, là bài "Quê Hương và Người Huế":

"...Nơi này, cha mẹ tôi đã thương yêu nhau trong cảnh chết, tiếng nổ trên đầu, viên đạn rạch không khí bay xuyên tim người dưới đất. Nơi này cha mẹ tôi đã lấy sức mạnh xác thân và tình thương mang tôi qua gió bão"

"Hôm nay, mùa Đông 1967, tôi đi qua, trên đất như có hồn, cỏ có dấu vết, biết đâu mẹ tôi đã ngừng ở đây, lấy nón

quạt cho tôi. Cha tôi đã cúi mình trên bờ mẫu để gạn lấy phần nước trong mát nhất cho con. Giòng nước luôn trôi chảy, mẹ cha làm sao biết được hơn hai mươi năm sau, đứa con trở lại một lần nhìn xuống để thấy gương mặt thật của mình trên suối dòng bất diệt quê hương." (trang 207*)*.

Một người con đạo hiếu, sẽ là một công dân lương thiện, một chiến sĩ can trường và nhân hậu. Người lính Địa Phương



Quân tại mặt trận Phú Thứ (Thừa Thiên), xin phép vượt lửa đạn về căn nhà đổ nát của ông anh để tìm hai đứa cháu gọi bằng chú, đứa 6 tuổi, đứa hơn ba tuổi mà cha mạ chúng đã thất lạc. Rồi người lính quyết bảo bọc hai cháu trong suốt cuộc hành quân. Hỏi lòng nào không chùng xuống khi chứng kiến cảnh đau thương nầy:

"Người lính móc từ ba-lô nắm cơm gói bằng giấy báo, hai đứa bé ăn trong nháy mắt, thằng lớn cầm mảnh giấy trên lè lưỡi liếm sạch từng hạt cơm còn sót lại. Tội nghiệp quá mấy em ơi! Tôi đưa tay vuốt đầu thằng nhỏ, tóc nó cứng như một thứ rễ cây. Khốn khổ cho mấy em biết mấy, ba tuổi đã phải trốn trong căn hầm tối tăm, ẩm thấp, nhịn đói, nhịn khát đã hai ngày, ba tuổi chưa biết cởi chiếc quần để đi tiểu, nước tiểu đọng vàng ố mảng quần… Tương lai nào cho các em, đứa sáu

tuổi đã biết ôm em vào lòng, mắt nhìn lên miệng hầm đen chờ đợi một trái phá, một tràng súng chấm dứt đời chưa kịp được ngày trong sáng... Ôi các em! Người tôi căng như trên đóng than hồng, nhỏ từng giọt máu xót xa!! Đau thương biết mấy hả trời...” (Những Ngày Dài trên Quê Hương - trang 163).

Tính nhân bản của người lính chiến miền Nam là có thật, do trưởng thành và được đào tạo trong một xã hội và trường lớp nhân bản. Tại làng An Quảng (Bông Sơn, Tam Quan) hoang vắng, mọi nhà đều đóng cửa, có tiếng khóc trẻ nít từ một ngôi nhà nhỏ. Hóa ra, 3 trẻ khóc vì cha mẹ chúng đã chết vì dịch hạch, đứa lớn nhất 14 tuổi, đứa nhỏ nhất khoảng 4, hay 5 tuổi. Những chiến sĩ của Tiểu Đoàn 9 Nhảy Dù đã giúp chôn cất hai vợ chồng xấu số:

“Ba đứa bé đứng lặng nhìn những người lạ chôn xác cha mẹ chúng với đôi mắt trợn trừng của những con vật sắp chết... Tôi ngồi xuống ôm thằng bé nhất trong tay, lòng khô như bãi cát dưới trưa nắng. Thôi cho mấy em mấy hộp thức ăn nầy, anh đi. Quân kéo xa khỏi làng, bóng ba đứa bé mờ dần trong sương chiều như hờn oan” (Những Ngày Thê Thảm - trang 153).

Có quá nhiều hình ảnh đau thương trong Dấu Binh Lửa, qua đó, cũng có quá nhiều uất hận mà người lính Cộng Hòa nói chung, người lính Nhảy Dù Phan Nhật Nam nói riêng, đành *chịu đựng lặng lẽ* trong uất ức. Một trong những uất ức đó là một hậu phương biểu tình rối loạn không phải vì đại cuộc mà vì quyền lợi phe phái, kể cả tôn giáo, bất kể sự hy sinh xương máu của người chiến sĩ nơi tiền tuyến. Đám biểu tình chửi bới các người lính từ chiến trường được điều động về thành phố để chống biểu tình, trong đó có tác giả, bằng những tiếng chửi tục tằn thô lỗ, như thể họ bị giật giây hay mua chuộc. Điều ngược ngạo đó đã làm tác giả căm giận, ông nghĩ rằng, *máu và sinh mạng của ông và đồng đội của ông đã đổ ra không phải cho một hậu phương vô ơn như vậy*. (Một Chịu Đựng Lặng Lẽ - trang 53). Ông đưa tay vào túi đựng băng đạn

vừa tháo ra khỏi súng với một thoáng liều lĩnh, nhưng may thay, ông nén được cơn giông bảo trong lòng, vì rằng, *đi lính là chịu đựng, nỗi chịu đựng không bờ bến!* (Trong Cơn Bi Phẫn - trang 47).

Bên cạnh những *chịu đựng không bờ bến* đó cũng còn có những phần thưởng đằm thắm dù chỉ một tiếng "dạ thưa" của người dân ở địa đầu giới tuyến. Khi đoàn quân đến một vùng thuộc Quảng Trị, gặp một nhánh sông nhỏ không biết tên, bèn hỏi một cô giáo địa phương:

- *"Sông gì?*
- *Dạ thưa, sông Thu Rơi.*
- *Sông Thu Rơi. Tôi cười… Cô nói đùa hay thật?*
- *Dạ thưa, sông Thu Rơi".*

"Dạ thưa, sông Thu Rơi. Tôi rưng rưng cảm động. Ai đã đối thoại với lính lễ độ, kính nể đến như vậy." (Quê Hương và Người Huế - trang 206)

Tôi và Phan Nhật Nam là bạn học thời Phan Châu Trinh Đà Nẵng, và là đồng môn tại quân trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam, cách nhau một khóa. *Trò* Phan Nhật Nam đã tỏ ra *sôi nổi* từ thời trung học. Cực điểm của sự sôi nổi là khi anh phụ trách kéo cờ trong lễ chào cờ sáng thứ Hai tại sân trường vào năm 1955-1956 và tôi phụ trách hô chào cờ. Thay vì kéo cờ từ từ lên tới đỉnh vừa đúng lúc chấm dứt bài quốc ca "*rằng ta giòng giống Lạc Hồng"*, anh *bất ngờ* kéo cái rẹt, cờ lên tới đỉnh trong khi bài quốc ca mới bắt đầu, làm cả trường ngỡ ngàng lo lắng. Dĩ nhiên, hành vi "vô kỷ luật" nầy đã được trả giá, trò Nam bị phạt nghỉ học một tuần thì phải.

Tôi *bất ngờ* gặp Dấu Binh Lửa trong một tiệm sách trên đường Độc Lập vào năm 1965 khi tôi phục vụ Phi Đoàn 114 đồn trú tại phi trường Nha Trang. *Bất ngờ* là tôi *không ngờ*, bạn tôi lại tài giỏi như vậy, vừa đánh giặc lại vừa viết được cả sách nữa! Không phải một cuốn, mà rất nhiều cuốn tiếp theo sau. (*)

51 năm sau (1965-2016), tôi đọc Dấu Binh Lửa trong hoàn cảnh cũng *bất ngờ* thú vị là tác phẩm được các độc giả tâm huyết tự nguyện dịch sang tiếng Pháp và chúng tôi cùng sống dưới một mái nhà tại thành phố Westminster, tiểu bang California!

Mạch văn trong Dấu Binh Lửa tuôn trào như suối nguồn, nhẹ nhàng, hồn nhiên và tôi như thấy lại tính sôi nỗi của anh thuở nào. Dấu Binh Lửa cũng là lời tiên tri:

Dấu binh lửa nước non như cũ
Kẻ hành nhân qua đó chạnh thương
Phận trai già ruỗi chiến trường
Chàng Siêu mái tóc điểm sương mới về.

(Chinh Phụ Ngâm)

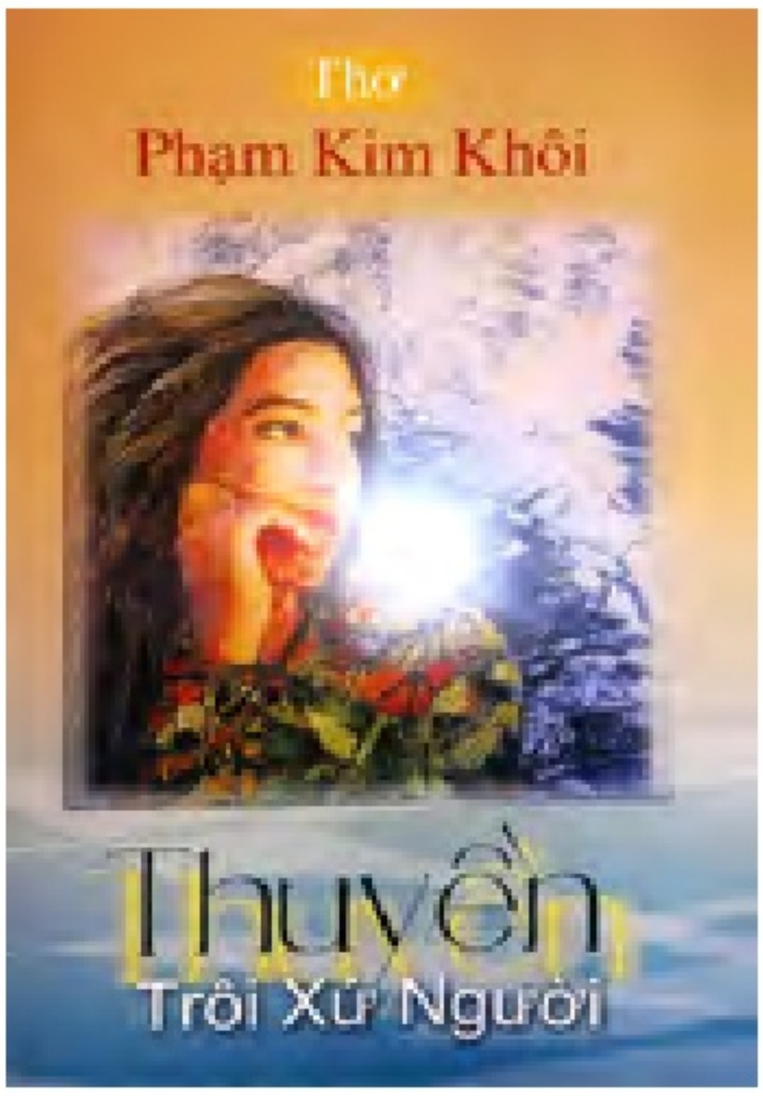
Sau 04/1975, Phan Nhật Nam chịu chung cộng nghiệp với dân tộc và đồng đội của mình. Và anh, *mái tóc điểm sương mới về*, sau 14 năm đọa đày trong ngục tù cộng sản! Tôi tưởng anh "hóa điên" sau Dấu Binh Lửa và sau những oan nghiệt và uất hận của biển dâu. Nhưng không, Phan Nhật Nam vẫn an nhiên sống, vẫn thủy chung, trung hậu với chữ nghĩa và với trách nhiệm vô hình của *người chiến sĩ Tự Do* cầm viết. Kiếm được đồng nào thì chia xẻ với những kẻ khốn cùng và với đồng đội năm xưa còn lây lất tại quê nhà…

Tôi thấy thương và quý trọng bạn tôi hơn, người lính Dù viết văn Phan Nhật Nam!

Westminster, 03/2016

(*) Muốn có sách của tác giả Phan Nhật Nam, xin liên lạc phannhatnam9943@gmail.com, hoặc (714) 200-4188

Đọc Thơ
"Thuyền Trôi Xứ Người"



…Cứ mỗi vài ba năm, chúng tôi lại có dịp vinh hạnh trình lên quý khác thơ một thi tập mới. Mong sao những lần tái ngộ mà chúng ta từng thao thức, xôn sao chờ đợi đó sẽ còn mãi trong đời.

Hôm nay, **"Thuyền Trôi Xứ Người"**, đang lênh đênh trên sông nước dưới trời mây thoảng gió đưa, rất hân hoan được đón mừng quý khách dừng chân ghé thăm thơ lính, thơ tình, thơ bạn, thơ đời, thơ đạo, những bến thơ lúc nà cũng hoài vọng một niềm tin.

Quá khứ mênh mang, tâm cảnh chập chùng, nếu như có ý thơ nào khơi lại trong lòng người viễn khách những hình ảnh xa xưa thì cảm nghĩ ấy cũng chính là niềm vui mơ ước, đồng thanh tương ứng của gả lái đò.

Chân thành cảm ta,

CSVSQ Phạm Kim Khôi.

Chú Thích: Các độc giả muốn biết thêm chi tiết, hoặc order sách "Thuyền Trôi Xứ Người", xin liên lạc trực tiếp với tác giả, hoặc gửi check về địa chỉ:

Phạm Kim Khôi
1229 S. Genoa Dr., Santa Ana, CA 92704

Giá: US $15.00

TỔNG HỘI CỰU SVSQ TVBQGVN
TỔNG ĐOÀN THANH THIẾU NIÊN ĐA HIỆU
BAN CHẤP HÀNH TỔNG ĐOÀN

P.O. Box 692230, Houston, TX 77269, USA
Phone: 832-630-1785 - Email: ttndh2016@yahoo.com

THÔNG BÁO

Học Bổng Võ Bị Dành Cho Hậu Duệ Võ Bị tại VN, do Tổng Đoàn Thanh Thiếu Niên Đa Hiệu (TĐ/TTNĐH) bảo trợ

Kính thưa đại gia đình Võ Bị,

Để nối kết tình thân giữa hậu duệ Võ Bị trong và ngoài nước, khuyến khích lòng hiếu học và phụ giúp chi phí bút mực cho các hậu duệ Võ Bị trong nước, đây là năm thứ hai TĐ/ TTNĐH chúng con duy trì Học Bổng Võ Bị.

Nhờ các cô chú bác cùng tất cả các anh chị em TTNĐH đã giúp phổ biến chương trình Học Bổng Võ Bị đến các hậu duệ Võ Bị ở trong nước, năm nay, TĐ/ TTNĐH chúng con đã nhận được rất nhiều đơn xin học bổng từ các em.

Với sự thương yêu, hỗ trợ về tinh thần và vật chất của đại gia đình Võ Bị , TĐ/ TTNĐH chúng con đã có thể gởi đến hậu duệ Võ Bị trong nước 27 phần học bổng.

Tổng Đoàn Thanh Thiếu Niên Đa Hiệu xin kính thông báo cùng quý vị và chúc mừng các hậu duệ Võ Bị tại Việt Nam được nhận Học Bổng Võ Bị do TĐ/ TTNĐH tài trợ năm học **2017-2018**

A. TIỂU HỌC: ($100 mỗi giải)

1- Pham Thùy An, K.31/3
2- Nguyễn Hải Đăng, K.31/3
3- Chu Nguyễn Trường Giang, K.31/3
4- Trần Phan Bảo Hân, K.31/3

5- Trần Phan Bảo Hòa, K.31/3
5- Nguyễn Cao Đăng Khôi, K.31/3
7- Hồ Tuấn Kiệt, K.31/3
8- Phạm Khánh My, K.31/3
9- Phạm Khánh Ngân, K.31/3
10- Lê Nguyên Phúc, K.31/3

B. TRUNG HỌC ĐỆ NHẤT CẤP ($200 mỗi giải)

1- Thái Ngọc Quỳnh Anh, K.18/3
2- Lê Bích Quân, K.29/3
3- Nguyễn Ngọc Bảo Hân, K.31/3
4- Hồ Nguyễn Uyên Thi K.31/3
5- Lê Nguyện Khang, K.31/3

C. TRUNG HỌC ĐỆ NHỊ CẤP ($300 mỗi giải)

1- Thái Ngọc Bảo Trân, K.18/3
2- Nguyễn Anh Tài, K.12/3
3- Nguyễn Trung Tín, K.31/3
4- Nguyễn Trọng Nghĩa, K.31/3

D. ĐẠI HỌC ($400 mỗi giải)

1- Nguyễn Ngọc Bích Thư, K.24/3
2- Nguyễn Ngô Uyên Nhi, K.12/3
3- Bạch Nhật Nam, K.12/3
4- Trịnh Ngọc Khánh Phương, K.31/2
5- Lê Hoàng Thu Ngân, K.24/3
6- Nguyễn Trung Phú, K.31/3
7- Nguyễn Đình Khoa, K.31/3
8 Nguyễn Ngọc Diễm Phương, K.28/2

TĐ TTNĐH xin cảm ơn đại gia đình Võ Bị đã luôn sát cánh trong cùng mọi hoạt động của chúng con. Chúng con cũng xin được cảm ơn các chú, bác đã yểm trợ hiện kim cho Học Bổng Võ Bị năm nay:

- CSVSQ Ngô Như Khuê, K.12	$200.00
- CSVSQ Nguyễn Tài Ánh, K.20	$50.00
- CSVSQ Hoàng Đức, K.27	$500.00

- CSVSQ Trương Thành Minh, K.28 $120.00
- Đoàn TTNĐH/DC & PC $400.00

(bảo trợ 4 giải tiểu học).

Nhờ có sự hỗ trợ này, TĐ/ TTNĐH đã không phải khước từ một đơn hợp lệ nào.

Học bổng Võ Bị tuy khiêm nhượng nhưng gói ghém rất nhiều những tình cảm, quan tâm của hậu duệ hải ngoại dành cho hậu duệ Võ Bị trong nước.

TĐ/ TTNĐH một lần nữa xin được chúc mừng các hậu duệ đã được nhận học bổng năm nay và thân chúc các em luôn là con ngoan, trò giỏi để không hổ danh là hậu duệ của các CSVSQ/ TVBQGVN.

Ngày 25 tháng 3 năm 2018

Thay mặt TĐ/ TTNĐH

Huỳnh Thuỷ Tammy - K19/2

BÁO CÁO TÀI CHÁNH

CẦY MÙA XUÂN 2018

(Từ ngày 15 tháng 12 năm 2017 đến khi tổng kết)

Số TT	Họ & Tên	Khóa/ Thân Hữu	Số tiền
82	Mr. Vũ Minh Bội	K12	30
83	Mr. Hồ Hiệp	K12	50
84	Mr. Nguyễn Đông Mỹ	K12	100
85	Mr. Nguyễn Văn Tăng	K12	30
86	Mr. Trần Văn Chính	K19	50
87	Mr. Võ Trọng Em	K19	50
88	Mr. Nguyễn Vĩnh Giám	K19	56
89	Mr. Nguyễn Việt Hồ	K19	50
90	Mr. Nguyễn Phước Tây	K19	30
91	Bà Lương Thành Lập	K19/1	56
92	Mr. Huỳnh Thanh	K19/2	50
93	Mr. Dương Hiển Tòng	K22	50
94	Mr. Đặng Văn Khanh	K25	112
95	Gia đình La Ngọc Trâm	K25	112
96	Mr. Phạm Tấn Út	K25	50
97	TH Đặng Tuấn Khoa	K25/2	112
98	Ms. Đặng Bạch Phương	K25/2	112
99	Mr. Trần Quang Diệu	K26	56
100	Mr. Nguyễn Ninh	K26	200
101	Mr. Trương Thanh	K26	50
102	Mr. Cái Hữu Sáu	K27	200
103	Mr. Nguyên Ngọc Châu	K29	22
104	Mr. Nguyễn Bạch Châu	K30	56
105	Mr. Phạm Xuân Sơn	K30	56
106	Mr. Hoàng Tôn Long	K31	56
107	**Liên Đoàn Thanh Thiếu Niên Đa Hiệu**		56
108	**Liên Hội Võ Bị Châu Âu**		224
109	**Hội Pennsylvania và Vùng Phụ Cận**		100
	Báo Cáo Tài Chánh		**319**

110	**Thanh Thiếu Niên Đa Hiệu Washington và Vùng Phụ Cận**	200
	Cộng:	2376
	Từ ĐH số 112 chuyển sang:	7850
	Tổng Cộng:	**10226**



a. Sau khi tổng kết, cũng như căn cứ vào danh sách của các khóa đề nghị, đến nay kết quả yểm trợ và cách phân chia các phần quà của Quỹ Cây Mùa Xuân của Tổng Hội CSVSQ/ TVBQGVN - Năm 2018, như sau:

1. Tổng số tiền được yểm trợ: **$10,226.00.**

2. Tổng số phần quà sẽ được phân phối đến các khóa: **76 phần.**

3. Mỗi phần: **$134.00.**

b. Ban Xã Hội và Thủ Quỹ Tổng Hội đã gởi các phần quà này đến các đại diện các khóa để phân phối. Mong rằng những CSVSQ và gia đình của họ coi đây như những món quà Xuân của tất cả CSVSQ của TVBQGVN, muốn bày tỏ tình thân ái đến với họ và gia đình.

Thành thật cám ơn quý Niên Trưởng, quý phu nhân, và các anh chị thuộc đại gia đình VB đã tham gia tích cực trong việc gây quỹ này. Mong rằng việc làm đầy ý nghĩa trên vẫn được tiếp tục vào mùa Xuân, năm 2019.

Trân trọng,

California, ngày 01 tháng 02 năm 2018

Nguyễn Văn Lộc, K30
Thủ Quỹ.

Hoàng Như Cầu, K28
Uỷ Viên Xã Hội

YỂM TRỢ ĐẠI HỘI XXI

(Tính tới ngày 10tháng 4 năm 2018)

Số TT		Họ & Tên		Khóa	Tiền
117	Mr.	Lê Kim	Ngô	4	20.00
118	Mrs.	Phan Trọng	Chinh	5	35.00
119	Mr.	Pham Văn	Hải	6	30.00
120	Mrs.	Dương Đình	Thụ	6	100.00
121	Mr.	Trần	Kiên	8	20.00
122	Mr.	Đan Đình	Cận	9	20.00
123	Mr.	Hoàng A	Sam	9	1000.00
124	Mrs.	Nguyễn Đinh	Thế	10	50.00
125	Mr.	Lê Văn	Tam	11P	30.00
126	Gia Đình	Nguyễn Văn	Sắc	12	20.00
127	Mr.	Cao Xuân	Lê	14	30.00
128	Mr.	Nguyễn Hữu	Lợi	14	20.00
129	Mr.	Đặng Văn	Thái	15	40.00
130	Mr.	Bùi	Quyền	16	200.00
131	Mr.	Nguyên Hữu	Cang	17	100.00
132	Mr.	Trịnh Ngọc	Điệp	17	100.00
133	Mr.	Hà Thúc	Giác	17	50.00
134	Mr.	Nguyễn Văn	Lân	17	100.00
135	Mr.	Phan Văn	Ninh	17	100.00
136	Mr.	Lê Sĩ	Thắng	17	100.00
137	Mr.	Nguyễn Hữu	Xuân	17	100.00
138	Mr.	Nguyễn Ngọc	Ánh	18	50.00
139	Mr.	Phạm Văn	Cẩm	18	100.00
140	Mr.	Nguyễn Đức	Cường	18	20.00
141	Mr.	Vĩnh	Điền	18	20.00
142	Mr.	Lê Ngọc	Hưng	18	100.00
143	Mr.	Nguyên Chiêu	Liệt	18	20.00
144	Mr.	Nguyễn Viết	Lưu	18	20.00
145	Mr.	Đỗ Văn	Mai	18	20.00
146	Mr.	Bùi Văn	Miều	18	100.00
147	Mr.	Ngô Hữu	Thạt	18	50.00
148	Mr.	Đào	Thương	18	20.00
149	Mr.	Trần Gia	Trai	18	60.00

150	Mr.	Trần Diễm	Chinh	18/2	40.00
151	Mr.	Trần Hồng	Châu	18/2	30.00
152	Mr.	Trần Thùy	Phương	18/2	30.00
153	Mr.	Alan	Trần	18/2	40.00
154	Mr.	Nguyễn Vĩnh	Can	19	45.88
155	Mr.	Nguyễn	Chí	19	100.00
156	Mr.	Trần Văn	Chính	19	50.00
157	Mr.	Đoàn Phương	Hải	19	30.00
158	Mr.	Nguyên Việt	Hô	19	50.00
159	Mr.	Phạm Kim	Khôi	19	30.00
160	Mr.	Phạm Đình	Long	19	20.00
161	Mr.	Đỗ Văn	Mười	19	50.00
162	Mr.	Nguyễn Văn	Phầm	19	20.00
163	Mr.	Phạm Thanh	Quang	19	50.00
164	Mr.	Nguyễn Thành	Sơn	19	50.00
165	Mr.	Nguyễn Phước	Tây	19	20.00
166	Mr.	Phan Văn	Thìn	19	50.00
167	Mr.	Lâm Văn	Xê	19	50.00
168	Mrs.	Lương Thành	Lập	19/1	56.00
169	Mrs.	Hoàng Gia	Thái	19/1	50.00
170	Mr.	Trần Hữu	Bảo	20	50.00
171	Mr.	Hoàng Như	Liêm	20	100.00
172	Mr.	Lê Quang	Liễn	20	50.00
173	Mr.	Nguyễn Văn	Nam	20	56.00
174	Mr.	Nguyễn Cao	Nghiêm	20	50.00
175	Mr.	Phạm Văn	Sanh	20	75.00
176	Mr.	Nguyễn Công	Bình	21	50.00
177	Mr.	Nguyễn Đức	Bông	21	50.00
178	Mr.	Phạm Quang	Hậu	21	50.00
179	Mr.	Nguyễn Minh	Kỉnh	21	150.00
180	Mr.	Đặng Quang	Phước	21	50.00
181	Mr.	Võ Văn	Đức	22	20.00
182	Mr.	Trương Văn	Tăng	22	100.00
183	Mr.	Phạm Xuân	Thiếp	22	56.00
184	Mr.	Dương Hiển	Tòng	22	100.00
184b	Mr.	Bùi Văn	Hồng	23	100.00
185	Mr.	Trần Viết	Huấn	23	56.00
186	Mr.	Nguyễn Hùng	Đởm	24	30.00

187	Mr.	Cao Văn	Hải	25	100.00
188	Mr.	La Phương	Tâm	TH/K25	100.00
189	Mr.	Nguyễn Văn	Bên	26	30.00
190	Mr.	Diệp Bảo	Khang	26	35.00
191	Mr.	Huỳnh Bá	Long	26	65.00
192	Mr.	Nguyễn Bắc	Ninh	26	100.00
193	Mr.	Võ Văn	Tạo	26	50.00
194	Mr.	Trương	Thành	26	50.00
195	Mr.	Lê Văn	Thanh	26	50.00
196	Mr.	Phan Anh	Tuấn	26	100.00
197	Mr.	Hoàng Trọng	Đức	27	500.00
198	Mr.	Trương Văn	Hơn	27	100.00
199	Mr.	Nguyễn Tấn	Long	27	30.00
200	Mr.	Nguyễn Văn	Quốc	27	30.00
201	Mr.	Trần Văn	Hiền	29	153.55
202	Mr.	Nguyễn Hùng	Phi	29	75.00
203		**Khóa 29**			400.00
204		**Hội VB Nam California**			1000.00
205		**Hội VB Pennylsvania & Phụ Cận**			200.00
				Cộng	8.068.43
		Từ số 112 chuyển sang			10792.00
				Tổng Cộng	**18860.43**

1. Phúc đáp, Chi Phiếu xin gửi về:

QUOC TRAN
1475 HIGHPOINT ST. UPLAND, CA91784, USA

2. Trương mục tại PayPal
tran27147@yahoo.com

3. Ngoại Quốc hoặc US Bank transfer: Bank transfer:
Xin liên lạc Trần Trí Quốc qua địa chỉ email ở trên.

4. Hoặc ghi danh online qua website:
http://www.daihoivobitoancauxxi.com
click vào mục**: ghi-danh-tham-du-dh/**



CSVSQ & THÂN HỮU
YỂM TRỢ ĐA HIỆU 112

(Tính tới ngày 10 tháng 4 năm 2018)

Số TT		Họ & Tên		Khóa/ Thân Hữu	Số tiền
1	Mr.	Huỳnh Thao	Lược	K03	100
2	Mr.	Phạm Tất	Thống	K03	100
3	Mr.	Cao Văn	Thành	K05/1	50
4	Mr.	Huỳnh Thanh	Tâm	K06	100
5	Mr.	Trương Minh	Tâm	K07	50
6	Mr.	Điêu Ngọc	Chánh	K08	30
7	Mr.	Trần	Kiên	K08	30
8	Mr.	Trương Đình	Tường	K08	100
9	Mr.	Đan Đình	Cận	K09	30
10	Mr.	Hoàng A	Sam	K09	100
11	Mr.	TrầnThành	Tựu	K10	30
12	Mr.	Lữ Phúc	Bá	K10	50
13	Mr.	Nguyễn Kim	Biên	K10	76.15
14	Mr.	Nguyễn	Lộc	K10	50
15	Mr.	Nguyên Thanh	Mi	K10	40
16	Mr.	Phạm Văn	Môn	K10	50
17	Mr.	Trần Trọng	Ngọc	K10	50
18	Mr.	Phạm Thế	Phiệt	K10	50
19	Mr.	Dương Cao	Sơn	K10	40
20	Mr.	Ngô Thanh	Vân	K10	100
21	Mr.	Nghiêm Viết	Thành	K10/1	60
22	Mr.	Nguyễn Đình	Thế	K10/1	50
23	Mr.	Lê Tất	Biên	K10P	30
24	Mr.	Huỳnh Quang	Minh	K11	37.24
25	Mr.	Trương Minh	Ngộ	K11	30
26	Mr.	Lê Văn	Tâm	K11	30
27	Mr.	Hoa Hải	Tho	K11	30
28	Mr.	Nguyễn Văn	Vượng	K11	100
29	Mrs.	Lê Thanh	Orchid	K11/2	50
30	Mr.	Dương Văn	Chương	K12	30
31	Mr.	Trần Thượng	Khải	K12	30
32	Mr.	Ngô Như	Khuê	K12	50
33	Mr.	Lê Bá	Trị	K12	50
34	Mr.	Võ Văn	Anh	K13	30

35	Mr.	Nguyễn Tấn	Định	K13	30
36	Mr.	Nguyễn Quốc	Đống	K13	50
37	Mr.	Trần Khánh	Dư	K13	50
38	Mr.	Nguyễn Khắc	Lâm	K13	100
39	Mr.	Đặng Ngọc	Minh	K13	30
40	Mr.	Phạm Phú	Quốc	K13	30
41	Mr.	Nguyễn	Khiêm	K14	37.24
42	Mr.	Trần Quang	Mẫn	K14	30
43	Mr.	Trần Quang	Minh	K14	20
44	Mr.	Nguyễn Ngọc	Phước	K14	50
45	Mr.	Nguyễn Ngọc	Thạch	K14	50
46	Mr.	Đoàn Thế	Cường	K15	30
47	Mr.	Lê Văn	Trước	K15	30
48	Mr.	Nguyễn Ngọc	Ánh	K16	30
49	Mr.	Vĩnh	Dác	K16	50
50	Mr.	Hồ Khắc	Đàm	K16	50
51	Mr.	Nguyễn Hồng	Diệm	K16	38.07
52	Mr.	Cam Ngọc	Đoan	K16	20
53	Mr.	Nguyễn	Hải	K16	50
54	Mr.	Đinh Quốc	Hùng	K16	38.07
55	Mr.	Nguyễn Cửu	Nhồng	K16	50
56	Mr.	Nguyễn Như	Phú	K16	20
57	Mr.	Bùi	Quyên	K16	100
58	Mr.	Nguyễn Xuân	Thăng	K16	40
59	Mr.	Trịnh Quang	Tuyến	K16	37.24
60	Mr.	Châu Hoàng	Vũ	K16	37.24
61	Mr.	Bùi Đức	Cẩn	K17	30
62	Mr.	Nguyễn Hữu	Chữ	K17	37.24
63	Mr.	Lê Văn	Cưu	K17	50
64	Mr.	Nguyễn Văn	Dục	K17	50
65	Mr.	Võ Phi	Hổ	K17	30
66	Mr.	Nguyễn Văn	Hoàng	K17	30
67	Mr.	Lê Văn	Lễ	K17	50
68	Mr.	Đinh Văn	Măng	K17	30
69	Mr.	Nguyễn Minh	Quan	K17	30
70	Mr.	Võ Văn	Sung	K17	50
71	Mr.	Đặng Đức	Thắng	K17	50
72	Mr.	Lê Hữu	Đông	K17/1	20
73	Mrs.	Võ	Vàng	K17/1	50
74	Mr.	Nguyễn	Bê	K18	30
75	Mr.	Trương Văn	Do	K18	50
76	Mr.	Tôn Thất	Đường	K18	30

77	Mr.	Đoàn Lưu	Em	K18	38.07
78	Mr.	Huỳnh Văn	Giai	K18	30
79	Mr.	Nguyễn Đức	Hanh	K18	38.07
80	Mr.	Nguyễn Ngọc	Khoan	K18	50
81	Mr.	Nguyễn Khoa	Lộc	K18	30
82	Mr.	Nguyễn Thanh	Thăng	K18	40
83	Mr.	Nguyễn Văn	Thiệt	K18	50
84	Mr.	Trịnh Bá	Tứ	K18	30
85	Mr.	Nguyễn Vinh	Can	K19	60
86	Mr.	Dương Văn	Chiên	K19	30
87	Mr.	Đỗ	Đăng	K19	30
88	Mr.	Hồ Văn	Hạc	K19	30
89	Mr.	Hồ Trường	Hải	K19	50
90	Mr.	Trương	Khương	K19	30
91	Mr.	Huỳnh Tấn	Lộc	K19	25
92	Mr.	Nguyễn Bá	Luân	K19	30
93	Mr.	Phạm Thi	Minh	K19	100
94	Mr.	Bùi Văn	Nam	K19	30
95	Mr.	Trương Trọng	Nhật	K19	30
96	Mr.	Huỳnh Văn	Phú	K19	30
97	Mr.	Kâng Tum	Sơn	K19	30
98	Mr.	Nguyễn Thành	Sơn	K19	30
99	Mr.	Trương Thanh	Sương	K19	20
100	Mr.	Nguyễn Tiến	Tân	K19	50
101	Mr.	Trần Văn	Trang	K19	50
102	Mr.	Trần Cẩm	Tường	K19	37.24
103	Mr.	Hoàng Gia	Thái	K19/1	25
104	Mrs.	Huỳnh	Tammy	K19/2	50
105	Mr.	Trần Kim	Bảng	K20	20
106	Mr.	Lưu Văn	Cầm	K20	100
107	Mr.	Huỳnh Văn	Chờ	K20	40
108	Mr.	Lê Văn	Đoàn	K20	50
109	Mr.	Lê Quang	Liễn	K20	30
110	Mr.	Phạm Văn	Lương	K20	30
111	Mr.	Trương Hoàng	Minh	K20	30
112	Mr.	Trịnh Văn	Minh	K20	37.24
113	Mr.	Nguyễn Cao	Nghiêm	K20	30
114	Mr.	Lê Thanh	Phong	K20	30
115	Mr.	Đỗ Hữu	Tài	K20	20
116	Mr.	Đặng Quốc	Trụ	K20	30
117	Mr.	Nguyễn Khắc	Tung	K20	20
118	Mr.	Nguyễn Văn	Vọng	K20	20

119	Ms.	Nguyễn Cẩm	Hà	K20/2	50
120	Mr.	Trần Quốc	Ấn	K21	30
121	Mr.	Nguyễn Châu	Bàng	K21	30
122	Mr.	Hồ Văn	Các	K21	38.07
123	Mr.	Lê	Thắng	K21	50
124	Mr.	Hồ	Thiêm	K21	30
125	Mr.	Nguyễn Khắc	Thuận	K21	50
126	Mr.	Nguyễn Ngọc	Tùng	K21	30
127	Mr.	Lâm Đức	Vượng	K21	20
128	Mr.	Trần Châu	Giang	K22	30
129	Mr.	Nguyễn Ngọc	Khai	K22	30
130	Mr.	Trương Văn	Phổ	K22	30
131	Mr.	Nguyễn Minh	Thanh	K22	40
132	Mr.	Nguyễn Ngọc	Trạng	K22	38.07
133	Mr.	Phạm Duy Ái	Việt	K22	30
134	Mr.	Nguyễn Văn	Cát	K23	37.24
135	Mr.	Lê Văn	Chuối	K23	30
136	Mr.	Trần Minh	Điện	K23	37.24
138	Mr.	Phạm Ngọc	Hiền	K23	40
139	Mr.	Mai	Sen	K23	30
140	Mr.	Trương Tấn	Thiện	K23	37.24
141	Mr.	Trần Vĩnh	Thuấn	K23	50
142	Mr.	Bùi Văn	Tre	K23	30
143	Mr.	Quách Vĩnh	Niên	K24	37.24
144	Mr.	Nguyễn	Em	K25	50
145	Mr.	Lê Khắc	Phước	K25	50
146	Mr.	Ngô Hồng	Sương	K25	30
147	Mr.	Trần Gia	Tăng	K25	50
148	Mr.	Võ Văn	Xuyên	K25	50
149	Mr.	Quách	An	K26	50
150	Mr.	Trần Quang	Diệu	K26	56
151	Mr.	Nguyễn	Đức	K26	38.07
152	Mr.	Bùi Văn	Hoàng	K26	30
153	Mr.	Nguyễn Văn	Hưởn	K26	37.24
154	Mr.	Nguyễn Văn	Ngọc	K26	30
155	Mr.	Nguyễn Thiện	Nhơn	K26	50
156	Mr.	Phùng Công	Phước	K26	38.07
157	Mr.	Tô Văn	Sơn	K26	30
158	Mr.	Lê Văn	Thanh	K26	50
159	Mr.	Vũ Thế	Thủ	K26	30
160	Mr.	Đinh Đồng	Tiến	K26	38.07
161	Mr.	Phan Anh	Tuấn	K26	50

162	Mr.	Cao Hồng	Đức	K27	38.07
163	Mr.	Trương Văn	Hơn	K27	30
164	Mr.	Nguyễn Tấn	Long	K27	30
165	Mr.	Nguyễn Văn	Phụng	K27	38.07
166	Mr.	Nguyễn Đức	Phương	K27	50
167	Mr.	Quy Thiên	Quang	K27	20
168	Mr.	Trần Trí	Quốc	K27	50
169	Mr.	Diệp Quốc	Vinh	K27	50
170	Mr.	Vũ Văn	Chương	K28	37.24
171	Mr.	Nguyên Đình	Đức	K28	37.24
172	Mr.	Hoàng Đức	Lộc	K28	30
173	Mr.	Vũ Đăng	Long	K28	100
174	Mr.	Lưu Văn	Lượng	K28	76.15
175	Mr.	Trương Thanh	Minh	K28	120
176	Mr.	Nguyễn Anh	Tuấn	K28	50
177	Mr.	Nguyễn Văn	Voi	K28	38.07
178	Mr.	Lê Công	Chánh	K29	30
179	Mr.	Nguyễn	Đằng	K29	50
180	Mr.	Nguyễn Văn	Doanh	K29	37.24
181	Mr.	Trần Văn	Hiền	K29	114.23
182	Mr.	Đỗ Trọng	Kiên	K29	30
183	Mr.	Pham Tấn	Lộc	K29	20
184	Mr.	Đặng Văn	Luận	K29	100
185	Mr.	Phạm Kim	Ngọc	K29	76.15
186	Mr.	Võ Văn	Thắng	K29	30
187	Mr.	Huỳnh Thanh	Trí	K29	37.24
188	Mr.	Phan Văn	Ý	K29	50
189	Mr.	Phạm Văn	Dũng	K30	30
190	Mr.	Võ Văn	Phước	K30	38.07
191	Mr.	Lê Hồng	Phong	K31	38.07
192	Mr.	Lương Mậu	Cường	VHV	50
193	Mr.	Vũ Ngô	Cường	VHV	100
194	Mr.	Đào Hữu	Hạnh	VHV	30
195	Mr.	Đỗ Ngọc	Hiển	VHV	40
196	Mr.	Nguyên Hào	Kiệt	VHV	50
197	Mr.	Huỳnh Thu	Tâm	VHV	30
198	Mr.	Trần Phương	Thu	VHV	50
199	Mr.	Hà Đức	Bản	TH	50
200	Mr.	Đỗ Kim	Bảng	TH	15
201	Mr.	Phạm Hoài	Bảo	TH	20
202	Mr.	Nguyễn Quốc	Bảo	TH	50
203	Ms.	Nguyễn T.	Bay	TH	50

204	Mr.	Trần Ngọc	Bích	TH	22.4
205	Mr.	Lê	Châu	TH	10
206	Mr.	Lâm Ngọc	Chiêu	TH	25
207	Mr.	Trương	Cơ	TH	30
208	Mr.	Trần Kim	Đại	TH	50
209	Mr.	Phan	Diện	TH	50
210	Mr.	Nguyễn Hùng	Đức	TH	20
211	Mr.	Nguyễn	Huệ	TH	15.4
212	Mr.	Lê Đăng	Khoa	TH	30
213	Mr.	Tiêu Nhơn	Lạc	TH	40
214	Mr.	Đỗ Hữu	Lễ	TH	50
215	Mr.	Trần Đình	Lộc	TH	30
216	Ms.	Nguyễn T. Huyền	Nga	TH	50
217	Mr.	Nguyễn Văn	Ngàn	TH	20
218	Mr.	Lê	Nghiêm	TH	30
219	Mr.	Đặng Đức	Nghiêm	TH	50
220	Mr.	Nguyễn Ngọc	Phương	TH	60
221	Mr.	Võ Kim	Phượng	TH	20
222	Mr.	Lê	Quang	TH	50
223	Ms.	Hoàng Thị	Sâm	TH	30
224	Mr.	Châu Cẩm	Sáng	TH	50
225	Mr.	Nguyễn Trung	Tâm	TH	30
226	Mr.	Lại Văn	Thanh	TH	25
227	Mr.	Trương Văn	Thình	TH	20
228	Mr.	Nguyễn	Thomas	TH	50
229	Mr.	Trần Ngọc	Thức	TH	50
230	Mr.	Trần	Thức	TH	20
231	Ms.	Phạm Mai	Trang	TH	20
232	Mr.	Lê Mạnh	Trí	TH	20
233	Mr.	Nguyễn	Trung	TH	30
234		Hội VB PENNSYLVANIA			200
235		Phân Hội Tây Nam Âu Châu			336
					10296.3

Bảng Tổng Kết

(Tính tới ngày 8 tháng 4 năm 2018)

1. **Chi phí cho Đa Hiệu 112:**

- Ấn Loát	6,000.00
- Bưu Phí trong Hoa Kỳ	2,481.26
- Bưu Phí ngoài Hoa Kỳ	1,771.25
- Lệ Phí Ngân Hàng	278.42
- Chuyên Chở	350.00
- Permit cho Hợp Thư	225.00
- Permit cho Bulk Rate	190.00
- Phát Hành, Ẩm Thực & Linh tinh	461.00
- Bưu Phí Phụ Trội+Dịch Vụ TS, VP Phẩm	832.15
Cộng =	**12,589.08**

2. Thu:

- Quỹ còn lại sau Đa Hiệu 112	19,725.64
- Thu	10,296.30
Cộng =	**30,021.94**

3. Tồn quỹ

30,021.94 - 12,589.08 = 17,432.86

Thưa các NT, các anh chị, và các độc giả,

Số tiền đang tồn quỹ là **$17,432.86**. Trong phần này, **chi phí cho Tập San Đa Hiệu 113 mà quý vị đang cầm trên tay chưa được tính đến**. Mong được sự ủng hộ tài chánh mạnh mẽ của các độc giả. Sự quan tâm của quý vị đến hoạt động của Tập San Đa Hiệu luôn là động lực khích lệ chúng tôi.

Trưởng Ban Trị Sự kiêm Thủ Quỹ Đa Hiệu.
Trần Trí Quốc, K 27

Cám Ơn!

TRẢ LỜI THƯ TÍN

Đỗ Mạnh Trường, K23

1. **Trả lời chung:**

a. Ban Biên Tập đã nhận được các sáng tác của các NT, các bạn, các phu nhân, anh chị thuộc đại gia đình Võ Bị, trong đó có các Thanh Thiếu Niên Đa Hiệu. Các cộng tác viên đã thể hiện nhiệt tâm bằng số lượng bài nhiều hơn yêu cầu, như thường lệ. Nhưng khuôn khổ tờ báo có giới hạn, nên chúng tôi đã không thể đăng tất cả các sáng tác này và đành giữ lại dành cho số tới. Nếu trường hợp này xảy ra, rất mong quý vị thông cảm và lượng thứ. Chúng tôi sẽ xem xét lại khi chuẩn bị phát hành số kế tiếp.

b. Trở lại công việc thường lệ của BBT, chúng tôi lại mong mỏi nhận thêm các sáng tác mới cho ĐH114, hạn chót là ngày 1 tháng 8 năm 2018. Các sáng tác này ở mọi thể loại. Vì ĐH là cơ quan ngôn luận của Tổng Hội VB, luôn đặt tinh thần phục vụ lên hàng đầu, nên chúng tôi vẫn luôn mong mỏi đón nhận những bài có nội dung liên quan đến cuộc chiến tranh Quốc Cộng, đến thân phận người dân trước và sau cuộc chiến, đến gương anh dũng hy sinh của các chiến sĩ VNCH, ở tất cả các Quân Binh Chủng, ở khắp mọi nơi, đặc biệt từ các CSVSQ/ VB, những câu chuyện về trường VB thân yêu của chúng ta; cũng như những ước vọng và tình cảm đầu đời của tuổi hoa niên, với ý tưởng sẵn sàng dấn thân, vì tổ quốc bất chấp nguy hiểm cho bản thân.

Chúng tôi cũng không quên nhắc tới sự tham gia của các thế hệ kế thừa, thế hệ của hiện tại và tương lai. Chúng tôi cần các sáng tác của các bạn. Các bạn đang làm gì? Có ý định nào,

cho hiện tại và tương lai? Có sẵn sàng dấn thân vì độc lập và dân chủ cho VN?

b. Khi Đa Hiệu số 113 được phát hành, cũng là lúc nhiệm vụ của Ban Biên Tập Tập San Đa Hiệu, nhiệm kỳ 2016-2018, hoàn thành. Theo thông lệ thì Ban Biên Tập cũ sẽ giúp Ban Chấp Hành nhiệm kỳ mới làm thêm một số trong thời gian chuyển giao, để việc phát hành tờ báo không bị gián đoạn. Tuy nhiên, ý định này không có ý nghĩa bắt buộc. Ban Chấp Hành mới có toàn quyền quyết định và chọn lựa. Nếu cần, Ban Biên Tập cũ luôn sẵn sàng bàn giao ngay lập tức.

Nhân đây, tôi muốn được dùng diễn đàn này để cám ơn tất cả các NT cùng các CSVSQ, quý vị sĩ quan QSV và VHV, quý phu nhân, các anh chị mà tôi hân hạnh được cộng tác. Thật là một kỷ niệm tuyệt vời! Kết quả đạt được, dù khiêm tốn, là công sức của mọi người. Cám ơn các NT và các anh thuộc BBT, Tòa Soạn, Hội VB Nam California. Đặc biệt, xin gửi lời cám ơn đến quý vị cộng tác viên, đã đóng góp số lượng bài vở dồi dào, qua nhiều sắc thái, phản ánh ý tưởng muôn màu.

Cám ơn các độc giả đã luôn có nhận xét tích cực dành cho tờ báo. Quý vị luôn là những khán giả vô tư. Cám ơn tất cả!

2. **NT Hạ Bá Chung, K10:**

NT đã cho tôi biết rằng tên của NT trong bài viết, thuộc ĐH số 112, đã bị ghi sai. Thật lả một sơ xuất đáng tiếc! Sau khi nghe tôi trình bày, NT đã thông cảm vui vẻ vì hiểu được lý do mà không trách cứ. Với thái độ cởi mở, chân tình, và bình dị của một vị đàn anh, tôi luôn cảm thấy được khích lệ tiếp tục công việc của mình. Cám ơn NT.

Nay xin đính chính:
ĐH số 112: Trang 217 dòng số 2, đọc là Hạ Bá Chung, K10

3. **NT Nguyễn Văn Dục, K17**

Cám ơn NT và Hội VB Pennsylvania đã luôn quan tâm đến Tập San Đa Hiệu. Tờ báo, trải qua nhiều thăng trầm, hiện diện

đến hôm nay chính là do tất cả chúng ta cùng vun sới. Nhờ mỗi người đóng góp một bàn tay mà Tập San Đa Hiệu tiếp tục tồn tại. Đối với chúng ta, Tập San ĐH luôn quan trọng. Dù chỉ xuất bản định kỳ 3 số mỗi năm, nhưng rõ ràng tờ báo là nơi để chúng ta có cơ hội cùng thể hiện lập trường, ý chí chung là chống CS, là sợi dây duy nhất để chúng ta có cơ hội liên lạc với nhau trên toàn thế giới.

4. **Anh Phùng Công Phước, K26**

Cám ơn anh Phước và Hội Võ Bị New South Wales, Úc Châu, với nhiệt tâm muốn vun sới cho Tập San Đa Hiệu. Những cử chỉ khuyến khích của Hội New South Wale luôn là những động lực khuyến khích mọi người trong tòa soạn Đa Hiệu.

5. **Phân Hội VB Nam Châu Âu:** Cám ơn các NT và các anh chị. Dù đường xá xa xôi, chưa hề gặp mặt, tôi vẫn cảm thấy tình cảm thân thiết của quý vị dành cho Tập San Đa Hiệu.

6. **Anh Nguyễn Đức Phương, K27:** Cám ơn anh Phương về lời khuyến khích và lời chúc lành dành cho Đa Hiệu.

7. **Chị Nguyễn Thị Huyền Nga, thân hữu**

Tập San Đa Hiệu thật vui có một độc giả như chị. Chị không những đã đọc hết quyển sách mà còn ghi lại nhận xét hầu hết các bài. Thật may mắn cho chúng tôi là chị đã hài lòng và có nhiều cảm xúc khi đọc các bài này. Chị có viết: "***…thật xúc động, muốn khóc… Đúng vậy, các anh đã, đang, và vẫn mãi là niềm tin, là ngưỡng mộ, là hy vọng của người thân (nói riêng) và của người dân VN. Tôi tin rằng các anh vẫn giữ được tình đồng môn tương kính, tương thân chung một trường mẹ…***"

Ngoài ra, chị còn tặng một bài thơ, như sau:

Nhìn cổng Nam Quan thấy nhớ nhà
Nhớ về Đà Lạt núi đồi xa
Có trường Võ Bị vang danh tiếng

Đào tạo cột rường cho Quốc Gia
Năm tháng trui rèn Tài, Đức, Dũng
An dân, giúp nước, giữ yên Nhà
Dù đời đã trải bao dâu bể
Võ Bị niềm kiêu hãnh nước ta.

Đúng như chị viết, chúng tôi vẫn mong như thế và chắc chắn sẽ vượt qua được những trở ngại nhất thời đã làm mất đi tình thân ái giữa các CSVSQ cùng trường. Bài thơ đầy ý nghĩa của chị đã làm tôi cảm động khi nhắc đến mái trường xưa. Cám ơn chị.

Hẹn Gặp Lại!



PHÂN ƯU

Thiếu Tướng **TÔN THẤT XỨNG**, K1/ TVBQGVN
Cựu Chỉ Huy Trưởng Biệt Động Quân, QLVNCH
Cựu Tư Lệnh Quân Đoàn I và Quân Khu 1
Mãn phần ngày 29 tháng 1 năm 2018
Tại Montreal, Québec, Canada
Hưởng thọ 95 tuổi

Thiếu Tướng **PHAN ĐÌNH NIỆM**, K4/ TVBQGVN
Chỉ Huy Trưởng Trung Tâm Huấn Luyện Quốc Gia Lam Sơn
kiêm Huấn Khu Dục Mỹ
Cựu Tư Lệnh Sư Đoàn 22 Bộ Binh
Tạ thê ngày 31 tháng 12 năm 2017
Tại Virginia, Hoa Kỳ
Hưởng thọ 88 Tuổi.

Thiếu Tướng Phaolo **TRẦN BÁ DI**, K5/ TVBQGVN
Nguyên Phó Tư Lệnh Quân Đoàn IV và Quân Khu 4
Cựu Chỉ Huy Trưởng Trung Tâm Huấn Luyện Quang Trung
Tạ thế ngày 23 tháng 3 năm 2018
Tại Orlando, Florida, Hoa Kỳ
Hưởng thọ 86 tuổi.

THÀNH KÍNH PHÂN ƯU

Chúng tôi xin chia buồn cùng tang quyến. Sự ra đi vĩnh viễn của quý vị tướng lãnh nêu trên là một tổn thất lớn cho đại gia đình Võ Bị.

Nguyện cầu linh hồn những người đã khuất sớm được về

cõi vĩnh hằng.

Ban Chấp Hành Tổng Hội
Ban Tư Vấn và Giám Sát
Đại diện 31 khoá CSVSQ TVBQGVN
Tổng Đoàn Thanh Thiếu Niên Đa Hiệu



PHÂN ƯU

Ông **LÊ VĂN CHƯƠNG,**
Giáo sư Văn Hóa Vụ/ TVBQGVN
Vừa mãn phần vào ngày 06/2/2018 lúc 11g40
Tại Orange County, California, Hoa Kỳ.
Hưởng thọ 78 tuổi.

THÀNH KÍNH PHÂN ƯU

Chúng tôi xin chia buồn cùng tang quyến của Giáo Sư Chương. Nguyện cầu hương linh của ông được về cõi vĩnh hằng.

Ban Chấp Hành Tổng Hội
Ban Tư Vấn và Giám Sát
Đại diện 31 khoá CSVSQ TVBQGVN
Tổng Đoàn Thanh Thiếu Niên Đa Hiệu



PHÂN ƯU

CSVSQ **HUỲNH THANH TÂM**, K6/ TVBQGVN
Mãn phần ngày 19 tháng 2 năm 2018
Tại Tulsa, Oklahoma, Hoa Kỳ
Hưởng thọ 87 tuổi

CSVSQ **TRƯƠNG ĐÌNH THUẬN,** K7/ TVBQGVN
Từ trần ngày 06 tháng 3 năm 2018
Tại Houston, Texas, Hoa Kỳ.
Hưởng thọ 87 tuổi.

CSVSQ GIUSE **NGUYỄN ĐĂNG TRỌNG,** K7/ TVBQGVN
Đã từ trần vào lúc 2 giờ chiều ngày 2 tháng 4 năm 2018
Tại Plano, Texas, Hoa Kỳ
Hưởng thọ 87 tuổi.

Hiền Thê CSVSQ Võ Xuân Tưởng, K8/ TVBQGVN
Bà **NGUYỄN THỊ VÂN HÒA**
Pháp Danh NGUYÊN ÁNH
Từ trần ngày 27 tháng 01 năm 2018
Tại Orange County, California, Hoa Kỳ
Hưởng thọ 83 tuổi.

CSVSQ **NGỤY VĂN THANH**, K8/ TVBQGVN
Tạ thế Ngày 2 Tháng 2 Năm 2018
Tại Garden Grove, California, Hoa Kỳ
Hưởng thọ 92 tuổi.

CSVSQ **NGUYỄN MẠNH HOẠCH,** K10/ TVBQGVN
Từ trần ngày 3 tháng 1 năm 2018
Tại Santa Ana, California, Hoa Kỳ
Hưởng thọ 89 tuổi.

CSVSQ **NGUYỄN PHƯỚC BẢO ĐỊNH,** K10/ TVBQGVN

Mãn phần ngày 12 tháng 1 năm 2018
Tại San Diego, California, Hoa Kỳ
Hưởng thọ 86 tuổi.

CSVSQ PHÊRÔ **LÊ VĂN HUỞN,** K10/ TVBQGVN
Tạ thế ngày 15 tháng Ba năm 2018
Tại San Jose, California, Hoa Kỳ
Hưởng thọ 90 tuổi.

CSVSQ **ĐỖ QUANG HIẾN**, K10 Phụ/ TVBQGVN
Từ trần ngày 24-3-2018
Tại Nam California, Hoa Kỳ
Hưởng thọ 86 tuổi.

CSVSQ **NGUYỄN TẤN NGỘ**, K11/ TVBQGVN
Tạ thế ngày 29 tháng 12 năm 2017
Tại San Jose, California, Hoa Kỳ.
Hưởng thọ 93 tuổi.

CSVSQ **ĐỖ VĂN TÁM**, K13/ TVBQGVN
Từ trần ngày 24 tháng 3 năm 2018
Tại Seatle, Washington, Hoa Kỳ
Hưởng thọ 82 tuổi.

CSVSQ **NGUYỄN XUÂN NGÃI**, K13/ TVBQGVN
Pháp Danh Nguyên Ngộ
Đã tạ thế vào lúc 10 giờ sáng ngày 29-3-2018.
Tại Dallas, Texas, Hoa Kỳ
Hưởng thọ 86 tuổi.

CSVSQ Phê-Rô **ĐỖ XUÂN SƠN**, K15/ TVBQGVN
Đã được Chúa gọi về vào ngày 31 tháng 3 nám 2018,
Tại Texas, Hoa Kỳ
Hưởng thọ: 82 tuổi.

CSVSQ **MAI TRUNG NGỌC**, K16/ TVBQGVN
Từ trần ngày 26 tháng 12 năm 2017
Tại Pháp
Hưởng thọ 76 tuổi.

Thân mẫu CSVSQ Lê Văn Mễ, K18/ TVBQGVN
Cụ bà **TRẦN THỊ CHANH**
Pháp danh Tâm Chi
Tạ thế ngày 27 tháng 12 năm 2017
Tại Thừa Thiên, Huế, Việt Nam
Hưởng thọ 100 tuổi.

Hiền thê CSVSQ Nguyễn Long Điệp, K18/ TVBQGVN
Bà **ROSA DE LIMA**
HỒ THỊ THANH VÂN
Tạ thế ngày 24 tháng 12 năm 2017
Tại Saint Francis, Wisconsin, Hoa Kỳ
Hưởng thọ 68 tuổi.

CSVSQ **HOÀNG THIÊN HỰU**, K17/TVBQGVN
Đã từ trần ngày 5 tháng 4 năm 2018
Tại Westminster California Hoa Kỳ
Hưởng thọ 79 tuổi.

CSVSQ **VĂN ĐÌNH PHỤNG,** K18/ TVBQGVN
Pháp danh TANH NGỘ
Mệnh chung ngày 17 tháng 1 năm 2018
Tại Seattle, Washington, Hoa Kỳ.
Hưởng thọ 78 tuổi.

CSVSQ **LÝ KIM VÂN**, K19/ TVBQGVN
Từ trần ngày 22 tháng 12 năm 2017
Tại Nam California, Hoa Kỳ
Hưởng thọ 78 tuổi.

Nhạc mẫu của CSVSQ Vũ Cao Phan, K19/ TVBQGVN
Cụ Bà **ANNA LÊ THỊ NGÀ**
Từ trần ngày 2 tháng 1 năm 2018
Tại Lynnwood, Washington, Hoa Kỳ.
Hưởng thọ 87 tuổi.

CSVSQ **LÊ THANH TÙNG**, K19/ TVBQGVN
Từ trần ngày 30 tháng 01 năm 2018
Tại Mobile, Alabama, Hoa Kỳ

Hưởng thọ 79 tuổi.

CSVSQ **LÂM VĂN MINH,** K19/ TVBQGVN
Từ trần ngày 5 tháng 3 năm 2018
Tại Sunnyvale, California, Hoa Kỳ
Hưởng thọ 78 tuổi

Nhạc mẫu CSVSQ Trần Quang Lưu, K20/ TVBQGVN
Cụ bà **NGUYỄN THỊ HUỆ**
Từ trần ngày 05 tháng 01 năm 2018
Tại Biên Hòa, Việt Nam
Hưởng thọ 87 tuổi.

CSVSQ **HOÀNG XUÂN ĐẠM**, K20/ TVBQGVN
Từ trần ngày 19 tháng 01 năm 2018
Tại miền Nam California, Hoa Kỳ
Hưởng thọ 75 tuổi.

CSVSQ **BÙI CAO THĂNG**, K20/ TVBQGVN
Từ trần ngày 14 tháng 02 năm 2018
Tại Sàigòn, Việt Nam
Hưởng thọ 79 tuổi.

CSVSQ GIUSE **HOÀNG NGA,** K21/ TVBQGVN
Tạ thế ngày 18 tháng 1 năm 2018
Tại Nam California, Hoa Kỳ.
Hưởng thọ 75 Tuổi

Nhạc Mẫu CSVSQ Nguyễn Văn Mùi, K22/ TVBQGVN
Cụ Bà HELANE **LƯƠNG THỊ LONG**
Từ trần ngày 30 tháng 01 năm 2018
Tại Westminster, California, Hoa Kỳ
Hưởng thọ 89 tuổi

Nhạc phụ CSVSQ Phạm Quang Thành, K22/ TVBQGVN
Cụ Ông PHÊ RÔ **TRẦN VĂN RINH**
Cựu SVSQ/ Khóa 4 Phụ/ TVBQGVN
Được Chúa gọi về ngày 04 tháng 02 năm 2018
Tại San Jose, California, Hoa Kỳ
Hưởng thượng thọ 100 tuổi.

Nhạc phụ của CSVSQ Nguyễn Đình Ninh, K22/ TVBQGVN
Cụ ông **NGUYỄN VĂN NHẠN**
Tạ thế lúc 9 tối ngày 21-3-2018
Tại Saigon, Việt Nam
Hưởng thượng thọ 94 tuổi.

Nhạc phụ CSVSQ Vũ Đình Lâm, K23/ TVBQGVN
Cụ ông GIUSE **NGUYỄN VĂN TRÒ**
Được Chúa gọi về ngày 24 tháng 12 năm 2017
Tại San Jose, California, Hoa Kỳ
Hưởng thọ 89 tuổi.

CSVSQ **TRẦN VĂN LOAN,** K23/ TVBQGVN
Từ trần ngày 12 tháng Ba năm 2018
Tại San Jose, California, Hoa Kỳ
Hưởng thọ 71 tuổi.

Hiền thê CSVSQ Nguyễn Hữu Chí, K23/ TVBQGVN
Bà **HỒ THỊ LỆ**
Tạ thế ngày 3 tháng 4 năm 2018
Tại Garden Grove, California, Hoa Kỳ
Hưởng thọ 73 tuổi.

Thân Mẫu CSVSQ Nguyễn Công Tài, K23/TVBQGVN
Cụ Bà Anna **NGÔ THỊ ĐA**
Đã được Chúa gọi về ngày 6 tháng 4 năm 2018
Tại thành phố Wichita, Kansas, Hoa Kỳ
Hưởng thượng thọ 94 tuổi.

Thân Mẫu CSVSQ Nguyễn Phán K24/ TVBQGVN
Cụ Bà **DƯƠNG THỊ HẠNH**
Từ trần ngày 29 tháng 01 năm 2018
Tại Hóc Môn, Sài Gòn, Việt Nam
Hưởng đại thọ 94 tuổi.

Thân Mẫu CSVSQ Đỗ Minh Cao, K25/ TVBQGVN
Cụ Bà **NGUYỄN THỊ HỢI**
Từ trần ngày 02 tháng 02 năm 2018
tại Houston, Texas, Hoa Kỳ

Hưởng thọ 91 tuổi.

Thân Mẫu Cố SVSQ Trần Việt Doanh, K25/ TVBQGVN
Cụ Bà Quả Phụ **TRẦN CÔNG THƯ**
Nhũ Danh ANNA PHAN THỊ SÁNG
Từ trần ngày 25 tháng 2 năm 2018
Tại Thousand Oaks, California, Hoa Kỳ
Hưởng thọ 97 tuổi.

Nhạc Mẫu CSVSQ Đặng Văn Khanh, K25/ TVBQGVN
Cụ Bà **LÊ THỊ NGỌC**
Sinh ngày 01-01-1921
Mất ngày 28-02-2018 tại Pháp Quốc
Thượng thọ 98 tuổi.

Nhạc mẫu CSVSQ Nguyễn Trung Giang, K25/ TVBQGVN
Cụ bà **MAI THỊ PHÚ**
Từ trần ngày 03 tháng 3 năm 2018
Tại Lộc Ninh, Việt Nam
Hưởng thọ 89 tuổi

Nhạc Mẫu CSVSQ Nguyên Huệ, K25/ TVBQGVN
Cụ bà quả phụ **NGUYỄN VĂN TẤN**
Nhũ danh BÙI THỊ ÁI
Từ trần ngày 01 tháng 4 năm 2018
tại San Jose, California, Hoa Kỳ
Hưởng đại thọ 93 tuổi

Thân phụ CSVSQ Dương Phước Lộc, K28/ TVBQGVN
Cụ ông **DƯƠNG VĂN TÒNG**
Qua đời ngày 11 tháng 01 năm 2018
Tại Vĩnh Long, Việt Nam
Hưởng đại thọ 97 tuổi.

Thân Phụ CSVSQ Lê Phước Nhuận, K28/ TVBQGVN
Cụ ông **LÊ VĂN THIỆU**
Mãn phần ngày 18 tháng 1 năm 2018
Tại Việt Nam
Hưởng thọ 93 tuổi.

Thân Phụ CSVSQ Vũ Đình Hoàng Khóa 28/TVBQGVN
Cụ Ông Giuse **VŨ ĐÌNH MAI**
Từ trần ngày 28 tháng 02 năm 2018
Tại Houston, Texas, Hoa Kỳ
Hưởng thượng thọ 93 tuổi

Nhạc mẫu CSVSQ Phạm Văn Quang, K30/ TVBQGVN
Bà **VÕ THỊ KIỀU LIÊN**
Từ trần ngày 17 tháng 01 năm 2018
Tại Khánh Hòa, Việt Nam
Hưởng thọ 84 tuổi. ‘

Thân mẫu CSVSQ Võ Chiến, K30/ TVBQGVN
Cụ bà **NGUYỄN THỊ XUYÊN**
Pháp danh Quảng Hảo
Từ trần ngày 13 tháng 4 năm 2018
tại Huế, Việt Nam
Hưởng đại thọ 92 tuổi

CSVSQ **HÀ VĂN MAI**, K31/ TVBQGVN
Từ trần ngày 15 tháng 3 năm 2018
Tại Đà Nẵng, Việt Nam
Hưởng thọ 64 tuổi.

THÀNH KÍNH PHÂN ƯU

Chúng tôi xin chia buồn cùng tang quyến của các NT, các phu nhân, các anh chị, và thân nhân trong đại gia đình Võ Bị đã mất, đã được đăng trong số báo này.

Nguyện cầu linh hồn những người đã khuất sớm được về cõi vĩnh hằng.

Ban Chấp Hành Tổng Hội
Ban Tư Vấn và Giám Sát
Đại diện 31 khoá CSVSQ TVBQGVN
Tổng Đoàn Thanh Thiếu Niên Đa Hiệu

-

THANH THIẾU NIÊN



ĐA HIỆU